

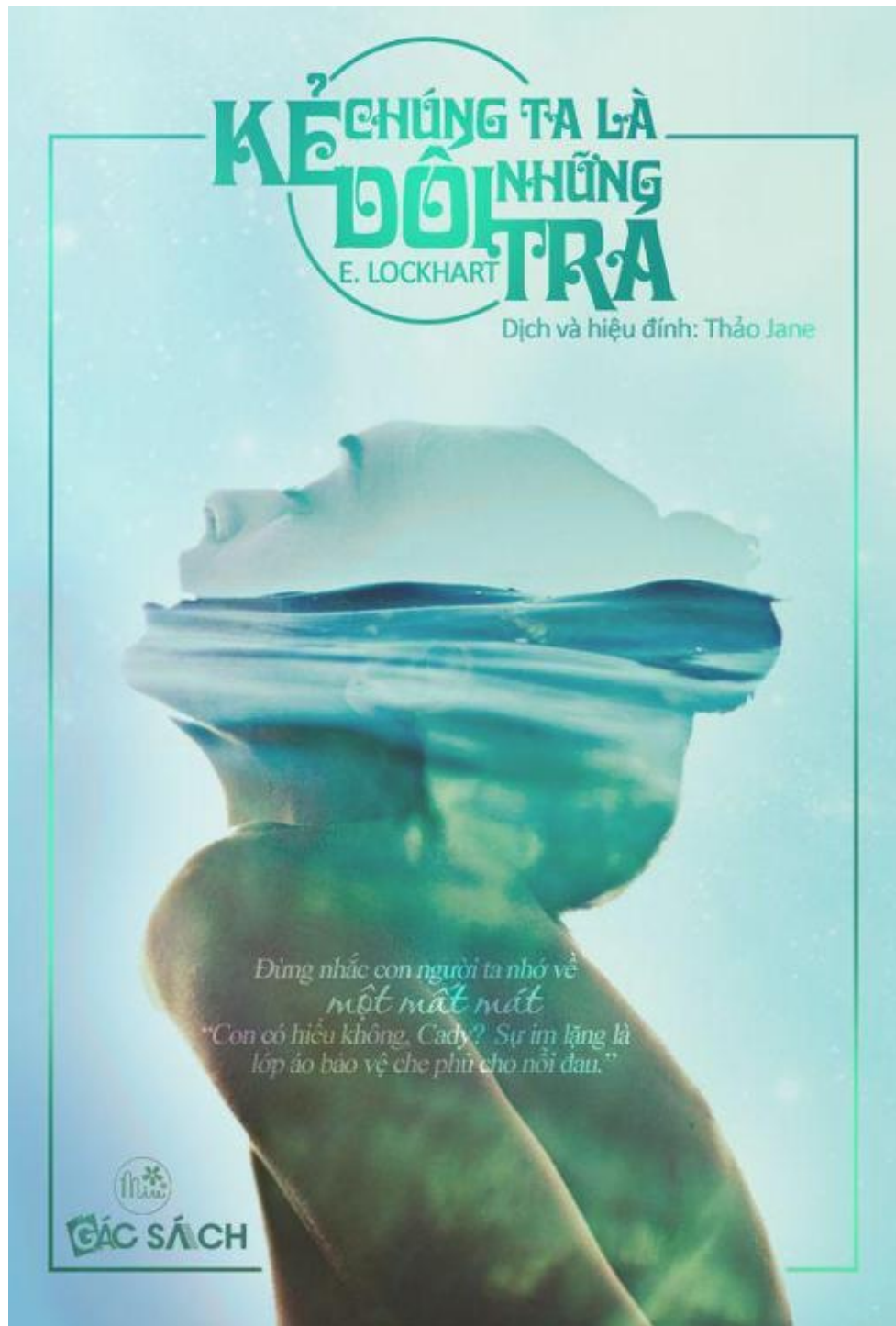
KỂ CHỨNG TA LÀ DỐI NHỮNG E. LOCKHART TRẢ

Dịch và hiệu đính: Thảo Jane



Đừng nhắc con người ta nhớ về
một mất mát
“Con có hiểu không, Cady? Sự im lặng là
lớp áo bảo vệ che phủ cho nỗi đau.”

Chúng ta là những Kẻ dối trá



Chúng ta là những Kẻ dối trá

Tác giả: E. Lockhart

Thể loại: Thanh thiếu niên, lãng mạn.

Dịch và hiệu đính: [streetchick](#)

Nguồn: gacsach.com

Làm ebook: saral

Nguồn ebooks: STENT FORUM

Truyện dịch chưa được sự đồng ý của tác giả.



Tóm tắt nội dung:

Một gia đình xinh đẹp và khác biệt.

Một hòn đảo tư.

Một cô gái thông minh, bị thương tổn; một chàng trai sôi nổi, quan tâm đến chính trị.

Một nhóm bốn người bạn — những Kẻ dối trá — với tình bạn trở nên tàn phá.

Một cuộc cách mạng. Một tai nạn. Một bí mật.

Sự dối trá chồng chất.

Tình yêu đích thực.

Sự thật.

Có lẽ đó là những gì bạn cần biết.



Tác giả

E. LOCKHART là tác giả của bốn tập sách về Ruby Oliver: The Boyfriend List, The Boy Book, The Treasure Map of Boys, và Real Live Boyfriends. Cô cũng viết Fly on the Wall, Dramarama, và How to Be Bad (cuốn cuối cùng là tác phẩm đồng sáng tác với Sarah Mlynowski và Lauren Myracle). Cuốn tiểu thuyết The Disreputable History of Frankie Landau-Banks của cô đã dành được giải Michael L. Printz Danh dự, lọt vào vòng chung kết giải Sách quốc gia, và thắng giải Cybils với hạng mục Sách dành cho Thanh thiếu niên xuất sắc nhất.

Những tác phẩm khác của E. Lockhart:

The Boyfriend List

The Boy Book

The Treasure Map of Boys

Real Live Boyfriends

. . .

Fly on the Wall

Dramarama

The Disreputable History of Frankie Landau-Banks

How to Be Bad (đồng sáng tác với Sarah Mlynowski và Lauren Myracle)



Thư từ nhà xuất bản

Đồng nghiệp thân mến,

Tôi không thường viết thư yêu cầu người đọc làm điều này, nhưng xin hãy tin tôi. Tôi sẽ không kể cho bạn nghe về cốt truyện của cuốn sách. Tốt hơn hết là bạn hãy cứ đọc nó. Giữa những bìa sách bạn sẽ tìm thấy:

gia đình Sinclair xinh đẹp trên hòn đảo tư nhân lộng gió,
bốn người bạn trung thành với nhau một cách vô điều kiện,
rất nhiều những câu đùa hóm hỉnh,
và tình yêu đích thực đầy tuyệt vọng.

Cũng như...

những bí mật gia đình,
những ảo giác,
một tai nạn kinh hoàng,
và nhiều chú chó săn[1].

[1] Golden retrievers: giống chó có kích thước trung bình. Thuộc họ nhà chó ưa hoạt động, chơi đùa, chúng rất trung thành và thông minh. Chúng còn có tên gọi khác là chó săn mồi hoặc chó tha mồi.

Chúng ta là những Kẻ dối trá là thứ làm lóa mắt. Nó kịch tính, đầy chất nhân văn, và lãng mạn. Nó là một câu chuyện kinh dị hiện đại, phức tạp từ người đã lọt vào chung kết giải Sách quốc gia và nhận được Giải Printz danh dự - E. Lockhart. Bạn không cần phải biết thêm nữa. Thêm nữa sẽ làm hỏng mất.

Hãy đọc nó.

Tôi tin rằng bạn sẽ muốn nói về cuốn sách này với ai đó đã đọc nó. Vậy nên hãy đọc bản đọc trước này và sao một bản cho một người bạn, và để cuộc trò chuyện bắt đầu. Dù cho bạn có làm gì đi chăng nữa, đừng nói trước nội dung cuốn sách cho những ai chưa đọc.

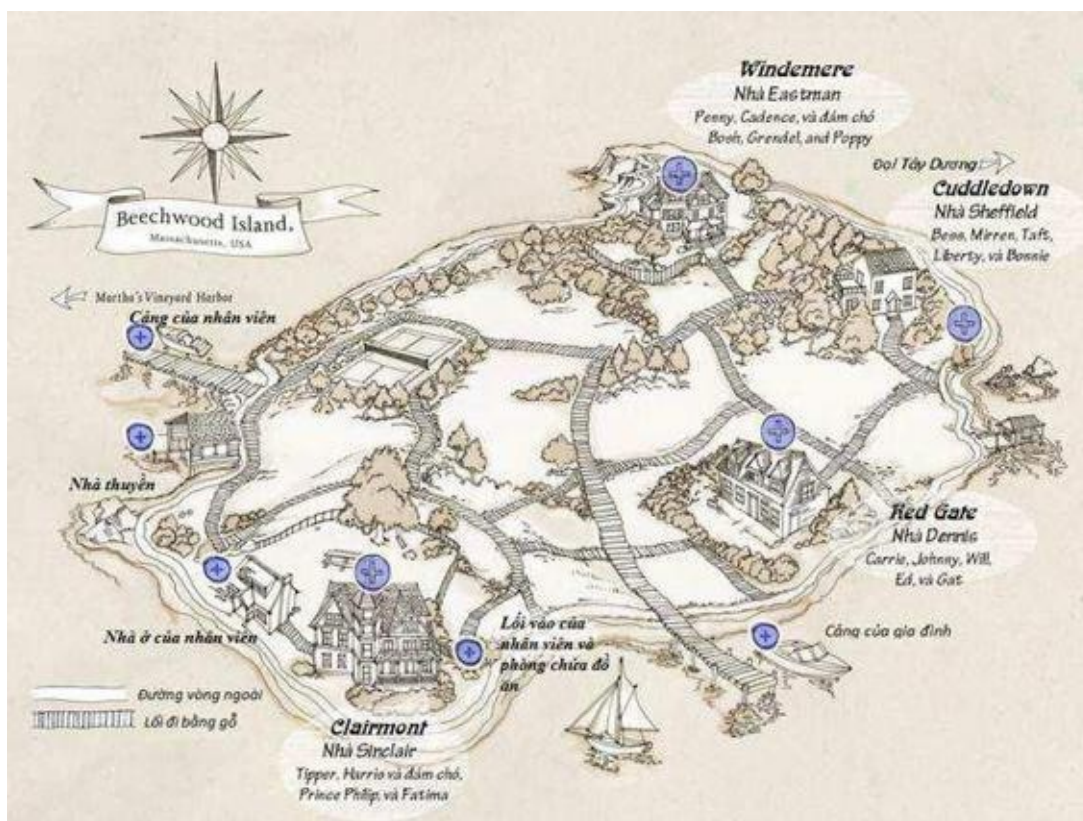
Và nếu có ai đó hỏi bạn cuốn sách kết thúc ra sao, hãy cứ NÓI DỐI.

Với tất cả những điều tốt lành nhất,

Beverly Horowitz

Thông tin thêm

Sơ đồ Đảo Beechwood



Mục lục

Phần một: Chào mừng

Phần hai: Vermont

Phần ba: Mùa hè thứ mười bảy

Phần bốn: Trông kìa, một đám cháy

Phần năm: Sự thật



Phần một: Chào mừng

1
CHÀO MỪNG ĐẾN VỚI nhà Sinclair xinh đẹp.

Không ai phạm pháp.

Không ai nghiện ngập.

Không ai thảm bại.

Nhà Sinclair là những con người khỏe mạnh, cao ráo và tốt đẹp. Chúng tôi là những đảng viên Dân chủ giàu có lâu đời. Nụ cười rộng mở, chiếc cằm vuông vức, và những cú giao bóng tennis đầy hung hãn.

Chẳng sao cả nếu cuộc ly dị xé vụn cơ tim của chúng tôi để chúng khó có thể đập mà không khỏi gắng sức. Chẳng sao cả nếu mớ tiền trong quỹ ủy thác chẳng còn đến một cắc; nếu những hóa đơn thẻ tín dụng chưa trả nằm dài trên tủ bếp. Chẳng sao cả nếu có một đồng lọ thuốc trên chiếc tủ cạnh giường.

Chẳng sao cả nếu một trong chúng tôi yêu ai đó điên cuồng.

Yêu
rất nhiều
đến nỗi phải dùng những thước đo ghê gớm tương tự mới có thể đo đếm được.

Chúng tôi là nhà Sinclair.

Không ai nghèo túng.

Không ai xấu xa.

Chúng tôi sống, chí ít là vào mùa hè, trên một hòn đảo tư nhân ở bờ bang Massachusetts.

Có lẽ đó là tất cả những gì bạn cần biết.

2
TÊN ĐẦY ĐỦ CỦA TÔI là Cadence Sinclair Eastman.

Tôi sống ở Burlington, Vermont, với mẹ và ba chú chó.

Tôi sắp bước sang tuổi mười tám.

Tôi sở hữu một tấm thẻ thư viện dùng nhiều vẫn còn xài tốt chán và cũng không có thêm nhiều thứ gì khác lắm, dầu rằng đúng là tôi sống trong một căn nhà bụi chẳng đầy những thứ đồ đắt tiền mà vô dụng.

Tôi từng có mái tóc vàng, nhưng giờ nó đen nhánh.

Tôi từng khỏe mạnh, nhưng giờ thì ốm yếu.

Tôi từng xinh đẹp, nhưng giờ nom bệnh tật.

Đúng là kể từ sau tai nạn tôi chịu chứng đau nửa đầu.

Đúng là tôi không muốn chịu những kẻ ngu ngốc.

Tôi thích nghĩa bện vào nhau. Bạn hiểu chứ? *Chịu* chứng đau nửa đầu. Không *chịu* những kẻ ngu ngốc. Ý của từ ở câu trước gần giống ý ở câu sau, nhưng không hẳn vậy.

Suffer.

Bạn có thể nói nó có nghĩa là chịu đựng, nhưng nó không đúng chính xác. [2]

[2] Nguyên văn: *Suffer migraines (Chịu chứng đau nửa đầu). Do not suffer fools (Không chịu những kẻ ngu ngốc).* Từ *Suffer* được dùng trong cả hai câu nhưng nghĩa của nó không giống nhau.

CÂU CHUYỆN CỦA TÔI BẮT ĐẦU trước lúc tai nạn xảy ra. Tháng sáu mùa hè năm tôi mười lăm tuổi, cha tôi bỏ đi theo ả đàn bà nào đó ông yêu hơn chúng tôi.

Cha tôi là một giáo sư lịch sử quân sự khá thành đạt. Hồi ấy tôi rất ngưỡng mộ ông. Ông khoác chiếc áo vest bằng vải tuyết. Ông gầy gộc. Ông uống trà sữa. Ông thích những trò chơi cờ bàn[3] và để tôi thắng, thích những con thuyền và dạy tôi chèo kayak[4], thích xe đạp, sách và bảo tàng nghệ thuật.

[3] Boardgame: một thể loại trò chơi gồm hai hoặc nhiều người tương tác trực tiếp với nhau thông qua

một bàn cờ. Boardgame thường sử dụng vật dụng đi kèm như các lá bài, xí ngầu, quân cờ,... để hỗ trợ cho cuộc chơi. Một số trò Boardgame phổ biến như: cờ tỷ phú, bài uno, bài ma sói, bài nói dối, rút gỗ, đâm hải tặc, cờ tổ ong...

[4] Kayak là một chiếc thuyền tương đối nhỏ và hẹp, được điều khiển hoàn toàn bằng sức người, thiết kế chủ yếu để được tự đẩy bằng mái chèo tay. Đây là loại xuồng gỗ nhẹ bọc da chó biển của người Et-ki-mô.

Ông chưa từng thích chó, và đó là dấu hiệu biểu lộ ông yêu mẹ tôi nhiều đến nhường nào khi ông để những chú chó săn của chúng tôi ngủ trên ghế sofa và dắt chúng đi dạo ba dặm mỗi buổi sáng. Ông cũng chưa từng thích ông bà ngoại, và đó là dấu hiệu biểu lộ ông yêu cả mẹ và tôi nhiều đến nhường nào khi ông dành trọn mỗi mùa hè trong căn nhà Windemere trên đảo Beechwood, viết những bài báo về những cuộc chiến xảy ra hàng lâu trước đó và nở nụ cười với họ hàng trong mỗi bữa ăn.

Tháng sáu năm ấy, mùa hè tôi mười lăm tuổi, cha tôi thông báo rằng ông đang rời đi và sẽ khởi hành hai ngày sau đó. Ông nói với mẹ tôi rằng ông không phải là một người nhà Sinclair, và cũng chẳng thể cố biến mình thành thêm được nữa. Ông không thể cười, không thể giả dối, không thể trở thành một phần của cái gia đình đẹp đẽ trong những căn nhà đẹp đẽ đó được.

Không thể. Không thể. Sẽ không.

Ông đã thuê sẵn những chiếc xe chuyển đồ. Ông cũng đã thuê cho mình một căn nhà. Cha tôi tổng mớ hành lý cuối cùng vào ghế sau chiếc Mercedes (ông chỉ để lại cho mẹ tôi mỗi chiếc Saab), và nổ máy.

Rồi ông lôi ra một khẩu súng ngắn và bắn vào ngực tôi. Tôi đang đứng trên bãi cỏ và tôi ngã xuống. Vết đạn bắn mở rộng miệng và tim tôi lặn ra khỏi lồng ngực và rơi xuống thảm hoa. Máu nhịp nhàng trào ra từ vết thương ấy,

rồi từ mắt,

từ tai,

từ miệng.

Nó có vị của muối và thất bại. Nỗi tủi nhục của việc bị hắt hủi thấm đẫm bãi cỏ trước nhà, những viên gạch trên lối đi, những bậc thang dẫn ra hiên trước. Tim tôi co thắt giữa những bông mẫu đơn như một con cá hồi.

Mẹ tôi cầu nhàu cái kính. Bà nói để kèm tôi lại.

Bình thường lại, ngay, bà nói. Ngay bây giờ, bà nói.

Bởi vì con là thế. Bởi vì con có thể.

Đừng có kêu la khóc lóc, bà nói. Thờ đi và ngồi dậy.

Tôi làm như mẹ bảo.

Mẹ là tất cả những gì còn lại của tôi.

Mẹ và tôi giương cao chiếc cầm vuông của mình khi bố lái xe xuống đồi. Rồi chúng tôi vào nhà và ném đi tất cả những món quà ông tặng: trang sức, quần áo, sách vở, mọi thứ. Những ngày tiếp theo đó, chúng tôi vứt bỏ chiếc ghế bành và những chiếc ghế tay vịn mà ba mẹ tôi cùng mua. Quăng đi món đồ sứ cho lễ cưới, những đồ dùng bằng bạc, những tấm ảnh.

Chúng tôi mua đồ nội thất mới. Thuê người trang trí. Đặt đồ bạc của Tiffany. Dành trọn một ngày lang thang khắp những phòng triển lãm nghệ thuật và mua những bức tranh để lấp đầy những khoảng trống trên tường.

Chúng tôi nhờ luật sư của ông ngoại bảo vệ tài sản của mẹ.

Rồi chúng tôi gói ghém đồ đạc và lên đường đến đảo Beechwood.

3

MẸ PENNY, DÌ CARRIE, VÀ DÌ Bess là con gái của Tipper và Harris Sinclair. Năm hai mươi mốt tuổi, ông ngoại Harris thừa kế khoản tiền từ Harvard và làm tăng số tài sản của mình bằng cách làm công

việc kinh doanh mà tôi chẳng bao giờ thèm hiểu. Ông thừa kế những căn nhà và đất đai. Ông ra những quyết định thông minh về thị trường chứng khoán. Ông cưới bà Tipper và giữ bà trong căn bếp và khoảng vườn. Ông để bà trình diện trong những viên ngọc trai và trên những chiếc thuyền buồm. Bà có vẻ thích nó.

Thất bại duy nhất của ông ngoại đó là ông chưa bao giờ có được một cậu con trai, nhưng chẳng sao cả. Những cô con gái nhà Sinclair rầm rập và may mắn. Cao ráo, vui vẻ, và giàu có, những cô con gái ấy như những nàng công chúa trong câu chuyện thần tiên. Họ nổi tiếng trên toàn Boston, Harvard Yard, và đảo Martha's Vineyard vì những chiếc áo len đan casơmia và những buổi tiệc tùng đình đám. Họ sinh ra là những huyền thoại. Sinh ra để cưới hoàng tử và học ở những trường Ivy League[5], sở hữu những bức tượng ngà và sống trong những căn nhà tráng lệ.

[5] Ivy League: được dùng để chỉ nhóm tám trường đại học và viện đại học gồm: Harvard (Massachusetts), Yale (Connecticut), Columbia (New York), Bro (Rhode Island), Dartmouth (New Hampshire), Cornell (New York), University of Pennsylvania (Pennsylvania) và Princeton (New Jersey).

Ông ngoại và bà Tipper yêu những cô con gái của họ, và chẳng thể nói được là họ yêu ai nhất. Đầu tiên là Carrie, rồi tới Penny, rồi tới Bess, rồi lại tới Carrie. Những đám cưới linh đình với cá hồi và người chơi đàn hạc được tổ chức, rồi những đứa cháu tóc màu vàng sáng ra đời và những chú chó lông vàng khôi hài xuất hiện. Hồi đó, không ai có thể tự hào về những cô gái Mỹ xinh đẹp của mình hơn ông bà Tipper và Harris.

Họ xây ba căn nhà mới trên hòn đảo dốc đứng mà họ sở hữu và đặt cho mỗi căn một cái tên: Windemere cho mẹ Penny, Red Gate cho dì Carrie, và Cuddledo cho dì Bess.

Tôi là đứa lớn nhất trong đám cháu nhà Sinclair. Người thừa kế hòn đảo, gia tài, và cả những kì vọng. Chà, có lẽ vậy.

4

TÔI, JOHNNY, MIRREN, và Gat. Gat, Mirren, Johnny, và tôi.

Gia đình gọi chúng tôi là bốn Kẻ dối trá, và có lẽ chúng tôi cũng đáng với danh hiệu đó. Cả đám chúng tôi gần như xêm xêm tuổi nhau, và bốn đứa đều sinh vào mùa thu. Chúng tôi gây nên rắc rối mọi năm chúng tôi ở trên hòn đảo. Gat bắt đầu đến Beechwood năm chúng tôi lên tám. Mùa hè thứ tám, chúng tôi gọi nó là vậy.

Trước đó, Mirren, Johnny, và tôi không phải là những Kẻ dối trá. Chúng tôi chẳng là gì ngoài những đứa anh chị em họ của nhau, và Johnny là một đứa phiền nhiễu vì anh không thích chơi với đám con gái.

Johnny, anh là một kẻ khoác lác, nỗ lực, và quái vật. Hồi ấy anh sẽ treo cổ những con Barbie của chúng tôi và dùng súng làm bằng Lego để bắn vào ngực chúng.

Mirren, cậu ấy ngọt ngào, tò mò, và mít ướt. Hồi ấy cô bạn sẽ dành cả buổi chiều với Taft và hai đứa sinh đôi, té nước ở bãi biển lớn, trong khi tôi vẽ những bức tranh trên giấy kẻ ô vuông và nằm đọc sách trên chiếc văng ở hiên nhà Clairmont.

Rồi Gat tới để dành trọn mùa hè bên chúng tôi.

Chồng của dì Carrie bỏ dì khi dì đang mang thai em của Johnny, Will. Tôi không biết chuyện gì đã xảy ra. Gia đình tôi chưa từng hé miệng về nó. Mùa hè thứ tám ấy, Will mới còn là một đứa nhóc và dì Carrie đã cặp kè với chú Ed.

Con người tên Ed này, chú ấy là một người buôn tranh và yêu quý trẻ con. Đó là tất cả những gì chúng tôi được nghe kể về chú ấy khi dì Carrie thông báo rằng dì sẽ dẫn chú ấy tới Beechwood, cùng với Johnny và đứa bé.

Họ là những người cuối cùng đến vào mùa hè năm đó, và phần lớn chúng tôi cứ ngồi trên bến tàu chờ con thuyền tấp vào. Ông ngoại bế tôi lên để tôi có thể vẫy tay chào Johnny – anh lúc ấy đang khoác chiếc áo phao màu cam và đứng trên mũi thuyền mà hét toáng lên.

Bà ngoại Tipper đứng kể chúng tôi. Bà quay đi không nhìn chiếc thuyền một lúc, thọc tay vào túi và lôi ra một viên kẹo bạc hà trắng. Bóc vỏ nó và nhét vào miệng tôi.

Khi bà nhìn lại chiếc thuyền, nét mặt bà thay đổi. Tôi liếc xem xem ngoại đang nhìn cái gì.

Dì Carrie bước xuống với Will đeo bên hông. Nó khoác chiếc áo phao màu vàng dành cho con nít, và thật sự tôi không thấy hơn ngoài một đám tóc vàng trắng dày lộn xộn trên đầu nó. Niềm vui dâng lên khi chúng tôi nhìn thấy cậu nhóc. Chiếc áo mà tất cả chúng tôi đều đã từng mặc hồi bé đó. Mái tóc. Tuyệt vời làm sao khi cậu nhóc chúng tôi chưa quen biết này rõ ràng là một Sinclair.

Johnny nhảy ra khỏi con thuyền và quăng chiếc áo phao của mình lên bến. Trước nhất, anh chạy tới chỗ Mirren và đá cô bạn. Rồi anh đá tôi. Đá cặp sinh đôi. Đi tới chỗ ông bà ngoại và đứng thẳng. “Thiệt tốt được hai người, thưa Ông ngoại và Bà ngoại. Cháu hy vọng sẽ có một mùa hè hạnh phúc.”

Bà Tipper ôm anh. “Mẹ cháu bảo cháu nói vậy, có phải không?”

“Vâng ạ,” Johnny nói. “Và cháu sẽ nói, rất vui lại được gặp lại hai người.”

“Ngoan lắm.”

“Cháu đi được chưa ạ?”

Tipper hôn lên đôi gò má đầy tàn nhang của anh. “Rồi, đi đi.”

Ed theo sau Johnny, dừng lại để giúp nhân viên dỡ hành lý chất trên chiếc thuyền máy. Chú cao và mảnh khảnh. Da chú rất đen: sau đó chúng tôi mới biết rằng đó là từ gốc Ấn Độ. Chú đeo chiếc kính có gọng đen và mặc bộ đồ thành thị sang trọng: bộ vest bằng vải lanh và áo sơ mi kẻ sọc. Chiếc quần đã bị gấp nếp sau chuyến đi.

Ông ngoại đặt tôi xuống.

Miệng bà ngoại Tipper ngậm thẳng băng. Rồi bà nhe ra khoe trợn hàm răng và bước tới trước.

“Anh hẳn là Ed. Thiệt là một bất ngờ dễ thương làm sao.”

Chú bắt tay. “Carrie không nói với bác là chúng cháu sẽ đến sao?”

“Dĩ nhiên là nó có nói rồi.”

Ed ngoái quanh để nhìn gia đình da trắng của chúng tôi. Quay sang dì Carrie. “Gat đâu rồi?”

Họ gọi cậu ấy, và từ trong chiếc tàu, cậu ấy trèo ra, cởi bỏ chiếc áo phao, nhìn xuống để tháo chốt.

“Mẹ, Bố,” dì Carrie nói, “chúng con đem cháu trai của Ed đến để chơi với Johnny. Đây là Gat Patil.”

Ông ngoại đưa tay và vỗ đầu Gat. “Xin chào, chàng trai trẻ.”

“Xin chào.”

“Bố nó vừa qua đời năm nay,” dì Carrie giải thích. “Nó và Johnny là bạn thân. Việc chúng ta trông nó vài tuần cho chị của Ed sẽ giúp chị ấy rất nhiều. Và, Gat? Cháu sẽ được nấu ăn ngoài trời và đi bơi như chúng ta đã bàn. Đồng ý chứ?”

Nhưng Gat không trả lời. Cậu ấy nhìn tôi.

Cậu ấy có cái mũi hơi tẹt và cái miệng hấp dẫn. Da nâu, mái tóc đen và gợn sóng. Cơ thể tràn đầy năng lượng. Dường như Gat đang trong tư thế sẵn sàng. Như thể cậu đang kiếm tìm điều gì đó. Cậu trầm lặng và nhiệt tình. Tham vọng và đậm đặc như cà phê. Tôi có thể nhìn ngắm cậu mãi.

Mắt chúng tôi gặp nhau.

Tôi quay đi và bỏ chạy.

Gat theo sau. Tôi có thể nghe thấy tiếng bước chân cậu theo sau tôi trên lối đi bằng gỗ lát ngang hòn đảo.

Tôi cứ chạy. Cậu cứ theo sau.

Johnny đuổi theo Gat. Và Mirren đuổi theo Johnny.

Những người lớn vẫn ở lại trên bến tàu, lịch sự đứng quanh chú Ed, nhẹ nhàng thăm thì với bé Will. Đám nhóc làm những gì đám nhóc làm.

Bốn đứa chúng tôi ngừng rượt đuổi khi tới được bãi biển bé xíu phía sau nhà Cuddledown. Đó là một

dải cát nhỏ với những tảng đá cao nằm ở hai bên. Ngày ấy ít ai dùng nó. Bãi biển lớn có những bãi cát mịn và ít tảo biển hơn.

Mirren cởi giày ra và đám chúng tôi làm theo. Chúng tôi chọi đá xuống nước. Chúng tôi tồn tại.

Tôi viết tên cả đám trên cát.

Cadence, Mirren, Johnny, và Gat.

Gat, Johnny, Mirren, và Cadence.

Đó là khởi đầu của chúng tôi.

JOHNNY XIN CHO Gat ở lại lâu hơn.

Anh đã được như ý.

Năm tiếp theo đó anh xin cho cậu ấy đến luôn cả mùa hè.

Gat đến.

Johnny là cháu trai đích tôn. Ông bà ngoại gần như chưa từng nói không với Johnny.

5

MÙA HÈ THỨ MƯỜI BỐN, GAT và tôi một mình điều khiển chiếc thuyền máy nhỏ. Lúc đó là mới sau bữa sáng. Di Bess bắt Mirren chơi tennis với hai đứa sinh đôi và Taft. Năm đó Johnny bắt đầu chạy và anh đang chạy quanh đường vòng ngoài. Gat tìm thấy tôi trong bếp Clairmont và hỏi xem liệu tôi có muốn đi lái thuyền không?

“Không hẳn.” Tôi muốn lên giường nằm đọc sách.

“Đi mà?” Gat gần như chưa bao giờ nói “đi mà”.

“Cậu tự đi đi.”

“Tớ không thể mượn nó,” cậu nói. “Tớ thấy không đúng lắm.”

“Dĩ nhiên cậu có thể mượn nó rồi.”

“Nếu không có một trong số các cậu thì không.”

Cậu ấy đang trở nên lỗ bịch đấy. “Cậu muốn đi đâu?” tôi hỏi.

“Tớ chỉ muốn đi khỏi đảo thôi. Thi thoảng tớ chẳng chịu đựng nổi việc ở đây.”

Lúc ấy tôi chẳng thể tưởng tượng nổi đó là cái gì mà cậu ấy không thể chịu đựng được, nhưng tôi nói được rồi. Chúng tôi lái ra biển với áo gió và đồ bơi. Chút sau Gat tắt máy. Chúng tôi ngồi ăn quả hồ trăn và hít thở bầu không khí đượm vị mặn của muối biển. Ánh mặt trời chiếu trên mặt nước.

“Bơi nào,” tôi nói.

Gat nhảy xuống và tôi theo sau, nhưng làn nước lạnh hơn nhiều so với ở bãi biển, nó khiến chúng tôi hụt hơi. Mặt trời chui vào sau những đám mây. Chúng tôi cười nhữn nụ cười hoảng sợ và hét nhau rằng nhảy xuống nước thiệt là ý tưởng ngu ngốc nhất trần đời. Chúng ta đã nghĩ gì vậy hả trời? Ai cũng biết là ngoài khơi có cá mập. Đừng có nói về mấy con cá mập chứ, Chúa ơi! Chúng tôi giành giựt và xô đẩy nhau, vật lộn để là đứa đầu tiên theo lên chiếc thang treo phía sau thuyền.

Một phút sau đó, Gat ngả người ra đằng sau và để cho tôi trèo lên trước. “Không phải là vì cậu là con gái đâu mà là vì tớ là một người tốt,” cậu nói với tôi thế.

“Cảm ơn nhé.” tôi cứng họng.

“Nhưng khi cá mập cắn đứt chân tớ, hứa là cậu sẽ viết một bài phát biểu về việc tớ tuyệt vời như thế nào nhé.”

“Được luôn,” tôi nói. “Gatwick Matthew Patil là một bữa ngon miệng đấy.”

Lạnh như vầy dường như có vẻ hài hước một cách cuồng loạn. Chúng tôi không có khăn tắm. Chúng tôi túm tụm vào nhau dưới chiếc chăn lông cừu hai đứa tìm thấy dưới ghế ngồi, tựa đôi vai trần vào nhau. Những chiếc chân lạnh cóng, chiếc này chồng lên chiếc kia.

“Đây chỉ là để chúng ta không bị giảm nhiệt thôi,” Gat nói. “Đừng có nghĩ là do tớ thấy cậu xinh hay gì

đẩy nhé.”

“Tớ biết là cậu không thấy vậy mà.”

“Cậu đang lẩn hết cái chân đấy.”

“Xin lỗi.”

Một khoảng lặng.

“Tớ có thấy cậu xinh, Cady ạ.” Gat nói. “Tớ không có ý nói xấu gì đâu. Thật sự là, cậu trở nên xinh vậy từ khi nào thế? Thật khiến tâm trí tớ rối bời.”

“Tớ luôn trông y một vẻ mà.”

“Cậu thay đổi năm qua các năm học. Nó làm tớ xao lãng khỏi cuộc chơi của mình.”

“Cậu có một cuộc chơi à?”

Cậu ấy gật đầu một cách trang nghiêm.

“Đó là điều ngớ ngẩn nhất mà tớ từng được nghe đấy. Thế cuộc chơi của cậu là gì nào?”

“Không gì có thể xuyên thủng được lớp giáp thép của tớ. Cậu vẫn chưa để ý thấy à?”

Cậu đó khiến tôi bật cười. “Không.”

“Chết tiệt. Tớ cứ nghĩ là nó đang có tác dụng chứ.”

Chúng tôi chuyển chủ đề. Nói về việc dẫn đám nhóc đến Edgartown để xem một bộ phim vào buổi chiều, về những con cá mập và liệu chúng có thật sự ăn thịt người hay không, về *Plants Versus Zombies*.

Rồi chúng tôi quay trở lại đảo.

Không lâu sau đó, Gat bắt đầu cho tôi mượn những cuốn sách của cậu và tìm tôi ở bãi biển nhỏ vào những lúc xế tà. Cậu kiếm tôi khi tôi đang nằm trên bãi cỏ Windemere với những chú chó.

Chúng tôi bắt đầu cùng nhau dạo bước trên con đường vòng quanh đảo, Gat đi trước và tôi theo sau. Chúng tôi nói về những cuốn sách hay tạo dựng ra những thế giới ảo. Thi thoảng chúng tôi kết thúc bằng việc dạo nhiều lần quanh bờ trước khi thấy đói hoặc mệt.

Những đóa Hồng Nhật[6] mọc quanh lối đi trên biển. Chúng có màu hồng sậm và trắng, và tỏa ra mùi hương nhẹ và ngọt ngào.

[6] *Beach Rose (Rosa rugosa)*: là loài thực vật có hoa trong họ Hoa hồng. Tên thường gọi là Hồng Nhật, Mai Khôi. Loài này được Thunb miêu tả khoa học đầu tiên năm 1784.

Một ngày nọ tôi nhìn Gat, lúc ấy đang nằm dài trên chiếc văng nhà Clairmont với một cuốn sách, và cậu trông có vẻ, chà, có vẻ như cậu là của tôi vậy. Như cậu là một người đặc biệt đối với tôi.

Tôi lẳng lặng leo lên chiếc văng kế cậu. Tôi lấy chiếc bút ra khỏi tay cậu — cậu ấy luôn đọc sách với một cây bút — và viết *Gat* lên mu bàn tay trái của cậu, và *Cadence* lên mu bàn tay phải.

Cậu giành lấy chiếc bút. Viết *Gat* lên mu bàn tay trái của tôi, và *Cadence* lên mu bàn tay phải.

Tôi không nói về số phận. Tôi không tin vào định mệnh hay tâm giao hay siêu nhiên hay bất cứ thứ gì giống thế. Ý tôi là chúng tôi hiểu nhau. Tường tận.

Nhưng chúng tôi mới chỉ mười bốn tuổi. Tôi chưa từng hôn một chàng trai, dẫu rằng năm tới ở trường tôi sẽ hôn vài người, và không biết vì sao chúng tôi không cho đó là tình yêu.

6

MÙA HÈ THỨ MƯỜI LĂM, tôi đến muộn một tuần so với những người khác. Cha đã bỏ chúng tôi, và Mẹ và tôi còn phải đi mua sắm, tham khảo người trang trí nội thất và đủ thứ khác.

Johnny và Mirren gặp chúng tôi ở bến tàu, gò má hồng hào và đầy ắp trong đầu những kế hoạch cho mùa hè. Hai đứa đang dàn dựng một giải đấu tennis cho gia đình và đã đánh dấu công thức làm kem. Chúng tôi sẽ đi chèo thuyền, đốt lửa mừng.

Đám nhóc túm tụm với nhau và la hét như mọi khi. Hai dì cười nhụ cười lạnh nhạt. Sau chuyến đi đến ồn ào, mọi người liền tới Clairmont nhắm nháp cocktail.

Tôi tới căn nhà Red Gate tìm Gat. Căn Red Gate nhỏ hơn nhiều so với căn Clairmont, nhưng nó vẫn có

bồn phòng ngủ trên lầu. Đó là nơi Johnny, Gat, và Will sống với Dì Carrie — tính luôn cả chú Ed, khi chú ấy ở đó, dù không thường xuyên.

Tôi đi tới cửa bếp và nhìn qua tấm kính. Ban đầu Gat không nhìn thấy tôi. Cậu ấy đang đứng ở quầy bếp trong chiếc áo T-shirt xám và chiếc quần jean. Vai cậu rộng hơn so với trong trí nhớ của tôi.

Cậu tháo dây buộc một đóa hoa khô khỏi nơi treo ngược nó trên một chiếc ruy băng bên cửa sổ phía trên bồn rửa.

Đó là một đóa Hồng Nhật có màu hồng sẫm với những cánh hoa mọc thưa thớt, loại hồng mọc trên những bụi cây thấp mọc quanh vành Beechwood.

Gat, Gat của tôi. Cậu ấy đã hái cho tôi một đóa hồng từ nơi tản bộ yêu thích của chúng tôi. Cậu ấy đã treo nó lên để cho nó khô đi và chờ tôi đến đảo để cậu có thể đưa nó cho tôi.

Tính tới lúc này thì tôi đã hôn một hay ba chàng trai không hề quan trọng với mình.

Tôi đã mất bố.

Tôi đã đến hòn đảo này từ căn nhà thấm đẫm nước mắt và sự lừa gạt,

và tôi đã thấy Gat,

và tôi đã thấy bông hồng đó trong tay cậu,

và trong khoảnh khắc đó, với ánh mặt trời rọi từ khung cửa sổ chiếu lên người cậu,

những quả táo trên quầy bếp,

mùi hương của gỗ và biển thoáng trong không khí,

Tôi đã gọi đó là tình yêu.

Đó là tình yêu, và nó tác động lên tôi mạnh đến nỗi tôi đã phải dựa vào tấm cửa kính vẫn đang đứng chắn giữa hai chúng tôi mới có thể đứng vững. Tôi muốn chạm vào cậu như cậu là một chú thỏ con, một con mèo nhỏ, thứ gì đó đặc biệt và mềm mại đến nỗi bạn không thể để nó rời khỏi đầu ngón tay. Vũ trụ thật tuyệt vì có cậu tồn tại trong đó. Tôi yêu cái lỗ thủng trên chiếc quần jean, vết bẩn trên đôi chân trần, lớp vảy trên khuỷu tay và vết sẹo vắt ngang chân mày cậu. Gat, Gat của tôi.

Khi tôi đứng đó, nhìn chăm chăm, cậu đặt đóa hồng vào một chiếc bì thư. Cậu lục tìm bút, cứ kéo mở rồi lại đóng hết ngăn kéo này đến ngăn kéo nọ, tìm thấy một chiếc trong túi mình, và viết.

Tôi đã không nhận ra cậu đang viết một địa chỉ cho đến khi cậu lôi ra một cuộn tem từ ngăn kéo tủ bếp.

Gat dán tem. Viết dòng địa chỉ người gửi.

Bông hồng ấy không dành cho tôi.

Tôi rời cửa căn Red Gate trước khi cậu nhìn thấy tôi và chạy vụt ra vành Beechwood. Tôi ngẩng nhìn bầu trời đang dần trở nên tối đen, cô độc.

Tôi vứt hết những đóa hồng mọc trên một bụi cây chết và ném chúng đi, từng bông một, vào mặt biển dữ dội.

7

TỐI HÔM ĐÓ, JOHNNY KỂ cho tôi nghe về cô bạn gái New York. Tên cô ấy là Raquel. Johnny thậm chí đã gặp cô ấy. Anh cũng sống ở New York như Gat, nhưng là ở phố dưới với dì Carrie và chú Ed, trong khi Gat thì sống ở phố trên với mẹ. Johnny kể rằng Raquel là một vũ công hiện đại mặc quần áo màu đen.

Em trai Mirren, Taft, kể rằng Raquel đã gửi cho Gat một túi sôcôla hạnh nhân nhà làm. Nhỏ Liberty và Bonnie thì bảo rằng Gat lưu hình của cô ấy trong điện thoại.

Gat không hề nhắc chút gì về cô bạn gái ấy, nhưng cậu khó khăn khi nhìn vào mắt tôi.

Đêm đầu tiên ấy, tôi khóc và cắn ngón tay và uống chai rượu tôi xoáy được ở tủ bếp nhà Clairmont. Tôi đâm sầm vào bầu trời, nổi điên và đâm mạnh những vì sao khỏi dây neo của chúng, xoay vòng vòng và nôn mửa.

Tôi đâm tay vào tường phòng tắm. Tôi gột rửa đi cơn tủi nhục và tức giận trong làn nước giá băng. Rồi tôi rùng mình nằm trên giường như một con chó bị vứt bỏ, làn da run rẩy trên từng khớp xương.

Sáng hôm sau, và mọi ngày về sau đó, tôi cư xử như chẳng có gì xảy ra cả. Tôi giương cao chiếc cầm vuông của mình.

Chúng tôi chèo thuyền và đốt lửa mừng. Tôi thắng giải đấu tennis.

Chúng tôi làm những tảng kem lớn và nằm dài trên bãi biển dưới ánh mặt trời.

Một đêm nọ, cả bốn đứa chúng tôi đi picnic ở bãi biển nhỏ bên dưới. Nghêu, khoai tây, và ngô hấp. Những nhân viên đã làm nó. Tôi không biết tên họ.

Johnny và Mirren đem thức ăn trong những chiếc chảo nướng bằng kim loại. Chúng tôi ngồi ăn quanh ánh lửa của đám lửa mừng, làm nhều bơ trên cát. Rồi Gat làm bánh s'mores[7] ba tầng cho tất cả chúng tôi. Tôi ngắm nhìn tay cậu trong ánh lửa, xiên những miếng marshmallow trên một cái que dài. Nơi đó từng viết tên của chúng tôi, giờ thì cậu quen với việc viết lên tên tựa những cuốn sách cậu muốn đọc.

[7] S'mores: là một loại bánh dùng trong cắm trại ở Mỹ và Canada, có nhân marshmallow kẹp giữa hai lớp bánh sôcôla. Khi những người cắm trại ăn nó, họ thấy ngon và đòi thêm - "Some more", từ đó tên bánh ra đời.

Đêm đó, trên tay trái: *Tồn tại và*. Trên tay phải: *Hư vô*. [8]

[8] Being and Nothingness (L'Être et le Néant) là một tác phẩm lớn, hơn 700 trang sách, của Jean-Paul Sartre, một trong những nhà triết học hàng đầu của Pháp thế kỷ 20, một trong những người sáng lập ra Chủ nghĩa hiện sinh.

Tôi cũng có những chữ viết trên tay. Một câu trích dẫn tôi yêu thích. Trên tay trái: *Sống cho*. Trên tay phải: *ngày hôm nay*.

“Muốn biết tớ đang nghĩ gì không?” Gat hỏi.

“Có,” tôi nói.

“Không,” Johnny trả lời.

“Tớ đang tự hỏi làm thế nào chúng ta có thể nói ông ngoại của chúng ta sở hữu mảnh đất này. Không phải về mặt pháp lý mà về mặt thực tế ấy.”

“Làm ơn đừng có bắt đầu nói về tội lỗi của những Người hành hương nữa[9],” Johnny rên rỉ.

[9] Pilgrim: Vào khoảng thế kỷ 16 - 17, một số người theo Công giáo và Thanh giáo tại Anh bị hoàng đế lúc đó bắt cải đạo để theo tôn giáo của ông ta, trong cuộc Cải cách Tin Lành. Những người này không chấp nhận và bị giam vào tù. Sau khi giam một thời gian vị hoàng đế truyền họ lại và hỏi lần nữa, họ vẫn quyết không cải đạo. Hoàng đế không giam họ vào tù nữa mà nói với họ rằng nếu họ không theo điều kiện của ông ta thì họ phải rời khỏi nước Anh.

Những người này rời khỏi Anh đến Hà Lan sinh sống nhưng họ sớm nhận ra mình không thể hoà nhập ở nơi này và lo sợ con cháu của họ sẽ bị mất gốc, một số nhóm người rời khỏi Hà Lan để đến Tân Thế Giới (Châu Mỹ) sinh sống, và sau này thường được gọi là "Người hành hương" (Pilgrims). Họ là những người tổ chức buổi lễ tạ ơn đầu tiên tại Hoa Kỳ.

“Không. Tớ đang hỏi, làm thế nào mà chúng ta có thể nói là đất đai thuộc về ai đó được?” Gat vẩy tay với cát, biển và bầu trời.

Mirren nhún vai. “Người ta cứ mua và bán đất suốt đấy thôi.”

“Chúng ta không nói về sex hay giết người được hả?” Johnny hỏi.

Gat tảng lờ anh. “Có lẽ đất đai không hề nên thuộc về con người. Hoặc có lẽ nên có giới hạn số đất con người có thể sở hữu.” Cậu nghiêng người ra phía trước. “Mùa đông này khi tớ đến Ấn Độ, trong chuyến đi tình nguyện ấy, chúng tớ đã xây nhà vệ sinh. Xây chúng là vì những con người ở đó, trong ngôi làng đó, không có chúng.”

“Tất cả chúng ta đều biết cậu đã đến Ấn Độ,” Johnny nói. “Cậu nói với tụi này chừng bốn mươi bảy lần rồi đấy.”

Đây là điều tôi yêu ở Gat: cậu ấy rất hăng hái, rất không ngừng quan tâm đến thế giới, đến nỗi cậu đã

phiền muộn khi tưởng tượng đến khả năng rằng người khác sẽ phát chán khi nghe những thứ cậu nói. Thậm chí khi họ thẳng thừng nói với cậu. Nhưng cậu cũng không thích tha cho chúng tôi một cách dễ dàng. Cậu muốn làm chúng tôi phải suy ngẫm – kể cả khi chúng tôi chẳng có tâm trạng mà suy ngẫm chút nào.

Cậu chọc một que gỗ vào trong ngọn lửa. “Tớ đang nói là chúng ta nên bàn về nó. Không phải ai cũng có những hòn đảo tư nhân. Một số người làm việc trên đó. Một số người làm việc trong những nhà máy. Một số không có việc làm. Một số không có thức ăn.”

“Ngừng nói ngay đi,” Mirren nói.

“Mãi ngừng nói luôn đi,” Johnny bảo.

“Chúng ta có cái nhìn lệch lạc về con người trên Beechwood,” Gat nói. “Tớ không nghĩ là các cậu nhận thấy điều đó.”

“Im đi,” tôi bảo. “Tớ sẽ cho cậu thêm sô cô la nếu cậu ngậm miệng giùm.”

Và Gat đã ngậm miệng, nhưng mặt cậu nhăn nhó. Cậu đột ngột đứng dậy, nhặt lên từ bãi cát một hòn đá, và dồn hết sức ném nó đi. Cậu cởi chiếc áo nỉ của mình và đá bay giày. Rồi cậu bước xuống biển trong chiếc quần jean.

Đầy giận dữ.

Tôi ngẩng nhìn những cơ bắp trên vai cậu dưới ánh trăng, những giọt nước bị cậu đá văng tung tóe. Cậu lặn xuống và tôi đã nghĩ: Nếu giờ mình không đuổi theo cậu ấy, cái cô Raquel đó sẽ có được cậu. Nếu giờ mình không đuổi theo cậu ấy, cậu ấy sẽ rời đi. Khỏi những Kẻ dối trá, khỏi hòn đảo, khỏi gia đình này, khỏi tôi.

Tôi ném phăng chiếc áo len dài tay và lao xuống biển theo Gat trong bộ váy. Tôi đâm sầm vào làn nước, bơi ra chỗ cậu đang nằm ngửa. Mái tóc ướt bóng mượt của cậu được vuốt khỏi khuôn mặt, để lộ ra vết sẹo mảnh vắt ngang lông mày.

Tôi vội lấy tay cậu. “Gat.”

Cậu giật mình. Đứng trong làn biển cao đến thắt lưng.

“Xin lỗi,” tôi thì thầm.

“Tớ không bảo cậu ngậm miệng, Cady ạ,” cậu nói. “Tớ chưa từng nói thế với cậu bao giờ.”

“Tớ biết.”

Cậu im lặng.

“Làm ơn đừng ngậm miệng,” tôi nói.

Tôi cảm thấy đôi mắt cậu lướt qua thân hình trong bộ váy sũng nước của tôi. “Tớ nói quá nhiều,” cậu nói. “Tớ chính trị hóa mọi thứ.”

“Tớ thích khi cậu nói,” tôi nói, vì nó đúng là vậy. Khi tôi ngừng nghe, tôi thích nó.

“Chỉ là mọi thứ khiến tớ...” Cậu ngừng lại. “Mọi thứ trên thế giới đang rối tung lên, chỉ vậy thôi.”

“Ừ.”

“Có lẽ tớ nên...” - Gat nắm lấy tay tôi, lật ngược nó lại để nhìn dòng chữ viết ở mặt sau - “... tớ nên sống cho ngày hôm nay và không cứ mãi suy đi tính lại mọi lúc mọi nơi nữa.”

Tay tôi đặt trong đôi bàn tay ấm nước của cậu.

Tôi rùng mình. Tay cậu trần và ướt nước. Chúng tôi từng lúc nào cũng nắm tay nhau, nhưng cả mùa hè cậu chưa từng chạm vào tôi.

“Thật tốt khi cậu nhìn thế giới theo cách của mình,” tôi bảo cậu.

Gat thả tôi ra và ngả mình lại vào làn nước. “Johnny muốn tớ câm miệng. Tớ đang làm cậu và Mirren phát chán.”

Tôi nhìn vào nét mặt nhìn nghiêng của cậu. Cậu không chỉ là Gat. Cậu trầm lặng và nhiệt tình. Tham vọng và đậm đặc như cà phê. Tất cả đều ở đó, trong mí mắt nâu, trong làn da trơn nhẵn, trong cánh môi dưới chìa ra. Có một nguồn năng lượng cuộn cuộn trong cậu.

“Tớ sẽ nói cho cậu nghe một bí mật,” tôi thì thầm.

“Gì cơ?”

Tôi với tay ra và chạm vào cánh tay cậu lần nữa. Cậu không gạt đi. “Khi chúng tớ nói *Im đi, Gat*, ý chúng tớ không phải vậy chút nào.”

“Không ư?”

“Ý chúng tớ là, chúng tớ yêu cậu. Cậu nhắc chúng tớ rằng chúng tớ là những kẻ đáng khinh và ích kỷ nhường nào. Cậu không phải một trong chúng tớ, theo kiểu đó.”

Cậu hạ mắt xuống. Mím cười. “Ý *cậu* là vậy ư, Cady?”

“Đúng thế,” tôi đáp. Tôi để những ngón tay mình rê dọc theo cánh tay đang duỗi ra nổi lênh phềnh trên mặt nước của cậu.

“Tớ không thể tin được là hai người đang ở trong làn nước đó!” Johnny đang xắn quần đứng trên làn nước cao đến mắt cá chân. “Đó là Phương Bắc đấy. Mấy ngón chân tớ tê cóng hết cả rồi đây này.”

“Nó rất dễ chịu khi cậu chìm mình vào,” Gat hét trả.

“Nghiêm túc đấy hả?”

“Đừng có yếu ớt thế!” Gat la lên. “Đàn ông lên và chìm mình vào làn nước ngổ ngẩn nào.”

Johnny cười và bước vào. Mirren theo sau.

Và nó thật... tuyệt vời.

Màn đêm đang lơ mờ xuất hiện trên đầu. Tiếng ập ừ của biển cả. Tiếng quàng quạc của mòng biển.

8

ĐÊM ẤY TÔI trần trọc không ngủ được.

Sau nửa đêm, cậu gọi tên tôi.

Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ. Gat đang ngả lưng trên lối đi bằng gỗ dẫn đến Windemere. Những chú chó săn mỗi năm kể cậu, cả năm con: Bosh, Grendel, Poppy, Prince Philip, và Fatima. Đuôi chúng đập đập nhẹ nhàng.

Ánh trăng đượm lên tất cả một màu xanh của biển.

“Xuống đây nào,” cậu gọi.

Tôi làm theo.

Mẹ đã tắt đèn. Phần còn lại của hòn đảo chìm trong bóng đêm. Chúng tôi chỉ có một mình, nếu không tính tới lũ chó.

“Nhích qua đi,” tôi bảo cậu. Lối đi không rộng lắm. Khi tôi nằm xuống kế cậu, cánh tay chúng tôi chạm vào nhau, tôi thì để tay trần còn cậu thì khoác chiếc áo đi săn màu ôliu.

Chúng tôi nhìn trời. Bầu trời dát đầy sao, như thể thiên hà đang tổ chức một lễ kỷ niệm, một bữa tiệc chui linh đình khi con người ta đã chìm vào giấc ngủ.

Tôi mừng là Gat đã không cố tỏ ra hiểu biết về những chòm sao hay nói điều gì đó ngu ngốc về việc ước với những vì sao. Nhưng tôi cũng không biết điều gì đã khiến cậu im lặng.

“Tớ nắm tay cậu được không?” cậu hỏi.

Tôi đặt tay mình vào bàn tay cậu.

“Vũ trụ lúc này đây dường như mới rộng lớn làm sao,” cậu bảo. “Tớ cần cái gì đó để níu giữ mình.”

“Tớ ở đây.”

Cậu chà ngón cái vào lòng bàn tay tôi. Mọi dây thần kinh của tôi đều tập trung ở đó, hoạt động và hồi hộp trước mỗi chuyển động của làn da cậu trên tôi.

“Tớ không chắc rằng mình là một người tốt,” một lúc sau cậu lên tiếng.

“Tớ cũng không chắc rằng mình là,” tôi nói. “Tớ đang ứng biến.”

“Ừ.” Gat im lặng một lúc. “Cậu có tin ở Chúa không?”

“Nửa tin nửa không.” Tôi cố nghĩ về nó một cách nghiêm túc. Tôi biết rằng Gat sẽ chẳng hài lòng với

một câu trả lời hời hợt.

“Khi mọi chuyện xấu đi, tớ sẽ cầu nguyện hay tưởng tượng ra ai đó đang che chở cho mình, lắng nghe mình. Như vài ngày đầu sau khi bố tớ mất, tớ đã nghĩ về chúa. Để được che chở, bảo vệ. Nhưng phần lớn thời gian còn lại, tớ chậm chạp lê bước qua cuộc sống thường nhật của mình. Nó thậm chí còn không có một chút tâm linh nào cả.”

“Tớ không còn tin nữa,” Gat nói. “Chuyến đi đến Ấn Độ ấy, sự đói nghèo. Tớ không thể tưởng tượng được vị Chúa nào lại để điều đó xảy ra cả. Rồi tớ về nhà và bắt đầu chú ý đến điều ấy trên những đường phố New York. Người ta bệnh tật và chết đói ngay trong cái nơi được xem là một trong những quốc gia giàu nhất trên thế giới. Tớ chỉ... tớ cũng không thể nghĩ rằng có ai đó đang che chở cho những con người này.”

“Điều ấy không khiến cậu thành người xấu.”

“Mẹ tớ tin. Mẹ tớ sinh ra theo đạo Phật nhưng giờ bà lại đi nhà thờ của Hội Giám Lý. Bà không vừa ý với tớ lắm.” Gat hiếm khi nói về mẹ của mình.

“Cậu không thể tin chỉ vì mẹ cậu bảo cậu làm thế,” tôi nói.

“Không. Vấn đề là: làm thế nào để là một người tốt nếu tớ không còn đức tin nữa.”

Chúng tôi nhìn chăm chăm vào bầu trời. Những chú chó đã vào nhà Windemere qua lỗ chó ở cửa.

“Cậu lạnh rồi,” Gat nói. “Để tớ đưa áo cho cậu.”

Tôi không lạnh nhưng tôi vẫn ngồi dậy. Cậu cũng ngồi dậy. Cởi cúc chiếc áo đi sẵn màu ôliu và giữ nó. Và trao nó cho tôi.

Nó mang hơi ấm từ người cậu. Phần vai rộng thùng thình. Giờ thì hai tay cậu để trần.

Tôi muốn hôn Gat ở đó khi tôi đang khoác chiếc áo đi sẵn màu ôliu của cậu. Nhưng tôi đã không làm thế.

Có lẽ cậu yêu Raquel. Những bức ảnh trong điện thoại của cậu. Bông Hồng Nhật khô trong tấm phong bì.

9

BỮA SÁNG ngày hôm sau, Mẹ bảo tôi đi kiểm tra một lượt những món đồ của Bố ở gác mái nhà Windemere và lấy bất cứ món gì tôi cần. Mẹ muốn tổng khứ đi những thứ còn lại.

Căn nhà Windemere có hình đầu hồi và góc cạnh. Hai trong số năm căn phòng ngủ có mái nghiêng, và đó là căn nhà duy nhất trên đảo có trọn một căn gác xép. Nó có một cái hiên lớn và một căn bếp tối tân, hiện đại hóa với những viên gạch lát mặt bếp bằng đá cẩm thạch trông có chút lác lõng. Những phòng ngủ thì lộng gió và đầy chó.

Gat và tôi trèo lên căn gác với những chai trà đá bằng thủy tinh và ngồi bệt trên sàn. Căn phòng có mùi của gỗ. Một chùm ánh sáng hình vuông rọi ra từ khung cửa sổ.

Trước đây chúng tôi đã từng vào căn gác mái.

Trước đây chúng tôi cũng chưa từng ở trên tầng thượng.

Những cuốn sách là những cuốn Bố mang khi đi nghỉ hè. Tất cả đều là những cuốn ký sự thể thao, truyện trinh thám[10], và tuốt-tuần-tuột những thứ về ngôi sao nhạc rock bởi những con người thời xưa mà tôi chưa từng nghe nói đến. Gat không thật sự tìm kiếm. Cậu chỉ xếp đám sách lại theo màu. Một chồng đỏ, xanh, nâu, trắng, và vàng.

[10] *Cozy mysteries: thể loại truyện mà trong đó yếu tố sex và bạo lực được miêu tả một cách nhẹ nhàng và dí dỏm.*

“Cậu không muốn đọc cái gì đó sao?” tôi hỏi.

“Có thể.”

“Thế *First Base and Way Beyond*[11] thì sao?”

[11] *Tạm dịch: Nền tảng đầu tiên và xa hơn nữa.*

Gat cười. Lắc đầu. Xếp cho ngay lại chồng sách màu xanh.

“*Rock On with My Bad Self? Hero of the Dance Floor*[12]?”

[12] *Tạm dịch: Cuồng nhiệt với mặt xấu của bản thân. Anh hùng sàn nhảy.*

Cậu lại cười. Rồi nghiêm mặt. “Cadence?”

“Gì cơ?”

“Im đi.”

Tôi để mình nhìn cậu một lúc lâu. Mọi đường cong trên khuôn mặt cậu đều quen thuộc, và hơn nữa, tôi chưa từng nhìn cậu trước đây.

Gat cười. Một nụ cười tỏa nắng, rụt rè. Cậu quỳ gối làm đá đổ mấy chồng sách màu. Cậu đưa tay ra và vuốt ve mái tóc tôi. “Tớ yêu cậu, Cady. Thật lòng.”

Tôi nhướn người ra và hôn cậu.

Gat chạm tay vào mặt tôi, rồi lướt xuống cổ và xương đòn. Ánh sáng từ cửa sổ căn gác mái chiếu rọi lên chúng tôi. Nụ hôn của chúng tôi như có điện và mềm mại,

và ngập ngừng và quả quyết,

rùng mình và đúng như ý muốn.

Tôi cảm thấy như tình yêu đang chảy dồn từ tôi qua Gat và từ Gat qua tôi.

Chúng tôi ấm áp và run rẩy,

và trẻ và già,

và sống.

Tôi nghĩ, đúng thật. Chúng tôi đã yêu nhau.

Chúng tôi đã.

10

ÔNG NGOẠI đột nhiên bước vào. Gat đứng phắt dậy. Cậu luống cuống đập lên những cuốn sách xếp theo màu giờ đang nằm vương vãi khắp sàn gác.

“Ông phá đám hả,” ông ngoại nói.

“Không, thưa ông.”

“Có, ông khá chắc đấy.”

“Cháu xin lỗi vì đám bụi bặm,” tôi lúng túng nói.

“Penny nghĩ rằng có thể sẽ có cuốn nào đó ông muốn đọc.” Ông ngoại lôi một chiếc ghế cũ kĩ bằng liễu gai ra giữa phòng và ngồi xuống, cúi nhìn đám sách.

Gat vẫn đứng đó. Cậu phải cúi thấp đầu xuống để tránh đụng chiếc mái nghiêng của căn gác.

“Cẩn thận đấy, chàng trai trẻ,” thành linh Ông ngoại nói bằng giọng sắc bén.

“Sao cơ ạ?”

“Đầu của cậu. Cậu có thể bị thương.”

“Ông nói đúng ạ,” Gat đáp. “Ông nói đúng ạ, cháu có thể bị thương.”

“Thế nên hãy cẩn thận đấy,” Ngoại lặp lại.

Gat quay người và leo xuống cầu thang mà không nói một lời.

Ông ngoại và tôi ngồi trong yên lặng một lúc lâu.

“Cậu ấy thích đọc sách,” cuối cùng tôi lên tiếng. “Cháu nghĩ cậu ấy có thể muốn vài cuốn sách của Ba.”

“Ông rất quý cháu, Cady,” Ông ngoại vỗ vai tôi nói. “Cháu là đứa cháu ngoại đầu tiên của ông.”

“Cháu cũng yêu ông, Ông ngoại.”

“Có nhớ ông đã dẫn cháu đi coi bóng chày như thế nào không? Lúc đó cháu mới có bốn tuổi.”

“Chắc rồi ạ.”

“Cháu chưa từng ăn Cracker Jack[13],” ông ngoại nói.

[13] *Thương hiệu gắn liền với bóng chày đã được yêu thích của Mỹ trong hơn 105 năm. Nó là pha trộn của bóng ngô phủ caramel và đậu phộng.*

“Cháu biết. Ông đã mua hai hộp.”

“Ông đã phải bế cháu ngồi vào lòng để cháu có thể nhìn thấy được. Cháu có nhớ chuyện đó không, Cady?”

Tôi có nhớ.

“Nói ông nghe xem nào.”

Tôi biết Ông ngoại muốn tôi đưa ra câu trả lời kiểu nào. Ông hay thường đưa ra một yêu cầu như thế. Ông thích kể lại những khoảnh khắc mấu chốt trong lịch sử nhà Sinclair, phóng đại tầm quan trọng của chúng. Ông luôn hỏi cái gì đó có ý nghĩa gì đối với bạn, và bạn có nhiệm vụ là phải trả lời thật chi tiết. Những hình ảnh. Hoặc có lẽ là một bài học được rút ra.

Thường thì tôi rất thích việc kể lại những câu chuyện và nghe người khác kể lại chúng. Nhà Sinclair huyền thoại, những trò vui chúng ta từng có, chúng ta xinh đẹp như thế nào. Nhưng hôm ấy, tôi không hề muốn nghe.

“Đó là trận bóng chày đầu tiên của cháu,” Ông ngoại nhắc. “Sau đó ông đã mua cho cháu một chiếc gậy nhựa màu đỏ. Cháu đã tập vung gậy trên bãi cỏ căn nhà ở Boston.”

Ông ngoại có biết là ông vừa phá đám chuyện gì không vậy nhỉ? Nếu ông biết thì liệu ông có quan tâm hay không?

Bao giờ tôi mới lại có thể gặp được Gat?

Liệu cậu sẽ chia tay với Raquel?

Chuyện gì sẽ xảy ra với hai đứa tôi?

“Cháu muốn làm món Cracker Jack ở nhà,” Ông ngoại tiếp tục, nghĩ rằng ông biết tôi biết câu chuyện ấy.

“Và Penny đã giúp cháu làm. Nhưng cháu đã khóc toáng lên khi chẳng có chiếc hộp đỏ và trắng nào để bỏ chúng vào. Cháu có nhớ chuyện đó không?”

“Dạ có, Ông ngoại,” tôi bỏ cuộc. “Cùng ngày hôm đó ông đã phải lái cả một đoạn đường dài để quay lại sân bóng chày và mua thêm hai hộp Cracker Jack nữa. Ông đã ăn chúng trên đường về nhà chỉ để ông có thể đưa cho cháu hai chiếc hộp. Cháu nhớ.”

Hài lòng, ông đưa dậy và chúng tôi cùng rời khỏi căn gác. Ông ngoại bước xuống cầu thang không vững, vậy nên ông vịn tay vào vai tôi.

TÔI TÌM THẤY GAT trên con đường vành quanh đảo và chạy tới chỗ cậu đang ngồi nhìn làn nước. Gió thổi mạnh và tóc bay vào mắt tôi. Khi tôi hôn cậu, môi cậu có vị mặn của biển.

11

BÀ NGOẠI TIPPER CHẾT vì bệnh suy tim tám tháng trước khi đến mùa hè thứ mười lăm ở Beechwood. Bà là một người phụ nữ đẹp tuyệt vời, dẫu bà có già đi chẳng nữa. Tóc trắng, đôi gò má hồng hào; cao và gầy gộc. Bà là người khiến Mẹ tôi yêu lữ chó rất nhiều. Bà ngoại luôn có ít nhất hai và thi thoảng là bốn chú chó săn khi những cô con gái của ngoại còn nhỏ, luôn như vậy cho đến ngày ngoại mất.

Bà là người dễ phán xét và hay thiên vị, nhưng cũng rất nồng hậu. Nếu bạn thức dậy sớm ở Beechwood, hỏi chúng tôi còn nhỏ, bạn có thể tới Clairmont và đánh thức Bà ngoại dậy. Ngoại có sẵn bột làm muffin trong tủ lạnh, và sẽ đổ nó vào những cái hộp và để bạn ăn bao nhiêu muffin tùy thích, trước khi những người còn lại trên đảo thức dậy. Bà sẽ hái cho chúng tôi những quả mọng chín và giúp chúng tôi làm bánh hay thứ gì đó gọi là slump[14] mà chúng tôi sẽ ăn vào tối hôm đó.

[14] *Berry slump: trái cây mọng nước ninh nhỏ lửa trong lò và thường cho kèm với bánh bao hấp.*

Một trong những dự án từ thiện của bà ngoại là một bữa tiệc gây quỹ tổ chức hàng năm cho Viện Nông trại ở Martha's Vineyard. Từng có thời tất cả chúng tôi đều tham dự. Nó được tổ chức ở ngoài trời, trong

những chiếc lều trắng xinh đẹp. Đám nhóc đi chân đất chạy lằng quằng trong những bộ quần áo dành cho những bữa tiệc. Johnny, Mirren, Gat, và tôi thì chôm lầy mấy ly rượu và thấy choáng váng và ngu ngốc. Bà ngoại nhảy với Johnny và rồi bố tôi, rồi tới ông ngoại, một tay cầm gấu váy bà. Tôi từng chụp một bức ảnh với Bà ngoại trong một bữa tiệc gây quỹ. Ngoại khoác chiếc áo dài mặc buổi tối và tay ôm một chú lợn con.

Mùa hè thứ mười lăm ở, Ngoại Tipper đã ra đi mãi mãi. Clairmont trở nên trống trải.

Căn nhà là một chiếc Victoria ba tầng[15]. Nó có một tháp canh trên đỉnh và hiên nhà vây xung quanh. Bên trong nó là đầy ắp những tranh biếm họa gốc của tờ *New Yorker*, những bức ảnh gia đình, những chiếc gối thêu, những bức tượng nhỏ, những đồ chặn giấy bằng ngà, những con cá nhồi bông gắn trên bảng. Nơi nơi đều có những thứ đồ xinh đẹp được bà Tipper và Ông ngoại sưu tập và trưng bày. Trên bãi cỏ là một chiếc bàn picnic khổng lồ, đủ lớn cho mười sáu người ngồi trên đó, và cách đó không xa là một chiếc lớp xe đu treo lủng lẳng trên cây mộc lan lớn.

[15] *Nhà Victoria: Ở Vương quốc Anh, một căn nhà Victoria chỉ chung bất cứ căn nhà nào xây từ thời cai trị của nữ hoàng Victoria (1837 – 1901).*

Bà ngoại từng lằng xằng trong phòng bếp và lên kế hoạch cho những cuộc đi chơi. Bà làm mền trong phòng thủ công, và tiếng rền rền của chiếc máy may có thể nghe thấy từ lầu dưới. Bà chỉ huy những người làm vườn trong chiếc găng tay làm vườn và chiếc quần jean màu xanh biển.

Giờ đây căn nhà đã trở nên tĩnh lặng. Không còn những cuốn sách nấu ăn để mở trên quầy, không còn những bài nhạc cổ điển phát ra từ hệ thống âm thanh của phòng bếp. Nhưng vẫn còn loại xà phòng yêu thích của ngoại trên khay đựng. Những cây hoa của ngoại mọc trong vườn. Chiếc thìa gỗ, chiếc khăn ăn.

Một ngày nọ, khi không có ai khác ở quanh, tôi lên vào căn phòng thủ công qua lối cửa sau ở tầng trệt. Tôi chạm tay vào bộ sưu tập những tấm vải, những chiếc cúc sáng bóng, những sợi chỉ màu của Ngoại.

Đầu và vai tôi tan chảy ra trước tiên, tiếp sau là hông và đầu gối. Không lâu sau tôi đã là một vũng nước nhỏ, ngấm dần vào miếng vải bông in hoa xinh đẹp. Tôi khiến chiếc mền bông Ngoại chưa bao giờ hoàn thành ướt sũng, làm gỉ đi những phần bằng kim loại của chiếc máy may của bà. Thế rồi, một hay hai giờ sau đó, tôi là thứ nước tinh khiết sâu khổ. Bà ngoại của tôi. Bà ngoại của tôi. Ra đi mãi mãi, dẫu rằng tôi có thể ngửi thấy mùi nước hoa Chanel của bà thoảng qua trên những tấm vải.

Mẹ tìm thấy tôi.

Mẹ buộc tôi cư xử bình thường. Bởi vì tôi là thế. Bởi vì tôi có thể. Mẹ bảo tôi hãy thử đi và ngồi dậy.

Và tôi làm như mẹ bảo. Một lần nữa.

Mẹ thấy lo cho Ông ngoại. Cái chết của bà ngoại khiến chân ông run rẩy và phải bám vào những cái ghế và bàn để giữ thăng bằng. Ông ngoại là đầu tàu của cả gia đình. Mẹ không muốn ông mất ổn định. Mẹ muốn ông biết rằng đám con cái và cháu chắt vẫn ở bên ông, khỏe mạnh và vui vẻ như mọi ngày. Đó là việc quan trọng, mẹ nói; đó là tử tế; đó là tốt nhất. Đừng dấy lên nỗi đau trong mọi người, mẹ nói. Đừng nhắc con người ta nhớ về một mất mát. “Con có hiểu không, Cady? Sự im lặng là lớp áo bảo vệ che phủ cho nỗi đau.”

Tôi hiểu, và tôi xoay sở xóa đi hình ảnh ngoại Tipper trong các cuộc trò chuyện, cùng cái cách tôi dùng để xóa bỏ đi hình ảnh của cha tôi. Không hạnh phúc, nhưng triệt để. Những bữa ăn với các dì, trên thuyền với Ông, thậm chí một mình với mẹ — tôi cư xử như thể hai người trí mạng ấy chưa từng tồn tại. Những người còn lại trong nhà Sinclair cũng hành xử y như thế. Khi tất cả chúng tôi ở cùng nhau, chúng tôi đều cười những nụ cười rộng mở. Chúng tôi đã hành xử y vậy khi dì Bess bỏ chú Brody, khi chú Jonathan bỏ dì Carrie, chú chó Peppermill của Ông ngoại chết vì căn bệnh ung thư.

Tuy nhiên, Gat chưa bao giờ hiểu được điều đó. Cậu thoải mái nhắc về cha tôi — thật sự mà nói là khá thường xuyên. Cha đã coi Gat vừa là một địch thủ chơi cờ tao nhã, vừa là một khán giả chịu lắng nghe những câu chuyện tẻ nhạt về lịch sử quân đội của mình, thế nên cả hai người họ thường dành thời gian cùng

nhau. “Có nhớ khi bố cậu bắt con cua bự chẳng bằng một cái xô không?” Gat sẽ nói vậy. Hoặc với mẹ: “Năm ngoái chú Sam bảo cháu là có một cái thùng câu cá bằng mồi ở trong nhà thuyền; cô có biết nó nằm ở đâu không ạ?”

Những cuộc chuyện trò trong bữa ăn tối đột ngột ngưng lại khi cậu đề cập đến Bà ngoại. Có lần Gat nói, “Cháu nhớ cách bà đứng ở cuối bàn và phục vụ món tráng miệng, mọi người có nhớ không? Nó thật là đậm phong cách Tipper.” Anh Johnny buộc phải bắt đầu lớn tiếng nói về giải Wimbledon cho đến vẻ suy sụp mờ dần đi trên nét mặt mỗi người trong gia đình.

Mỗi lần Gat nói về những điều ấy, tình cờ, chân thật, và rõ ràng — tĩnh mạch trong người tôi như giãn ra. Cổ tay tôi tách rời. Bàn tay tôi rỉ máu. Tôi trở nên mất tỉnh táo. Tôi loạng choạng rời khỏi bàn hay suy sụp trong nỗi đau thầm lặng đáng hổ thẹn, hy vọng không ai trong gia đình nhận thấy. Đặc biệt là Mẹ.

Dẫu vậy, Gat gần như luôn nhìn ra. Khi những giọt máu nhỏ giọt trên đôi chân trần hay lan ra cuốn sách tôi đang đọc, cậu ân cần với tôi. Cậu quấn cổ tay tôi trong miếng gạc trắng mềm mại và hỏi tôi những câu hỏi về chuyện đã xảy ra. Cậu hỏi về Ba và bà ngoại—như thể việc nói về một điều gì đó sẽ khiến nó trở nên tốt hơn. Như thể những vết thương cần được quan tâm chú ý.

Thậm chí sau từng ấy năm, với gia đình chúng tôi cậu vẫn là một người xa lạ.

KHI TÔI KHÔNG CÒN chảy máu, và khi Mirren và Johnny đi lặn hay cãi nhau âm ỉ với đám nhóc trong nhà, hay khi mọi người nằm dài trên những chiếc trường kỷ coi phim trên chiếc tivi màn hình phẳng ở nhà Clairmont, Gat và tôi lén đi. Chúng tôi ngồi trên chiếc lớp xe đu giữa đêm hôm, tay chân hai đứa quấn quanh nhau, cặp môi ấm lướt trên làn da mát lạnh vì cái lạnh của màn đêm. Vào những buổi sáng chúng tôi sẽ khúc khích cười và trốn xuống tầng hầm nhà Clairmont, nơi những chai rượu và bách khoa toàn thư sắp thành từng kệ. Rồi chúng tôi ở đó, hôn và kinh ngạc trước sự tồn tại của nhau, cảm nhận sự riêng tư và may mắn. Lại có những hôm cậu viết những mẫu giấy và để chúng cùng với những món quà nhỏ dưới gối tôi.

Có ai đó đã từng viết rằng, một cuốn tiểu thuyết nên mang đến cho người đọc một chuỗi những bất ngờ nho nhỏ. Tôi cũng đã nhận được điều tương tự khi ở bên cậu một giờ.

Ngoài ra, đây là chiếc bàn chải màu xanh buộc ruy băng.

Nó bộc lộ cảm xúc của tôi một cách không thỏa đáng.

Tuyệt hơn cả sô cô la, khi được ở bên cậu tối qua.

Ngốc nghếch làm sao, tôi đã nghĩ rằng không có gì tuyệt hơn sô cô la chứ.

Bằng động tác hình tượng và sâu sắc, tôi tặng cậu thanh Vosges mà tôi mua khi tất cả chúng ta đến Edgartown này. Cậu có thể ăn nó, hay chỉ đơn giản là ngồi kể nó và cảm thấy khá hơn.

Tôi không viết thư đáp lại, nhưng tôi lôi ra những bức phác chì ngốc nghếch của Gat vẽ hình hai đứa tôi. Những hình nhân vật đứng vẫy tay trước Đấu trường La Mã[16], Tháp Eiffel, trên đỉnh núi, trên lưng rồng. Cậu dán chúng khắp giường.

[16] Colosseum: Đấu trường La Mã (hay Đại hý trường La Mã) được biết đến đầu tiên dưới cái tên Amphitheatrum Flavium theo tiếng Latinh hoặc Anfitea Flavio - tiếng Ý, sau này gọi là Colosseum hay Colosseo, là một đấu trường lớn ở thành phố Roma.

Gat chạm vào tôi bất cứ khi nào cậu có thể. Dưới bàn ăn tối, trong căn bếp lúc vắng người. Sau lưng Ông ngoại một cách lén lút và hài hước khi ông lái chiếc thuyền máy. Tôi cảm thấy như giữa chúng tôi không hề có rào cản. Miễn là không có ai đang nhìn, tôi sẽ rờ những ngón tay dọc theo xương gò má của Gat, xuống lưng cậu.

Tôi với năm lấy tay Gat, ấn ngón cái vào cổ tay và cảm nhận dòng máu đang chảy qua huyết mạch cậu.

12

VÀO MỘT ĐÊM CUỐI tháng Sáu của mùa hè thứ mười lăm, tôi đi bơi ở bãi biển nhỏ. Một mình.

Gat, Johnny, và Mirren đâu?

Tôi không thật sự biết.

Chúng tôi đã chơi rất nhiều ván Trò chơi ghép từ[17] tại Red Gate. Có thể là họ đang ở đó. Hoặc có thể là họ đang ở Clairmont, nghe mấy di tranh luận và ăn mút mận biển phết trên bánh quy nước.

[17] Scrabble: một Board Games luyện từ vựng tiếng Anh nổi tiếng, được nhiều người yêu thích. Một bàn Scrabble chơi được tối đa 4 người.

Dù có là trường hợp nào đi nữa, tôi vẫn trầm mình xuống nước trong chiếc coóc-xê[18], áo ngực và quần lót. Hiển nhiên là tôi bước xuống bãi biển mà không mặc thêm gì khác nữa. Chúng tôi không bao giờ tìm thấy bất cứ đồ nào của tôi vớt trên cát. Khăn tắm cũng không.

[18] Coóc-xê (corset): trong tiếng Pháp chỉ áo nịt phụ nữ thường mặc để thắt eo lại cho thon, nhỏ. Trong tiếng Anh chỉ áo nịt.

Tại sao vậy?

Một lần nữa, tôi không thật sự biết.

Tôi hẳn đã bơi ra xa bờ. Ngoài khơi đây những tảng đá lớn đen ngòm và lởm chởm; trông chúng luôn hung ác trong bóng tối của màn đêm. Tôi hẳn đã chìm mặt vào nước và rồi đập đầu vào một trong những tảng đá này.

Như tôi đã nói rồi đây, tôi không biết nữa.

Tôi chỉ nhớ có điều này: tôi lao mình xuống biển, xuống đến tầng đáy lởm chởm những đá là đá, và tôi có thể thấy tận đáy đảo Beechwood và tay và chân tôi tê cóng nhưng mười ngón tay tôi lạnh ngắt. Những dải tảo biển sượt qua khi tôi ngã xuống.

Mẹ tìm thấy tôi đang nằm trên cát, cuộn mình lại như một trái banh và trầm nửa mình dưới nước. Tôi run rẩy một cách không kiểm soát được. Những người lớn quần chặn cho tôi. Họ cố làm tôi ấm lên ở nhà Cuddledown. Họ cho tôi uống trà và đưa tôi quần áo, nhưng khi tôi không chịu nói chuyện hay ngừng run rẩy, họ đưa tôi đến bệnh viện ở Martha's Vineyard, nơi tôi ở lại nhiều ngày trong khi chờ các bác sĩ làm xét nghiệm. Hạ thân nhiệt, suy hô hấp, và rất có thể là chấn thương đầu kiểu gì đó, dẫu rằng kết quả quét não chỉ ra là chẳng có vấn đề gì.

Mẹ kề cạnh bên tôi, thuê một căn phòng khách sạn. Tôi nhớ đến vẻ buồn bã, xám xịt trên gương mặt dì Carrie, dì Bess, và Ông ngoại. Tôi nhớ đến cảm giác thấy có cái gì đó đầy ắp trong phổi lâu sau khi những bác sĩ xem xét nó kĩ càng. Tôi nhớ tôi đã cảm thấy như mình sẽ không bao giờ ấm lên được, thậm chí khi họ bảo tôi rằng thân nhiệt của tôi là bình thường. Tay tôi đau. Chân tôi đau.

Mẹ đưa tôi về nhà ở Vermont để phục sức. Tôi nằm trên giường, chìm mình trong màn đêm và thấy hồ thẹn về bản thân mình ghê gớm. Bởi vì tôi mắc bệnh, và hơn thế nữa vì Gat chưa từng gọi cho tôi.

Cậu cũng không viết thư.

Chẳng phải chúng tôi đang yêu sao?

Chẳng phải sao?

Tôi viết thư cho Johnny, hai hay ba bức email tương tự ngu ngốc để nhờ anh tìm hiểu về Gat.

Johnny đã đứng đắn khi lờ chúng đi. Sau cùng thì, chúng tôi là những người nhà Sinclair, và nhà Sinclair không cư xử như tôi hiện giờ.

Tôi ngừng viết thư và xóa tất cả những email khỏi hòm thư đã gửi. Chúng thật là yếu đuối và ngu ngốc.

Vấn đề chính ở đây là, Gat né tránh khi tôi bị thương.

Vấn đề chính ở đây là, nó chỉ là một cuộc ăn chơi xả láng của mùa hè.

Vấn đề chính ở đây là, có lẽ cậu yêu Raquel.

Dù sao thì, chúng tôi cũng sống ở hai nơi quá xa nhau.

Dù sao thì, gia đình của chúng tôi cũng rất gần gũi thân thiết.

Tôi chưa bao giờ nhận được một lời giải thích.

Tôi chỉ biết là cậu đã bỏ tôi.

CHÀO MỪNG ĐẾN VỚI đầu óc tôi.

Một chiếc xe tải đang cán qua xương cổ và đầu tôi. Xương sống gãy nát, óc phọt ra. Một ngàn ánh đèn chớp rọi vào mắt. Thế giới ngã nghiêng chao đảo.

Tôi ối mửa. Tôi ngất đi trong giây chốc.

Chuyện ấy cứ xảy ra suốt. Nó chẳng khác gì ngày thường.

Sáu tuần sau tai nạn của tôi, những cơn đau bắt đầu. Không ai chắc được là chúng có liên hệ gì với nhau không, nhưng không thể tránh được việc nôn mửa và sụt cân và những cơn rùng mình.

Mẹ đem tôi đi chụp MRI[19] và CT[20]. Những cây kim, những máy móc. Thêm nhiều kim, nhiều máy móc. Họ khám nghiệm để tìm ra những khối u não, viêm màng não,... Tất tần tật. Để làm dịu cơn đau, họ kê cho tôi hết thuốc này tới thuốc kia và thuốc khác, bởi vì loại đầu tiên không có hiệu quả và loại thứ hai cũng không.

[19] MRI (Magnetic Resonance Imaging): chụp cộng hưởng từ, sử dụng từ trường để tạo hình ảnh các bộ phận của cơ thể theo nhiều mặt phẳng khác nhau.

[20] CT (Computed Tomography): chụp cắt lớp vi tính có sự trợ giúp của máy tính. Là kỹ thuật dùng nhiều tia X-quang quét lên một vùng theo từng lát cắt ngang trục của cơ thể. Phối hợp với xử lý bằng máy vi tính để tạo được một hình ảnh hai chiều theo mặt phẳng cắt ngang trục cơ thể hoặc phối hợp nhiều lát cắt sẽ tái tạo được hình ảnh theo mặt phẳng khác hay hình ảnh ba chiều của bộ phận cần chụp.

Họ cứ kê đơn và kê đơn khi mà họ thậm chí còn không biết tôi bị gì. Chỉ cố để chế ngự cơn đau.

Cadence, các bác sĩ nói, đừng chụp quá nhiều.

Cadence, các bác sĩ nói, coi chừng cháu sẽ bị nghiện.

Và lại nữa, Cadence, hãy chắc rằng cháu sẽ uống thuốc.

Có quá nhiều cuộc hẹn đến nỗi tôi thậm chí chẳng thể nhớ nổi nữa. Cuối cùng các bác sĩ bằng lòng với một chẩn đoán. Cadence Sinclair Eastman: chứng nhức đầu sau sang chấn, hay còn biết đến với tên gọi là bệnh PTHA[21].

[21] PTHA: post-traumatic headaches.

Những cơn đau nửa đầu sau chấn thương não bộ.

Tôi sẽ ổn thôi, họ bảo.

Tôi sẽ không chết.

Chỉ là nó rất đau.

SAU MỘT NĂM ở Colorado, Bố muốn gặp lại tôi. Sự thật là, ông đã nài nỉ được đưa tôi đi Ý, Pháp, Đức, Tây Ban Nha và Scotland — một chuyến đi mười tuần vào giữa tháng Sáu, có nghĩa là tôi sẽ không hề đến Beechwood vào mùa hè thứ mười sáu

“Chuyến đi khéo chọn thời gian đấy nhì,” Mẹ rạng rỡ nói khi bà đóng gói hành lý cho tôi.

“Tại sao vậy ạ?” Tôi nằm trên sàn phòng ngủ và để mẹ làm việc của bà. Đầu tôi đau nhói.

“Ông ngoại đang tu sửa lại Clairmont.” Mẹ cuốn đám vớ thành những cục tròn. “Mẹ đã nói với con điều đó đến cả triệu lần rồi mà.”

Tôi không nhớ. “Sao thế ạ?”

“Ý tưởng của ông. Ông sẽ nghỉ hè ở Windemere.”

“Với mẹ phục vụ ông?”

Mẹ gật đầu. “Ông không thể ở với dì Bess hay dì Carrie được. Và con biết ông cần được chăm nom. Sao cũng được. Con sẽ có một chuyến đi tuyệt vời ở Luân Đôn đây.”

“Con thà tới Beechwood còn hơn.”

“Không, con sẽ không đâu,” mẹ nói đầy chắc chắn.

Ở CHÂU ÂU, tôi nôn mửa vào những cái xô và chà răng liên tục bằng kem đánh răng Anh quốc. Tôi nằm sấp trên sàn nhà tắm của nhiều bảo tàng, cảm nhận lớp gạch lạnh lẽo bên dưới cằm khi não tôi hóa lỏng và rỉ qua tai, nổi bọt. Chứng đau nửa đầu khiến máu tôi lan ra khắp tấm khăn trải giường xa lạ của khách sạn, nhỏ giọt trên sàn nhà, rỉ ra những tấm thảm, thấm vào trong những chiếc bánh sừng bò và bánh quy ren Ý còn sót lại.

Tôi có thể nghe thấy tiếng Bố gọi tên mình, nhưng tôi không bao giờ trả lời cho đến khi thuốc bắt đầu phát huy tác dụng.

Mùa hè năm đó, tôi thấy nhớ những Kẻ dối trá.

Chúng tôi chưa từng giữ liên lạc với nhau trong năm học. Dấu sao cũng không nhiều, mặc dù hồi còn nhỏ hơn chúng tôi đã cố. Chúng tôi sẽ nhắn tin, hay tag nhau vào những tấm ảnh mùa hè, đặc biệt là vào tháng Chín, nhưng chắc chắn là chừng một tháng sau đó chúng tôi sẽ dần ngưng việc đó lại. Vì một lý do nào đó, phép màu của Beechwood chưa từng ứng nghiệm vào cuộc sống thường nhật của chúng tôi. Chúng tôi không muốn nghe về đám bạn ở trường và những câu lạc bộ và những đội nhóm thể thao. Thay vào đó, chúng tôi biết rằng tình cảm của mình sẽ lại được khôi phục một khi chúng tôi nhìn thấy nhau trên bến cảng vào Tháng Sáu tới, trong bầu không khí đượm mùi muối biển và ánh mặt trời lờ mờ phản chiếu lấp lánh trên mặt nước.

Nhưng vào năm sau khi tai nạn của tôi xảy ra, tôi nhớ những ngày và thậm chí là những tuần ở trường. Tôi rớt kì thi lên lớp, và hiệu trưởng thông báo rằng tôi sẽ phải học lại năm lớp 11. Tôi ngưng chơi bóng đá và tennis. Tôi không thể trông trẻ. Tôi không thể lái xe. Những người bạn tôi có dần chỉ còn là những người tôi quen.

Tôi có nhắn tin cho Mirren vài lần. Gọi và để lại những lời nhắn mà sau khiến tôi thấy phát ngượng. Chúng thật cô đơn và nghèo túng.

Tôi cũng gọi cho Johnny, nhưng giọng anh nghe thật sôi nổi.

Tôi quyết định không gọi nữa. Tôi không muốn nói những điều khiến tôi cảm thấy yếu đuối.

Khi Bố đưa tôi đến Châu Âu, tôi biết rằng những Kẻ dối trá đang ở trên đảo. Ông ngoại vẫn chưa mắc dây điện thoại cho Beechwood và ở đó không bắt được tín hiệu di động, thế nên tôi bắt đầu viết email. Khác với những bức thư mang giọng điệu đáng thương của tôi, đây là những lời nhắn đáng yêu, đầy quyến rũ từ một người không bị đau đầu.

Phần lớn là vậy.

Mirren!

Vẫy chào cậu từ Barcelona, nơi bố tớ ăn ốc sên luộc.

Mọi thứ trong khách sạn của bố con tớ đều có màu vàng. Kể cả lọ muối. Nó khó chịu một cách thú vị.

Hãy viết và kể cho tớ nghe đám nhóc quậy phá như thế nào và trường đại học cậu sẽ đăng ký và liệu cậu đã tìm thấy tình yêu đích thực chưa nhé.

/Cadence

...

Anh Johnny!

Bonjour từ Paris, nơi bố em ăn một con ếch.

Em đã nhìn thấy *Tượng thần chiến thắng Samothracey*. Cơ thể phi thường. Không có tay.

Nhớ mọi người. Gat thế nào rồi?

/Cadence

...

Mirren!

Lời chào từ một thành trì ở Scotland, nơi bố tớ ăn món haghi. Đó là, bố tớ ăn tim, gan, và phổi của một

con cừu trộn với bột yến mạch và nấu sôi trong dạ dày cừu.

Thế nên, cậu biết đấy, ông là loại người ăn tim.

/Cadence.

...

Anh Johnny!

Em đang ở Berlin, nơi bố em ăn dôi.

Ổng thờ cho em. Ăn bánh việt quất. Chơi tennis. Đốt lửa mừng. Rồi báo cáo lại. Em đang cực kỳ buồn chán và sẽ nghĩ ra những hình phạt nếu anh không tuân theo.

/Cadence

TÔI KHÔNG HOÀN TOÀN ngạc nhiên khi họ không trả lời. Ngoài sự thật rằng để lên mạng bạn phải tới Vineyard, Beechwood gần như là một thế giới riêng. Một khi bạn đã đến đó, phần còn lại của vũ trụ dường như chẳng là gì ngoài một giấc mơ không dễ chịu. Châu Âu có lẽ thậm chí còn không tồn tại.

15

CHÀO MỪNG, MỘT LẦN NỮA, đến với nhà Sinclair xinh đẹp.

Chúng tôi tin vào sự rèn luyện ngoài trời. Chúng tôi tin rằng thời gian chữa lành mọi thứ.

Chúng tôi tin, dẫu rằng chúng tôi sẽ không nói rõ ra, vào những đơn thuốc và những giờ uống cocktail.

Chúng tôi không bàn luận về những vấn đề của mình trong nhà hàng. Chúng tôi không tin vào việc phơi bày một cách rõ ràng nỗi buồn khổ.

Chúng tôi kín miệng, và có thể người ta tò mò về chúng tôi vì chúng tôi không bày tỏ lòng mình.

Có thể chúng tôi thích cách người ta tò mò về mình.

Hiện giờ, ở đây, tại Burlington, chỉ có tôi, mẹ và những chú chó. Ông ngoại ở Boston hay sức ảnh hưởng của cả gia đình ở Beechwood chẳng có ký lô nào ở đây cả, nhưng dù sao tôi cũng biết người ta xem xét chúng tôi như thế nào.

Mẹ và tôi là độc nhất vô nhị, ở trong căn nhà lớn với hành lang ở trên đỉnh đồi. Người mẹ thướt tha và cô con gái bệnh tật. Chúng tôi có gò má cao, có đôi vai rộng. Chúng tôi cười và để lộ hàm răng khi chạy việc vặt trong thị trấn.

Cô con gái bệnh tật không nói nhiều. Những người biết cô ở trường thường có khuynh hướng né xa cô. Dù sao họ cũng không biết rõ về cô trước khi cô mắc bệnh. Thậm chí hồi đó cô cũng đã trầm lặng rồi.

Giờ thì thi thoảng cô lại nghỉ học. Khi cô ở đó, làn da nhợt nhạt và cặp mắt mọng nước khiến cô trông thảm thương một cách quyến rũ, như một nữ chính trong truyện đang chết dần chết mòn vì bệnh. Thi thoảng cô suy sụp ở trường, khóc lóc. Cô khiến những học sinh khác khiếp sợ. Thậm chí cả những người tử tế nhất cũng phát ốm vì cứ phải đưa cô đến phòng y tế.

Tuy thế, ở cô vẫn tỏa ra một nét bí ẩn khiến cô không bị trêu ghẹo hay tách biệt ra như một điển hình cho nỗi khó chịu ở trường. Mẹ cô là một Sinclair.

Dĩ nhiên, tôi chẳng ý thức được nét bí ẩn của mình ở chỗ nào khi cứ phải ăn một lon súp gà vào tối khuya, hay nằm dài dưới ánh đèn huỳnh quang của phòng y tế. Cái cách mà hiện giờ tôi với mẹ đang cãi nhau về việc bố đã bỏ đi gần như không hào hứng chút nào.

Tôi thức dậy và thấy mẹ đang đứng nhìn tôi chăm chăm ở cửa phòng ngủ.

“Đừng lảng vảng nữa.”

“Mẹ yêu con. Mẹ đang chăm sóc cho con,” bà nói, tay áp lên tim.

“Chà, ngừng lại đi.”

Nếu tôi có thể đóng sầm cánh cửa vào mặt mẹ, tôi sẽ làm. Nhưng tôi không thể đứng dậy được.

Tôi thường tìm thấy những mẫu giấy ghi chú nằm rải rác mà hóa ra là chứa những ghi chép về thức ăn tôi đã ăn trong một ngày cụ thể: *Bánh mì nướng và mứt, nhưng chỉ 1/2; táo và bỏng ngô; salad nho khô; thanh sô cô la; mì pasta.*

Mất nước? Protein? Quá nhiều bia gừng?

Nó không quyến rũ khi tôi chẳng thể lái xe. Nó không bí ẩn khi về nhà vào tới thứ Bảy, đọc sách giữa một đám chó săn bốc mùi. Tuy vậy, tôi không bị miễn nhiễm với cảm giác được *xem như* là một điều bí ẩn, một Sinclair, một phần của gia tộc giàu sang với những con người đặc biệt, và một phần của một câu chuyện lôi cuốn, quan trọng, chỉ bởi vì tôi là một phần của gia tộc này.

Mẹ tôi cũng không bị miễn nhiễm với nó.

Đây là người mà chúng tôi đã được nuôi dạy để trở thành.

Những Sinclair. Những Sinclair.

Phần hai: Vermont

16

KHI TÔI LÊN tám, bố đã tặng cho tôi một chồng sách truyện cổ tích làm quà Giáng sinh. Chúng có những cái bìa sắc màu: *Cuốn cổ tích Vàng*, *Cuốn Cổ tích Xanh lục*, *Cuốn Đỏ thắm*, *Cuốn xanh lá*, *Cuốn Xám*, *Cuốn Nâu*, và *Cuốn Cam*. Bên trong là những câu chuyện kể từ khắp nơi trên thế giới, đa dạng những câu chuyện quen thuộc khác nhau.

Đọc chúng và bạn như nghe thấy tiếng vọng của câu chuyện này lồng trong câu truyện kia, rồi vọng trong câu truyện khác lồng trong câu truyện kia nữa. Rất nhiều truyện có cùng câu mở đề: ngày xưa ngày xưa, có ba.

Có ba cái gì đó:

ba chú lợn,

ba con gấu,

ba anh em,

ba người lính,

ba chú dê.

Ba nàng công chúa.

Kể từ khi tôi từ Châu Âu về, tôi đã tự mình viết vài truyện. Khác nhau.

Tôi có thời gian, nên hãy để tôi kể cho bạn nghe một câu chuyện. Một phiên bản khác, tôi phải nói là vậy, của một câu chuyện trước đây bạn đã từng được nghe về.

NGÀY XƯA ngày xưa có một vì vua và ba người con gái xinh đẹp.

Khi ông già đi, nhà vua bắt đầu tự hỏi ông sẽ để đứa con nào thừa kế vương quốc, bởi chưa người nào đã kết hôn và ông không có người thừa kế. Nhà vua quyết định yêu cầu ba cô con gái của mình biểu lộ tình cảm của họ đối với ông.

Với cô công chúa cả ông bảo, “Nói cha biết con yêu cha như thế nào.”

Cô yêu ông nhiều như kho báu trong vương quốc.

Với cô công chúa thứ ông bảo, “Nói cha biết con yêu cha như thế nào.”

Cô yêu ông với sức mạnh của sắt thép.

Với cô công chúa út ông bảo, “Nói cha biết con yêu cha như thế nào.”

Cô công chúa nhỏ nhất này nghĩ ngợi một lúc lâu trước khi trả lời. Cuối cùng cô nói rằng cô yêu ông như thịt yêu muối.

“Thế thì con không hề yêu ta,” nhà vua nói. Ông đuổi cô ra khỏi lâu đài và rút cây cầu đằng sau cô để cô không thể quay về được nữa.

Giờ đây, cô công chúa nhỏ nhất này tiến vào rừng với không có ngay cả đến một chiếc áo khoác hay một ổ bánh mì.

Cô lang thang qua mùa đông khắc nghiệt, trú mình dưới những tán cây. Cô đến một quán trọ và được thuê phụ nấu nướng. Hàng ngày và hàng tuần trôi qua, cô công chúa học được cách nấu nướng. Cuối cùng tài bếp núc của cô đã trội hơn cả người chủ và thức ăn của cô được khắp vùng biết đến.

Nhiều năm trôi qua, và cô công chúa cả cũng đã tới lúc kết hôn. Đầu bếp ở quán trọ được giao nhiệm vụ nấu ăn cho đám cưới.

Cuối cùng một con heo nướng lớn được dọn ra. Đó là món ăn yêu thích của nhà vua, nhưng lần này nó được nấu mà không nêm muối.

Nhà vua ăn nó.

Rồi lại ăn nó.

“Ai lại dám phục vụ một món nướng dở tệ như thế này trong đám cưới của nữ hoàng tương lai hả?” ông hét to.

Cô công chúa-đầu bếp xuất hiện phía sau cha của mình, nhưng cô đã thay đổi nhiều đến nỗi ông không hề nhận ra cô.

“Thần đã không bỏ muối vào thức ăn cho ngài, thưa Bệ hạ,” cô giải thích. “Bởi có phải là ngài đã không dày cô con gái út của người vì đã nói rằng nó giá trị như thế không?”

Nghe những lời này, nhà vua nhận ra rằng cô không chỉ là con gái ông — mà cô thật sự còn là người con gái yêu ông nhất.

Và thế rồi sao nữa?

Người con gái cả và thứ đã sống bên nhà vua suốt. Một người được yêu quý trong một tuần, và người còn lại trong tuần tiếp theo. Sự so sánh liên tục của nhà vua đã dần đẩy họ đi xa. Giờ đây khi nàng công chúa út đã trở về, nhà vua giật phắt vương quốc khỏi cô con gái cả, người mới vừa kết hôn. Sau cùng thì cô cũng không được làm nữ hoàng. Hai cô chị nổi cơn thịnh nộ.

Ban đầu, người con gái út tắm mình trong tình yêu thương của người cha. Tuy vậy, cô sớm nhận ra nhà vua là một người loạn trí và lạm quyền. Cô bị buộc phải chăm sóc một gã bạo chúa già điên loạn trong suốt những tháng ngày còn lại. Cô sẽ không từ bỏ ông, dù cho ông có trở nên bệnh hoạn như thế nào.

Cô ở lại vì cô yêu ông như thịt yêu muối?

Hay cô ở lại vì giờ ông đã hứa sẽ trao cho cô vương quốc của mình?

Thật khó cho cô để phân biệt.

17

MÙA THU SAU chuyến đi đến Châu Âu, tôi bắt đầu một dự án. Mỗi ngày tôi lại cho đi thứ gì đó của mình.

Tôi gửi cho Mirren một con Barbie cũ với mái tóc cực dài, thứ mà chúng tôi từng đánh nhau để tranh giành khi còn bé. Tôi gửi cho Johnny chiếc khăn quàng cổ kẻ sọc tôi từng đeo rất nhiều lần. Johnny thích kẻ sọc.

Với những người lớn trong gia đình — Mẹ, các dì, Ông ngoại — việc tích lũy những món đồ đẹp đẽ là một mục tiêu trong đời. Bất cứ ai chết với món đồ đẹp nhất sẽ thắng.

Thắng *cái gì*? Là điều mà tôi muốn biết.

Tôi từng là người thích những thứ xinh đẹp. Như mẹ, như tất cả những người nhà Sinclair. Nhưng đó không còn là tôi nữa.

Mẹ chất đầy căn nhà Burlington của chúng tôi với những đồ bạc và pha lê, những sách bàn cà phê[22] và những tấm chăn len casơmia. Những tấm thảm dày che phủ từng centimet sàn nhà, và những bức tranh từ nhiều họa sĩ địa phương mà mẹ hay lui tới xếp dọc các bức tường. Mẹ tôi thích đồ sứ kiểu cổ và trưng bày chúng ở phòng ăn. Mẹ thay chiếc Saab vẫn còn chạy được ngon lành bằng chiếc BMW.

[22]Sách bàn cà phê: một loại sách khổ lớn, thường là bìa cứng, được trưng trên bàn để tiêu khiển nhằm truyền cảm hứng cho những cuộc nói chuyện.

Chẳng có thứ nào trong đám đồ tượng trưng cho sự giàu có và có khiếu thẩm mỹ này hữu dụng cả.

“Cái đẹp có hạn sử dụng,” Mẹ biện minh. “Nó tạo cho ta cảm giác về vẻ độc đáo và đặc biệt cho nơi chốn, cảm giác rằng nơi chốn ấy cũng có cho mình một lịch sử riêng. Thậm chí cả niềm vui thích nữa, Cadence ạ. Con có từng nghe về niềm vui thích chưa?”

Nhưng tôi nghĩ Mẹ đang nói dối, với tôi và với chính mình, về lý do tại sao Mẹ lại đi mua những thứ đồ ấy. Sự choáng váng khi tậu đồ mới khiến Mẹ cảm thấy uy quyền, dù rằng chỉ trong chốc lát. Tôi nghĩ việc sở hữu một căn nhà đầy những món đồ đẹp đẽ, mua những bức tranh hình vỏ sò mắc tiền từ những người bạn nghệ sĩ của mẹ và những chiếc muống của hãng Tiffany là một tình trạng. Những tấm thảm mang phong cách nghệ thuật cổ Phương Đông nói cho người khác biết rằng có lẽ mẹ tôi là một người chăn nuôi chó từng bỏ học Bryn Mawr, nhưng mẹ có quyền lực — bởi vì mẹ có tiền.

CHO ĐI: GỐI NGỦ. Tôi mang nó khi đi làm vài việc lặt vặt.

Có một cô gái đang dựa vào bức tường bên ngoài thư viện. Cạnh mắt cá chân cô là một chiếc cốc bằng giấy bồi để đựng tiền lẻ. Cô gái ấy cũng chẳng lớn hơn tôi là bao.

“Cậu có muốn chiếc gối này không?” tôi hỏi. “Tớ đã giặt bao gối rồi đấy.”

Cô ấy nhận lấy và ngồi lên nó.

Đêm đó giường tôi không thoải mái, nhưng đó là tốt nhất.

CHO ĐI: BẢN BÌA MỀM của *Vua Lear* tôi đọc cho năm lớp 10 ở trường, tìm thấy dưới gầm giường.

Tặng cho thư viện trường.

Tôi không cần đọc nó lại nữa.

CHO ĐI: ẢNH CỦA bà ngoại Tipper tại bữa tiệc Farm Institute, khoác chiếc áo dài mặc buổi tối và tay ôm một chú lợn con.

Tôi ghé qua Goodwill[23] trên đường về nhà.

[23] Goodwill (Ý định tốt): thuộc chuỗi cửa hàng phi lợi nhuận nhằm phục vụ cộng đồng. Đồ quyên góp được bán tại cửa hàng hoặc đấu giá trên mạng và tiền kiếm được sẽ dùng để gây quỹ đào tạo nghề và tìm việc làm cho người trong cộng đồng.

“Ở này, Cadence,” anh Patti đứng sau quầy nói. “Chỉ tạt qua thôi hả?”

“Đây là Bà ngoại em.”

“Quả là một quý bà xinh đẹp,” anh Patti sầm soi. “Em có chắc là mình không muốn lấy tấm ảnh ra chứ? Em có thể chỉ quyên góp cái khung cũng được.”

“Em chắc.”

Ngoại đã mất rồi. Có ảnh của bà cũng chẳng thay đổi được gì cả.

“CON LẠI GHÉ qua Goodwill nữa à?” Mẹ hỏi khi tôi về nhà. Bà đang gọt đào với một con dao cắt hoa quả đặc biệt.

“Vâng.”

“Con đã tổng khứ thứ gì đi rồi?”

“Chỉ là một bức ảnh cũ của Bà ngoại thôi.”

“Với con lợn con á?” Miệng mẹ co rút. “Ôi, Cady.”

“Nó là của con nên con có quyền cho nó đi.”

Mẹ thở dài. “Con cho đi một trong những con chó và con sẽ không bao giờ ngừng nói về nó.”

Tôi ngòm xồm xuống ngang tầm mấy con chó. Bosh, Grendel, và Poppy chào mừng tôi với tiếng sủa nhẹ nhàng trong nhà. Chúng là chó của gia đình tôi, đầy đà và cư xử đúng mực. Những chú chó săn dòng thuần. Poppy có một bầy con cho việc buôn bán của mẹ tôi, nhưng đám chó con và những chú chó giống khác sống tại trang trại đối tác của Mẹ ở ngoại ô Burlington.

“Con sẽ không bao giờ làm thế,” tôi nói.

Tôi thì thầm vào đôi tai mềm mại của chúng rằng tôi yêu chúng như thế nào.

NẾU TÔI GOOGLE *chấn thương não bộ*, hầu hết các trang web sẽ cho tôi biết rằng chứng quên có chọn lọc là một di chứng của nó. Khi não bộ bị tổn thương, việc một bệnh nhân quên đi mấy chuyện cũng không phải là điều bất thường. Cô ấy sẽ không thể lắp ghép những chuyện đau buồn đã xảy ra thành một

câu truyện mạch lạc được.

Nhưng tôi không muốn người khác biết tôi cũng bị giống như thế. Vẫn bị giống như thế, sau tất cả những cuộc hẹn và rọi hình não và thuốc thang.

Tôi không muốn bị dán trên người cái nhãn ốm yếu tàn tật. Tôi không muốn thuốc thang gì thêm nữa. Tôi không muốn các bác sĩ hay những giáo viên đầy vẻ quan tâm. Có Chúa mới biết, tôi đã chịu đựng đủ với các bác sĩ rồi.

Những gì tôi nhớ, từ mùa hè khi tôi gặp tai nạn, là:

Đem lòng yêu Gat bên cánh cửa bếp của căn Red Gate.

Đóa Hồng Nhật của cậu dành cho Raquel và cái đêm tôi chìm mình trong men rượu, lão đảo đầy giận dữ.

Cư xử bình thường. Làm kem. Chơi tennis.

Chiếc s'mores ba lớp và cơn tức giận của Gat khi chúng tôi bảo cậu cầm mồi.

Bơi đêm.

Hôn Gat trong căn gác mái.

Nghe câu chuyện về Cracker Jack và giúp Ông ngoại bước xuống cầu thang.

Chiếc lớp xe đu, tăng hãm, vành ngoài. Gat và tôi trong vòng tay nhau.

Gat nhìn thấy tôi chảy máu. Hỏi han tôi. Bịt miệng vết thương cho tôi.

Tôi không nhớ lắm về những chuyện khác.

Tôi có thể thấy tay của Mirren, lớp gel làm bóng móng tay màu vàng của cô bạn, tay cầm một bình ga dành cho những chiếc thuyền máy.

Mẹ, khuôn mặt cứng đờ, hỏi dò, “Những viên ngọc trai đen?”.

Chân của anh Johnny, từ Clairmont chạy nhào xuống cầu thang đến nhà thuyền.

Ông ngoại, tay vịn vào một cái cây, khuôn mặt được ánh sáng rực rỡ từ ngọn lửa mừng chiếu sáng.

Và cả bốn Kẻ Dối Trá chúng tôi, cười như điên đến choáng váng và phát bệnh. Nhưng cái gì mà buồn cười đến thế?

Đó là chuyện gì và chúng tôi đang ở đâu vậy?

Tôi không biết.

Tôi có từng hỏi Mẹ khi bản thân không nhớ ra phần còn lại của mùa hè thứ mười lăm. Sự đáng trí của chính mình khiến tôi sợ chết khiếp. Tôi sẽ đề nghị ngưng đơn thuốc của mình, hay thử một đơn thuốc mới, hay gặp một thầy thuốc khác. Tôi sẽ khẩn thiết muốn được biết về những gì mình đã quên. Rồi một ngày cuối thu — mùa thu tôi dành trọn để trải qua những cuộc xét nghiệm tìm kiếm những chứng bệnh chết người — Mẹ tôi bắt đầu khóc. “Con cứ hỏi mẹ suốt. Con chẳng bao giờ nhớ những gì mẹ đã nói.”

“Con xin lỗi.”

Bà rót cho mình một ly rượu khi nói chuyện. “Con bắt đầu hỏi mẹ vào cái ngày con tỉnh dậy ở bệnh viện. ‘Chuyện gì đã xảy ra? Chuyện gì đã xảy ra?’ Mẹ đã nói sự thật cho con biết, Cadence, mẹ luôn làm thế, và con lặp lại điều ấy với mẹ. Nhưng ngày tiếp sau đó con lại hỏi mẹ.”

“Con xin lỗi,” tôi lặp lại.

“Con vẫn hỏi mẹ gần như mỗi ngày.”

Đúng thế, tôi không hề có ký ức nào về tai nạn của mình. Tôi không nhớ được những gì đã xảy ra trước và sau đó. Tôi không nhớ những cuộc viếng thăm của bác sĩ. Tôi biết chúng hẳn đã xảy ra, bởi dĩ nhiên là chúng đã xảy ra — và giờ tôi ở đây với một phiếu chẩn đoán bệnh và những đơn thuốc — nhưng gần như mọi trị liệu y học của tôi đều là một sự trống trải.

Tôi nhìn Mẹ. Nhìn vào khuôn mặt lo âu đến phát bực, đôi mắt mọng nước và sự uể oải chệnh choáng của miệng bà. “Con phải ngừng đặt câu hỏi đi thôi,” mẹ nói. “Dù sao thì, các bác sĩ nghĩ sẽ tốt hơn nếu tự thân con ghi nhớ chúng.”

Tôi khiến mẹ phải kể cho tôi nghe một lần cuối, và ghi lại câu trả lời của bà để tôi có thể nhìn lại chúng khi tôi muốn. Đó là lý do vì sao tôi có thể kể cho bạn nghe về vụ tai nạn khi bơi đêm, về những tảng đá, sự giảm thân nhiệt, sự khó thở, và chứng chấn thương não bộ chưa được xác nhận. Tôi chưa từng hỏi lại mẹ về bất cứ điều gì nữa. Có rất nhiều việc tôi không hiểu, nhưng làm thế này thì mẹ sẽ vẫn giữ cho mình khá là điềm tĩnh.

19

BỐ DỰ ĐỊNH sẽ đưa tôi đến Úc và New Zealand trong suốt mùa hè thứ mười bảy.

Tôi không muốn đi.

Tôi muốn quay về Beechwood. Tôi muốn gặp Mirren và nằm ườn ra dưới ánh nắng mặt trời, lên kế hoạch cho tương lai của chúng tôi. Tôi muốn tranh luận với Johnny và đi lặn và làm kem. Tôi muốn dựng lửa trại bên bờ bãi biển nhỏ. Tôi muốn nằm trên vông bên hiên nhà Clairmont và một lần nữa lại là những kẻ dối trá, nếu có thể.

Tôi muốn nhớ ra về tai nạn của mình.

Tôi muốn biết lý do vì sao Gat lại biến mất. Tôi không biết vì sao cậu không ở cùng tôi, bơi lội. Tôi không biết vì sao tôi lại đến bãi biển nhỏ một mình. Vì sao tôi bơi trong bộ đồ lót và không để lại quần áo trên bãi cát. Và vì sao cậu né tránh khi tôi bị thương.

Tôi tự hỏi liệu có phải cậu ấy có yêu mình. Tôi tự hỏi liệu có phải cậu ấy có yêu Raquel.

Lẽ ra năm ngày nữa là bố và tôi đã phải rời tới Úc.

Tôi không bao giờ nên đồng ý đi mới phải.

Tôi tự khiến mình khổ sở, thốn thức. Tôi nói Mẹ rằng tôi không muốn nhìn thấy thế giới. Tôi muốn nhìn thấy gia đình.

Tôi nhớ Ông ngoại.

Không.

Tôi sẽ phát bệnh nếu đến Úc mất. Chứng đau đầu sẽ bùng phát, tôi không nên lên máy bay. Tôi không nên ăn thức ăn lạ. Tôi không nên bị mệt mỏi sau một chuyến bay dài. Lỡ như chúng tôi làm mất đơn thuốc thì sao?

Ngừng tranh luận đi. Chuyển đi này được chi trả cho rồi.

Tôi đi dạo với những chú chó vào sáng sớm. Tôi nhét đầy đĩa vào máy rửa rồi sau đó lấy chúng ra. Tôi mặc váy và dặm lên má chút phấn. Tôi ăn sạch mọi thứ có trên đĩa của mình. Tôi để Mẹ vòng tay ôm tôi và

xoa đầu. Tôi nói mẹ tôi muốn dành trọn mùa hè bên mẹ, không phải bên Bố.

Làm ơn.

Ngày hôm sau, Ông ngoại đến Burlington và ở phòng dành cho khách. Ông đã ở trên đảo từ giữa tháng Năm và phải bắt một chuyến tàu biển, một chuyến xe, một chuyến máy bay để đến được đây. Ông vẫn chưa từng đến thăm chúng tôi kể từ sau khi Bà ngoại Tipper mất.

Mẹ đi đón Ông ở sân bay trong khi tôi ở nhà và dọn bàn ăn tối. Mẹ tôi đã mua gà nướng và đồ ăn kèm tại một cửa hàng dành cho người sành ăn ở trong thị trấn.

Ông nội đã sứt mất vài ký lô kể từ lần gặp mặt cuối. Mái tóc trắng của ông nổi bật giữa mớ tóc bông quanh tai, rậm rạp; ông trông giống như một chú chim non. Da ông phỉ ra so với thân hình, và ông có một cái bụng phệ không như tôi đã nhớ. Dường như ông luôn bất khả chiến bại với bờ vai rộng cứng cáp và rất nhiều răng.

Ông ngoại là kiểu người có phương châm sống. “Đừng chấp nhận câu từ chối,” ông luôn nói với chúng tôi như vậy. Và “Đừng bao giờ nhận lấy chiếc ghế ngồi ở cuối căn phòng. Những kẻ thắng cuộc phải ngồi ở phía trước.”

Bọn Những kẻ dối trá chúng tôi từng đảo tròn mắt khi nghe những tuyên bố này — “Hãy quyết đoán; không ai thích một kẻ dông dài cả”; “Không bao giờ phàn nàn, không bao giờ giải thích” — nhưng chúng tôi vẫn xem ông như một người đầy thông thái về những chủ đề dành cho người lớn.

Ông ngoại đang mặc quần đùi bằng vải mùng và đi đôi giày lười. Chân ông cao và gầy guộc như chân người già. Ông vỗ lưng và đòi một ly scotch và soda.

Chúng tôi ăn và ông ngoại kể về những người bạn của ông ở Boston. Về căn bếp mới của ông ở ngôi nhà tại Beechwood.

Chẳng có gì quan trọng cả. Sau đó, trong lúc Mẹ tôi dọn dẹp, tôi dẫn ông đi thăm quan khu vườn sau nhà. Ánh mặt trời buổi chiều vẫn còn hiện hữu.

Ông ngoại hái một bông mẫu đơn và đưa cho tôi. “Tặng cho đứa cháu đầu của ta.”

“Ông đừng có hái hoa chứ, được không ạ?”

“Penny sẽ không để ý đâu.”

“Mẹ cháu có đấy.”

“Cadence là đứa đầu tiên,” ông nói, mắt không nhìn vào mắt tôi mà nhìn lên trời. “Ta nhớ khi mẹ con đến viếng thăm bọn ta ở Boston. Nó diện một chiếc quần yếm màu hồng và tóc tai trên đầu thì dựng đứng. Johnny vẫn chưa được sinh ra cho đến ba tuần sau đó.”

“Cháu ở ngay đây, Ông ngoại.”

“Cadence là đứa đầu tiên, và việc nó là một bé gái cũng chẳng hề gì. Ta sẽ trao cho nó mọi thứ. Như một đứa cháu trai vậy. Ta ôm nó trong vòng tay và nhảy nhót. Nó là tương lai của gia đình ta.”

Tôi gật đầu.

“Bọn ta có thể thấy nó là một đứa nhà Sinclair. Nó mang cái màu tóc đó, nhưng không chỉ có thế. Là chiếc cằm, đôi bàn tay bé nhỏ. Bọn ta biết nó sẽ cao lên. Tất cả bọn ta đều cao ráo cho đến khi Bess đi lấy cái thẳng lùn xùn đó, và Carrie cũng mắc lỗi y chang.”

“Ý ông là chú Brody và chú Jonathan.”

“Thật là rảnh nợ, hở?” Ông ngoại cười. “Tất cả người của ta đều cao. Con có biết là gia đình bên ngoại của ta di cư đến đây trên chiếc tàu *Mayflower*[24] không? Để lập cư ở đất Mỹ này.”

[24] *Mayflower* là tên một con tàu từ Anh đến Bắc Mỹ. Một sự kiện đặc biệt đã xảy ra khi con tàu không đến được cửa sông Hudson, trong lãnh thổ thuộc địa Virginia. Vì thời tiết xấu, con tàu đã thả neo ở mũi Cape Cod thuộc Provincetown Harbor ngày nay. Do có một số người đòi li khai, một hiệp ước gọi là *the Mayflower Compact* đã được ký trên tàu bởi đa số là tu sĩ đạo Chúa mà sau này người ta hay gọi là ông tổ của người hành hương (*the Pilgrim Fathers*). Ngày kí hiệp ước là ngày 11 tháng

11 năm 1620 theo lịch lúc đó nhưng sau này lịch mới sửa lại là 21 tháng 11 năm 1621 vì lấy năm 1 là năm đầu tiên.

Tôi biết việc người ta có đến đây trên chuyến tàu *Mayflower* cũng chẳng quan trọng gì. Cũng chẳng quan trọng việc người ta có cao ráo.

Hay tóc vàng. Đó là lý do vì sao tôi nhuộm tóc: tôi không muốn là đứa lớn nhất. Người thừa kế hòn đảo, gia tài, và những kỳ vọng.

Nhưng rồi một lần nữa, có lẽ tôi muốn,

Ông ngoại đã uống quá nhiều sau một ngày dài đi lại. “Ta vào trong ông nhé?” tôi hỏi. “Ông có muốn ngồi xuống không?”

Ông bứt lấy một bông mẫu đơn thứ hai và đưa cho tôi. “Thứ lỗi cho ta, cháu yêu quý.”

Tôi vỗ lên tấm lưng còng của ông. “Ông đừng có bứt nữa được không?”

Ông ngoại cúi xuống và chạm vào đóa tulip trắng.

“Cháu nghiêm túc đấy, đừng,” tôi nói.

Ông thỉnh thoảng bứt bông mẫu đơn thứ ba, đây ngang ngược. Đưa nó cho tôi. “Cháu là Cadence của ta. Đứa đầu tiên.”

“Vâng.”

“Chuyện gì xảy ra với mái tóc của cháu vậy?”

“Cháu nhuộm nó rồi.”

“Ta không nhận ra cháu.”

“Chuyện đó cũng ổn thôi.”

Ông ngoại chỉ vào đám mẫu đơn, tất cả giờ đều đã nằm gọn trong tay tôi. “Ba đóa hoa cho cháu. Cháu nên có ba đóa hoa.”

Trông ông thật đáng thương xót. Trông ông thật quyền lực.

Tôi yêu ông, nhưng tôi không chắc là mình có thích ông.

Tôi nắm lấy tay ông và dẫn ông vào trong nhà.

20

NGÀY XƯA ngày xưa có một vị vua và ba người con gái xinh đẹp. Ông yêu quý mỗi đứa con của mình rất nhiều. Một ngày nọ, khi những cô gái trẻ ấy đến tuổi cập kê, một con rồng ba đầu khủng khiếp đã vây hãm vương quốc, thiêu rụi làng mạc bằng hơi thở nóng như thiêu đốt của mình. Nó hủy hoại mùa màng và đốt sạch chùa chiền. Nó cướp đi mạng sống của những đứa bé, những cụ già, và tất cả những người nằm giữa hai độ tuổi đó.

Nhà vua hứa sẽ gả một nàng công chúa cho bất cứ ai diệt được con rồng. Những vị anh hùng và những người chiến binh đã đến trong những bộ giáp, cưỡi trên lưng những con ngựa dũng cảm và mang trên tay những kiếm và cung.

Những người ấy, từng người một, tất cả đều bị giết và ăn thịt.

Cuối cùng, nhà vua kết luận rằng một trinh nữ có thể sẽ làm tan chảy được trái tim của con rồng và thành công nơi những chiến binh đã thất bại. Ngài điều người con gái cả đi cầu xin lòng thương hại của con rồng, nhưng con rồng không thèm lắng nghe dù chỉ một lời khẩn thiết cầu xin của cô gái. Nó nuốt trọn cô vào bụng.

Rồi nhà vua điều người con gái thứ đi cầu xin lòng thương hại của con rồng, nhưng con rồng cũng làm như cũ. Nuốt cô vào bụng trước khi cô có thể nói nổi một lời.

Rồi nhà vua điều người con gái út đi cầu xin lòng thương hại của con rồng, và người con gái ấy đáng yêu và thông minh đến nỗi ông chắc rằng cô sẽ thành công nơi những người khác đã bỏ mình.

Thật sự là không. Con rồng chỉ đơn giản là ăn luôn cô gái út.

Nhà vua bị bỏ lại, đốn đau với sự nuối tiếc. Lúc này đây ông chỉ còn lại một mình trong thế giới.

Giờ thì, hãy để tôi hỏi bạn điều này. Ai đã giết những cô gái ấy?

Con rỗng? Hay người cha?

SAU KHI ÔNG NGOẠI RỜI ĐI vào ngày hôm sau, Mẹ tôi gọi cho Bố và hủy chuyến đi Úc. Có tiếng la hét. Có sự thương lượng.

Cuối cùng thì họ quyết định rằng tôi sẽ tới Beechwood trong bốn tuần của mùa hè, rồi đến thăm bố ở căn nhà của ông tại Colorado, nơi tôi chưa từng đặt chân đến. Ông cứ khẳng khẳng. Ông sẽ không mất đi cả mùa hè với tôi, không thì sẽ có luật sư dính líu vào trong chuyện này.

Mẹ tôi gọi cho các dì. Bà có những cuộc nói chuyện dài và riêng tư với họ bên hiên nhà. Tôi chẳng nghe được bất cứ điều gì trừ vài câu lẩm bẩm: Cadence rất yếu ớt, cần nghỉ ngơi nhiều. Chỉ có bốn tuần, đâu phải là trọn mùa hè. Không nên có chuyện gì làm quấy rầy con bé, việc phục hồi phải diễn ra từng bước từng bước một. Còn nữa, rượu nho trắng của Ý, Sancerre, có lẽ là một ít Riesling nữa; dứt khoát không được có nho da xanh.

21

Giờ thì phòng tôi gần như là trống trơn. Có tấm khăn trải và một chiếc chăn bông trên giường tôi. Một chiếc laptop trên bàn học, vài cây bút. Một cái ghế.

Tôi có một cặp quần jean và quần short. Tôi có áo thun và áo bằng vải flannel, vài chiếc áo ấm bằng len; một bộ đồ bơi, một đôi sneaker, một đôi Croc, và một đôi boot. Hai chiếc váy và vài đôi cao gót.

Áo khoác, áo da đi sẵn và chiếc túi du lịch bằng vải bạt.

Những chiếc kệ trống rỗng. Không ảnh ột, không poster. Không đồ chơi cũ.

CHO ĐI: Bộ bàn chải đánh răng dành khi đi du lịch Mẹ mua cho tôi hôm qua.

Tôi đã có một chiếc bàn chải rồi. Tôi không biết tại sao mẹ lại đi mua cho tôi một cái khác nữa. Người phụ nữ đó cứ đi mua sắm để cho có việc mà làm. Thật kinh tởm.

Tôi đi ngang qua thư viện và thấy cô gái từng nhận lấy chiếc gối của tôi. Cô ấy vẫn đang dựa vào bức tường bên ngoài thư viện. Tôi bèn đặt bộ bàn chải đánh răng vào trong chiếc cốc của cô gái.

CHO ĐI: Áo đi sẵn màu Ôliu của Gat. Chiếc áo tôi mặc vào cái đêm chúng tôi nắm tay nhau và ngắm nhìn những vì sao và bàn về Chúa. Tôi chưa từng trả lại nó.

Lẽ ra tôi nên cho nó đi trước nhất mới phải. Tôi biết chứ. Nhưng tôi không thể khiến bản thân mình làm việc đó. Đó là tất cả những gì còn lại của cậu mà tôi có.

Nhưng điều đó thật yếu đuối và ngu ngốc. Gat không yêu tôi.

Tôi cũng chẳng yêu cậu, và có lẽ tôi chưa từng yêu cậu.

Tôi sẽ gặp lại Gat vào ngày kia, và tôi không yêu cậu và tôi không muốn chiếc áo khoác của cậu.

22

ĐIỆN THOẠI ĐỔ CHUÔNG lúc mười giờ tối vào cái đêm trước khi chúng tôi rời đến Beechwood. Mẹ đang ở trong buồng tắm. Tôi nhấc máy.

Có tiếng thở nặng nề. Rồi một tiếng cười.

“Ai vậy?”

“Cady?”

Tôi nhận ra đó là một đứa nhóc. “Ừ.”

“Taft đây.” Em trai Mirren. Thằng nhóc thật chẳng có tí gì gọi là lịch sự.

“Sao mà nhóc vẫn còn thức vậy hả?”

“Có đúng là chị nghiện thuốc không?” Taft hỏi.

“Không.”

“Chị chắc đấy chứ?”

“Nhóc gọi để hỏi coi chị có nghiện thuốc không ấy hả?” Tôi vẫn chưa trò chuyện với Taft kể từ sau vụ tai nạn.

“Tụi em đang ở Beechwood,” nó nói. “Tụi em mới tới sáng nay.”

Thật mừng vì nó đã chuyển chủ đề. Tôi cao giọng. “Ngày mai bọn chị sẽ tới. Có tuyệt không? Nhóc đã đi bơi chưa?”

“Chưa.”

“Thế nhóc đã chơi chiếc lốp xe đu chưa?”

“Chưa,” Taft nói. “Chị có chắc là chị không nghiện thuốc không?”

“Nhóc thậm chí đã mò đầu ra cái ý tưởng đó vậy hả?”

“Bonnie. Chị ấy nói em nên trông chừng chị.”

“Đừng có nghe Bonnie,” tôi bảo. “Nghe Mirren kìa.”

“Đó là những gì em đang nói đến đấy. Nhưng Bonnie là người duy nhất tin em về vụ Cuddledown,” nó nói. “Và em muốn gọi cho chị. Em chỉ không làm thế nếu chị nghiện thuốc bởi mấy kẻ nghiện ngập thì chẳng còn biết chuyện gì đang xảy ra cả.”

“Chị không có nghiện ngập, thằng oắt con,” tôi nói. Dẫu rằng rất có thể là tôi đang nói dối.

“Cuddledown đang bị ám,” Taft nói. “Em đến ngủ chung với chị ở Windemere nhé?”

Tôi thích Taft. Thật đấy. Thằng nhóc có hơi chút từng tưng và mặt đầy tàn nhang và Mirren yêu nó hơn hai đứa sinh đôi rất nhiều. “Nó không có bị ám. Chỉ là gió thổi qua căn nhà thôi,” tôi nói. “Gió cũng thổi qua Windemere mà. Mấy cánh cửa sổ cứ kêu lạch cạch.”

“Nơi đó cũng bị ám luôn,” Taft nói. “Mẹ không có thêm tin em và Liberty cũng thế.”

Ngày bé thằng nhỏ luôn là đứa nghĩ rằng có quái vật trong cái tủ áo. Sau nó lại tin rằng dưới chân cảng tàu có quái vật biển.

“Nhờ chị Mirren giúp nhóc ấy,” tôi nói nó. “Cậu ấy sẽ kể chuyện[25] hay hát cho nhóc nghe.”

[25] Nguyên gốc: bedtime stories: những câu chuyện kể cho trẻ con nhằm ru chúng ngủ.

“Chị nghĩ vậy hả?”

“Cậu ấy sẽ làm vậy. Và khi tới đó rồi chị sẽ dẫn nhóc đi chèo xuồng và đi lặn và đó sẽ là một mùa hè tuyệt vời, Taft ạ.”

“Được,” nó nói.

“Đừng có sợ cái tòa nhà Cuddledown cũ kỹ ngu ngốc đấy nhé,” tôi nói nó. “Hãy cho nó biết ai mới là ông chủ và chị sẽ gặp nhóc vào ngày mai.”

Nó cúp máy mà không thèm chào tạm biệt lấy một lời.

Phần ba: Mùa hè thứ mười bảy

23

Ở WOODS HOLE, thị trấn cảng, Mẹ và tôi thả đám chó sẵn ra khỏi xe hơi và lê túi xuống chỗ dì Carrie đang đứng nơi cầu cảng.

Dì Carrie trao cho Mẹ một cái ôm thật lâu trước khi giúp chúng tôi chất đồ đạc và dẫn mấy chú chó lên chiếc thuyền máy bự. “Em đẹp hơn bao giờ hết đấy,” dì nói. “Và Ông Chúa là hai mẹ con đã ở đây.”

“Ôi, thôi đi,” Mẹ nói.

“Dì biết con bị bệnh,” dì Carrie nói với tôi. Dì là người cao nhất trong số các dì của tôi, và là con gái cả của nhà Sinclair. Dì mặc chiếc áo len casơmia dài. Khóe miệng dì sâu. Dì đang đeo vài món trang sức bằng ngọc bích cổ từng thuộc về Bà ngoại.

“Không có gì không ổn với cháu mà một viên Percocet[26] và hai ngụm vodka không chữa được cả,” tôi nói.

[26] Percocet chứa một sự kết hợp của acetaminophen và oxycodone. Oxycodone là trong một nhóm thuốc gọi là thuốc giảm đau opioid. Opioid đôi khi được gọi là ma túy. Acetaminophen là một thuốc

giảm đau ít hiệu lực làm tăng ảnh hưởng của oxycodone.

Percocet được sử dụng để làm giảm đau trung bình đến nặng và có thể gây nghiện cho người dùng.

Dì Carrie cười, nhưng mẹ tôi nghiêng người vào và nói, “Con bé không có dùng Percocet. Nó đang uống một loại thuốc không gây nghiện mà bác sĩ kê cho.”

Điều đó là không đúng. Máy thử thuốc không gây nghiện không hiệu quả với tôi.

“Con bé trông gầy quá,” dì Carrie nói.

“Toàn là vodka không đấy ạ,” tôi nói. “Nó lấp đầy cháu.”

“Con bé không thể ăn nhiều khi bị đau,” Mẹ nói. “Cơn đau khiến nó hay nôn mửa.”

“Bess có làm món bánh việt quất con thích đấy,” Dì Carrie nói. Dì lại trao cho mẹ tôi một cái ôm nữa.

“Đột nhiên hai người lại khoái ôm ấp thế nhỉ,” tôi nói. “Trước đây hai người có từng thích ôm ấp nhau.”

Dì Carrie cũng ôm tôi. Người dì toát lên mùi nước hoa hương chanh đắt tiền. Đã lâu lắm rồi tôi chưa gặp dì.

Chuyến rời cảng thật lạnh và sống động. Tôi ngồi ở cuối thuyền trong khi Mẹ đến ngồi kế Dì Carrie sau bánh lái. Tôi quẹt tay mình vào làn nước. Nước bắn lên tay áo khuy gỗ của tôi, làm chiếc áo bằng vải bạt ướt sũng.

Tôi sẽ sớm gặp Gat thôi.

Gat, Gat của tôi, người không phải là Gat của tôi.

Những căn nhà. Đám nhóc, các dì, những Kẻ dối trá.

Tôi sẽ được nghe thấy tiếng mòng biển, ăn món slump và bánh và kem nhà làm.

Tôi sẽ nghe thấy tiếng “pong pong” của trái banh tennis, tiếng sủa của đám chó săn, tiếng vọng hơi thở của tôi trong chiếc ống thở[27]. Chúng tôi sẽ đốt lửa mừng sắc mùi tro.

[27] Loại ống dùng cho thợ lặn.

Liệu tôi vẫn sẽ thấy như ở nhà chứ?

Không lâu sau, đảo Beechwood đã hiện ra trước mắt chúng tôi với, thấp thoáng đường nét thân thuộc. Căn nhà đầu tiên chúng tôi nhìn thấy là Windemere với những chiếc mái ngói. Căn phòng ở phía xa bên phải là của mẹ tôi; kia là chiếc rèm cửa màu xanh nhạt của mẹ. Cửa sổ phòng tôi thì hướng vào phía trong hòn đảo.

Dì Carrie quay mũi thuyền và tôi có thể nhìn thấy Cuddledown nằm tại điểm thấp nhất của hòn đảo với cấu trúc hình hộp tròn của nó. Một vũng vịnh nhỏ đầy cát – bãi biển nhỏ - nằm nép mình ở bên dưới chiếc cầu thang bằng gỗ dài.

Cảnh vật thay đổi khi chúng tôi vòng tới phía Đông đảo. Tôi không thấy rõ lắm căn Red Gate giữa những tán cây, nhưng tôi có nhìn thoáng qua lớp gỗ màu đỏ của nó. Rồi tới bãi biển lớn với lối vào là một chiếc cầu thang bằng gỗ khác. Clairmont tọa lạc ở nơi cao nhất với ba bề nhìn ra mặt biển. Tôi ghé lên tìm kiếm chiếc tháp canh tiện dụng của căn nhà — nhưng nó không còn ở đó. Những chiếc cây từng một thời che mát cho khoảng sân lớn và dốc — chúng cũng biến mất luôn. Thay vì căn Victoria sáu phòng ngủ với hiên nhà bao bọc và căn bếp kiểu nông trại, thay vì căn nhà nơi mà từ đời thuở nào ông ngoại đã sống vào mỗi mùa hè, tôi lại thấy một căn nhà đẹp đẽ, hiện đại xây trên nền đồi đầy sỏi đá. Một bên nhà là khu vườn kiểu Nhật, bên còn lại chỉ trơ là đá. Căn nhà bằng kiếng và sắt. Lạnh lẽo.

Dì Carrie giảm động cơ xuống khiến cho việc nói chuyện trở nên dễ dàng hơn. “Đó là Clairmont Mới,” dì nói.

“Năm ngoái nó mới chỉ có cái khung. Em chưa bao giờ tưởng tượng ra rằng căn nhà lại không có một bãi cỏ,” Mẹ nói.

“Chờ cho đến khi hai mẹ con thấy nội thất bên trong đi. Tường trông trơn, và khi bọn chị tới đây vào hôm qua, ba chẳng có gì trong tủ lạnh ngoài vài trái táo và một nê-m Havarti.”

“Kể từ khi nào mà ba còn thích cả Havarti nữa vậy?” Mẹ hỏi. “Havarti thậm chí còn không phải là một

loại phô mai ngon.”

“Ba không biết mua sắm. Ginny và Lucille, đó là mấy người đầu bếp mới, chỉ làm theo những gì ba bảo. Ba đã ăn bánh mì nướng phô mai suốt. Nhưng chị đã lên một danh sách dài dằng dặc và họ đã đến chợ Edgartown rồi. Giờ thì ta có đủ cho vài ngày ăn.”

Mẹ tôi rùng mình. “Thật tốt vì chúng ta đã ở đây.”

Trong lúc đi và mẹ chuyện trò, tôi cứ nhìn chăm chăm vào căn nhà mới. Dĩ nhiên là tôi biết Ông ngoại đã tân trang nhà cửa. Chỉ mới vài ngày trước khi ông ghé thăm, ông và mẹ đã nói về căn bếp mới. Về chiếc tủ lạnh và chiếc tủ đông cỡ lớn, chiếc ngăn kéo giữ ấm và giá gia vị.

Tôi đã không nhận ra rằng ông ngoại đã phá hủy căn nhà. Rằng bãi cỏ đã biến mất. Và những cái cây nữa, đặc biệt là cây một lan khổng lồ già cỗi với chiếc lốp xe đu treo bên dưới. Cái cây đó hẳn cũng phải cả trăm tuổi rồi.

Một làn sóng dâng trào lên, màu xanh đậm, nhảy lên từ mặt biển như một chú cá voi. Nó uốn ngang người tôi. Cơ cổ tôi co thắt, cổ họng vướng nghẹn. Tôi gặp người bên dưới sức nặng của nó. Máu chảy ồ ạt qua đầu tôi. Tôi đang chết đuối.

Trong một khắc dường như mọi thứ đều thật buồn bã, buồn bã đến không chịu nổi, khi nghĩ về gốc một lan già cỗi đáng yêu với chiếc lốp xe trên nó. Chúng tôi chưa từng bảo cái cây chúng tôi yêu nó nhiều nhường nào. Chúng tôi chưa từng đặt cho nó một cái tên, cũng chưa từng làm được gì cho nó. Lẽ ra nó đã có thể sống lâu hơn.

Tôi thấy lạnh, thật lạnh.

“Cadence?” Mẹ nghiêng người qua phía tôi.

Tôi với qua và chớp lấy tay mẹ.

“Bình thường lại, ngay,” mẹ thì thầm. “Ngay bây giờ.”

“Gì cơ ạ?”

“Bởi vì con là thế. Bởi vì con có thể.”

Được rồi. Được rồi. Nó chỉ là một cái cây thôi mà.

Chỉ là một cái cây với chiếc lốp xe đu tôi cực kỳ yêu quý.

“Đừng có kêu la khóc lóc,” mẹ thì thầm. “Thờ đi và ngồi dậy.”

Tôi làm như mẹ bảo ngay khi có thể, như tôi vẫn luôn làm thế.

Giọng nói vui vẻ của dì Carrie khiến chúng tôi xao nhãng. “Khu vườn mới khá tuyệt khi ta quen được với nó,” dì nói. “Có một khu để ngồi dành cho giờ cocktail. Taft và Will đang tìm mấy hòn đá đặc biệt.”

Dì quay thuyền về phía về và đột nhiên tôi trông thấy những Kẻ dối trá của tôi đang đứng đợi, không phải trên cầu cảng mà là cạnh chiếc hàng rào gỗ bị phong hóa chạy dọc theo đường vòng ngoài.

Mirren đứng trên nửa thấp hơn của hàng rào, cánh tay vẫy đầy hân hoan và tóc hất bay trong gió.

Mirren. Cô bạn ngọt ngào. Cô bạn tò mò và mít ướt.

Johnny cứ hết nhảy lên rồi xuống, thi thoảng lại làm một cú lộn người.

Johnny. Anh khoác lác. Anh nỗ lực và quái vật.

Gat, Gat của tôi, ngày xưa kia là Gat của tôi — cậu cũng ra đón tôi. Cậu đứng lúi từ phía thanh hàng rào, trên ngọn đồi đầy đá giờ đây dẫn đến Clairmont. Cậu đang làm động tác giống như truyền semaphore, vung vẩy đôi tay theo những kiểu cách hoa mỹ như thể tôi lẽ ra phải hiểu được kiểu mặt ngữ nào đó. Cậu trầm lặng và nhiệt tình. Tham vọng và đậm đặc như cà phê.

Chào mừng trở về nhà, họ nói. Chào mừng trở về nhà.

24

NHỮNG KẺ DỐI TRÁ không ra chỗ cầu cảng khi chúng tôi tấp vào, cả Dì Bess và Ông ngoại cũng thế. Thay vào đó, chỉ có đám nhóc: Will và Taft, Liberty và Bonnie.

Hai đứa con trai, cả hai đều mười tuổi, thì chơi đá nhau và vật lộn. Taft chạy qua và túm lấy cánh tay tôi. Tôi nhắc thẳng nhóc lên và quay nó vòng vòng. Thằng nhỏ nhẹ một cách đáng ngạc nhiên, như thể cái thân hình đầy tàn nhang của nó được làm từ những bộ phận của loài chim vậy. “Nhóc ổn chứ?” tôi hỏi.

“Bọn em có kem que trong tủ đông đấy!” nó hét lên. “Ba loại khác nhau!”

“Chị nghiêm túc đấy, Taft. Tối qua trên điện thoại nhóc cứ như đang rối tung lên vậy.”

“Có đâu.”

“Có đấy.”

“Chị Mirren đọc cho em nghe một câu chuyện. Thế rồi em đi ngủ. Chẳng có gì to tát cả.”

Tôi vò mái tóc màu mật của nó. “Đó chỉ là một căn nhà thôi. Hàng tá căn nhà dường như có vẻ đáng sợ về đêm, nhưng rồi chúng sẽ lại trở nên thân thiện vào buổi sáng.”

“Dù sao bọn em cũng chẳng ở trong Cuddledown,” Taft nói. “Giờ bọn em đã chuyển đến sống ở Clairmont Mới với Ông ngoại rồi.”

“Mấy đứa đã chuyển rồi hả?”

“Ở đó tụi em phải cư xử có nề nếp và không hành động như mấy đứa ngốc. Tụi em đã chuyển hành lý rồi. Và Will đã bắt được ba con sứa ở bãi biển lớn và cả một con cua chết nữa. Chị đến xem chúng nhé?”

“Chắc rồi.”

“Will cất con cua trong túi, nhưng còn đám sứa thì đang ở trong một cái xô nước,” Taft nói và chạy biến đi.

MẸ VÀ TÔI băng qua hòn đảo trên con đường gỗ để tới Windemere, vốn nằm cách đó một khoảng

không xa. Hai đứa sinh đôi cũng phụ chúng tôi mang hành lý.

Ông ngoại và dì Bess đang ở trong bếp. Có những đóa hoa dại cắm trong những chiếc lọ trên quầy, và dì Bess thì đang cọ bồn rửa bằng một miếng Brillo trong khi Ông ngoại thì đọc *Thời báo Martha's Vineyard*.

So với hai chị, Dì Bess là người dịu dàng nhất, và tóc vàng nhất, nhưng cả ba vẫn cùng một giuộc. Dì đang diện chiếc quần jean trắng cùng chiếc áo thun màu xanh nước biển và trang sức kim cương. Dì tháo đôi găng tay cao su ra rồi hôn Mẹ và trao cho tôi một cái ôm chầm thật lâu và thật chặt, như thể dì đang cố ôm lấy thứ thông điệp nào đó thầm kín và bí mật. Dì có mùi của chất tẩy trắng và rượu.

Ông ngoại đứng dậy nhưng không bằng ngang qua phòng cho đến khi dì Bess xong màn ôm ấp. “Chào đấng ấy nhé, Mirren,” ông vui vẻ nói. “Thật tuyệt khi được gặp hai mẹ con.”

“Ông cứ làm thế suốt,” dì Carrie nói với tôi và Mẹ. “Gọi người ta là Mirren dấu người ta không phải Mirren.”

“Ba biết nó không phải Mirren,” Ông ngoại nói.

Những người lớn chuyện trò với nhau, và tôi bị bỏ lại với hai đứa sinh đôi. Trông chúng thật kỳ khôi trong đôi Crocs và bộ váy mùa hè. Hẳn giờ cả hai đứa cũng sắp được mười bốn tuổi rồi. Chúng có đôi chân chắc khỏe và cặp mắt xanh biếc của Mirren, nhưng mặt chúng lại trắng và nhợt nhạt như bột.

“Tóc chị màu đen,” Bonnie nói. “Chị trông như một con ma cà rồng chết rồi ấy.”

“Bonnie!” Liberty đập con bé.

“Ý em là, nói vậy thiệt là thừa vì *mọi* ma cà rồng đều là đã chết rồi mà,” Bonnie nói. “Nhưng chúng có những quầng thâm dưới mắt và da thì trắng ớn, như chị vậy.”

“Hãy tử tế với Cady,” Liberty nói. “Mẹ bảo chúng ta thế.”

“Em đang tử tế mà,” Bonnie nói. “Rất nhiều ma cà rồng trông cực kỳ quyến rũ. Đó là sự thật đã được ghi nhận.”

“Chị đã bảo em là chị không muốn em hè này lại đi nói về mấy chuyện chết chóc nghe sờn cả da ốc rồi mà,” Liberty nói. “Tối qua em đã đủ tẻ rồi.” Con bé quay sang tôi. “Bonnie bị ám ảnh với mấy chuyện chết chóc. Em ấy cứ đọc sách về chúng riết rồi ngủ không được. Thật phiền khi ta phải ở chung phòng.” Liberty nói tất cả những điều ấy mà không một lần nhìn vào mắt tôi.

“Em đang nói về tóc của chị Cady mà,” Bonnie nói.

“Em không cần phải nói là chị ấy trông như chết rồi.”

“Ồn mà,” tôi bảo Bonnie. “Chị không thật sự quan tâm tới những gì em nghĩ đâu, thế nên nó hoàn toàn ổn cả.”

25

MỌI NGƯỜI ĐỀU đến Clairmont Mới, để mặc cho Mẹ và tôi một mình ở Windemere tháo dỡ hành lý. Tôi mặc kệ cái túi của mình và đi tìm những Kẻ dối trá.

Đột nhiên họ bầu vào tôi như mấy con cún. Mirren nắm lấy tay tôi và xoay vòng vòng. Johnny nắm tay Mirren, Gat nắm tay Johnny, tất cả chúng tôi nắm tay nhau và nhảy. Rồi chúng tôi lại tách ra và tiến vào Cuddledown.

Mirren lú lo về việc cô bạn thấy mừng thế nào khi dì Bess và đám nhóc sẽ đến ở với Ông ngoại vào hè này. Lúc này đây Ông cần có ai đó bên cạnh. Thêm vào đó dì Bess với sự cuồng dọn dẹp của dì thì không thể ở quanh được. Lại thêm vào nữa và thậm chí còn quan trọng hơn là, bọn những Kẻ dối trá chúng tôi sẽ có Cuddledown cho riêng mình. Gat bảo cậu sẽ pha trà nóng và trà nóng là tật mới của cậu. Johnny gọi cậu là tên mặt mông tự phụ. Chúng tôi theo Gat vào bếp. Cậu đặt nước lên đun.

Đó là một cơn gió cuốn, tất cả chúng tôi nói chuyện, tranh luận với nhau đầy hạnh phúc, y hệt như ngày xưa. Dù vậy Gat vẫn chưa hoàn toàn nhìn vào tôi.

Tôi không thể ngừng ngắm nhìn cậu.

Cậu thật đẹp. Thật giống Gat. Tôi biết rõ đường cong môi dưới của cậu, sự mạnh mẽ của đôi vai cậu. Cách cậu bỏ áo vào quần, cách đôi giày cậu bị mòn ở phần đế, cách cậu vô thức chạm vào vết sẹo trên hàng lông mày mà không nhận ra mình đang làm thế.

Tôi thấy thật tức giận. Và thật hạnh phúc khi gặp cậu.

Có lẽ cậu đã bước tiếp, như bất cứ người giỏi thích nghi nào. Gat không dành hai năm qua ẩn trong cái vỏ của cơn đau đầu và tự thương thay cho mình. Cậu đã cặp kè với những cô nàng New York đi giày búp bê, đưa họ đến những quán đồ ăn Trung Quốc và đi xem những ban nhạc. Nếu cậu đang không hẹn hò với Raquel thì rất có thể là cậu đang có một hay thậm chí là ba cô bạn gái ở quê nhà.

“Tóc mới đấy,” Johnny nói với tôi.

“Đúng thế.”

“Dầu vậy trông cậu thật xinh,” Mirren nói đầy ngọt ngào.

“Cậu ấy cao thật,” Gat nói, tự làm mình bận rộn với những hộp trà, hoa lài và English Breakfast[28] và vân vân. “Cậu chưa từng cao đến vậy, phải không Cady?”

[28] Trà “Bữa sáng Anh Quốc”, một loại trà tổng hợp các loại búp trà nhỏ từ Ấn Độ, Ceylon và Kenya, và là món trà uống buổi sáng không thể thiếu của dân Anh.

“Nó được gọi là lớn lên,” tôi nói. “Đừng có mà đổ lỗi cho tớ.” Hai mùa hè trước, Gat cao hơn tôi rất nhiều. Giờ thì chúng tôi cao ngang nhau.

“Tớ ủng hộ việc lớn lên,” Gat nói, mắt vẫn không nhìn vào mặt tôi. “Chỉ là đừng lớn cao hơn tớ.”

Cậu ấy đang tán tỉnh ư?

Đúng đấy.

“Johnny luôn để tớ là người cao nhất,” Gat tiếp tục. “Đừng bao giờ làm quá lên về nó.”

“Nói cứ như đây được lựa chọn ấy,” Johnny lầm bầm.

“Cậu ấy vẫn là Cady của chúng ta mà,” Mirren nói đầy trung thành. “Rất có thể với cậu ấy trông chúng ta cũng khác trước mà.”

Nhưng họ không hề. Trông họ vẫn như thế. Gat trong chiếc áo thun xanh sờn cũ từ hai mùa hè trước. Nụ cười thường trực của cậu, cách cậu dướn người về phía trước, cái mũi tẹt của cậu.

Johnny vai rộng, trong chiếc quần jean và áo sơ mi kẻ sọc màu hồng cũ đến nỗi viền của nó bị sờn hết cả; móng tay nham nhở vì bị gặm, mái tóc ngắn cắt xéo.

Mirren, như một bức tranh Tiền Raphael[29], với cái cằm Sinclair vuông đó. Mái tóc dài, dày của cô bạn được túm thành một búi cao trên đầu, và cô bạn đang mặc áo bikini và quần short.

[29] Nghệ thuật cuối Trung cổ và sơ kỳ Phục hưng thế kỷ 15. Tranh mang phong cách Tiền Raphael thường có sự phối hợp giữa tượng trưng và hiện thực với những đề tài có tính tôn nghiêm mà lãng mạn

Thật yên lòng. Tôi yêu họ rất nhiều.

Liệu nó có là vấn đề với họ, cái cách tôi không thể giữ lại dù chỉ là những chuyện thiết yếu xoay quanh tai nạn của mình? Tôi đã bỏ lỡ mất quá nhiều những chuyện chúng tôi đã làm cùng nhau vào mùa hè thứ mười lăm. Tôi tự hỏi liệu các dì có nói về mình không.

Tôi không muốn họ nhìn tôi như thể tôi là đứa bệnh tật. Hay như thể trí óc tôi không hoạt động.

“Nói về đại học đi,” Johnny nói. Anh ấy đang ngồi trên quầy bếp. “Em tính vào đâu?”

“Chưa đâu cả.” Đây là sự thật không tránh khỏi. Tôi thấy ngạc nhiên là họ vẫn chưa biết về nó.

“Gì cơ?”

“Tại sao?”

“Em đã không được tốt nghiệp. Em nghỉ học quá nhiều sau tai nạn.”

“Ôi, kinh!” Johnny hét lên. “Chuyện đó thật là tệ. Em không thể học trường hè sao?”

“Không và đến đây. Bên cạnh đó, sẽ tốt hơn nếu em nộp hồ sơ với tất cả đồ án đã được hoàn tất.”

“Cậu sẽ học gì?” Gat hỏi.

“Ta nói về chuyện khác được không.”

“Nhưng bọn mình muốn biết,” Mirren nói. “Tất cả bọn mình đều muốn.”

“Nghiêm túc đấy,” tôi nói. “Chuyện khác đi. Chuyện tình của anh sao rồi, Johnny?”

“Phát kinh lần nữa.”

Tôi nhướn mày.

“Khi em được đẹp trai như anh đây, tiến trình chưa bao giờ là suôn sẻ,” anh nói vẻ chua cay.

“Tớ có một cậu bạn trai tên Drake Loggerhead,” Mirren nói. “Cậu ấy sẽ đi học ở Pomona như tớ. Bọn tớ có làm tình nhiều lần, nhưng luôn đeo bao. Cậu ấy mỗi tuần đều tặng tớ hoa hồng vàng và có cơ bắp tuyệt vời.”

Johnny phun trà. Gat và tôi bật cười.

“Drake Loggerhead[30]?” Johnny hỏi.

[30] Loggerhead có nghĩa là “thằng ngu”.

“Ừ,” Mirren nói. “Có gì buồn cười sao?”

“Không có gì.” Johnny lắc đầu.

“Bọn tớ đã cặp kè với nhau được năm tháng,” Mirren nói. “Cả mùa hè cậu ấy tham gia Outward Bound, thế nên lần tới gặp cậu ấy sẽ còn cơ bắp hơn nữa!”

“Cậu đùa đấy à,” Gat nói.

“Chút thôi,” Mirren nói. “Nhưng tớ yêu cậu ấy.”

Tôi siết tay cô bạn. Tôi thấy hạnh phúc khi cô bạn có ai đó để yêu. “Tớ sẽ hỏi cậu về việc làm tình sau,” tôi cảnh báo.

“Khi đám con trai không ở đây,” Mirren nói. “Tớ sẽ kể hết cho cậu.”

Chúng tôi bỏ tách trà ở đó và dạo bước xuống bãi biển nhỏ. Cởi giày và ngo ngoáy ngón chân trong làn cát. Có những chiếc vỏ sò thật bé và sắc nhọn.

“Tớ sẽ không ăn tối ở Clairmont Mới,” Mirren nói đầy quả quyết. “Và cả bữa sáng cũng không. Không phải năm nay.”

“Sao không?” tôi hỏi.

“Tớ không thể chịu nổi,” cô bạn nói. “Các dì. Đám nhóc. Ông ngoại. Ông điên rồi, cậu biết đấy.”

Tôi gật đầu.

“Nó quá gần gũi. Tớ chỉ muốn hạnh phúc với các cậu ở đây,” Mirren nói. “Tớ sẽ không lãng vãng trong cái căn nhà mới lạnh lẽo đó. Mấy người đó sẽ ổn mà không có tớ.”

“Anh cũng vậy,” Johnny nói.

“Đây cũng thế,” Gat nói.

Tôi nhận ra rằng họ đã bàn về vấn đề này trước khi tôi đến đây.

26

MIRREN VÀ JOHNNY đeo ống thở và chân vịt rồi tiến xuống nước. Họ đi lung tung tìm kiếm tôm hùm.

Có lẽ chỉ có sứa và mấy con cua nhỏ, nhưng thậm chí dù cho có thu hoạch ít ỏi thì chúng tôi vẫn đã luôn đi lặn ở bãi biển nhỏ này.

Gat ngồi cùng tôi trên chiếc chăn batik. Chúng tôi nhìn ngắm những người còn lại trong im lặng.

Tôi không biết làm thế nào để trò chuyện với cậu nữa.

Tôi yêu cậu.

Cậu là một tên đần.

Tôi không nên yêu cậu. Tôi thật ngu ngốc vì vẫn yêu cậu. Tôi phải quên đi.

Có lẽ cậu vẫn nghĩ rằng tôi thật xh. Thậm chí với mái tóc và quần thâm dưới mắt này của tôi. Có lẽ

vậy.

Đám cơ bắp nơi lưng cậu nổi cuộn cuộn dưới lớp áo thun. Đường cong nơi chiếc cổ, vòng cung mềm mại của đôi tai. Nốt ruồi nhỏ màu nâu ở một bên cổ. Những chiếc móng tay hình trăng non. Tôi ngấu nghiến nhìn cậu sau bao lâu xa cách.

“Cậu đang nhìn cái chân khổng lồ của tớ à?” Gat hỏi. “Chúa ơi, đừng làm thế.”

“Gì cơ?”

“Một gã quỷ khổng lồ đã lên vào phòng tớ vào giữa đêm hôm khuya khoắt, lấy đi đôi chân bình thường và để lại cho tớ đôi chân ác ôn khổng lồ của gã.” Gat thọt chân vào dưới một chiếc khăn để tôi không thể thấy chúng. “Được chưa? Giờ cậu đã biết sự thật rồi đấy.”

Tôi thấy nhẹ cả người khi hai chúng tôi đang nói về thứ chẳng quan trọng. “Đi giày vào đi.”

“Tớ sẽ không đi giày trên bãi biển.” Cậu ngọ nguậy thò đôi bàn chân ra khỏi lớp khăn tắm. Trông chúng cũng ổn. “Tớ phải cư xử như thể mọi thứ đều ổn cho đến khi tớ có thể tìm thấy gã khổng lồ đó và giết chết gã và lấy lại đôi chân bình thường của mình. Cậu có vũ khí chưa?”

“Có một cây gậy lửa ở Wdemere.”

“Được. Cậu sẽ giúp tớ. Ngay khi chúng ta nhìn thấy gã khổng lồ đó, chúng ta sẽ giết chết gã bằng cây gậy lửa.”

“Nếu cậu cứ nhất định là vậy.”

Tôi ngả mình lên chiếc chăn và đưa cánh tay lên che mắt. Chúng tôi không nói không rằng trong một lúc.

“Khổng lồ là loài sống về đêm,” tôi nói thêm.

“Cady này?” Gat thì thầm.

Tôi quay mặt sang nhìn vào mắt cậu. “Ừ?”

“Tớ cứ nghĩ là có lẽ mình sẽ không bao giờ được gặp lại cậu nữa.”

“Gì cơ?” Cậu gần đến mức chúng tôi có thể hôn nhau.

“Tớ cứ nghĩ là có lẽ mình sẽ không bao giờ được gặp lại cậu nữa. Sau mọi chuyện xảy ra, rồi mùa hè trước cậu không ở đây.”

Sao cậu không viết thư cho tớ? Tôi muốn nói vậy. Sao cậu không gọi cho tớ, trong suốt quãng thời gian ấy?

Cậu chạm vào mặt tôi. “Tớ mừng vì cậu đã ở đây,” cậu nói. “Tớ mừng vì mình đã có cơ hội.”

Tôi không biết giữa chúng tôi có gì nữa. Tôi thật sự không biết. Cậu ấy thật là một tên đần.

“Đưa tay cậu đây,” Gat nói.

Tôi không chắc là mình có muốn làm thế hay không.

Nhưng rồi dĩ nhiên là tôi muốn.

Da cậu ấm áp và đầy cát. Ngón tay chúng tôi đan vào nhau và chúng tôi nhắm mắt lại để tránh ánh mặt trời.

Chúng tôi chỉ nằm đó. Nằm tay nhau. Cậu chà ngón cái vào lòng bàn tay tôi như cậu đã từng làm hai mùa hè trước dưới những ánh sao.

Và tôi tan chảy.

27

CĂN PHÒNG Ở Wdemere của tôi được lát bằng gỗ với sơn màu kem. Có một chiếc mền bông chắp vá màu xanh trên giường. Tấm thảm là một trong những tấm thảm trải sàn rách rưới mà bạn nhìn thấy trong các nhà trọ.

Hai mùa hè trước mày đã ở đây, tôi tự nhủ. Trong căn phòng này, mỗi tối. Trong căn phòng này, mỗi sáng.

Có lẽ mày đang đọc sách, chơi game trên iPad, lướt đồ. Mày nhớ gì nào?

Không gì cả.

Những bức tranh hoa cỏ trang nhã xếp dọc trên tường phòng tôi, cộng thêm vài bức họa tôi tự vẽ: một bức mộc lan bằng màu nước để làm mờ đi bãi cỏ nhà Clairmont và hai bức tranh chì màu: một bức vẽ Ngoại Tipper cùng hai chú chó Price Philip và Fatima của bà; một bức vẽ cha tôi. Tôi lôi chiếc giỏ đựng đồ giặt bằng liều gai từ trong nhà kho ra, gỡ hết những bức tranh xuống và chất chúng vào trong giỏ.

Có một chiếc kệ với những cuốn sách bìa mềm xếp hàng dài, những cuốn sách dành cho thanh thiếu niên và sách viễn tưởng tôi từng ghiền đọc vài năm trước. Những truyện kể dành cho con nít tôi đã đọc cả trăm lần. Tôi lôi hết chúng xuống và chất đống ở hành lang.

“Con đang đem sách đi tặng đấy à? Con yêu sách mà,” Mẹ nói. Bà đang bước ra khỏi phòng với bộ đồ mới cho bữa tối. Thoa son.

“Ta có thể đem chúng tới một trong những thư viện của Veyard,” tôi nói. “Hay tới Goodwill.”

Mẹ nghiêng người và nhìn lướt qua đống sách. “Chúng ta từng đọc *Quý nhân phù trợ* cùng nhau, con còn nhớ chứ?”

Tôi gật đầu.

“Và cả cuốn này nữa. *Chín mạng sống của Christopher Chant*. Đó là năm con lên tám. Con muốn đọc mọi thứ nhưng con vẫn chưa đọc sôi lắm, thế nên mẹ đã đọc cho con và Gat nghe hàng giờ liền.”

“Thế còn Johnny và Mirren?”

“Hai đứa nó không ngồi yên được,” Mẹ nói. “Bộ con không muốn giữ lại chúng sao?”

Mẹ đưa tay ra và sờ má tôi. Tôi bước lui lại. “Con muốn những thứ này tìm được một căn nhà tốt hơn,” tôi bảo.

“Mẹ đã hy vọng con sẽ cảm thấy khác đi khi chúng ta trở lại hòn đảo, có vậy thôi.”

“Mẹ tổng khứ đi tất cả những món đồ của Bố. Mẹ đã mua bộ đi văn mới, chén đĩa mới, trang sức mới.”

“Cady à.”

“Trong cả căn nhà của chúng ta, chẳng còn có thứ gì nói rằng bố từng sống với chúng ta cả, trừ con. Sao mẹ được phép xóa bỏ đi bố còn con thì không được phép...”

“Xóa bỏ chính mình?” Mẹ nói.

“Những người khác có thể sẽ sử dụng những thứ này,” tôi cáu kỉnh nói, chỉ vào đống sách. “Những người thật sự có nhu cầu. Bộ mẹ không nghĩ đến chuyện làm việc tốt cho thế giới sao?”

Vào lúc đó, Poppy, Bosh, và Grendel lăn mạnh trên lầu và đứng nghệt hành lang nơi chúng tôi đang đứng, liếm láp tay chúng tôi, quật quật chiếc đuôi đầy lông của chúng lên đầu gối chúng tôi.

Mẹ và tôi giữ im lặng.

Cuối cùng bà nói: “Con muốn đi lang thang ở bãi biển nhỏ, hay làm cái trò gì đó mà con đã làm chiều nay cũng được. Con cho đi những cuốn sách của mình nếu con thấy kiên quyết thế cũng được. Nhưng mẹ mong là sẽ thấy con ở Clairmont sau một tiếng nữa để dùng bữa tối với nụ cười trên mặt vì Ông ngoại. Không tranh cãi. Không viện cớ. Con hiểu mẹ chứ?”

Tôi gật đầu.

28

MỘT TẬP GIẤY VẼ còn sót lại từ nhiều mùa hè trước khi Gat và tôi bị ám ảnh với giấy kẻ ô vuông. Chúng tôi cứ vẽ hết bức này đến bức khác bằng cách dùng bút chì màu tô kín những ô vuông nhỏ để tạo thành những chân dung điên khùng.

Tôi tìm một cây bút và ghi chép lại tất cả những hồi ức về mùa hè thứ mười lăm.

Những chiếc s'mores, chuyến đi bơi. Căn gác, sự cắt ngang.

Tay của Mirren, lớp gel làm bóng móng tay màu vàng của cô bạn, tay cầm một bình ga dành cho những chiếc thuyền máy.

Mẹ, khuôn mặt cứng đờ, hỏi dò, “Những viên ngọc trai đen?”

Chân của anh Johnny, từ Clairmont chạy nhào xuống cầu thang đến nhà thuyền.

Ông ngoại, tay vịn vào một cái cây, khuôn mặt được ánh sáng rực rỡ từ ngọn lửa mừng chiếu sáng. Và cả bốn Kẻ Dối Trá chúng tôi, cười như điên đến choáng váng và phát bệnh.

Tôi dành một trang riêng cho vụ tai nạn. Những gì Mẹ đã kể tôi nghe và những gì tôi phỏng đoán. Tôi hẳn đã đi bơi ở bãi biển nhỏ một mình. Tôi đã va đầu vào một tảng đá. Tôi hẳn đã vật lộn để quay lại bờ.

Dì Bess và Mẹ đưa tôi trà. Tôi đã được chuẩn đoán mắc chứng hạ thân nhiệt, suy hô hấp, và một chấn thương não chưa từng hiển thị khi rọi hình.

Tôi dính những tờ giấy lên khoảng tường đầu giường. Tôi thêm vào đó những mẫu giấy ghi nhớ với những câu hỏi.

Tại sao tôi lại một mình xuống nước trong đêm?

Quần áo tôi đâu?

Liệu thật sự là tôi đã bị tổn thương đầu từ vụ bơi lội, hay có chuyện gì khác đã xảy ra? Có thể là trước đó có ai đó đã đánh tôi chẳng? Liệu tôi có phải là nạn nhân của một tội ác nào đó?

Và chuyện gì đã xảy ra giữa tôi và Gat? Chúng tôi đã cãi nhau? Tôi đã làm gì xấu với cậu?

Cậu đã ngừng yêu tôi và quay lại với Raquel?

Tôi quyết định rằng mọi điều tôi trải qua trong bốn tuần kể sẽ nằm ở đầu giường tôi ở Wdemere. Tôi sẽ ngủ bên dưới những tờ giấy ghi chú và nghiền ngẫm chúng mỗi sáng.

Có lẽ một bức tranh sẽ hiện lên trên những ảnh điểm.

MỘT MỤ PHÙ THỦY đã đứng đó, đằng sau tôi được một lúc, đợi chờ một phút giây yếu mềm. Mụ cầm một bức tượng ngỗng xh đẹp bằng ngà voi. Nó được tạo khắc một cách cầu kỳ phức tạp. Tôi ngưỡng mộ ngắm nhìn nó chỉ một chốc trước khi mụ vung vẩy bức tượng với sức lực đáng kh ngạc. Nó đập vào tôi, làm lủng một lỗ trên trán. Tôi có thể cảm thấy xương cốt mình như long ra. Mụ phù thủy lại vung vẩy bức tượng và đập nó vào phần phía trên tai phải tôi, làm sọ tôi vỡ ra từng mảnh. Mụ cứ giáng hết cú này đến cú khác, cho đến khi những mảnh xương nhỏ tí vương vãi khắp giường và trộn lẫn với những mảnh nhỏ của thứ từng là một con ngỗng xh đẹp.

Tôi tìm thấy mấy viên thuốc và tắt đèn.

“Cadence?” Mẹ từ dưới lầu gọi vọng lên. “Bữa tối ở Clairmont Mới sẵn sàng rồi này.”

Tôi không thể đi.

Tôi không thể. Sẽ không.

Mẹ tôi hứa rằng sẽ cho tôi uống cà phê để giúp tôi tỉnh táo khi thuốc ngấm. Mẹ nói rằng đã lâu lắm rồi kể từ lần cuối mấy dì gặp tôi, rằng sau cùng thì đám nhóc cũng là em họ của tôi. Tôi có những nghĩa vụ gia đình.

Tôi chỉ có thể cảm thấy vết gãy trong sọ và cơn đau nhói khắp đầu. Những thứ khác là một tấm màn mờ nhạt so với nó.

Cuối cùng mẹ rời đi mà không có tôi.

29

ĐÊM KHUYA, căn nhà kêu lên lách cách — đúng như điều mà Taft đã sợ ở Cuddledown. Mọi căn nhà ở đây đều như thế. Chúng đã cũ, và hòn đảo thì phải chống chọi những cơn gió biển.

Tôi cố chìm lại vào giấc ngủ.

Không.

Tôi xuống lầu và ra hiên nhà. Giờ thì đầu tôi thấy ổn rồi.

Dì Carrie đang ở chỗ lối đi bộ, hướng về phía xa khỏi chỗ tôi trong chiếc áo ngủ và đôi bốt lông cừu. Dì trông thật gầy gò, với phần xương ngực nhô lên và gò má hõm xuống.

Dì quẹo sang phía lối đi bằng gỗ dẫn vào Red Gate.

Tôi ngồi đó nhìn dì không rời mắt. Hít thở bầu không khí buổi đêm và lắng nghe tiếng sóng biển. Vài phút sau dì lại tiến lên chỗ lối đi dẫn từ Cuddledown.

“Cady này,” dì nói, ngừng lại và khoanh tay trước ngực. “Cháu thấy ổn hơn chưa?”

“Cháu x lỗi vì đã bỏ lỡ mất bữa tối,” tôi nói. “Cháu bị nhức đầu.”

“Sẽ có những bữa tối mỗi tối, cả mùa hè mà.”

“Dì không ngủ được ạ?”

“Ồ, cháu biết đấy.” Dì Carrie gãi cổ. “Thiếu chú Ed dì không thể ngủ được. Chuyện đó có ngu ngốc không?”

“Không ạ.”

“Dì bắt đầu đi lang thang. Đó là một dạng luyện tập tốt đấy. Cháu có gặp Johnny không?”

“Không phải giữa đêm hôm.”

“Thi thoảng nó cũng tỉnh giấc khi dì dậy. Cháu có gặp nó không?”

“Dì có thể xem coi phòng anh ấy có mở đèn không mà.”

“Will gặp những ác mộng tồi tệ,” Carrie nói. “Nó thức giấc với những tiếng la hét và rồi dì không thể ngủ lại được.”

Tôi run rẩy trong chiếc áo ấm. “Dì có cần đèn chợp không?” tôi hỏi. “Trong nhà có một chiếc đấy ạ.”

“Ồ, không đâu. Dì thích bóng tối.”

Dì lại một lần nữa lê bước lên đồi.

30

MẸ TÔI ĐANG Ở TRONG căn bếp nhà Clairmont Mới với Ông ngoại. Tôi nhìn thấy họ qua cánh cửa kéo bằng kính.

“Con dậy sớm thế,” mẹ nói khi tôi bước vào. “Thấy đỡ hơn chưa?”

Ông ngoại đang mặc chiếc áo choàng tắm bằng vải len sọc ô vuông. Mẹ thì khoác lên mình chiếc váy dây hình những con tôm hùm nhỏ màu hồng.

Mẹ đang pha cà phê espresso. “Con muốn ăn bánh nướng không? Đầu bếp cũng làm cả thịt xông khói nữa đấy. Cả hai món đều ở trong ngăn làm ấm.” Mẹ băng ngang căn bếp và để cho lũ chó vào nhà. Bosh, Grendel, và Poppy vẫy vẫy đuôi và chạy dài. Mẹ cúi người xuống và lau chân chúng bằng một miếng vải ướt, rồi lơ đãng đập mạnh vào sàn nhà nơi có những dấu chân đầy bùn đất của lũ chó. Chúng ngồi xuống, ngốc nghếch và duyên dáng.

“Fatima đâu ạ?” tôi hỏi. “Hoàng tử Philip nữa?”

“Chúng đi rồi,” Mẹ nói.

“Gì cơ?”

“Hãy tế nhị với con bé,” Ông ngoại nói. Rồi quay sang tôi. “Chúng đã qua đời cách đây cũng lâu rồi.”

“Cả hai?”

Ông ngoại gật đầu.

“Cháu rất tiếc.” Tôi ngồi xuống kế ông ở cạnh bàn. “Chúng có chịu đau đớn gì không ạ?”

“Không lâu lắm.”

Mẹ bưng ra bàn một đĩa bánh nướng việt quất và một miếng thịt muối. Tôi lấy một chiếc bánh nướng và trét bơ và rưới mật ong lên nó.

“Con bé từng là một đứa nhỏ tóc vàng. Một người nhà Sclair từ đầu đến chân,” Ông ngoại phàn nàn với Mẹ.

“Chúng ta đã nói về tóc của cháu khi ông ghé thăm rồi mà,” tôi nhắc ông. “Cháu cũng chẳng mong ông thích nó. Ông chưa từng thích tóc nhuộm.”

“Con là mẹ nó. Con nên bắt Mirren đổi kiểu tóc về lại như trước,” Ông ngoại nói với mẹ tôi. “Chuyện gì đã xảy ra với những đứa bé gái tóc vàng từng hay chạy quanh nơi này rồi?”

Mẹ thở dài. “Chúng con đã lớn lên rồi, Ba ạ,” bà nói. “Chúng con đã lớn lên.”

CHO ĐI: NHỮNG BỨC HỌA THỜI THƠ ẤU, tranh in hình hoa lá.

Tôi lấy sọt đồ giặt khô từ Windemere và hướng về phía Cuddledown. Mirren – lúc này đang nhảy nhót lung quanh - gặp tôi ở cầu cảng. “Ở trên đảo thật tuyệt!” cô bạn nói. “Tớ không thể tin được là tớ lại một lần nữa ở đây!”

“Hè năm ngoái cậu ở đây còn gì.”

“Nó không giống nhau. Không mùa hè nào hạnh phúc và bình yên như mùa hè ta từng có. Họ cứ xây ở Clairmont Mới. Mọi người đều giả vờ khốn khổ và tớ thì cứ trông mong cậu như cậu lại chẳng bao giờ đến.”

“Tớ đã bảo cậu là tớ đi Châu Âu mà.”

“Ồ, tớ biết chứ.”

“Tớ viết thư cho cậu rất nhiều,” tôi nói giọng quở trách.

“Tớ ghét email!” Mirren nói. “Tớ đã đọc hết đấy, nhưng cậu không thể nổi điên với tớ vì đã không trả lời được. Nó giống như làm bài tập về nhà vậy, đánh máy và nhìn chăm chăm vào cái điện thoại hay máy tính ngu ngốc.”

“Cậu có nhận được con búp bê tớ gửi không?”

Mirren vòng tay ôm tôi. “Tớ rất nhớ cậu. Thậm chí cậu chẳng thể tin nổi là tớ nhớ cậu nhiều đến mức nào đâu.”

“Tớ đã gửi cho cậu con Barbie đó. Con búp bê với mái tóc dài mà chúng ta từng đánh nhau tranh giành nó ấy.”

“Công chúa Butterscotch?”

“Phải.”

“Tớ đã từng phát cuồng với Công chúa Butterscotch.”

“Cậu từng một lần dùng nó đánh tớ đấy.”

“Đáng đời cậu mà!” Mirren nhảy lung quanh đầy hạnh phúc. “Cô ấy ở Windemere à?”

“Hả? Không. Tớ gửi cô ấy trong một kiện thư,” tôi nói. “Hồi cuối mùa đông ấy.”

Mirren nhìn tôi, hàng lông mày nhăn lại. “Tớ chưa từng nhận được cô ấy, Cadence ạ.”

“Ai đó đã kí nhận bưu phẩm. Mẹ cậu đã làm gì thế, tống nó vào một chiếc tủ mà không buồn mở ra à?”

Tôi nói đùa, nhưng Mirren gật đầu. “Có thể lắm. Mẹ tớ có xu hướng không kiểm soát được hành vi. Kiểu như, mẹ cứ chùi tay suốt. Khiến Taft và hai đứa sinh đôi cũng bắt chước theo. Lau dọn như thể có một chỗ đặc biệt trên thiên đàng cho những ai sở hữu những sàn bếp không chút bụi. Và mẹ cũng uống rượu quá nhiều.”

“Mẹ tớ cũng thế.”

Mirren gật đầu. “Tớ chẳng thể đứng nhìn được.”

“Tớ có bỏ lỡ mất điều gì trong bữa tối hôm qua không?”

“Tớ không dự.” Mirren tiến lên lối đi bằng gỗ dẫn từ Cuddledown đến bãi biển nhỏ. Tôi bước theo. “Tớ đã bảo cậu là hè này tớ sẽ không dự bữa tối. Mà sao cậu không tới đây?”

“Tớ bị bệnh.”

“Tất cả chúng ta đều biết về chứng đau nửa đầu của cậu,” Mirren bảo. “Mấy dì cứ nói suốt về nói.”

Tôi do dự. “Đừng có mà thấy tôi nghiệp cho tớ, được chứ? Đừng bao giờ. Nó khiến tớ thấy sồn da gà.”

“Tối qua cậu không uống thuốc à?”

“Chúng khiến tớ bất tỉnh.”

Chúng tôi đã tới được bãi biển nhỏ. Cả hai đi chân trần băng qua nền cát ẩm. Mirren chạm vào vỏ một con cua chết đã lâu.

Tôi muốn nói cho cô bạn biết rằng ký ức của tôi bị mất, rằng tôi bị chấn thương não bộ. Tôi muốn hỏi

cô bạn về mọi việc đã xảy ra vào mùa hè thứ mười lăm, khiến cô bạn phải kể tôi nghe mọi chuyện mà Mẹ không muốn nói tới hoặc không được biết. Nhưng Mirren ở đó, trong sáng làm sao. Tôi không muốn cô bạn thấy thương hại tôi thêm nữa như hiện giờ.

Hơn nữa, tôi vẫn còn bức bối về những bức email cô bạn không trả lời — và về việc đánh mất con búp bê Barbie ngu ngốc, dầu tôi chắc rằng đó không phải là lỗi của Mirren.

“Johnny và Gat đang ở Red Gate hay họ ngủ tại Cuddledown vậy?” tôi hỏi.

“Cuddledown. Chúa ơi, họ lười biếng và luộm thuộm thật đấy. Cứ như là sống với yêu tinh vậy.”

“Thế thì cậu bắt họ chuyển lại về Red Gate đi.”

“Không đời nào,” Mirren cười tươi. “Còn cậu — không còn Windemere nữa, nhé? Cậu chuyển về sống với tụi này hen?”

Tôi lắc đầu. “Mẹ tớ không cho phép. Sáng nay tớ mới hỏi xong.”

“Thôi nào, cô ấy phải cho phép cậu chứ!”

“Mẹ cứ bám riết lấy tớ từ khi tớ bị bệnh.”

“Nhưng mà cũng gần hai năm rồi còn gì.”

“Thì đó. Mẹ trông chừng tớ ngủ. Cộng thêm việc lên lớp tớ về việc kết thân Ông ngoại và đám nhóc. Tớ phải thân thiết với gia đình. Trưng lên nụ cười.”

“Vớ vẩn thật đấy.” Mirren cho tôi xem một nắm những viên đá nhỏ màu tím mà cô bạn thu lượm được. “Nè.”

“Thôi, cảm ơn cậu.” Tôi không muốn bất cứ thứ gì mình không cần tới.

“Nhận lấy đi mà,” Mirren nói. “Tớ nhớ hồi nhỏ cậu từng luôn tìm kiếm những viên đá tím mà.” Cô bạn chìa bàn tay về phía tôi. “Tớ muốn đền bù cho Công chúa Butterscotch.” Mắt Mirren ngấn nước. “Và những bức email,” cô bạn nói thêm. “Tớ muốn tặng cậu thứ gì đó, Cady à.”

“Vậy được thôi,” tôi nói. Tôi khum lòng bàn tay lại và để Mirren đổ mấy viên đá vào. Rồi tôi cất chúng vào túi trước của chiếc áo khoác.

“Tớ yêu cậu!” cô bạn hét lên. Rồi cô bạn quay ra và hét to với biển. “Tớ yêu người chị họ Cadence Sinclair Eastman của mình!”

“Làm quá rồi ấy nhỉ?” Là Johnny, anh đang cuốc bộ xuống những bậc thang trên đôi chân trần, khoác lên người bộ pyjama sọc bằng vải flannel. Anh đeo chiếc kính râm bản lớn và bôi đầy kem chống nắng màu trắng lên mũi như một người cứu hộ.

Mirren sầm mặt, nhưng chỉ trong chốc lát. “Em đang bộc lộ cảm xúc của mình, Johnny à. Này nhá, một con người đang sống và hít thở là thế đó.”

“Được rồi, một con người đang sống và hít thở,” anh nói và đấm nhẹ vào vai cô bạn. “Nhưng cũng chẳng cần phải làm ầm lên lúc bình minh thế này đâu. Ta còn cả một mùa hè phía trước cơ mà.”

Mirren trề môi. “Cady chỉ ở đây có bốn tuần thôi đấy.”

“Anh không thể gây sự với em vào sáng sớm thế này được,” Johnny nói. “Anh mà còn chưa làm bộ uống trà nữa là.” Anh cúi xuống và dòm vào chiếc giỏ đựng đồ dưới chân tôi. “Cái gì trong đó vậy?”

“Tranh hoa cỏ. Và vài bức họa cũ của em.”

“Sao thế?” Johnny ngồi lên một tảng đá và tôi an tọa xuống kế anh.

“Em đang cho đi đồ của mình,” tôi nói. “Từ tháng Chín kìa. Có nhớ chiếc khăn quàng sọc em gửi cho anh không?”

“Ồ, có chứ.”

Tôi kể về việc cho đi những món đồ cho những ai có thể dùng chúng, tìm cho chúng ngôi nhà thích hợp. Tôi kể về việc từ thiện và chất vấn chủ nghĩa duy vật của Mẹ.

Tôi muốn Johnny và Mirren hiểu tôi. Tôi không phải là kẻ đáng thương hại, với tâm trí bất ổn và những cơn đau bất thường. Tôi đang làm chủ cuộc đời mình. Tôi sống đúng với nguyên tắc của mình. Tôi hành

động và hy sinh.

“Em không, anh hông biết nữa, muốn sở hữu những món đồ hả?” Johnny hỏi tôi.

“Như gì?”

“Ồ, lúc nào anh cũng muốn thứ gì đó,” Johnny vươn tay nói. “Một chiếc xe hơi. Trò chơi điện tử. Chiếc áo khoác lông cừu đắt tiền. Anh thích đồng hồ, chúng thật là lạc hậu. Anh muốn những bức tranh thật để treo tường, những bức họa của những người nổi tiếng mà cho dù cả triệu năm nữa anh cũng không đời nào có thể sở hữu. Những chiếc gatô trang trí anh thấy qua cửa kính tiệm bánh. Áo len, khăn quàng cổ. Nói chung là đồ len có sọc.”

“Hoặc cậu có thể muốn những bức họa đẹp để lúc nhỏ cậu vẽ,” Mirren nói, quỳ gối xuống cạnh chiếc giỏ đựng đồ. “Những món đồ chứa chan tình cảm.” Cô bạn cầm lên bức tranh chì màu vẽ Bà ngoại và những chú chó.

“Nhìn xem, con này là Fatima và con này là Prince Philip nè.”

“Cậu xác định được hả?”

“Dĩ nhiên. Fatima có cái mũi phính phính và cái mặt bự.”

“Chúa ơi, Mirren. Em đa cảm thật đấy,” Johnny nói.

32

GAT GỌI TÊN tôi khi tôi đang bước trên lối đi đến New Clairmont. Tôi quay người và cậu chạy về phía tôi, khoác trên mình chiếc quần pyjama xanh biển và cởi trần.

Gat. Gat của tôi.

Cậu sẽ là Gat của tôi chứ?

Cậu dừng trước mặt tôi, thở hồng hộc. Tóc cậu dựng lên, rối bù. Cơ bụng cậu phập phồng và trông cậu dường như còn trần trụi hơn cả khi mặc đồ bơi nữa. “Johnny nói là cậu ở dưới bãi biển nhỏ,” cậu hỗn hển. “Tớ tìm cậu ở đấy trước.”

“Cậu mới vừa ngủ dậy à?”

Cậu chà tay phía sau cổ. Nhìn xuống thứ mình đang mặc trên người. “Đại loại thế. Tớ muốn bắt kịp cậu.”

“Sao thế?”

“Ta tới vành ngoài đi.”

Chúng tôi tiến về đó và dạo bước như khi chúng tôi còn là những đứa trẻ, Gat đi trước và tôi theo sau. Hai đứa trèo lên một ngọn đồi thấp, rồi vòng ra sau tòa nhà ở của nhân viên để tới nơi cảng Vineyard hiện ra trong tầm mắt gần nhà thuyền.

Gat quay lại đột ngột đến nỗi suýt thì tôi đã tông vào cậu, và trước khi tôi có thể bước lùi lại cậu đã vòng cánh tay quanh người tôi. Cậu kéo tôi vào lòng và vùi mặt vào cổ tôi. Tôi dùng đôi tay trần ôm lấy thân trên của cậu, cổ tay áp vào sống lưng. Người cậu thật ấm áp.

“Hôm qua tớ không được ôm cậu,” Gat thầm thì. “Ai cũng đã ôm cậu trừ tớ.”

Chạm vào cậu thật thân quen và xa lạ.

Trước kia chúng tôi đã từng đến đây.

Và trước kia chúng tôi chưa từng rơi vào tình huống như bây giờ.

Trong một khắc, hoặc có thể là hàng phút, hàng giờ,

Đơn giản là tôi thấy hạnh phúc, được ở đây với cơ thể Gat bên dưới bàn tay tôi. Âm thanh của tiếng sóng biển và hơi thở của cậu phả bên tai. Lòng mừng rằng cậu muốn gần bên tôi.

“Cậu có nhớ khi ta xuống đây cùng nhau không?” cậu vùi trong cổ tôi hỏi. “Cái quãng thời gian mà ta hẹn hò trên tảng đá phẳng ấy?”

Tôi bước lui ra. Vì tôi không nhớ.

Tôi ghét cái đầu óc bị mất trí nhớ chết tiệt của mình, việc mình lúc nào cũng ồm yếu, việc mình đã trở

nên thương tổn như thế nào. Tôi ghét việc mình đã mất đi diện mạo của mình và thi rớt và bỏ thể thao và cư xử tệ bạc với mẹ. Tôi ghét việc mình vẫn muốn cậu ấy sau hai năm ròng.

Có lẽ Gat muốn ở bên tôi. Có lẽ vậy. Nhưng cậu giống như chỉ đang trông chờ tôi nói rằng cậu chẳng làm gì sai cả khi cậu rời bỏ tôi hai mùa hè trước thì hơn. Cậu muốn tôi nói rằng tôi không giận cậu. Rằng cậu là một chàng trai tuyệt vời.

Nhưng làm sao tôi có thể tha thứ cho cậu được, khi tôi thậm chí còn không biết chính xác thì cậu đã làm gì với tôi?

“Không,” tôi đáp. “Hắn là nó đã vượt khỏi tâm trí tớ rồi.”

“Chúng ta đã... Cậu và tớ, chúng ta... Đó là một khoảnh khắc quan trọng.”

“Sao cũng được,” tôi nói. “Tớ không nhớ. Và rõ ràng là cuối cùng thì cũng chẳng có gì giữa chúng ta là đặc biệt quan trọng, phải không?”

Cậu nhìn vào tay mình. “Được rồi. Xin lỗi. Ngay giờ tớ thật là 'kém chuẩn'. Cậu giận à?”

“Dĩ nhiên là tớ giận rồi,” tôi nói. “Hai năm trời mất tâm mất tích. Không một cuộc gọi và cũng chẳng thèm viết thư hỏi âm và khiến mọi chuyện tệ đi bằng việc không buồn giải quyết. Giờ thì cậu kiểu, *Ooh, Tớ nghĩ rằng sẽ chẳng bao giờ được gặp lại cậu nữa*, và nắm tay tớ và *Ai cũng ôm cậu trừ tớ* và cười trần trụi bộ ở vòng ngoài. Nó cực kỳ kém chuẩn đấy, Gat à. Nếu đó là từ cậu muốn dùng.”

Cậu sầm mặt. “Chết tiệt. Cậu nói vậy nghe tệ thật.”

“Chà, đó là cách tớ nhìn nhận đấy.”

Cậu đưa tay vò đầu. “Tớ đang giải quyết mọi việc thật tệ,” cậu nói. “Cậu nói sao nếu tớ hỏi cậu bắt đầu lại từ đâu nào?”

“Chúa ơi, Gat.”

“Sao?”

“Cứ *hỏi* thôi. Đừng có hỏi tớ sẽ nói gì nếu cậu có hỏi chứ.”

“Được rồi, tớ hỏi đây. Chúng ta bắt đầu lại từ đầu nhé? Được không, Cady? Hãy bắt đầu lại sau bữa trưa. Nó sẽ thật tuyệt. Tớ sẽ đưa ra những nhận xét thú vị và cậu sẽ cười. Chúng ta sẽ đi săn khổng lồ. Chúng ta sẽ hạnh phúc khi được gặp nhau. Cậu sẽ nghĩ tớ thật tuyệt vời, tớ hứa đó.”

“Đó là một lời hứa lớn lao đấy.”

“Được rồi, có thể là không tuyệt vời, nhưng chí ít thì tớ sẽ không kém chuẩn.”

“Sao lại nói là kém chuẩn? Sao không nói cậu thật sự là gì? Vô tâm và khó hiểu và thích điều khiến người khác?”

“Chúa ơi.” Gat nhảy chồm chồm đầy kích động. “Cadence! Tớ thật sự chỉ cần bắt đầu lại thôi. Chuyện này đang tiến từ ‘kém chuẩn’ xuống ‘hoàn toàn là thứ vớ vẩn’ đấy.” Cậu nhảy lên và đá chân như một đứa nhóc đang giận dữ.

Cú nhảy khiến tôi mỉm cười. “Được rồi,” tôi bảo cậu. “Bắt đầu lại. Sau bữa trưa.”

“Được,” cậu nói và ngừng nhảy. “Sau bữa trưa.”

Chúng tôi nhìn nhau chăm chăm trong chốc lát.

“Giờ tớ sẽ chạy đi đây,” Gat nói. “Đừng có để bụng nhé.”

“Ừ.”

“Sẽ tốt hơn cho việc bắt đầu lại nếu tớ chạy đi. Bởi vì việc đi bộ thiệt khó xử.”

“Tớ nói ừ.”

“Ờ thế thì được.”

Và cậu chạy đi.

33

TÔI ĐẾN Clairmont Mới ăn trưa một giờ sau đó. Tôi biết Mẹ sẽ chẳng buông tha cho sự vắng mặt của mình sau khi tôi bỏ bữa tối qua. Ông ngoại dẫn tôi đi một vòng xem nhà trong khi đầu bếp chuẩn bị thức ăn

còn các di vẩy lấy đám nhóc.

Đó là một nơi rất ‘bảnh’. Sàn gỗ láng bóng, cửa sổ rộng lớn, mọi thứ đều sát mặt đất. Đại sảnh Clairmont từng được trang hoàng khắp từ sàn đến trần với những bức ảnh gia đình đen trắng, tranh vẽ chó, những kệ sách, và bộ sưu tập tranh biếm họa *New Yorker* của Ông ngoại. Đại sảnh Clairmont Mới thì chỉ lấp lánh ở một bên và bên kia thì để trống.

Ông ngoại mở những cánh cửa dẫn đến bốn phòng ngủ cho khách ở trên lầu. Tất cả đều được bài trí với độc những chiếc giường và tủ ngăn kéo thấp, rộng. Cửa sổ có những tấm màn rèm trắng để ánh sáng chiếu vào. Khăn trải giường không hề có hoa văn; chúng mang sắc xanh hay nâu giản đơn, trang nhã.

Phòng của đám nhóc thì còn có chút sức sống. Taft có một Trường đấu Bakugan vắt trên sàn, một trái banh, những cuốn sách về phù thủy và trẻ mồ côi. Liberty và Bonnie mang tới những cuốn tạp chí và một máy nghe nhạc MP3. Chúng có hàng chồng những cuốn sách của Bonnie viết về thợ săn ma, tâm linh, và những thiên thần nham hiểm. Tủ áo của chúng thì bừa bãi những đồ trang điểm và lọ nước hoa. Những chiếc vợt tennis nằm gọn một góc.

Phòng ngủ của Ông ngoại thì lớn hơn mọi người và có cảnh quan bên ngoài tuyệt nhất. Ông dẫn tôi vào và chỉ cho tôi xem nhà tắm, với những chiếc tay vịn trong buồng tắm. Tay vịn cho người già, để ông không bị ngã.

“Tranh biếm họa từ *New Yorker* của ông đâu rồi ạ?” tôi thắc mắc.

“Người trang trí nhà ra quyết định.”

“Thế còn những cái gối?”

“Cái gì cơ?”

“Ông có mấy cái gối đó mà. Thêu hình chó.”

Ông lắc đầu. “Ông có giữ lại con cá không?”

“Hả, con cá kiếm và vân vân?” Chúng tôi bước lên cầu thang xuống tầng trên. Ông ngoại đi chậm rãi và tôi theo sau. “Ông đã bắt đầu lại với căn nhà này,” ông nói đơn giản. “Cuộc sống cũ đã không còn nữa rồi.”

Ông mở cửa dẫn đến phòng làm việc. Nó cũng giản dị như phần còn lại của căn nhà. Một chiếc laptop đặt ở giữa chiếc bàn lớn. Một khung cửa sổ rộng trông ra khu vườn Nhật Bản. Một chiếc ghế. Một tường đầy kệ sách, hoàn toàn trống không.

Căn phòng thật sạch sẽ và thoáng đãng, nhưng nó không giản dị, bởi mọi thứ đều xa hoa.

Ông ngoại giống Mẹ hơn là giống tôi. Ông xóa bỏ cuộc sống cũ của mình bằng việc chi tiền cho thứ đồ thay thế.

“Chàng trai trẻ đâu rồi?” đột nhiên ông hỏi. Trên mặt ông là cái nhìn lơ đãng.

“Johnny ấy ạ?”

Ông lắc đầu. “Không, không.”

“Gat ạ?”

“Ừ, chàng trai trẻ.” Ông giữ chặt lấy chiếc bàn trong một chốc như thể đang chịu một cơn chóng mặt.

“Ông ngoại, ông ổn chứ?”

“Ồ, ổn.”

“Gat đang ở Cuddledown với Mirren và Johnny,” tôi nói với ông.

“Có một cuốn sách ông hứa cho nó.”

“Hầu hết những cuốn sách của ông đều không có ở đây mà.”

“Ngừng nói với ông cái gì không có ở đây đi!” Ông ngoại đột nhiên hét lên.

“Ba ổn chứ?” Là dì Carrie. Dì đang đứng ở cửa phòng làm việc.

“Ba ổn,” ông ngoại nói.

Dì Carrie nhìn tôi rồi nắm lấy cánh tay Ông ngoại. “Nào ba. Bữa trưa sẵn sàng rồi.”

“Dì đã quay lại ngủ?” tôi hỏi gì khi chúng tôi tiến về phòng bếp. “Tối qua, Johnny có dậy không ạ?”

“Dì không hiểu con đang nói cái gì,” dì đáp.

34

ĐẦU BẾP CỦA ÔNG NGOẠI đảm nhiệm việc mua sắm và chuẩn bị bữa ăn, nhưng người lên kế hoạch cho thực đơn là các dì. Hôm nay chúng tôi ăn gà quay để nguội, salad cà chua - húng quế, pho mát Camembert, Bánh mì Baguette, và nước chanh dâu tây trong phòng ăn. Liberty cho tôi xem ảnh những cậu chàng dễ thương trong một cuốn tạp chí. Rồi nó cho tôi xem ảnh áo quần trong một cuốn tạp chí khác. Bonnie thì đọc một cuốn sách có tên *Tuyển tập Ma quỷ hiện hình: Sự thật và hư cấu*. Taft và Will muốn tôi dẫn chúng đi trượt phao — tôi sẽ lái chiếc thuyền máy nhỏ trong khi chúng ngồi đằng sau trong một chiếc phao mà lướt.

Mẹ nói rằng theo đơn thì tôi không được phép lái thuyền.

Dì Carrie nói rằng chẳng vấn đề gì, vì không đời nào mà Will chịu đi trượt phao.

Dì Bess tán đồng, thế nên tốt hơn là Taft đừng có mà nghĩ đến việc hỏi xin dì. Liberty và Bonnie hỏi xem liệu chúng có thể đi trượt phao. “Mẹ luôn cho chị Mirren đi,” Liberty nói. “Mẹ biết đó là sự thật mà.”

Will phun nước chanh và khiến một ổ baguette sũng nước.

Lòng Ông ngoại thấm nước.

Taft cầm lấy chiếc baguette dính nước và dùng nó đập Will.

Mẹ lau chùi mớ hỗn độn trong khi dì Bess chạy lên lầu để đem cho Ông ngoại chiếc quần sạch khác.

Dì Carrie mắng mấy thằng nhóc.

Khi bữa ăn kết thúc, Taft và Will liền lỉnh ngay vào phòng khách để khỏi phải phụ dọn dẹp lau chùi.

Chúng nháy chồm chồm như mấy đứa điên trên chiếc đi văng da mới của Ông ngoại. Tôi theo sau.

Người Will còi cọc và hồng hào như anh Johnny. Tóc gần như màu trắng. Taft thì cao hơn và rất gầy, tóc vàng và mặt đầy tàn nhang, với lông mi đen dài và miệng đeo niềng răng. “Thế, hai đứa,” tôi nói. “Hè qua thế nào?”

“Chị biết cách lấy được con rồng tro trong *Thung lũng Rồng* không?” Will hỏi.

“Em biết cách lấy được con rồng lửa đấy,” Taft nói.

“Em có thể dùng con rồng lửa để lấy con rồng tro,” Will bảo.

Ugh. Mấy đứa lên mười. “Thôi nào. Mùa hè trước,” tôi nói. “Kể chị nghe coi. Mấy đứa có chơi tennis chứ?”

“Chắc rồi,” Will đáp.

“Có đi bơi không?”

“Có,” Taft nói.

“Thế có đi bơi thuyền với Gat và Johnny chứ?”

Cả hai ngừng nháy. “Không.”

“Anh Gat có nói gì về chị không?”

“Em phải không được nói về việc kết cục chị ở trong nước và mọi thứ,” Will nói. “Em đã hứa với dì Penny là sẽ không làm thế rồi.”

“Sao không?” tôi thắc mắc.

“Nó khiến chứng đau đầu của chị trở nên tệ hơn và tụi em phải để yên cho chủ đề đó.”

Taft gật đầu. “Dì nói rằng nếu tụi em khiến chứng đau đầu của chị trở nên tệ hơn thì dì sẽ tóm lấy ngón cái của tụi em mà treo ngược lên và lấy mất chiếc iPad. Tụi em phải hành xử vui tươi lên và đừng có là mấy thằng ngốc.”

“Đây không phải là về tai nạn của chị,” tôi nói. “Đây là về mùa hè chị đi Châu Âu kìa.”

“Cady?” Taft chạm vào vai tôi. “Nhỏ Bonnie thấy mấy viên thuốc trong phòng ngủ của chị.”

Will thối lui và ngồi xuống tút đầu bên kia chiếc sofa.

“Nhỏ Bonnie lục đồ của chị á?”

“Và Liberty nữa.”

“Chúa ơi.”

“Chị nói em là chị không nghiện thuốc, nhưng tủ áo chị lại có thuốc.” Taft hờn dỗi.

“Bảo chúng tránh xa phòng chị ra,” tôi nói.

“Nếu chị nghiện thuốc,” Taft nói, “có một chuyện chị cần phải biết.”

“Chuyện gì?”

“Thuốc không phải là bạn chị đâu.” Taft trông có vẻ nghiêm trọng. “Thuốc không phải là bạn chị và hơn nữa chị nên kết bạn với con người.”

“Ồi chúa ơi. Tụi bay chỉ cần kể chị nghe hè trước tụi bay làm gì có được không, mấy thằng oắt này?”

Will nói, “Taft và em muốn chơi *Angry Birds*. Tụi em chẳng muốn nói chuyện với chị nữa.”

“Sao cũng được,” tôi nói. “Đi làm gì thì làm đi.”

Tôi bước lên hiên nhà và nhìn mấy thằng nhóc khi chúng chạy xuống con đường dẫn đến Red Gate.

35

MỌI CÁNH CỬA SỔ ở Cuddledown đều mở khi tôi xuống sau bữa trưa. Gat đang để nhạc lên chiếc máy chơi CD cổ. Bức họa bằng chì màu cũ của tôi được dính trên tủ lạnh bằng nam châm: Bố ở trên, Bà ngoại và lũ chó ở dưới. Tranh của tôi được dán vào một trong những chiếc tủ bếp. Một chiếc thang và một chiếc hộp lớn đựng giấy gói quà đặt ở giữa phòng lớn.

Mirren đẩy một chiếc bàn ngang phòng. “Tớ chưa bao giờ thích cách mẹ tớ chăm sóc nơi này,” cô bạn giải thích.

Tôi giúp Gat và Johnny di chuyển đồ nội thất chung quanh cho đến khi Mirren vui lòng. Chúng tôi gỡ xuống bức tranh phong cảnh bằng màu nước của dì Bess và cuộn tấm thảm của dì lại. Chúng tôi cướp lấy mấy món đồ vui nhộn ở phòng ngủ của đám nhóc. Khi xong việc, căn phòng lớn được trang hoàng với những lợn đất và mền bằng vải vá, hàng chõng những quyển sách thiếu nhi, một chiếc đèn hình cú. Những ruy băng dày lấp lánh từ những hộp quà nối đuôi nhau trên trần nhà.

“Dì Bess sẽ không giận việc cậu trang hoàng lại đấy chứ?” tôi hỏi.

“Tớ hứa với cậu là mẹ sẽ chẳng đặt chân đến Cuddledown suốt phần còn lại của mùa hè đâu. Mẹ đã đang cố thoát ra khỏi nơi này nhiều năm rồi.”

“Ý cậu là sao?”

“Ồ,” Mirren nhẹ nhàng nói, “cậu biết đấy. Bla bla, đứa con gái ít được quý nhất, bla bla, nhà bếp như cứt. Sao Ông ngoại không tu sửa lại nó. Et cetera[31].”

[31] Từ tiếng La tinh: vân vân.

“Thế dì có hỏi ông không?”

Johnny nhìn tôi chăm chăm một cách kỳ quặc. “Em không nhớ hả?”

“Ký ức của cậu ấy bị rối loạn, anh Johnny!” Mirren hét lên. “Cậu ấy không nhớ gần như nửa mùa hè thứ mười lăm của chúng ta.”

“Không hả?” Johnny nói. “Anh cứ ngờ...”

“Không, không, im miệng ngay đi,” Mirren quát tháo. “Bộ anh không nghe thấy điều em đã nói hả?”

“Khi nào cơ?” Trông anh ấy có vẻ bối rối.

“Đêm kia,” Mirren nói. “Em đã nói với anh những gì dì Penny dặn.”

“Rùng mình,” Johnny nói và ném một chiếc gối vào cô bạn.

“Chuyện quan trọng đấy! Sao anh lại không buồn để ý đến việc này vậy hả?” Trông Mirren như sắp khóc đến nơi rồi.

“Rồi rồi anh mày xin lỗi, được chưa?” Johnny nói. “Gat, chú có biết, về việc Cadence không nhớ, kiểu

như, phần lớn mùa hè thứ mười lăm không?”

“Có chứ,” cậu đáp.

“Thấy không?” Mirren nói. “Gat có lắng nghe kìa.”

Mặt tôi nóng bừng. Tôi nhìn chăm chăm xuống sàn. Trong một phút không ai nói gì. “Khi đầu ta bị đập thật mạnh thì việc mất trí nhớ cũng thường thôi mà,” cuối cùng tôi lên tiếng. “Mẹ tớ có giải thích không?”

Johnny cười đầy lo lắng.

“Tớ ngạc nhiên là Mẹ kể với ba người đấy,” tôi nói tiếp. “Mẹ ghét bàn về nó lắm.”

“Dì ấy bảo cậu phải bình tĩnh và nhớ lại trong khoảng thời của riêng mình. Các dì đều biết,” Mirren nói. “Ông ngoại biết. Đám nhóc. Nhân viên. Rõ ràng là từng người một trên cái đảo này đều biết trừ Johnny.”

“Anh đã biết rồi,” Johnny nói. “Anh chỉ không tiết tống thể thôi.”

“Đừng có mà yếu ớt thế,” Mirren bảo. “Giờ thật sự không phải lúc đâu.”

“Ồn mà,” tôi nói với Johnny. “Anh không yếu ớt. Anh chỉ đơn thuần là có một lúc kém chuẩn thôi. Em chắc là từ giờ trở đi anh sẽ đạt chuẩn thôi.”

“Anh thì lúc nào mà chả đạt chuẩn,” Johnny đáp. “Chỉ không phải là cái dạng chuẩn mà Mirren muốn anh thành thôi.”

Gat cười khi tôi nói từ *kém chuẩn* và vỗ vai tôi.

Chúng tôi đã bắt đầu lại.

36

CHÚNG TÔI CHƠI TENNIS. Anh Johnny và tôi thắng, nhưng chẳng phải bởi vì tôi vẫn còn chơi giỏi. Anh là một vận động viên cừ khôi, và Mirren thì có khuynh hướng đánh bóng rồi nháy nhót vui sướng chứ không buồn để tâm xem liệu bóng có quay lại hay không. Gat thì cứ cười cợt cô bạn khiến cậu đánh trượt luôn.

“Châu Âu thế nào?” Gat hỏi khi chúng tôi cuộc bộ về Cuddledown.

“Bố tớ ăn mực của con mực.”

“Gì nữa không?” Chúng tôi đến khoảng sân và quăng những chiếc vợt lên hành lang. Rồi nằm dài ra trên bãi cỏ.

“Nói thật thì, tớ chẳng có gì nhiều để mà kể,” tôi nói. “Biết tớ làm gì khi bố tớ đến đấu trường Colosseum không?”

“Làm gì?”

“Tớ nằm dán mặt vào gạch lát phòng tắm khách sạn. Mắt chăm chăm nhìn chân chiếc bồn cầu Ý màu xanh biển.”

“Cái bồn cầu màu xanh biển hả?” Johnny bật dậy hỏi.

“Chỉ có chú mới thấy hào hứng với cái bồn cầu màu xanh hơn quang cảnh Rome đấy,” Gat rên rỉ.

“Cadence này,” Mirren nói.

“Sao cơ?”

“Không có gì.”

“Hả?”

“Cậu bảo đừng có thấy tội cho cậu, nhưng rồi cậu kể một câu chuyện về cái chân bồn cầu,” cô bạn buột miệng. “Chuyện đó cực kỳ tội nghiệp. Bọn tớ biết nói gì giờ?”

“Hơn nữa, tụi tớ ghen tị với việc được đi tới Rome,” Gat nói. “Chẳng ai trong bọn tớ từng đi Rome cả.”

“Anh muốn đi Rome chơi!” Johnny nằm lại xuống và nói. “Anh cực kỳ muốn thấy mấy cái bồn cầu Ý màu xanh luôn!”

“Tớ muốn xem Nhà tắm Caracalla[32],” Gat nói. “Và ăn mọi vị gelato[33] họ làm.”

[32] Nhà tắm Caracalla: một công trình văn hóa có giá trị tiêu biểu của người La Mã thời xưa, và là nhà tắm lớn nhất thành Rome do hoàng đế Caracalla xây dựng.

[33] Gelato (tiếng Ý): kem.

“Thế thì đi đi,” tôi bảo.

“Làm gì dễ thế.”

“Được rồi, nhưng cậu sẽ đi,” tôi nói. “Lúc học đại học hoặc sau đó.”

Gat thở dài. “Tớ chỉ nói vậy thôi, cậu đã được đi Rome.”

“Tớ ước gì cậu đã ở đó,” tôi nói với cậu.

37

“CON Ở SÂN tennis à?” Mẹ hỏi tôi. “Mẹ nghe thấy tiếng bóng.”

“Chỉ là làm việc tào lao thôi.”

“Đã lâu lắm rồi con không chơi. Thật là tuyệt.”

“Con hết nghĩa vụ rồi.”

“Mẹ mừng là con lại tiếp tục chơi nó. Nếu con muốn chơi volley với mẹ vào ngày mai thì chỉ việc nói một tiếng.”

Mẹ đứng là hoang tưởng. Tôi không có tiếp tục chơi tennis lại nữa chỉ bởi vì tôi chơi có mỗi một buổi chiều đầu, và không đời nào tôi muốn chơi volley với Mẹ. Mẹ sẽ mặc váy tennis và ngợi ca tôi và quở trách tôi và lảng vảng quanh tôi cho đến khi tôi hành xử cộc cằn với mẹ. “Để xem ạ,” tôi nói. “Có lẽ vai con bị mỏi rồi.”

Bữa tối diễn ra ở ngoài trời trong khu vườn Nhật Bản. Chúng tôi ngắm nhìn ánh hoàng hôn lúc tám giờ tối, theo nhóm quanh những chiếc bàn nhỏ. Taft và Will chộp lấy mấy miếng sườn heo trên đĩa và dùng tay ăn bốc chúng.

“Hai người là thú vật hả,” Liberty nhăn mũi bảo.

“Và ý mày là?” Taft nói.

“Có một thứ gọi là cái nĩa đấy,” Liberty kêu.

“Có một thứ gọi là mặt mày,” Taft đáp.

Johnny, Gat, và Mirren ăn ở Cuddledown vì họ không tàn tật. Và không bị mẹ kiểm soát. Mẹ thậm chí còn không cho tôi ngồi với cánh người lớn. Mẹ bắt tôi phải ngồi một bàn riêng với đám em họ của mình.

Tụi nó đều cười đùa và công kích nhau, nói với một mồm đầy đồ ăn. Tôi ngừng nghe chúng nói. Thay vào đó, tôi nhìn sang Mẹ, Dì Carrie, và Dì Bess, quây quần quanh Ông ngoại.

CÓ MỘT TỐI, giờ thì tôi nhớ ra rồi. Đó hẳn là khoảng hai tuần trước khi xảy ra tai nạn của tôi. Vào đầu tháng Bảy.

Tất cả chúng tôi đều ngồi tại chiếc bàn dài trên bãi cỏ nhà Clairmont. Những chiếc nến mùi dầu xả bập bùng cháy ở cổng vòm.

Đám nhóc đã chén xong burger và đang chơi lộn người trên cỏ. Những người còn lại thì đang ăn cá kiểng nướng vì sắt với sốt húng quế. Có một món salad cà chua vàng và một nồi bí ngòi hầm phủ phô mai Parmesan. Dưới bàn, Gat áp chân cậu vào chân tôi. Tôi thấy đầu quay cuồng vì hạnh phúc.

Mấy dì nghịch với đồ ăn của họ, im lặng và câu nệ nhau dưới tiếng hét của lũ trẻ.

Ông ngoại ngả mình ra sau, tay khoanh trước bụng. “Mấy con có nghĩ là ông nên tu sửa lại căn nhà ở Boston không?” ông hỏi.

Một chuỗi im lặng.

“Không, Ba ạ.” Dì Bess lên tiếng trước tiên. “Chúng con yêu căn nhà đó.”

“Con luôn kêu ca phàn nàn về sơ đồ phác thảo phòng khách còn gì,” Ông ngoại nói. Dì Bess dòm quanh nhìn các chị của mình. “Con không có.”

“Mấy con không thích phần nội thất à,” Ông bảo.

“Đúng vậy.” Mẹ nói giọng chỉ trích.

“Con nghĩ nó chỉ tổ tốn thì giờ,” Dì Carrie đáp.

“Con biết đấy, ba có thể dùng lời khuyên của con,” Ông ngoại nói với Dì Bess. “Con ghé qua đó và xem xét nó cẩn thận nhé? Nói ba nghe xem, con nghĩ sao hả?”

“Con ...”

Ông chồm người về phía trước. “Ba cũng có thể đem bán nó đi, mầy con biết đấy.”

Tất cả chúng tôi đều biết rằng Dì Bess muốn căn nhà Boston đó. Tất cả các dì đều muốn căn nhà Boston đó. Đó là một căn nhà bốn triệu đô, và là nơi họ khôn lớn. Nhưng Dì Bess là người duy nhất sống gần đó, và là người duy nhất có đủ con cái để lấp đầy các phòng ngủ trong nhà.

“Ba,” dì Carrie nói giọng gay gắt. “Ba không thể bán nó được.”

“Ta có thể làm điều ta muốn,” Ông ngoại nói, tay xiên miếng cà chua cuối cùng trên đĩa và thả vào miệng. “Các con thích ngôi nhà như hiện tại, thế thì, Bess? Hay các con muốn thấy nó được tu sửa? Chẳng ai thích một kẻ đông dài cả.”

“Con rất vui lòng góp tay giúp bất cứ thứ gì mà ba muốn thay đổi, thưa ba.”

“Ôi, làm ơn đi,” Mẹ can thiệp ngắt lời. “Mới hôm qua em còn bảo mình bận rộn nhường nào và giờ thì em đi giúp tu sửa lại căn Boston đấy hả?”

“Ba đã nhờ chúng ta giúp mà,” Bess nói.

“Ba nhờ *em* giúp thì có. Ba đang gạt tụi con sang một bên à?” Mẹ xin rồi.

Ông ngoại bật cười.

“Penny, bớt căng thẳng nào.”

“Con sẽ bớt căng thẳng khi định xong xuôi phần thừa kế.”

“Ba đang khiến tụi con phát điên lên đấy,” dì Carrie lẩm bẩm.

“Gì thế? Đừng có mà lẩm bẩm.”

“Tất cả chúng con đều yêu ba, Ba à,” dì Carrie nói lớn. “Con biết đây là một năm khó khăn.”

“Nếu tụi bay phát điên thì đó là thân bay tự quyết,” Ông ngoại nói. “Tĩnh trí lại đi. Ta không thể để khoản thừa kế lại cho mấy người điên được.”

NHÌN CÁC DÌ lúc này đây, vào mùa hè thứ mười bảy. Ở khu vườn Nhật Bản của Clairmont Mới này, Mẹ vòng tay ôm dì Bess, người đang nhào mình để cắt cho dì Carrie một miếng bánh tart mâm xôi.

Quả là một đêm tuyệt vời, và chúng tôi thật sự là một gia đình tuyệt vời.

Tôi không biết điều gì đã đổi khác.

38

“TAFT CÓ MỘT phương châm đấy,” tôi nói với Mirren. Bây giờ đã là nửa đêm. Lũ Kẻ dối trá chúng tôi đang chơi Trò ghép từ ở phòng lớn nhà Cuddledown.

Đầu gối tôi chạm vào bắp đùi Gat, đầu tôi không chắc rằng cậu có để ý thấy không. Cái bảng cũng gần đầy rồi. Đầu óc tôi thấm mệt. Tôi có những ký tự xấu.

Mirren điên cuồng sắp xếp lại quân của mình. “Taft có cái gì cơ?”

“Một phương châm,” tôi nói. “Cậu biết đấy, giống Ông ngoại ấy? Không ai thích một kẻ đông dài cả?”

“Đừng bao giờ nhận lấy chiếc ghế ngồi ở cuối căn phòng,” Mirren ngâm nga.

“Không bao giờ phản nản, không bao giờ giải thích,” Gat nói. “Câu đó của Disraeli[34], mình nghĩ vậy.”

[34] Benjamin Disraeli: nhà văn và chính khách đảng Bảo thủ người Anh, hai lần làm thủ tướng chính phủ.

“Ô, ông khoái câu đó lắm đó,” Mirren nói.

“Đừng chấp nhận câu từ chối,” tôi nói thêm.

“Trời ơi là trời, Cady!” Johnny hét lên. “Em hãy chỉ dựng lên một từ và cho để đám tụi này tiếp tục

không hả?”

“Đừng có mà hét lên với bạn ấy, anh Johnny,” Mirren kêu.

“Xin lỗi,” Johnny nói. “Làm ơn tung bông múa lụa gì thì làm rồi tạo một từ ghép coi?”

Đầu gối tôi chạm vào bắp đùi Gat. Tôi thật sự chẳng thể nghĩ được gì. Tôi tạo một từ ngắn, chẳng ra đâu vào đâu.

Johnny chơi quân của anh.

“Thuốc không phải là bạn ta đâu,” tôi tuyên bố. “Đó là phương châm của Taft.”

“Phản đi,” Mirren cười. “Thằng nhóc lồi đầu ra câu đó vậy nhỉ?”

“Có lẽ nó có một bài giảng về thuốc ở trường. Cộng thêm hai đứa sinh đôi thò mũi vào phòng của tớ và nói với nó rằng tớ có một cái tủ áo đầy thuốc, thế nên nó muốn chắc rằng tớ không phải là một con nghiện chẳng.”

“Chúa ơi,” Mirren nói. “Bonnie và Liberty quả là thảm họa. Tớ nghĩ giờ tụi nó là mấy đứa ăn cắp vặt đấy.”

“Thật hả?”

“Chúng lấy đi thuốc ngủ của mẹ tớ cũng như mấy cái khuyên tai kim cương của mẹ. Tớ chẳng biết chúng nghĩ sẽ đeo mấy cái khuyên tai đó ở đâu mà không bị mẹ mình nhìn thấy. Hơn nữa, có đến hai đứa mà chỉ có mỗi một cặp khuyên tai thôi.”

“Cậu mắng tụi nó về việc đó chưa?”

“Tớ đã thử với Bonnie. Nhưng chúng ngoài tầm giúp đỡ của tớ,” Mirren nói. Cô bạn sắp xếp lại quân của mình lần nữa. “Tớ thích cái ý tưởng phương châm đấy,” cô bạn tiếp tục. “Tớ nghĩ một câu trích dẫn đầy cảm hứng có thể giúp cậu vượt qua những thời điểm khó khăn.”

“Kiểu như gì cơ?” Gat hỏi.

Mirren ngưng lại. Rồi cô bạn nói: “Tử tế hơn một chút so với nghĩa vụ của bạn.”

Câu đó khiến tất cả chúng tôi im lặng. Không thể tranh luận với nó được.

Rồi Johnny nói, “Đừng bao giờ ăn thứ gì bự hơn mông ta.”

“Anh đã ăn thứ gì bự hơn mông mình rồi hả?” tôi hỏi.

Anh nghiêm nghị gật đầu.

“Được rồi, Gat,” Mirren nói. “Của cậu là gì?”

“Không có.”

“Thôi nào.”

“Được rồi, có lẽ là có.” Gat nhìn xuống móng tay mình. “Đừng thừa nhận một tội lỗi bạn có thể thay đổi.”

“Tớ tán thành,” tôi nói. Vì tôi làm thế.

“Tớ không,” Mirren nói.

“Sao không?”

“Có rất ít việc ta có thể thay đổi. Ta cần phải chấp nhận thế giới như nó vốn thế.”

“Không đúng,” Gat nói.

“Chẳng phải làm một người an nhàn, thanh bình thì tốt hơn sao?” Mirren hỏi.

“Không.” Gat quả quyết. “Đấu tranh với cái ác mới là tốt hơn.”

“Đừng ăn tuyết vàng,” Johnny bảo. “Đó là một phương châm hay khác.”

“Luôn làm điều bạn sợ,” tôi nói. “Đó là câu của tớ.”

“Ồi, làm ơn. Đứa quái nào nói câu đó chứ?” Mirren quát.

“Emerson,” tôi đáp. “Mình nghĩ vậy.” Tôi với lấy một cây bút và viết nó vào mu bàn tay.

Bên trái: *Luôn làm điều*. Phải: *bạn sợ*. Chữ viết bên phải bị nghiêng.

“Emerson chán ồm,” Johnny nói. Anh chộp lấy cây bút từ tay tôi và viết lên tay trái của anh: KHÔNG

TUYẾT VÀNG. “Đó,” anh nói, giơ kết quả lên cho mọi người xem. “Thế sẽ có ích.”

“Cady, mình nghiêm túc đây. Chúng ta không nên luôn làm điều ta sợ,” Mirren nóng nảy nói. “Ta không bao giờ nên làm thế.”

“Sao không?”

“Cậu có thể chết. Cậu có thể bị thương. Nếu cậu sợ hãi, có thể là có một lý do chính đáng. Cậu nên tin tưởng cơn bốc đồng của mình.”

“Thế thì triết lý của em là gì?” anh Johnny hỏi cô bạn. “Làm một đứa chết nhất à?”

“Đúng thế,” Mirren nói. “Điều đó và việc tử tế em nói lúc trước.”

39

TÔI BƯỚC THEO GAT khi cậu lên lầu. Tôi đuổi theo cậu dọc dãy hành lang dài, nắm lấy tay cậu và áp môi cậu vào môi tôi.

Đó là điều tôi sợ làm, và tôi thực hiện nó.

Cậu hôn lại tôi. Ngón tay hai đứa lồng vào nhau và tôi thấy choáng váng và cậu nâng người tôi lên và một lần nữa, mọi thứ thật trong trẻo và mọi thứ thật tuyệt vời. Nụ hôn của chúng tôi biến thế giới thành cát bụi. Chỉ còn chúng tôi và chẳng còn gì là quan trọng nữa.

Rồi Gat giật ra. “Tớ không nên làm chuyện này.”

“Sao không?” Tay cậu vẫn nắm tay tôi.

“Đó không phải là điều tớ muốn, đó là...”

“Tớ nghĩ chúng ta đã bắt đầu lại. Đây không phải là bắt đầu lại sao?”

“Tớ đang thấy rối bời.” Gat bước lui lại và dựa lưng vào tường. “Đây thật là một cuộc nói chuyện sáo rỗng. Tớ không biết nói gì khác.”

“Giải thích đi.”

Một khoảng lặng. Và rồi: “Cậu không hiểu tớ.”

“Giải thích đi,” tôi lặp lại.

Gat vùi đầu vào bàn tay. Chúng tôi đứng đó, lưng cả hai đều dựa vào tường trong bóng tối. “Được rồi. Phần là đây,” cuối cùng cậu thầm thì. “Cậu chưa từng gặp mẹ tớ. Cậu chưa từng đến căn hộ tớ ở.”

Đúng là thế. Tôi chưa từng gặp Gat ở bất kỳ đâu ngoài Beechwood.

“Cậu cảm thấy như cậu biết tớ, Cady ạ, nhưng cậu chỉ biết cái phần tớ khi đến đây thôi,” cậu nói. “Nó... chỉ là nó không phải là tổng thể. Cậu không biết căn phòng ngủ của tớ với cửa sổ trên đường thông khí, món cà ri mẹ tớ làm, mấy thằng bạn ở trường, cách tụi tớ tổ chức tiệc tùng ngày lễ. Cậu chỉ biết cái phần tớ khi ở trên hòn đảo này, nơi mọi người đều giàu có trừ tớ và nhân viên. Nơi mọi người đều da trắng trừ tớ, Ginny, và Paulo.”

“Ginny và Paulo là ai cơ?”

Gat giộng nắm đầm vào lòng bàn tay. “Ginny là quản gia. Paulo là người làm vườn. Cậu không biết tên họ và họ đã làm ở đây hè này qua hè khác. Đó là một phần trong vấn đề của tớ đấy.”

Mặt tôi nóng lên vì xấu hổ. “Mình xin lỗi.”

“Nhưng cậu thậm chí có muốn nhìn tổng thể bức tranh không?” Gat hỏi. “Thậm chí cậu có thể hiểu nó không?”

“Cậu sẽ chẳng biết được nếu cậu không để tớ thử sức,” tôi nói. “Lâu lắm rồi tớ chẳng nghe được tin gì từ cậu.”

“Cậu biết tớ là ai với ông cậu không? Tớ đã luôn là ai ấy?”

“Ai?”

“Heathcliff. Trong *Đồi gió hú*. Cậu từng đọc nó chưa?”

Tôi lắc đầu.

“Heathcliff là một cậu bé Gipsy được nhận và nuôi nấng bởi cái gia đình không chút tì vết ấy, nhà Earnshaw. Heathcliff đem lòng yêu người con gái, Catherine. Cô cũng yêu anh... nhưng cô cũng nghĩ rằng anh thật dơ bẩn, vì xuất thân của anh. Và những người còn lại trong gia đình đều đồng tình.”

“Đó không phải là điều tở cảm thấy.”

“Heathcliff chẳng thể làm điều gì để khiến những người nhà Earnshaw này nghĩ rằng anh đủ tốt. Và anh gắng sức. Anh rời đi, tự rèn luyện mình, trở thành một quý ông. Tuy thế, họ vẫn nghĩ anh là một con súc vật.”

“Và?”

“Thế rồi, bởi vì cuốn sách là một bi kịch, Heathcliff trở thành cái mà người ta nghĩ về anh, cậu biết đấy? Anh trở nên tàn bạo. Con quỷ trong anh lộ ra.”

“Tớ nghe nói nó là một câu chuyện lãng mạn mà.”

Gat lắc đầu. “Những người ấy đối xử tệ bạc với nhau.”

“Cậu đang nói là Ông ngoại nghĩ cậu là Heathcliff à?”

“Mình cam đoan với cậu là ông nghĩ thế,” Gat nói. “Một tên hung tàn ẩn dưới bề mặt của một kẻ dễ thương, phản bội lại lòng tốt cho tớ đến hòn đảo được bảo vệ khỏi gió bão này mỗi năm của ông — tớ đã phản bội bằng cách quyến rũ Catherine của ông, Cadence của ông. Và sự ăn năn của tớ là trở thành con quỷ ông luôn nhìn thấy trong tớ.”

Tôi im lặng.

Gat im lặng.

Tôi với tay ra và chạm vào cậu. Chỉ cần cảm nhận căng tay của cậu bên dưới lớp áo sơ mi mỏng đã khiến tôi da diết muốn hôn cậu một lần nữa.

“Cậu biết điều gì là đáng sợ không?” Gat nói mà không nhìn vào tôi. “Điều đáng sợ là hóa ra ông đã đúng.”

“Không, ông không.”

“Ồ có đấy, ông đã đấy.”

“Gat, chờ đã.”

Nhưng cậu đã bước vào phòng và sầm cửa lại.

Chỉ còn mình tôi giữa hành lang tăm tối.

40

NGÀY XƯA ngày xưa có một vị vua và ba người con gái xinh đẹp. Ngày dài trôi qua và những cô con gái lớn lên đầy duyên dáng. Họ cũng có những cuộc hôn nhân hoa lệ, nhưng sự ra đời của đứa cháu ngoại đầu tiên đã mang đến sự thất vọng. Người công chúa út sinh ra một cô con gái nhỏ xíu đến nỗi mẹ cô đã quen với việc giữ cô trong túi áo, nơi cô bị bỏ quên không ai ngó ngang tới. Cuối cùng thì đứa cháu ngoại mang kích cỡ bình thường cũng ra đời, và nhà vua và nữ hoàng đã gần như hoàn toàn bằng quên đi sự tồn tại của nàng công chúa tí hon.

Khi nàng công chúa nhỏ xíu lớn lên, cô gần như dành hầu hết ngày và đêm không rời khỏi chiếc giường tí hon của mình. Có rất ít lý do để cô ngồi dậy, cô thật cô độc xiết bao.

Một ngày nọ, cô đánh bạo đi đến thư viện của lâu đài và vui mừng nhận ra sách có thể là người đồng hành tốt ra sao. Cô bắt đầu thường xuyên đến đó. Một buổi sáng nọ, khi cô đang đọc sách, một chú chuộc xuất hiện trên bàn.

Chú đứng thẳng người và khoác một chiếc vét tông nhỏ bằng vải nhung. Ria chú sạch sẽ và lông chú màu nâu.

“Cô đọc y như tôi vậy,” chú nói, “bước lên rồi lui xuống ngang những trang sách.” Chú tiến tới và cúi thấp mình chào.

Chú chuột đã mê hoặc nàng công chúa tí hon bằng những câu chuyện phiêu lưu của mình. Chú kể cô

nghe về những tên Quỷ khổng lồ ăn cắp chân người khác và những vị thần bỏ mặc những kẻ nghèo khổ. Chú thắc mắc về vũ trụ và không ngớt tìm kiếm câu trả lời. Chú nghĩ những vết thương cần được chú ý tới. Đối lại, nàng công chúa kể cho chú chuột nghe về những câu chuyện thần tiên, vẽ tặng chú những bức chân dung ảnh điểm, và làm cho chú những bức họa chì màu tí hon. Cô cười và tranh luận với chú. Cô thấy thức tỉnh lần đầu tiên trong đời. Chẳng lâu sau họ liền đem lòng yêu nhau say đắm.

Tuy vậy, khi cô giới thiệu người cầu hôn mình với gia đình, nàng công chúa đã vấp phải khó khăn. “Nó chỉ là một con chuột!” nhà vua kêu lên đầy khinh miệt, trong khi nữ hoàng la hét và chạy khỏi phòng ngai trong sợ sệt. Quả thực là toàn vương quốc, từ hoàng gia cho đến kẻ hầu, đều quan sát chú chuột cầu hôn với sự ngờ vực và lo lắng. “Nó thật quái dị,” người ta nói với chú. “Một con vật giả trang thành con người.”

Nàng công chúa tí hon không do dự. Nàng và chú chuột rời khỏi lâu đài và chu du đi rất xa khỏi đó.

Ở một vùng đất xa lạ, họ làm đám cưới, dựng nhà cho mình, lấp đầy nó bằng những quyển sách và chocolate, và sống hạnh phúc mãi tận về sau.

Nếu bạn muốn sống nơi người ta không sợ chuột, bạn phải từ bỏ việc sống trong những tòa lâu đài.

41

MỘT GÃ KHỔNG LỒ CẦM một chiếc cửa gỗ. Gã hau háu nhìn và ngân nga khi cắt xuyên qua trán tôi và vào trí óc đằng sau nó.

Tôi có ít hơn bốn tuần để tìm ra sự thật.

Ông ngoại gọi tôi là Mirren.

Hai đứa sinh đôi đang trộm thuốc ngủ và đôi khuyên tai bằng kim cương.

Mẹ tranh cãi với các dì về căn nhà Boston.

Dì Bess ghét Cuddledown.

Dì Carrie lang thang quanh đảo vào ban đêm.

Will gặp ác mộng.

Gat là Heathcliff.

Gat nghĩ tôi không hiểu cậu.

Và có lẽ cậu nói đúng.

Tôi uống thuốc. Uống nước. Căn phòng tối đen.

Mẹ đứng ở cửa nhìn tôi. Tôi không nói chuyện với mẹ.

Tôi nằm trên giường hai ngày trời. Thi thoảng những cơn buốt nhói dần trở thành những cơn đau nhức. Thế rồi, nếu chỉ có mình tôi, tôi liền ngồi dậy và viết lên mớ giấy ghi chú đầu giường. Nhiều những câu hỏi hơn là lời giải đáp.

Vào buổi sáng tôi thấy khỏe hơn, Ông ngoại ghé thăm Windemere từ sớm. Ông khoác trên người chiếc quần dài màu trắng và áo vét tông xanh biển. Tôi thì đang mặc quần short và áo thun, tay đang ném banh cho lũ chó trong sân nhà.

Mẹ đã thức dậy ở Clairmont Mới rồi.

“Ông tính tới Edgartown đây,” Ông ngoại nói, tay gãi gãi tai con Bosh. “Cháu muốn đi chứ hả? Nếu cháu không bận tâm việc đồng hành cùng một lão già.”

“Cháu không biết nữa,” tôi đùa. “Cháu đang bận bù đầu với những trái banh tennis nhều đầy nước bọt đây. Có thể tốn cả ngày đấy.”

“Ông sẽ dẫn cháu tới tiệm sách, Cady. Mua quà cho cháu như ông đã từng hay làm.”

“Thế còn kẹo mềm thì sao ạ?”

Ông ngoại cười. “Chắc rồi, kẹo mềm.”

“Mẹ bảo ông làm việc này à?”

“Không.” Ông gãi mái đầu tóc trắng mọc thành từng búi của mình. “Nhưng Bess không muốn ông một

mình lái thuyền máy. Nó nói ông có thể bị lạc mất phương hướng.”

“Cháu cũng không được phép lái thuyền máy đây.”

“Ông biết chứ,” ông nói, tay giơ chiếc chìa khóa lên. “Nhưng Bess và Penny chẳng phải là chủ ở đây. Mà là ông.”

Chúng tôi quyết định ăn sáng trong thị trấn. Chúng tôi muốn đem thuyền ra xa khỏi cầu cảng Beechwood trước khi các dì bắt được.

EDGARTOWN LÀ MỘT ngôi làng ven biển được ưa chuộng ở Martha’s Vineyard. Tới đó mất khoảng hai mươi phút. Ở đó có toàn những hàng rào trắng và những căn nhà gỗ trắng với khoảng sân đầy hoa. Những cửa hàng bán đồ cho du khách, kem, quần áo đắt tiền, trang sức cổ. Những con thuyền rời đi từ cảng để tiến hành những chuyến đánh bắt cá và thăm thú cảnh quan.

Ông ngoại dường như trở lại với con người cũ của mình. Ông vung tiền khắp chốn. Đãi tôi cà phê espresso và bánh Croissant tại một tiệm bánh nhỏ có những chiếc ghế đẩu đặt cạnh cửa sổ, rồi cố mua cho tôi những cuốn sách tại tiệm sách Edgartown.

Khi tôi từ chối món quà, ông lắc đầu khi nghe dự án tặng đồ đi của tôi nhưng không thuyết giáo gì. Thay vào đó ông nhờ tôi giúp lựa quà cho đám nhóc và một cuốn dạy tỉa hoa cỏ cho cô Ginny, viên quản gia.

Chúng tôi đặt một đơn hàng lớn ở Tiệm kẹo mềm của Murdick: sô cô la, sô cô la với quả óc chó, bơ đậu phộng, và kẹo penuche.

Khi đang lướt qua một trong những khu triển lãm nghệ thuật, chúng tôi tình cờ gặp được luật sư của Ông ngoại, một người đàn ông tỉ mỉ, lớn tuổi tên là Richard Thatcher. “Thế đây là Cadence đệ nhất à,” ông Thatcher bắt tay tôi nói. “Tôi đã nghe nhiều về cô đấy.”

“Ông ấy thực hiện phần thừa kế,” Ông ngoại giải thích.

“Đưa cháu đầu lòng,” ông Thatcher nói. “Chẳng bao giờ có điều gì sánh được với cảm giác ấy.”

“Con bé cũng cực kỳ sáng dạ nữa,” Ông ngoại nói. “Dòng máu Sinclair từ trong ra ngoài.”

Ông vẫn luôn nói những câu cửa miệng như này. “Không bao giờ phàn nàn, không bao giờ giải thích.”, “Đừng chấp nhận câu từ chối.” Nhưng thật khó chịu khi ông nói về tôi. Sáng dạ ư?[35]

Đầu tôi đang bị thương tổn theo vô số cách chấn bệnh khác nhau – và phân nửa trong tôi đến từ phía Eastman phản bội của gia đình. Năm tới tôi sẽ không lên đại học, tôi đã bỏ chơi tất cả những môn thể thao mình từng làm và rút khỏi những câu lạc bộ tôi từng tham dự; phân nửa thời gian tôi phê Percocet và thậm chí chẳng tử tế với mấy đứa nhóc em họ của mình.

[35] *A good head on my shoulders* (Cái đầu tốt trên vai): Thành ngữ tiếng Anh có nghĩa là Sáng dạ.

Tuy thế, gương mặt Ông ngoại bừng sáng khi nói về tôi, và chỉ ít hôm nay ông biết tôi không phải Mirren.

“Cô ấy trông giống ông quá,” ông Thatcher nói.

“Đúng chứ hả? Trừ việc con bé đẹp.”

“Cháu cảm ơn,” tôi nói. “Nhưng nếu mà ông muốn có sự tương đồng hoàn toàn thì cháu phải túm tóc lên thành từng búi mới được.”

Điều đấy làm ông ngoại mỉm cười. “Do chiếc thuyền đấy,” ông ngoại nói với ông Thatcher. “Ta đã không mang nón.”

“Nó luôn thành từng búi,” tôi nói với ông Thatcher.

“Tôi biết mà,” ông nói.

Hai ông bắt tay nhau và Ông ngoại khoác tay tôi khi chúng tôi rời khu triển lãm. “Ông ấy đã chăm sóc cháu tốt,” ông ngoại nói với tôi.

“Ông Thatcher ấy ạ?”

Ông ngoại gật đầu. “Nhưng đừng có kể cho mẹ cháu. Nó sẽ lại làm đấy lên rắc rối thôi.”

TRÊN ĐƯỜNG VỀ nhà, một ký ức ủa đến.

Mùa hè thứ mười lăm, một buổi sớm đầu tháng Bảy. Ông ngoại đang pha cà phê espresso trong căn bếp nhà Clairmont. Tôi thì đang chén bánh mì que nướng với mứt ở bàn ăn. Chỉ có hai chúng tôi ở đó.

“Cháu thích con ngỗng đó,” tôi chỉ tay nói. Có một bức tượng ngỗng màu kem được đặt trên tủ ly.

“Nó đã ở đó kể từ khi cháu, Johnny, và Mirren mới lên ba kìa,” Ông ngoại bảo. “Đó là năm mà Tipper và ông làm chuyến đi đầy đến Trung Quốc.” Ông khúc khích. “Bà ấy đã mua rất nhiều tranh ở đó. Bọn ta có một hướng dẫn viên, một chuyên gia nghệ thuật.” Ông tiến đến chỗ chiếc lò nướng và nhấc lấy miếng bánh mì tôi bỏ vào đó cho mình.

“Ồ!” tôi phản đối.

“Im lặng, ông là ông ngoại. Ông có thể giành lấy miếng bánh mì nướng khi ông muốn.” Ông ngoại ngồi xuống với ly espresso và trét bơ lên miếng bánh mì. “Cô chuyên viên nghệ thuật ấy đã dẫn bọn ông tới những cửa hàng đồ cổ và giúp ông bà lái xe đến những nhà đấu giá,” ông kể. “Cô ta nói được bốn thứ tiếng. Cháu sẽ chẳng nghĩ đến chuyện nhìn cô ta. Một cô gái Trung Hoa gầy gò nhỏ bé.”

“Ông đừng có nói *cô gái Trung Hoa* chứ. Ở này?”

Ông lơ tôi đi. “Tipper đã mua trang sức và nẩy ra ý mua tượng hình động vật cho những căn nhà ở đây.”

“Nó có bao gồm cả con cóc ở Cuddledown không ạ?”

“Chắc rồi, con cóc bằng ngà,” Ông nói. “Và bọn ông đã mua hai con voi, ông biết.”

“Chúng ở Windemere.”

“Và những chú khỉ cho Red Gate. Có bốn con.”

“Chẳng phải đồ bằng ngà là bất hợp pháp sao ạ?” tôi thắc mắc.

“Ồ, vài chỗ. Nhưng cháu có thể lấy được nó. Bà ngoại của cháu yêu đồ bằng ngà. Bà ấy đã đến Trung Quốc hồi còn nhỏ.”

“Nó là ngà voi ạ?”

“Voi hoặc tê giác.”

Ông ngoại đẩy. Mái tóc trắng của ông vẫn dày, đường nét trên khuôn mặt hằn sâu sau những ngày trên thuyền buồm. Quai hàm bạnh như một ngôi sao phim ảnh ngày trước.

Cháu có thể lấy được nó, ông nói về đồ ngà.

Một trong những châm ngôn của ông: Đừng chấp nhận câu từ chối.

Nó dường như đã luôn là một cách sống anh hùng. Ông sẽ nói thế khi khuyên bảo chúng tôi đeo đuổi hoài bão của mình. Khi ông động viên anh Johnny cố luyện tập cho một cuộc marathon, hay khi tôi không giành được giải đọc sách vào năm lớp bảy. Đó là điều ông nói khi kể về chiến lược kinh doanh của mình, và cách ông khiến Bà ngoại cười ông. “Ông đã cầu hôn bà bốn lần trước khi bà chấp thuận,” ông đã luôn nói thế khi kể về một trong những huyền thoại gia đình Sinclair yêu thích của mình. “Ông khiến bà phát mệt. Bà chấp thuận để ông im mồm.”

Giờ đây, ở bàn ăn sáng, ngắm nhìn ông ăn miếng bánh mì của tôi, dường như “Đừng chấp nhận câu từ chối” giống như quan điểm của một người có đặc quyền chẳng buồn bận tâm xem có ai bị tổn thương không miễn là vợ người đó có được những bức tượng dễ thương bà ấy muốn để trưng bày trong những căn nhà mùa hè của mình.

Tôi bước qua và cầm con ngỗng lên. “Người ta không nên mua đồ ngà,” tôi nói. “Nó bất hợp pháp là có lý do. Bữa trước Gat đang đọc về...”

“Đừng có kể với ta thằng nhóc đó đang đọc cái gì,” Ông ngoại cau kinh ngắt lời. “Ta có cập nhật tin tức. Ta có mọi tờ báo.”

“Cháu xin lỗi. Nhưng cậu ấy khiến cháu nghĩ về...”

“Cadence.”

“Ông có thể đem những bức tượng ấy đi đấu giá và rồi quyên tiền cho quỹ bảo tồn cuộc sống hoang dã.”

“Để rồi ta sẽ chẳng có lấy một bức tượng nào sao. Chúng rất quý đối với bà Tipper đấy.”

“Nhưng mà...”

Ông ngoại quát, “Đừng có mà bảo ta phải làm gì với tiền của mình cả, Cady ạ. Số tiền đó chẳng phải là của cháu đâu.”

“Được rồi.”

“Cháu không được bảo ta cách sử dụng đồ của mình, rõ chưa hả?”

“Vâng.”

“Đừng bao giờ đấy.”

“Vâng, Ông ngoại.”

Tôi có thôi thúc muốn túm lấy con ngỗng mà liệng nó bay ngang phòng.

Nó sẽ bể khi đập vào lò sưởi chứ? Nó sẽ vỡ tan ra thành từng mảnh chẳng?

Tôi nắm tay lại thành nắm đấm.

Đó là lần đầu tiên chúng tôi nói về Ngoại Tipper kể từ sau cái chết của bà.

ÔNG NGOẠI CẬP THUYỀN vào cảng và cột dây lại.

“Ông vẫn nhớ bà ngoại chứ?” tôi hỏi ông khi chúng tôi tiến về Clairmont Mới. “Vì cháu nhớ bà. Chúng ta chưa từng nói về Ngoại.”

“Một phần trong ta đã chết đi,” ông nói. “Và đó là phần tuyệt nhất.”

“Ông nghĩ vậy ạ?” tôi hỏi.

“Đó là tất cả những gì để nói về điều ấy,” Ông ngoại đáp.

43

TÔI TÌM THẤY NHỮNG Kẻ dối trá ở sân nhà Cuddledown. Trên bãi cỏ vương vãi những vợt tennis và chai nước, giấy gói thức ăn và khăn tắm biển. Ba người họ nằm dài trên chiếc chăn bằng vải cotton, đeo kính râm và ăn snack khoai tây.

“Thấy tốt hơn rồi hả?” Mirren hỏi.

Tôi gật đầu.

“Tụi này nhớ cậu đấy.”

Người họ thoa đầy dầu em bé. Hai chai dầu ấy vắt trên cỏ.

“Mọi người không sợ sẽ bị râm nắng sao?” tôi thắc mắc.

“Anh chẳng còn tin vào kem chống nắng nữa,” Johnny bảo.

“Anh ấy đã quyết định rằng các nhà khoa học là thối nát và toàn bộ nền công nghiệp kem chống nắng là thứ lừa đảo làm tiền,” Mirren nói.

“Mọi người đã thấy hiện tượng bóng nắng[36] chưa?” tôi hỏi. “Da đúng nghĩa nổi bong bóng luôn đấy.”

[36] Bóng nắng: nặng hơn cháy nắng, xảy ra do tia cực tím làm bong da.

“Đó là một quan niệm ngu ngốc,” Mirren nói. “Tụi này chỉ là đang cực kỳ phát chán, thế thôi.” Nhưng cô bạn bơi đầy dầu em bé lên hai cánh tay khi nói chuyện.

Tôi nằm xuống kể anh Johnny.

Tôi mở một gói snack khoai tây vị Barbecue.

Tôi nhìn chăm chăm vào ngực Gat.

Mirren đọc lớn một đoạn trong cuốn sách về Jane Goodall.

Chúng tôi nghe vài bài nhạc trong iPhone của tôi, loa nó nhỏ xíu.

“Sao anh không tin vào kem chống nắng nữa vậy?” tôi hỏi anh Johnny.

“Đó là một âm mưu,” anh nói. “Để bán nhiều thuốc xức mọi người cần.”

“Ừ hử.”

“Anh sẽ chẳng bị cháy nắng đâu,” anh nói. “Rồi em sẽ thấy.”

“Nhưng mà vì sao anh lại đi thoa dầu em bé?”

“Ồ, đó không phải là một phần của thí nghiệm đâu,” Johnny nói. “Anh chỉ là thích càng vấy mỡ càng tốt mọi lúc mọi nơi thôi.”

GAT CHỘP ĐƯỢC TÔI lúc này đang tìm thức ăn trong bếp. Chẳng có gì nhiều. “Lần trước tớ gặp cậu lại kém chuẩn một lần nữa,” cậu nói. “Trong hành lang hai đêm trước ấy.”

“Đúng thế đấy.” Tay tôi đang run rẩy.

“Xin lỗi.”

“Được rồi.”

“Ta bắt đầu lại nhé?”

“Chúng ta không thể bắt đầu lại mỗi ngày được đâu, Gat à.”

“Sao không?” Cậu nhảy lên ngồi trên quầy bếp. “Có lẽ đây là mùa hè của cơ hội thứ hai.”

“Thứ hai, chắc rồi. Nhưng sau đó nó trở lên lỗ bịch đấy.”

“Thế thì cứ cứ xử bình thường đi,” cậu nói, “chỉ ít là trong ngày hôm nay. Hãy cứ vờ như tớ không phải là một đứa hỗn độn, hãy cứ vờ như cậu không hề bực tức. Hãy cứ cứ xử như chúng ta là bạn bè và quên sạch những gì đã xảy ra đi.”

Tôi không muốn giả vờ.

Tôi không muốn làm bạn.

Tôi không muốn quên. Tôi đang cố nhớ.

“Chỉ trong một ngày hay hai thôi mà, cho đến khi mọi chuyện lại bắt đầu có vẻ ổn thỏa,” Gat nói khi thấy sự lưỡng lự của tôi. “Chúng ta sẽ chỉ chơi với nhau cho đến khi mọi thứ đều ngưng trở thành vấn đề hệ trọng.”

Tôi muốn biết mọi thứ, hiểu rõ mọi thứ; tôi muốn ôm chặt lấy Gat và rờ khắp người cậu và chẳng bao giờ buông cậu ra. Nhưng có lẽ đây là cách duy nhất chúng tôi có thể bắt đầu.

Bình thường lại, ngay. Ngay bây giờ.

Bởi vì con là thế. Bởi vì con có thể.

“Mình đã học cách làm thế,” tôi nói.

Tôi đưa cho cậu túi kẹo mềm Ông ngoại và tôi mua ở Edgartown, và cách gương mặt cậu bừng sáng lên khi thấy chocolate khiến tôi hết sức cảm động.

44

NGÀY HÔM SAU MIRREN và tôi đi chiếc thuyền máy nhỏ đến Edgartown dù không được phép.

Cánh con trai không muốn đi. Họ đi bơi xuống kayak.

Tôi lái và Mirren vạch tay lên đường rẽ nước.

Mirren chẳng mặc gì nhiều: áo bikini hình hoa cúc và váy ngắn bằng vải jean. Cô bạn đi dọc xuống vĩa hè rải đá cuội của Edgartown, miệng nói về Drake Loggerhead và cảm giác khi “làm tình” với cậu ta. Đó là cách mà cô bạn gọi nó, lần nào cũng vậy; câu trả lời của cô bạn về cảm giác khi làm nó liên quan tới hương hoa hồng biển trộn lẫn với tàu lượn siêu tốc và pháo hoa. Mirren cũng nói về món quần áo mà cô bạn muốn mua cho năm nhất ở Pomona và những bộ phim cô muốn xem và những dự án cô muốn làm hè này, như là tìm một chỗ ở Vineyard để cưỡi ngựa và bắt đầu làm kem lại. Thật tình mà nói thì, cô bạn không ngừng tám chuyện trong cả nửa giờ đồng hồ.

Tôi ước gì mình có được cuộc sống của cô bạn. Một người bạn trai, những kế hoạch, đại học ở California. Mirren đang tiến đến tương lai rạng nắng của mình, trong khi tôi thì quay lại Học viện Dickinson để học một năm đây tuyệt và ghệt thờ ờ.

Tôi mua một túi kẹo mềm nhỏ ở quán Murdick, thậm chí khi vẫn còn dư một chút hôm qua. Chúng tôi ngồi trên chiếc ghế dài râm mát, Mirren vẫn còn chuyện trò.

Một ký ức nữa ủa tới.

MÙA HÈ THỨ MƯỜI LĂM, MIRREN ngồi kế Taft và Will trên những bậc thang quán Clam Shack[37] yêu thích của chúng tôi ở Edgartown.

[37] Clam Shack (Lán Trai): chuỗi quán hải sản ở Mỹ.

Hai đứa nhóc có những chiếc chong chóng nhựa màu cầu vồng. Gương mặt Taft lấm lem kẹo mềm mà nó ăn trước đó. Chúng tôi đang chờ dì Bess bởi vì dì giữ giày của Mirren. Chúng tôi không thể vào trong mà không có chúng.

Chân Mirren lấm bẩn và móng chân cô bạn sơn màu xanh biển.

Chúng tôi đã đang chờ được một lúc khi Gat bước ra khỏi cửa tiệm dưới tòa nhà. Cậu ấy ôm một chồng sách dưới cánh tay. Gat phóng hết tốc lực về phía chúng tôi, như thể đang vội một cách lỗ bịch để bắt kịp chúng tôi, dẫu rằng chúng tôi đang ngồi im tại chỗ. Cuốn sách trên cùng là *Tồn tại và Hư vô* của Sartre. Cậu vẫn có những từ viết trên mu bàn tay. Đề xuất của Ông ngoại.

Gat cúi mình, ngu ngốc, làm trò hề, và cho tôi xem cuốn dưới cùng của chồng sách: đó là một cuốn tiểu thuyết của Jaclyn Moriarty. Tôi đã đang đọc tác phẩm của bà cả hè này.

Tôi mở cuốn sách đến trang tựa. Nó đã được đề từ. *Dành tặng Cady với mọi thứ, mọi thứ. Gat.*

“MÌNH NHỚ ĐÃ NGỒI CHỜ giày của cậu để chúng ta có thể vào Clam Shack,” tôi bảo Mirren. Cô bạn giờ đã ngừng nói và nhìn tôi đây trông chờ. “Những chiếc chong chóng,” tôi nói. “Gat tặng mình một quyển sách.”

“Thế là ký ức của cậu đang trở về à,” Mirren nói. “Tuyệt đấy!”

“Các dì tranh nhau khoản thừa kế.”

Cô bạn nhún vai. “Một chút.”

“Và Ông ngoại và mình, cả hai đã có cuộc tranh luận về những bức tượng ngà của ông.”

“Đúng thế. Lúc đó chúng ta đã bàn luận về nó.”

“Kể mình nghe chuyện này đi.”

“Chuyện gì?”

“Vì sao Gat lại biến mất sau tai nạn của mình?”

Mirren xoắn một cọng tóc. “Mình không biết.”

“Cậu ấy có quay lại với Raquel không?”

“Mình không biết.”

“Bọn mình đã gây gổ? Mình đã làm gì sai à?”

“Mình không *biết*, Cady ạ.”

“Cậu ấy đã khó chịu với mình vài đêm trước. Về việc không biết tên nhân viên. Về việc không nhìn thấy căn hộ của cậu ấy ở New York.”

Một khoảng lặng. “Cậu ấy có lý do chính đáng để tức giận,” cuối cùng Mirren lên tiếng.

“Mình đã làm gì?”

Mirren thở dài. “Cậu không thể sửa nó.”

“Sao không?”

Đột nhiên Mirren bắt đầu ho khan. Ậm ọẹ, như thế cô bạn có thể nôn mửa. Mirren gập người lại, làn da ẩm ướt và nhợt nhạt.

“Cậu ổn chứ?”

“Không.”

“Mình có thể giúp gì không?”

Cô bạn không trả lời.

Tôi đưa cho Mirren một chai nước. Cô bạn nhận lấy nó. Chậm rãi uống. “Mình làm quá nhiều rồi. Mình cần phải quay lại Cuddledown. Ngay bây giờ.”

Đôi mắt Mirren dần mờ, trống rỗng. Tôi đưa tay ra. Da cô bạn ẩm ướt và dường như cô bạn đứng không vững. Chúng tôi bước đi trong im lặng đến cảng nơi đậu chiếc thuyền máy nhỏ.

MẸ CHƯA TỪNG ĐỂ Ý thấy sự mất tích của chiếc thuyền máy, nhưng mẹ thấy túi kẹo mềm khi tôi đưa nó cho Taft và Will.

Liên tù tù, vân vân và vân vân. Bài thuyết giáo của mẹ chẳng thú vị chút nào.

Tôi không được rời đảo mà không có sự cho phép của mẹ.

Tôi không được rời đảo mà không có sự giám sát của người lớn.

Tôi không được điều khiển một thiết bị chạy bằng động cơ theo như đơn thuốc.

Tôi chẳng thể cư xử ngu ngốc như mình đang làm, phải không?

Tôi nói câu “Xin lỗi” mà mẹ muốn được nghe. Rồi tôi chạy xuống Windemere và viết lại mọi điều tôi nhớ — quán Clam Shack, chiếc chong chóng, đôi chân lấm bẩn của Mirren trên những bậc gỗ, cuốn sách Gat tặng cho tôi — lên miếng giấy kẻ ô vuông dán đầu giường.

45

KHỞI ĐẦU TUẦN thứ hai của tôi ở Beechwood, chúng tôi đi khám phá mái nhà Cuddledown. Khá dễ để trèo lên đó; chúng tôi chỉ là chưa từng làm việc này trước kia bởi vì nó dính tới việc phải đi qua cửa sổ phòng ngủ dì Bess.

Mái nhà lạnh tê người vào buổi đêm, nhưng vào ban ngày từ đó nhìn ra là quang cảnh tuyệt vời của hòn đảo và biển phía xa. Tôi có thể nhìn qua những cái cây mọc thành cụm quanh Cuddledown tới Clairmont Mới và khu vườn của nó. Tôi thậm chí có thể nhìn vào trong căn nhà, vốn có những chiếc cửa sổ từ-sàn-đến-trần ở những căn phòng tầng trệt. Bạn cũng có thể nhìn thấy một chút Red Gate, và hướng khác, ngang tới Windemere, rồi ra bãi vịnh.

Buổi chiều đầu tiên ấy chúng tôi dàn thức ăn ra trên chiếc khăn picnic cũ. Bốn đĩa ăn bánh mì ngọt Bò Đào Nha và phô mai lỏng trong những chiếc hộp gỗ nhỏ. Những quả mọng đựng trong hộp các tông xanh lá cây. Những chai nước chanh có ga ướp lạnh.

Chúng tôi quyết tâm đến đây mỗi ngày. Cả mùa hè. Mái nhà này là nơi tuyệt vời nhất trên thế gian.

“Nếu mình chết,” tôi nói khi lũ chúng tôi ngắm nhìn quang cảnh, “ý mình là, *khi* mình chết, hãy ném tro cốt của mình xuống làn nước của bãi biển nhỏ. Thế rồi khi các cậu nhớ mình, các cậu có thể trèo lên đây, nhìn xuống, và nghĩ lại mình đã tuyệt vời như thế nào.”

“Hoặc tụi này có thể xuống dưới đó và bơi trong em,” anh Johnny nói. “Nếu tụi này thật sự nhớ em da diết.”

“Eo.”

“Em mới là người muốn ở trong làn nước của bãi biển nhỏ mà.”

“Ý em là, em yêu nơi này. Nó sẽ là một nơi tuyệt cú để có tro cốt của em.”

“Đúng thế,” Johnny nói. “Nó sẽ là.”

Mirren và Gat vẫn giữ im lặng, nhắm nháp hạt phi phủ chocolate đựng trong một cái tô gốm màu xanh biển.

“Cuộc nói chuyện này tệ thật đấy,” Mirren lên tiếng.

“Nó ổn mà,” Johnny nói.

“Mình không muốn tro cốt mình ở đây,” Gat bảo.

“Sao không?” tôi hỏi. “Tất cả chúng ta có thể ở cùng nhau trong bãi biển nhỏ.”

“Và đám nhóc sẽ bơi trong chúng ta!” Johnny la lên.

“Anh đang làm em phát kinh đi được,” Mirren cắn càu.

“Nó không thật sự khác biệt với tất cả những lần anh mày tè trong nó đâu,” Johnny nói.

“Gớm quá!”

“Ôi, thôi nào, ai mà chẳng tè trong đó.”

“Em không,” Mirren nói.

“Có, em có đấy,” anh nói. “Nếu hiện giờ làn nước của bãi biển nhỏ mà không làm từ nước tiểu, sau bao năm chúng ta tè trong nó, thì một chút tro cốt cũng sẽ chẳng làm hư nó đâu.”

“Mọi người có từng lên kế hoạch cho đám tang của mình chưa?” tôi hỏi.

“Ý em là gì?” Johnny nhăn mũi.

“Mọi người biết đấy, trong *Tom Sawyer*, khi tất cả mọi đều nghĩ Tom và Huck và tên-anh-ta-là-gì-ấy-nhỉ?”

“Joe Harper,” Gat nói.

“Ừ, họ nghĩ Tom, Huck, và Joe Harper đã chết. Các chàng trai ấy đã đến đám tang của chính họ và nghe được tất cả những ký ức tốt đẹp mà mọi người trong thị trấn có về họ. Sau khi đọc được nó, mình đã luôn nghĩ về đám tang của bản thân. Kiểu như, loại hoa nào và nơi mình muốn rải tro cốt. Và cả bài tán dương nữa, nói rằng mình tuyệt cú mèo và thắng giải Nobel và Olympic.”

“Cậu đã thắng vì cái gì cơ?” Gat hỏi.

“Có lẽ là môn bóng ném.”

“Có môn bóng ném trong thể vận hội Olympic hả?”

“Có chứ.”

“Cậu thậm chí có chơi bóng ném không đấy?”

“Chưa thôi.”

“Cậu nên bắt đầu đi thì hơn.”

“Hầu hết mọi người lên kế hoạch cho đám cưới của họ,” Mirren nói. “Mình từng lên kế hoạch cho đám cưới của mình.”

“Đám con trai không lên kế hoạch cho đám cưới của họ đâu,” anh Johnny nói.

“Nếu mình cưới Drake mình sẽ có tất cả bông hoa màu vàng,” Mirren nói. “Hoa vàng khắp nơi. Và chiếc váy vàng mùa xuân, kiểu như một chiếc váy cưới thông thường chỉ có màu vàng ấy. Và cậu ấy sẽ đeo

khăn thắt lưng màu vàng.”

“Cậu ta sẽ phải yêu cậu rất, rất nhiều để đeo chiếc khăn thắt lưng màu vàng đấy,” tôi bảo cô bạn.

“Đúng vậy,” Mirren nói. “Nhưng Drake sẽ làm thế.”

“Đây sẽ kể cho mấy người nghe cái mình không muốn ở đám cưới,” Johnny nói. “Anh không muốn một lũ mấy thằng cha làm nghệ thuật người New York, cái lũ thậm chí chẳng biết anh mà cứ đứng quanh trong cái phòng tiếp tân dần thối.”

“Mình không muốn những con người sùng đạo nói về một vị Chúa mình không tin vào,” Gat nói.

“Hay một lũ những con nhỏ giả tạo làm bộ buồn rầu và rồi thoa son bóng trong nhà tắm hay sửa sang tóc tai,” Mirren nói.

“Chúa ơi,” tôi châm biếm, “cậu nói như kiểu mấy đám tang chẳng thú vị chút nào ấy.”

“Nghiêm túc đấy, Cady,” Mirren nói. “Cậu nên lên kế hoạch cho đám cưới của mình, chứ không phải đám tang. Đừng có suy nghĩ không lành mạnh thế.”

“Lỡ như mình chẳng bao giờ kết hôn thì sao? Lỡ như mình không muốn kết hôn thì sao?”

“Thế thì lên kế hoạch cho tiệc sách của cậu đi. Hay buổi triển lãm nghệ thuật.”

“Cậu ấy sẽ thắng giải Olympic và Nobel,” Gat nói. “Cậu ấy có thể lên kế hoạch tiệc tùng cho mấy thứ ấy.”

“Được rồi, tốt thôi,” tôi nói. “Hãy lên kế hoạch cho bữa tiệc bóng ném Olympic của mình nào. Nếu nó khiến các cậu thấy vui.”

Thế là chúng tôi làm vậy. Bóng ném bằng chocolate phủ kẹo mềm xanh. Một chiếc váy màu vàng cho tôi. Những ly uống Champagne với những trái bóng vàng nhỏ tí hon trong nó. Chúng tôi bàn về việc liệu người ta có đeo những chiếc kính bảo hộ quái dị cho môn bóng ném như với môn quần vợt và quyết định rằng vì mục đích bữa tiệc của chúng tôi, người ta có đeo. Mọi khách mời sẽ đeo kính bảo hộ bóng ném màu vàng trong khoảng thời gian dự tiệc.

“Cậu chơi theo *đội* bóng ném à?” Gat hỏi. “Ý mình là, sẽ có cả đội nữ thần bóng ném người Amazon ở đó, ăn mừng chiến thắng với cậu? Hay chỉ độc mình cậu thắng nó cơ?”

“Mình không biết thật.”

“Cậu thật sự phải bắt đầu trang bị kiến thức cho mình về cái này đi,” Gat nói. “Không thì cậu sẽ chẳng bao giờ thắng được huy chương vàng đâu. Chúng ta sẽ phải nghĩ lại về toàn bộ bữa tiệc nếu cậu chỉ thắng huy chương bạc đấy.”

NGÀY ẤY, CUỘC sống thật đẹp đẽ.

Bốn đứa những Kẻ dối trá chúng tôi, chúng tôi đã luôn.

Chúng tôi sẽ luôn.

Mặc cho chuyện gì sẽ xảy ra khi chúng tôi lên đại học, lớn khôn, tự xây dựng cuộc sống cho mình; mặc cho Gat và tôi liệu có ở bên nhau hay không. Mặc cho chúng tôi sẽ về đâu, chúng tôi sẽ luôn có thể xếp hàng trên mái nhà Cuddledown và chăm chăm nhìn vào biển.

Hòn đảo này là của chúng tôi. Tại đây, theo cách nào đó, chúng tôi mãi luôn tươi trẻ.

46

NHỮNG NGÀY TIẾP SAU ĐÓ tám tối hơn. Hiếm khi những Kẻ dối trá muốn đi đâu cả. Mirren bị đau họng và nhức người. Cô bạn chủ yếu ở lý trong Cuddledown. Cậu ấy vẽ những bức tranh để treo ở hành lang và xếp những vỏ sò thành hàng dọc theo gờ mặt quầy bếp. Đĩa chất đồng trong chậu rửa và trên bàn cà phê. Những chiếc DVD và sách nằm thành những chồng lộn xộn khắp căn phòng lớn. Những chiếc giường bữa bộn và những phòng tắm sặc mùi ẩm ướt và nấm mốc.

Anh Johnny dùng tay ăn bốc phô mai và xem chương trình hài của Anh trên tivi. Một ngày nọ anh thu lượm được một dây những túi trà cũ, sùng nước, và ném chúng vào một cái ca đổ đầy nước cam.

“Anh đang làm cái gì thế?” tôi hỏi.

“Ai làm bẩn nhiều nước nhất được điểm cao nhất.”

“Nhưng tại sao?”

“Bộ óc anh mày hoạt động theo một cách bí ẩn,” Johnny nói. “Anh nhận thấy lửa lọc thường là phương pháp kỹ thuật tốt nhất.”

Tôi giúp anh hiểu ra hệ thống tính điểm. Năm điểm cho một chút bẩn ra, mười điểm cho một vũng nước nhỏ, hai mươi điểm cho hình trang trí bẩn trên bức tường đằng sau cái ca.

Chúng tôi dùng hết nguyên một chai nước trái cây tươi vắt. Khi anh chơi xong, Johnny để mặc cái ca và những túi trà rỉ nước, nát bét ở nguyên chỗ.

Tôi cũng chẳng buồn dọn.

Gat đã lên danh sách một trăm cuốn tiểu thuyết vĩ đại nhất từng được viết, và cậu đang đẩy mình qua bất cứ cuốn gì cậu có thể tìm thấy trên đảo. Cậu đánh dấu chúng bằng những mẫu giấy ghi chú dính và đọc lớn những đoạn văn. *Người vô hình. Chuyến du hành qua Ấn Độ. Nhà Amberson cừ khôi*. Tôi chỉ nửa để tâm khi cậu đọc, bởi vì Gat đã không hôn tôi hay đưa tay chạm vào tôi kể từ khi chúng tôi đồng ý cư xử bình thường.

Tôi nghĩ cậu tránh ở một mình với tôi.

Tôi cũng tránh ở một mình với cậu ấy, bởi vì cả người tôi reo ca muốn được gần cậu, bởi vì mỗi chuyển động của cậu đều như được sạc điện. Tôi thường nghĩ đến việc vòng tay quanh người cậu hay rờ ngón tay dọc môi cậu. Khi tôi để suy nghĩ của mình trôi đến đó — nếu trong một khắc Johnny và Mirren khuất khỏi tầm nhìn, thậm chí nếu trong một giây chỉ có mình hai đứa tôi — thì nỗi đau bất thành linh của tình yêu không được hồi đáp sẽ mời mọc đến cơn đau nửa đầu.

Những ngày này ả là một bà già khó tính, chạm đến phần thịt sống trong nảo tôi bằng những móng tay bạo tàn. ả chọc khoáy những dây thần kinh lộ rõ của tôi, khám phá xem liệu ả có cư trú trong sọ tôi hay không. Nếu ả tiến vào, tôi liền giam mình trong phòng ngủ một ngày hay có lẽ là hai.

Hầu hết các ngày chúng tôi ăn trưa trên mái nhà.

Tôi cho là họ cũng làm thế khi tôi bị bệnh.

Thi thoảng một chai nước lăn ra khỏi mái nhà và vỡ tan. Sự thật là, có đầy những mảnh thủy tinh vỡ vụn, nhấp nháy nước chanh, ở khắp hiên nhà. Những con ruồi bu quanh, bị thu hút bởi mùi đường mật.

47

KẾT THÚC TUẦN thứ hai, tôi tìm thấy anh Johnny đang ngồi một mình ở trong sân, xây một tòa nhà bằng những mẫu Lego mà hẳn là anh tìm được ở căn Red Gate.

Tôi mang rau củ dầm, phô mai sợi, và cá ngừ nướng vì còn dư ở căn bếp Clairmont Mới. Chúng tôi quyết định không lên mái nhà vì chỉ có hai đứa chúng tôi. Chúng tôi mở hộp đựng và xếp dọc chúng lên gờ hiên nhà bẩn thỉu.

Anh Johnny nói về việc anh muốn xây trường Hogwarts[38] bằng Lego như thế nào. Hay tàu Sao Chết[39]. Hay chờ đã! Thậm chí tuyệt hơn nữa đó là một con cá ngừ bằng Lego để treo ở Clairmont Mới khi giờ đây chẳng còn những con thú nhồi bông của Ông ngoại ở đó nữa. Chính nó. Thật tệ là chẳng có đủ Lego trên cái hòn đảo ngu ngốc này cho một dự án hảo huyền như của anh.

[38] *Hogwarts: Trường học Phù thủy trong Harry Potter*.

[39] *Death Star: tàu không gian trong Star Wars (Chiến tranh giữa các vì sao)*.

“Sao anh lại không gọi điện hay viết email sau tai nạn của em?” Tôi thắc mắc. Tôi đã không định đề cập đến việc này. Từ ngữ tự nhiên tuôn ra thôi.

“Ôi, Cady.”

Tôi thấy ngu ngốc khi hỏi, nhưng tôi muốn biết.

“Em không muốn thay vào đó nói về con cá ngừ bằng Lego à?” Johnny dụ khị.

“Em đã nghĩ là có lẽ anh thấy phiền hà với em vì những email đó. Những bức mà em gửi hỏi về Gat ấy.”

“Không, không.” Johnny chùi tay vào áo thun. “Anh biến mất vì anh là một thằng khốn. Vì anh không suy xét lựa chọn của mình và anh đã xem quá nhiều phim hành động và anh kiểu như là một kẻ theo đuôi.”

“Thật đấy à? Em không có nghĩ thế về anh.”

“Đó là một sự thật không thể chối bỏ.”

“Anh đã không giận sao?”

“Anh chỉ là một thằng khốn ngu ngốc. Nhưng không giận. Không bao giờ giận. Anh xin lỗi nhé, Cadence.”

“Cám ơn.”

Anh bốc lên một năm Lego và bắt đầu gắn chúng vào nhau.

“Tại sao Gat lại biến mất? Anh có biết không?”

Johnny thở dài. “Đó lại là một câu hỏi khác.”

“Cậu ấy bảo em rằng em không biết con người thật của cậu.”

“Có thể là đúng đấy.”

“Cậu ấy không muốn bàn về tai nạn của em. Hay chuyện đã xảy ra với hai đứa mùa hè năm đó. Cậu ấy muốn hai đứa cư xử bình thường như thể chẳng có việc gì đã xảy ra.”

Anh Johnny xếp chồng mớ Lego theo sọc: xanh biển, trắng, xanh lá cây. “Gat đã cư xử tệ bạc với cái cô Raquel đó, bằng việc bắt đầu với em. Nó biết làm thế là không đúng và căm ghét bản thân vì điều ấy.”

“Okay.”

“Nó không muốn là loại người đó. Nó muốn là một người tốt. Và mùa hè ấy nó đã thật sự tức giận, về đủ thứ. Khi không ở đó vì em, nó thậm chí còn ghét mình hơn nữa.”

“Anh nghĩ vậy à?”

“Anh đoán thế,” Johnny nói.

“Vậy cậu ấy có đang hẹn hò với ai không?”

“Aw, Cady,” Johnny nói. “Thằng đó là một thằng khốn tự phụ. Anh yêu nó như anh em, nhưng em quá tốt đối với nó. Hãy tự tìm cho mình một chàng Vermont cơ bắp như Drake Loggerhead ấy.” Rồi anh phá ra cười.

“Anh thật vô dụng.”

“Anh mà chẳng thể phủ nhận đâu,” anh đáp. “Nhưng em phải ngừng đa cảm đi thôi.”

48

CHO ĐI: *Quý nhân phù trợ*, của Diana Wynne Jones.

Đó là một trong những câu chuyện về Chrestomanci mà Mẹ đọc cho tôi và Gat nghe năm chúng tôi tám tuổi. Tính đến giờ tôi đã đọc đi đọc lại nó nhiều lần, nhưng tôi ngờ rằng Gat thì không.

Tôi mở cuốn sách và viết lên trang tựa. *Dành tặng Gat với mọi thứ, mọi thứ. Cady.*

Tôi tiến đến Cuddledown vào sớm hôm sau, bước chân qua những tách trà cũ và đĩa DVD. Tôi gõ cửa phòng ngủ của Gat.

Không có tiếng đáp lại.

Tôi lại gõ, rồi đẩy cửa.

Đây từng là phòng của Taft. Nó chất đầy gấu bông và những mẫu hạm tàu, cộng thêm chồng sách kiểu-Gat, những túi snack khoai tây rỗng, hạt điều nghiền ở dưới chân. Những chai nước ép và soda còn già nửa, những đĩa CD, hộp ghép từ với phần lớn quân cờ vương vãi khắp sàn. Nó tẻ như phần còn lại của căn nhà, nếu không phải là còn tẻ hơn.

Dù sao thì cậu ấy không có ở đây. Hẳn Gat đang ở bãi biển.

Tôi để cuốn sách lại trên gối cậu.

ĐÊM HÔM ẤY, CHỈ CÓ GAT và tôi trên mái nhà Cuddledown. Mirren thấy không khỏe và Johnny đã đưa cô bạn xuống dưới nhà uống chút trà.

Những giọng nói và tiếng nhạc thoảng từ Clairmont Mới, nơi các dì và Ông ngoại đang ăn bánh việt quất và nhấm nháp rượu Port. Đám nhóc thì đang xem phim trong phòng khách.

Gat bước trên dốc nghiêng của mái nhà, tút xuống tận máng nước và trở lên. Việc ấy dường như có vẻ nguy hiểm, quá dễ ngã — nhưng cậu chẳng sợ chút nào.

Giờ là lúc tôi có thể nói chuyện với cậu.

Giờ là lúc chúng tôi có thể ngừng giả bộ cư xử bình thường.

Tôi đang tìm từ thích hợp, cách tốt nhất để bắt đầu.

Đột nhiên cậu trèo lại nơi tôi đang ngồi trên ba bậc thang lớn. “Cậu rất, rất đẹp, Cady à,” cậu nói.

“Ánh trắng đấy. Khiến mọi cô gái đều trông xinh đẹp.”

“Mình nghĩ cậu mãi và luôn luôn xinh đẹp.” Bóng cậu rọi ngược sáng lên mặt trăng. “Cậu đã có anh bạn trai nào ở Vermont chưa?”

Dĩ nhiên là tôi không có. Tôi chưa từng có một người bạn trai nào trừ cậu. “Bạn trai mình tên là Percocet,” tôi nói. “Tụi mình rất là thân thiết. Mình thậm chí đã tới Châu Âu với anh ấy hè năm ngoái rồi.”

“Chúa ơi.” Gat phát bực. Đứng lên và bước lại xuống chỗ rìa mái nhà.

“Đùa thôi mà.”

Gat đưa lưng lại với tôi. “Cậu nói tụi này không nên thấy tiếc cho cậu—”

“Đúng thế.”

“—nhưng rồi cậu thốt lên những lời như này. *Bạn trai mình tên là Percocet. Hay, mình chăm chăm nhìn chân chiếc bồn cầu Ý màu xanh biển.* Và đó rõ ràng là cậu muốn mọi người thấy tiếc cho cậu. Và tụi này sẽ, mình sẽ, nhưng cậu không biết là cậu may mắn thế nào đâu.”

Tôi đỏ mặt.

Cậu ấy nói đúng.

Tôi có muốn mọi người thấy tiếc cho mình. Tôi có.

Và rồi tôi không.

Tôi có.

Và rồi tôi không.

“Mình xin lỗi,” tôi nói.

“Ông Harris gửi cậu đến Châu Âu tám tuần. Cậu nghĩ sẽ có bao giờ ông gửi Johnny hay Mirren chẳng? Không đâu. Và dù cho gì thì ông cũng sẽ chẳng gửi mình rồi. Chỉ là hãy ngẫm nghĩ trước khi cậu kêu ca về những điều mà những người khác sẵn lòng tiếp nhận.”

Tôi chùn lại. “Ông ngoại đã gửi mình đến Châu Âu á?”

“Thôi nào,” Gat cay đắng nói. “Bộ cậu thật sự nghĩ là ba cậu chi trả cho chuyến đi đó sao?”

Lập tức tôi biết rằng cậu đang nói sự thật.

Dĩ nhiên là Ba không chi trả cho chuyến đi đó. Không đời nào ba có thể. Giáo sư đại học thì không bay khoang hạng nhất và ở trong khách sạn năm sao.

Quá quen với những mùa hè ở Beechwood, với kho chứa vô số đồ ăn và những chiếc thuyền máy và một nhân viên lặng yên nướng thịt và giặt đồ lanh — tôi thậm chí đã không buồn nghĩ xem số tiền đó từ đâu mà có.

Ông ngoại gửi tôi đến Châu Âu. Tại sao chứ?

Tại sao Mẹ không đi cùng tôi, nếu chuyến du lịch đó là một món quà từ Ông ngoại. Và tại sao Ba lại còn đi nhận lấy số tiền đó từ ông ngoại chứ?

“Cậu có một cuộc đời trải ra trước mắt cậu với hàng triệu khả năng,” Gat nói. “Nó—nó khiến mình khó

chịu khi cậu cầu lấy lòng thương cảm, chỉ thế thôi.”

Gat, Gat của tôi.

Cậu ấy nói đúng. Thực vậy.

Nhưng cậu cũng không hiểu.

“Mình biết chẳng có ai đánh đập mình cả,” tôi nói, đột nhiên thấy tự vệ. “Mình biết mình có nhiều tiền và được hưởng nền giáo dục tốt. Có thức ăn để trên bàn. Mình không chết vì ung thư. Rất nhiều người bệnh nặng hơn mình rất nhiều. Và mình có biết rằng mình thật may mắn được đi Châu Âu. Mình không nên kêu ca về điều đó hay tỏ ra vô ơn.”

“Thế thì được.”

“Nhưng cậu nghe đây. Cậu không biết được cái cảm giác có những cơn đau đầu như này nó như thế nào đâu. Không hề. Nó đau,” tôi nói — và nhận thấy nước mắt đang chảy trên mặt mình, dấu rằng tôi không thốn thức. “Nó khiến việc sống thật khó khăn, một vài ngày. Đã rất nhiều lần mình ước chết đi cho rồi, mình thật sự ước thế, chỉ để khiến cho cơn đau ngừng lại.”

“Cậu không có,” Gat gay gắt nói. “Cậu không có ước chết đi cho rồi. Đừng có mà nói thế.”

“Mình chỉ muốn cơn đau kết thúc,” tôi nói. “Vào những ngày mà thuốc không hiệu nghiệm. Mình muốn nó kết thúc và mình sẽ làm mọi thứ — thật sự đấy, mọi thứ — nếu mình biết chắc nó sẽ kết thúc cơn đau.”

Một khoảng lặng. Cậu bước xuống gờ dưới của mái nhà, ngoảnh mặt khỏi tôi. “Rồi sau cậu làm gì? Khi nó như vậy ấy?”

“Không gì cả. Mình nằm đó và chờ đợi, và cứ liên tục nhắc mình rằng nó sẽ chẳng kéo dài mãi mãi. Rằng sẽ có một ngày khác và kể sau đó, còn một ngày khác nữa. Một trong những ngày sẽ đến ấy, mình sẽ thức dậy và ăn sáng và cảm thấy ổn thôi.”

“Một ngày khác.”

“Đúng thế.”

Giờ thì cậu quay lại và nhảy hai bước lên mái nhà. Đột nhiên cậu vòng tay quanh người tôi, và chúng tôi dính sát vào nhau.

Gat đang nhẹ run rẩy và cậu hôn cổ tôi bằng đôi môi giá lạnh. Chúng tôi ở yên như thế, cuộn trong vòng tay nhau, trong một hay hai phút,

và thấy như vũ trụ đang tự tái cấu trúc lại nó,

và tôi biết mọi nỗi tức giận chúng tôi cảm thấy đã biến mất.

Gat hôn môi tôi, và chạm vào má tôi.

Tôi yêu cậu.

Tôi đã luôn yêu cậu.

Chúng tôi ở lại trên mái nhà một khoảng thời gian rất, rất dài. Mãi mãi.

50

MIRREN ĐAU ỒM ngày càng thường xuyên hơn. Cậu ấy thức dậy muộn, sơn móng tay, nằm phơi nắng, và nhìn chăm chăm vào những bức ảnh chụp phong cảnh Châu Phi trong một cuốn sách bàn cà phê lớn. Nhưng cậu ấy không đi lặn. Không trèo thuyền. Không chơi tennis hay đến Edgartown.

Tôi mang cho Mirren kẹo dẻo hương trái cây từ Clairmont Mới. Mirren thích kẹo dẻo hương trái cây.

Hôm nay, cậu ấy và tôi nằm dài trên bãi biển nhỏ. Chúng tôi đọc những cuốn tạp chí tôi chôm được của hai đứa sinh đôi và ăn cà rốt bi. Mirren đeo tai nghe. Cô bạn cứ nghe lặp đi lặp lại cùng một bài hát trên chiếc iPhone của tôi.

Tuổi trẻ ta bị phí hoài

Ta sẽ không phung phí nó

Hãy nhớ tên tôi

Vì ta đã làm nên lịch sử

Na na na na, na na na

TÔI CHỌC MIRREN bằng một củ cà rốt.

“Gì cơ?”

“Cậu phải ngừng hát đi thôi không thì tớ không thể chịu trách nhiệm cho hành động của mình đâu.”

Mirren quay sang tôi, mặt nghiêm trọng. Gỡ tai nghe ra. “Tớ nói với cậu điều này được không, Cady?”

“Chắc rồi.”

“Về cậu và Gat. Tớ nghe thấy tiếng hai cậu xuống lầu tối qua.”

“Thì?”

“Tớ nghĩ cậu nên để yên cho cậu ấy.”

“Sao cơ?”

“Nó sẽ kết thúc tồi tệ và làm mọi thứ rối tung lên thôi.”

“Tớ yêu cậu ấy,” tôi nói. “Tớ biết mình đã luôn yêu cậu ấy.”

“Cậu đang khiến mọi chuyện khó khăn với Gat. Khó khăn hơn chúng đã vốn thế. Cậu sẽ làm cậu ấy tổn thương.”

“Nói thế đâu có đúng. Có khả năng là cậu ấy làm tớ tổn thương.”

“Chà, điều đó cũng có thể xảy ra. Hai cậu ở bên nhau không phải là một ý hay đâu.”

“Bộ cậu không thấy rằng tớ thà để bị Gat làm tổn thương còn hơn là tách rời khỏi cậu ấy sao?” tôi ngồi dậy nói. “Tớ ngàn lần thà sống và mạo hiểm và khiến mọi thứ kết thúc tồi tệ còn hơn là ở yên trong cái hộp mà tớ đã ở trong suốt hai năm qua. Đó là một cái hộp bé xíu, Mirren ạ. Tớ và Mẹ. Tớ và thuốc. Tớ và cơn đau. Tớ không muốn sống ở đó nữa.”

Cả hai đều im lặng.

“Tớ chưa từng có bạn trai,” Mirren buột miệng.

Tôi nhìn vào mắt cô bạn. Nó chứa chan nước mắt. “Thế còn Drake Loggerwood? Thế còn những bông hồng vàng và việc làm tình?” tôi hỏi.

Cô bạn nhìn xuống. “Tớ đã nói dối đấy.”

“Tại sao?”

“Cậu biết, khi cậu tới Beechwood, nó là một thế giới khác thế nào không? Cậu không phải là con người cậu ở nhà. Cậu có thể là ai đó tốt hơn, có lẽ thế.”

Tôi gật đầu.

“Ngày đầu tiên cậu quay lại đây, tớ đã để ý Gat. Cậu ấy nhìn cậu như thể cậu là hành tinh sáng nhất trong dải ngân hà.”

“Cậu ấy đã làm thế sao?”

“Tớ rất muốn ai đó nhìn mình như vậy, Cady ạ. Rất muốn. Và tớ không cố ý, nhưng tớ thấy bản thân mình đang nói dối. Tớ xin lỗi.”

Tôi không biết phải nói gì. Tôi hít thở sâu.

Mirren cúi. “Đừng có mà há hốc mồm ngạc nhiên. Được chứ? Ổn thôi. Ổn thôi nếu tớ chưa từng có một cậu bạn trai nào cả. Ổn thôi nếu chẳng một người nào từng yêu tớ, được chứ? Việc đó hoàn toàn có thể chịu đựng được.”

Giọng Mẹ gọi từ đâu đó gần Clairmont Mới. “Cadence! Có nghe thấy mẹ không?”

Tôi hét trả. “Mẹ muốn gì ạ?”

“Hôm nay đầu bếp nghỉ làm. Mẹ đang làm bữa trưa. Đến thái cà chua đi.”

“Một phút nữa.” Tôi thở dài và nhìn Mirren. “Tớ phải đi đây.”

Cô bạn không trả lời. Tôi đội nón áo khoác lên và chậm chạp bước trên con đường đến Clairmont Mới.

Trong nhà bếp, Mẹ đưa cho tôi một con dao riêng biệt dùng để thái cà chua và bắt đầu trò truyện.

Bla bla, con lúc nào cũng ở bãi biển nhỏ.

Bla bla, con nên chơi với đám nhóc.

Ông ngoại sẽ chẳng ở đây mãi.

Con có biết là con bị cháy nắng?

Tôi thái và thái, một rổ đầy cà chua giống gia truyền hình thù kỳ dị. Chúng có màu vàng, xanh, và đỏ khói.

51

TUẦN THỨ BA trên-đảo của tôi đang dần trôi qua và một cơn đau nửa đầu khiến tôi nằm bẹp hai ngày. Hay có lẽ là ba. Tôi thậm chí không thể biết được. Thuốc trong lọ của tôi đang dần cạn đi, dẫu rằng tôi đã đổ đủ theo đơn trước khi chúng tôi rời nhà.

Tôi tự hỏi liệu Mẹ có đang dùng chúng. Có lẽ Mẹ đã luôn dùng chúng.

Hay có lẽ là hai đứa sinh đôi đã lại vào phòng tôi, trộm đi những thứ chúng không cần. Có lẽ chúng mới là người dùng.

Hoặc có thể là tôi đang dùng nhiều hơn tôi biết. Đổ ra nhiều viên thuốc hơn trong lúc mơ hồ vì cơn đau. Quên mất liều lượng thuốc lần trước đó của mình.

Tôi sợ phải nói Mẹ tôi cần thêm thuốc.

Khi thấy ổn định, tôi lại đến Cuddledown. Mặt trời lửng lơ phía thấp trên bầu trời. Hiên nhà đầy những mảnh chai vỡ. Bên trong, những chiếc ruy băng đã rơi khỏi trần và nằm bện trên nhà. Đĩa trong chậu rửa khô cong và đóng cặn. Khăn trải bàn ăn lấm bẩn. Bàn cà phê ố những vết vàng của chén trà.

Tôi tìm thấy những Kẻ dối trá đang quây quần trong phòng ngủ của Mirren, tất cả đều đang nhìn quyển Kinh thánh.

“Tranh cãi ghép từ,” Mirren nói ngay khi tôi tiến vào. Cô bạn đóng cuốn sách lại. “Gat đã đúng, như mọi khi. Cậu luôn đúng khiếp đi được, Gat à. Con gái không thích thể ở một chàng trai đầu, cậu biết đấy.”

Những quân xếp chữ nằm vương trai khắp sàn phòng lớn. Tôi thấy chúng khi tôi bước vào.

Họ không có đang chơi.

“Các cậu đã làm gì trong mấy ngày qua thế?” tôi hỏi.

“Ôi, Chúa ơi,” Johnny nói, dài mình ra trên giường Mirren. “Anh quên mất rồi.”

“Đấy là Lễ độc lập,” Mirren nói. “Tụi mình đi ăn tối ở Clairmont Mới và rồi mọi người dùng chiếc xuồng máy lớn đi ngắm pháo hoa của Vineyard.”

“Hôm nay tụi này đến cửa hàng donut ở đảo Nantucket,” Gat nói.

Họ chưa từng đi bất cứ đâu. Chưa bao giờ. Chưa từng gặp gỡ ai. Giờ khi tôi bị bệnh, họ đi khắp nơi, gặp gỡ mọi người ư?

“Downyflake,” tôi bảo. “Đó là tên tiệm bánh donut.”

“Đúng thế. Họ có những chiếc bánh donut tuyệt nhất,” Johnny nói.

“Mình ghét bánh donut vòng.”

“Dĩ nhiên,” Mirren nói. “Nhưng tụi mình không có mua donut vòng, tụi mình mua donut xoắn dài.”

“Và donut kem Boston,” Gat nói.

“Và mút quả nữa,” Johnny kêu.

Nhưng tôi biết tiệm Downyflake chỉ làm donut vòng. Không donut xoắn dài. Không kem Boston. Không mút quả.

Sao họ lại nói dối chứ.

52

TÔI ĂN BỮA TỐI với Mẹ và đám nhóc ở Clairmont Mới, nhưng đêm đó tôi lại mắc chứng đau nửa đầu. Nó còn tệ hơn cả lần trước. Tôi nằm trong căn phòng tối đen của mình. Những con chim ăn xác thối mổ vào phần não rỉ ra khỏi hộp sọ bể nát của tôi.

Tôi mở mắt và Gat đứng phía trên tôi. Tôi nhìn cậu qua làn sương mờ. Ánh sáng rọi qua tấm màn, nên hẳn đang là ban ngày.

Gat chưa từng đến Windemere. Nhưng cậu ở đây. Nhìn vào những mẫu giấy kẻ ô vuông trên tường tôi. Vào mớ giấy ghi chú. Vào những ký ức và thông tin mới mà tôi thêm vào kể từ khi tôi ở đây, những ghi chú về cái chết của những chú chó của Ngoại, Ông ngoại và con ngỗng ngà, Gat tặng tôi quyển Moriarty, các di tranh nhau ngôi nhà ở Boston.

“Đừng đọc mấy tờ giấy của tớ,” tôi rên rỉ. “Đừng.”

Cậu lui lại. “Nó ở đó để ai cũng thấy. Xin lỗi.”

Tôi lật người vùi má vào chiếc gối nóng bỏng.

“Tớ không biết là cậu đang thu thập những câu chuyện đấy.” Gat ngồi lên giường. Với tay ra và nắm lấy tay tôi.

“Tớ đang cố nhớ những gì đã xảy ra mà không ai muốn nói về,” tôi nói. “Kể cả cậu.”

“Tớ muốn nói về nó.”

“Cậu muốn sao?”

Gat nhìn chăm chăm vào sàn nhà. “Tớ đã có một cô bạn gái, hai mùa hè trước.”

“Tớ biết. Tớ đã biết từ đầu rồi.”

“Nhưng tớ chưa từng kể cậu nghe.”

“Không, cậu đã không.”

“Tớ đã thích cậu rất nhiều, Cady ạ. Không gì ngăn được. Tớ biết lẽ ra tớ nên kể cho cậu nghe mọi điều và lẽ ra tớ nên chia tay ngay với Raquel mới phải. Chỉ là — cô ấy ở chốn nhà tớ, và cả năm ròng tớ không bao giờ gặp được cậu, và điện thoại của tớ không hoạt động ở đây, và tớ cứ nhận được những gói đồ từ cô ấy. Và những lá thư. Suốt mùa hè.”

Tôi nhìn cậu

“Tớ là một thằng hèn,” Gat nói.

“Đúng thế đấy.”

“Nó thật tàn nhẫn. Với cậu và cả với cô ấy.”

Mặt tôi nóng bừng lên với sự căm ghét sẵn có.

“Tớ xin lỗi, Cady,” Gat nói tiếp. “Đó là những gì lẽ ra tớ nên nói với cậu ngày đầu tiên chúng ta đến đây vào năm nay. Tớ đã sai và tớ xin lỗi.”

Tôi gật đầu. Thật tốt khi nghe cậu nói thế. Tôi ước gì mình đang không say thuốc.

“Phân nửa thời gian tớ ghét bản thân vì mọi chuyện tớ đã làm,” Gat nói. “Nhưng điều khiến mình thật sự rối tung lên là sự mâu thuẫn: khi tớ không căm ghét bản thân, tớ cảm thấy chính đáng và như mình là nạn nhân. Như thế thế giới này thật là bất công.”

“Vì sao cậu lại ghét bản thân mình?”

Và trước khi tôi biết được, Gat liền nằm xuống giường kế tôi. Những ngón tay lạnh lẽo của cậu bao bọc lấy những ngón tay ấm nóng của tôi, và mặt cậu ấy sát gần mặt tôi. Cậu hôn tôi. “Vì tớ muốn những thứ mình không thể có,” cậu thầm thì.

Nhưng cậu có tôi. Gat không biết là cậu đã có tôi rồi sao?

Hay là Gat đang nói về thứ gì đó khác, thứ gì đó khác mà cậu không thể có? Thứ vật chất nào đó, niềm mơ ước về cái gì đó chẳng?

Tôi đổ mồ hôi và đầu tôi đau nhức và tôi chẳng thể suy nghĩ một cách sáng suốt được. “Mirren bảo chuyện sẽ kết thúc tồi tệ và tớ nên để cậu yên,” tôi bảo cậu.

Cậu lại hôn tôi.

“Ai đó đã làm điều gì đó rất tồi tệ với tớ để có thể nhớ ra,” tôi thì thầm.

“Tớ yêu cậu,” Gat nói.

Chúng tôi ôm nhau và hôn nhau trong một khoảng thời gian dài.

Cơn đau trong đầu tôi nguôi đi, một chút. Nhưng không hết hẳn.

TÔI MỞ mắt và đồng hồ chỉ nửa đêm.

Gat đã đi mất.

Tôi kéo màn và nhìn ra ngoài cửa sổ, nhắc khung cửa kính trượt lên để hưởng chút không khí.

Dì Carrie lại đang đi bộ trong bộ áo ngủ. Băng qua Windemere, gãi gãi hai cẳng tay gầy đét của mình dưới ánh trăng. Lần này thậm chí dì còn không đi đôi đôi bốt lông cừu của mình nữa.

Ở phía Red Gate tôi có thể nghe thấy tiếng Will khóc thét vì ác mộng. “Mẹ ơi! Mẹ ơi con cần mẹ!”

Nhưng dì Carrie không nghe thấy thằng nhỏ, hoặc là dì sẽ không đến đó. Dì đối hướng và tiến về con đường hướng đến Clairmont Mới.

53

CHO ĐI: HỘP NHỰA đựng Lego.

Giờ thì tôi đã cho đi hết những cuốn sách của mình. Tôi tặng vài cuốn cho đám nhóc, một cuốn cho Gat, và đi với Dì Bess để quyên tặng hết đám còn lại cho một cửa hàng từ thiện ở Vineyard.

Sáng nay tôi đi sục sạo căn gác mái. Có một hộp Lego ở đó, thế nên tôi đem chúng đến cho anh Johnny. Tôi tìm thấy anh đang ở một mình trong phòng lớn nhà Cuddledown, quăng mạnh những miếng Play-Doh lên tường và ngắm nhìn những vết màu lấm lem trên lớp sơn trắng.

Anh nhìn thấy đám Lego và lắc đầu.

“Cho con cá ngừ của anh đấy,” tôi giải thích. “Giờ thì anh đã có đủ rồi.”

“Anh sẽ không lắp nó đâu,” anh nói.

“Sao không?”

“Quá nhiều việc,” anh bảo. “Đem chúng cho Will đi.”

“Bộ anh không có Lego của Will dưới này à?”

“Anh đem trả lại rồi. Đám nhóc thèm khát chúng lắm,” Johnny nói. “Nó sẽ hạnh phúc lắm khi có thêm.”

Tôi đem chúng cho Will vào bữa trưa. Có những người bằng Lego bé nhỏ và rất nhiều bộ phận để lắp xe hơi.

Thằng nhóc hạnh phúc đến nỗi bịch. Suốt cả bữa ăn nó và Taft ngồi lắp những chiếc xe hơi. Chúng thậm chí còn không buồn đựng đĩa.

54

CÙNG CHIỀU HÔM ĐÓ, những Kẻ dối trá đem những chiếc kayak ra. “Các cậu đang làm gì thế?” tôi hỏi.

“Đi quanh đến cái nơi mà tụi này biết này,” Johnny nói. “Trước đây tụi này đã làm thế rồi.”

“Cady không nên đi,” Mirren nói.

“Tại sao không chứ?” Johnny thắc mắc.

“Bởi vì đầu của cậu ấy!” Mirren hét lên. “Lỡ như cậu ấy lại làm đầu mình bị thương, và khiến chứng đau nửa đầu thậm chí trở nên tệ hơn thì sao? Chúa ơi, anh còn có não không vậy, Johnny?”

“Sao em lại hét lên chứ?” Johnny hét trả. “Đừng có mà hách dịch thế.”

Tại sao họ lại không muốn tôi đi chứ?

“Cậu có thể đi, Cadence,” Gat nói. “Cậu ấy đi cũng ổn thôi mà.”

Tôi không muốn lẻo đẻo theo sau khi mà người ta không cần mình — nhưng Gat vỗ nhẹ phần ghế chiếc kayak ở phía trước cậu và tôi liền trèo vào.

Tôi thật sự không muốn bị tách rời khỏi họ.

Không bao giờ.

Chúng tôi chèo những chiếc kayak hai người lái vòng quanh phía vịnh dưới Windemere xuống một vịnh nhỏ. Căn nhà của Mẹ tọa lạc trên một mô đất nhô ra. Dưới nó là một dốc đá hiểm trở gần cảm thấy như một

hang động. Chúng tôi kéo những chiếc kayak lên bãi đá và trèo lên chỗ khô ráo và mát lạnh.

Mirren bị say sóng, dẫu rằng chúng tôi chỉ ngồi trên chiếc kayak có vài phút. Giờ thì cậu ấy thường hay bị bệnh hơn, chẳng có gì ngạc nhiên cả. Cô bạn nằm xuống, tay gác lên mặt. Tôi nửa trông chờ đám con trai dỡ đồ picnic xuống nửa không — họ có mang theo một chiếc túi canvas — nhưng thay vào đó Gat và Johnny bắt đầu trèo lên dốc đá. Tôi có thể chỉ ra là họ đã từng làm thế trước kia rồi. Cả hai đi chân trần, và họ leo lên cao tới hai mươi lăm feet phía trên mặt nước, dừng bước tại một gờ đá chìa ra chênh vênh trên biển.

Tôi nhìn theo cho đến khi họ dừng lại. “Hai người đang làm cái gì thế?”

“Tụi này đang tỏ ra cực, cực kỳ đàn ông,” Johnny đáp trả. Giọng anh vang vọng trong không trung.

Gat bật cười.

“Không, hỏi thật đấy,” tôi nói.

“Em có thể nghĩ tụi này là thấy chàng trai thành thị, nhưng sự thật là, tụi này đầy nam tính và testosterone[40].”

[40] *Testosterone: hormone nội tiết tố nam.*

“Không có đâu.”

“Đây cũng có đấy.”

“Ồi làm ơn đi. Mình sẽ lên trên đấy với hai người.”

“Không dừng!” Mirren nói.

“Johnny chọc tở,” tôi bảo. “Giờ thì tở phải lên.” Tôi bắt đầu trèo lên theo cùng một hướng mà đám con trai đã trèo.

Mặt đá lạnh lẽo dưới tay tôi, trơn trượt hơn tôi tưởng. “Dừng,” Mirren nhắc lại. “Đây là lý do vì sao mình không muốn cậu tới.”

“Thì thì tại sao *cậu* lại tới?” tôi hỏi. “Cậu tính leo lên đó ư?”

“Lần trước tở đã nhảy,” Mirren thừa nhận. “Một lần là đủ rồi.”

“Họ tính nhảy xuống ư?” Trông nó thậm chí còn chẳng khả thi nữa.

“Ngừng lại đi, Cady. Nguy hiểm lắm,” Gat nói.

Và trước khi tôi có thể trèo lên cao hơn, Johnny liền bịt mũi và nhảy xuống. Anh lao thẳng xuống không chút chần chừ từ dốc đá cao.

Tôi hét lên.

Anh đập mạnh xuống làn nước và biển ở đây đầy đá. Chẳng thể nói được là nó sâu hay nông thế nào. Anh ấy thật sự có thể chết khi làm vậy. Anh ấy có thể... nhưng Johnny đã trồi lên, lắc đầu giữ nước khỏi mái tóc vàng ngắn của mình và hò reo.

“Anh điên thật!” tôi trách.

Rồi Gat nhảy. Ngược lại với Johnny đá chân và hò la khi rơi xuống, Gat thì im lặng, hai chân khép vào nhau.

Cậu lạng mình xuống làn nước giá băng gần như không có một cú tóe nước. Rồi cậu trồi lên, mặt hạnh phúc, vắt nước khỏi áo thun khi trèo lại lên chỗ đá khô ráo.

“Họ là mấy thằng ngốc,” says Mirren.

Tôi nhìn lên gờ đá nơi họ nhảy. Việc sống sót dường như là bất khả thi với bất cứ ai.

Và đột nhiên, tôi muốn làm thế. Tôi bắt đầu trèo lên lại.

“Dừng, Cady,” Gat nói. “Làm ơn dừng.”

“Cậu mới làm đấy thôi,” tôi nói. “Và cậu nói rằng tở đến cũng ổn thôi còn gì.”

Mirren ngồi dậy, mặt tái nhợt. “Tở muốn về nhà ngay bây giờ,” cô bạn giục giã nói. “Tở thấy không khỏe.”

“Làm ơn dừng, Cady à, nó toàn là đá,” Johnny gọi. “Lẽ ra tụi này không nên đem em theo.”

“Tớ không phải là một đứa tàn phế,” tôi nói. “Tớ biết bơi.”

“Không phải chuyện đó, nó... nó không phải là một ý hay đâu.”

“Tại sao với hai người thì nó là một ý hay còn với em thì không chứ?” tôi cắn càu. Tôi đã gần tới đỉnh rồi. Đầu ngón chân tôi đã bắt đầu rộp lên vì giữ chặt lấy vách đá. Chất adrenaline chảy dọc trong mạch máu.

“Tụi này đã đang hành xử ngu ngốc đấy,” Gat nói.

“Ồ khoe mẽ,” Johnny bảo.

“Xuống đi mà, làm ơn.” Mirren đang khóc.

Tôi không xuống. Tôi ngồi xuống, đầu gối chạm ngực, trên gờ đá nơi đám con trai đã nhảy. Tôi nhìn xuống mặt biển khuấy động bên dưới. Những hình thù tối đen ẩn núp bên dưới mặt nước, nhưng tôi cũng có thể thấy cả một không gian rộng mở. Nếu tôi chọn vị trí nhảy của đúng, tôi sẽ lao vào mặt nước sâu.

“Luôn làm điều bạn sợ!” tôi hét to.

“Đó là một câu châm ngôn dân thổi,” Mirren nói. “Trước tớ đã với cậu vậy rồi mà.”

Tôi sẽ chứng tỏ rằng tôi vẫn khỏe mạnh, khi họ nghĩ tôi bệnh tật.

Tôi sẽ chứng tỏ rằng tôi dũng cảm, khi họ nghĩ tôi yếu đuối.

Trên gờ đá cao này lộng gió. Mirren đang thốn thức. Gat và Johnny đang hét lên với tôi.

Tôi nhắm mắt và nhảy.

Cú sốc của làn nước như là điện vậy. Rùng mình. Chân tôi cọ xát vào một tảng đá, chân trái. Tôi đâm mình xuống, xuống mãi đến đáy biển đây đá là đá, và tôi có thể thấy đáy Đảo Beechwood và cánh tay và chân tôi tê cóng nhưng ngón tay tôi thì lạnh. Những dải tảo biển lướt qua khi tôi rơi xuống.

Và rồi tôi trôi lên lại, và thở.

Tôi ổn cả,

đầu tôi ổn cả,

chẳng ai cần phải khóc thương cho tôi hay lo lắng cho tôi làm gì.

Tôi ổn,

Tôi sống.

Tôi bơi vào bờ.

THI THOẢNG TÔI TỰ HỎI liệu hiện thực có bị chia tách ra. Trong *Quý nhân phù trợ*, cuốn sách mà tôi tặng cho Gat, tồn tại hai vũ trụ song song trong đó những sự kiện khác nhau xảy ra với cùng một người. Một lựa chọn thay thế được đưa ra, hay một tai nạn thành ra hoàn toàn khác biệt. Mọi người đều có những bản sao của họ trong những thế giới khác nhau ấy. Những bản thể khác biệt với cuộc sống khác biệt, vận may khác biệt.

Những phiên bản.

Tôi tự hỏi, ví dụ như, nếu có một phiên bản khác của hôm nay với tôi chết khi nảy khỏi vách đá ấy. Tôi có một lễ tang với tro cốt tôi được rải ở bãi biển nhỏ. Một triệu bông mẫu đơn rải quanh thân thể đuối nước của tôi khi người ta thốn thức trong ăn năn và đau khổ. Tôi là một xác chết xinh đẹp.

Tôi tự hỏi liệu có một phiên bản khác trong đó anh Johnny bị thương, chân và lưng anh đập vào đá. Chúng tôi không thể gọi cấp cứu và chúng tôi phải trèo về lại trong chiếc kayak với dây thần kinh của anh bị đứt ra. Tới khi chúng tôi đưa anh bằng trực thăng đến bệnh viện trên đất liền, anh sẽ chẳng bao giờ đi lại được nữa.

Hay một phiên bản khác, trong đó tôi không hề đi với những Kẻ dối trá trên chiếc kayak. Tôi để họ đẩy tôi ra xa. Họ cứ tiếp tục đi khắp nơi mà không có tôi và nói với tôi những lời nói dối nhỏ nhặt. Dần dần từng chút một, chúng tôi lớn lên tách rời, và cuối cùng mùa hè đầy thơ mộng của chúng tôi sụp đổ mãi mãi.

Với tôi, dường như những phiên bản ấy rất có khả năng là có tồn tại.

ĐÊM ĐÓ tôi thức dậy, lạnh lẽo. Tôi đã đá chăn ra và cửa sổ đang mở. Tôi bật dậy quá nhanh khiến đầu tôi choáng váng.

Một ký ức.

Dì Carrie, đang khóc. Dì gập mình với nước mũi chảy dài trên mặt, thậm chí không buồn lau đi.

Dì đang gập đôi người, dì đang run rẩy, có thể dì sẽ nôn mửa ra. Trời tối đen, và dì đang mặc chiếc áo cánh trắng bằng vải cotton với một chiếc áo gió — chiếc áo sọc ca rô xanh của anh Johnny.

Tại sao dì lại mặc áo gió của Johnny?

Tại sao dì lại buồn đến thế?

Tôi đứng dậy và tìm một chiếc áo ni cùng đôi giày. Tôi túm lấy chiếc đèn chớp và hướng về Cuddledown. Phòng lớn trống không và rọi ánh trăng chiếu sáng. Chai lọ ngón ngang trên quầy bếp. Ai đó đã để lại một quả táo gọt dở và nó đang chuyển nâu. Tôi có thể ngửi thấy.

Mirren cũng ở đây. Trước đó tôi không nhìn thấy cô bạn. Cô bạn rúc mình dưới chiếc khăn phủ giường bằng len đan sọc, lưng dựa vào đi văng.

“Cậu dậy rồi đấy à,” cô bạn thì thầm.

“Tớ đến đây tìm cậu.”

“Sao thế?”

“Tớ có hồi ức này. Dì Carrie đang khóc. Dì mặc áo gió của anh Johnny. Cậu có nhớ là dì Carrie có khóc không?”

“Thì thoảng.”

“Nhưng vào mùa hè thứ mười lăm, khi dì cắt tóc ngắn ấy?”

“Không,” Mirren nói.

“Sao cậu không ngủ?” tôi hỏi.

Mirren lắc đầu. “Tớ không biết.”

Tôi ngồi xuống. “Tớ có thể hỏi cậu một câu này không?”

“Chắc rồi.”

“Tớ cần cậu nói cho tớ biết chuyện gì đã xảy ra trước tai nạn của tớ. Cậu luôn nói rằng chẳng có gì quan trọng — nhưng hẳn là có chuyện gì đó đã xảy ra với tớ ngoài việc bị đụng đầu khi đang bơi đêm.”

“Ừ hử.”

“Cậu có biết chuyện gì đã xảy ra không vậy?”

“Dì Penny nói rằng các bác sĩ muốn để cho chuyện đó yên. Cậu sẽ tự nhớ lấy trong khoảng thời gian của riêng cậu và đừng ai nên nói với cậu chuyện đó.”

“Nhưng tớ đang hỏi cậu, Mirren à. Tớ cần phải biết.”

Cô bạn gục đầu xuống đầu gối. Nghĩ ngợi. “Thế dự đoán mà cậu cho là đúng nhất là gì nào?” Cuối cùng cô bạn nói.

“Tớ... tớ cho là mình đã là nạn nhân của cái gì đó.” Thật khó để nói ra những từ này. “Tớ cho là tớ đã bị cưỡng hiếp hoặc bị tấn công hay cái chuyện khốn nạn nào đó. Đó là loại chuyện khiến người ta mắc chứng quên, phải không?”

Mirren chà môi. “Tớ không biết phải nói gì với cậu nữa,” cô bạn bảo.

“Nói tớ nghe chuyện gì đã xảy ra đi,” tôi nói.

“Đó là một mùa hè đầy hỗn loạn.”

“Vì sao thế?”

“Đó là tất cả những gì tớ có thể nói, Cady yêu quý à.”

“Tại sao cậu sẽ không bao giờ rời Cuddledown nữa?” Đột nhiên tôi hỏi. “Cậu hiếm khi rời khỏi đây trừ những lúc đến bãi biển nhỏ.”

“Hôm nay tớ đã đi trèo kayak rồi còn gì,” cô bạn nói.

“Nhưng cậu bị bệnh. Cậu có mắc chứng sợ đó không?” tôi hỏi. “Chứng sợ ra ngoài? Chứng sợ khoảng không gian rộng?”

“Tớ không khỏe, Cady ạ,” Mirren nói về phòng vệ. “Lúc nào tớ cũng thấy cảm lạnh, tớ không thể ngừng run rẩy. Cổ họng tớ đau buốt. Nếu cậu cũng cảm thấy vậy, cậu cũng sẽ không ra khỏi nhà thôi.”

Lúc nào tôi cũng cảm thấy tệ hơn thế, nhưng tôi chưa từng một lần đề cập đến cơn đau đầu của mình. “Thế thì ta nên kể cho dì Bess. Đưa cậu đến bác sĩ.”

Mirren lắc đầu. “Nó chỉ là một cơn cảm lạnh ngu ngốc tớ không thể khỏi. Tớ đang hành xử như một đứa con nít về nó. Cậu lấy cho tớ ly bia gừng nhé?”

Tôi chẳng thể tranh cãi thêm nữa. Tôi lấy cho cậu ấy một ly bia gừng và chúng tôi bật tivi lên xem.

56

SÁNG DẬY, có một lớp xe đu được treo lủng lẳng trên chiếc cây ở bãi cỏ Windemere. Cùng cách mà chiếc lớp cũ đã từng treo trên cây mộc lan khổng lồ già cỗi mọc ở trước Clairmont.

Nó thật hoàn hảo.

Y như cái mà Ngoại Tipper dùng để đu tôi.

Ba.

Ông ngoại.

Mẹ.

Như cái mà trên ấy Gat và tôi ngồi hôn nhau giữa đêm khuya vắng.

Giờ thì tôi nhớ rồi, mùa hè thứ mười lăm, Johnny, Mirren, Gat, và tôi chen nhau ngồi chiếc lớp xe đu ở Clairmont ấy. Chúng tôi quá lớn để vừa nó. Bốn đứa thúc cùi chỏ vào nhau và tự sắp chỗ cho mình. Chúng tôi khúc khích cười và kêu ca phàn nàn. Đứa này buộc tội đứa kia có cặp mộng bự. Buộc tội đứa nọ bốc mùi và lại tự sắp chỗ.

Cuối cùng chúng tôi cũng ổn định. Rồi chúng tôi không thể đu. Cả đám nhét chặt cứng trong chiếc lớp xe đến nỗi không có cách nào nhúc nhích được. Chúng tôi la hét rồi lại hét la kêu đấy. Hai đứa sinh đôi bước ngang qua và không chịu giúp.

Cuối cùng, Taft và Will bước ra khỏi Clairmont và làm theo chỉ thị của chúng tôi. Căn cầu cầu nhàu, chúng đẩy chúng tôi theo một vòng tròn lớn. Bốn đứa nặng đến nỗi sau khi hai thằng nhóc thả tay ra, chúng tôi càng lúc càng quay nhanh hơn nữa, cười đùa nhiều đến nỗi chúng tôi thấy choáng váng và phát bệnh.

Cả lũ bốn Kẻ dối trá chúng tôi. Giờ thì tôi nhớ ra rồi.

CHIẾC LỚP XE MỜI NÀY nom có vẻ chắc chắn. Các nút thắt được buộc cẩn thận.

Bên trong nó là một bức thư.

Chữ của Gat: *Tặng Cady.*

Tôi mở phong bì.

Hơn một tá hồng nhật khô rơi ra.

57

NGÀY XƯA ngày xưa có một vị vua và ba người con gái xinh đẹp. Vị vua trao cho họ bất cứ thứ gì trái tim họ khao khát, và khi những người con gái trưởng thành, đám cưới của họ được từng bừng tổ chức. Khi người con gái út sinh được một bé gái, nhà vua và hoàng hậu vui mừng khôn xiết. Không lâu sau đó, người con gái thứ cũng sinh được cho mình một bé gái, và những lễ mừng kỷ niệm lại được tổ chức.

Cuối cùng, người con gái cả sinh được một cặp sinh đôi nam — nhưng than ôi, cả hai đứa bé không được như người ta kỳ vọng. Một trong hai đứa sinh đôi là con người, một bé trai bụ bẫm; đứa con lại thì chẳng hơn gì một con chuột nhắt cả.

Không một lễ mừng. Không một thông báo.

Người con gái cả héo hơn vì nhục nhã. Một trong hai đứa con của cô lại chỉ là một con vật.

Nó sẽ chẳng bao giờ lạnh lợi, rám nắng và được ban phước lành, cái cách mà những thành viên khác trong gia đình hoàng gia được trông đợi là sẽ.

Những đứa trẻ lớn lên, và chú chuột nhắt cũng vậy. Chú thông minh và luôn giữ râu mình sạch sẽ. Chú còn thông minh và ham hiểu biết hơn cả anh trai hay em họ của mình nữa.

Tuy thế, chú khiến nhà vua và hoàng hậu thấy ghê tởm. Ngay khi có thể, mẹ chú liền để chú chuột nhắt tự lập, đưa cho chú một chiếc túi khoác trong đó cô đã để sẵn một quả việt quất và vài quả hạch, và đuổi chú ra đi ngắm nhìn thế giới.

Thế là chú lên đường, bởi lẽ chú chuột nhắt đã thấy đủ về cuộc sống hoàng gia để biết rằng nếu chú ở lại nhà chú sẽ luôn là một bí mật bẩn thỉu, nguồn gốc của sự nhục nhã với mẹ chú và bất cứ ai biết về chú.

Chú thậm chí không buồn quay đầu nhìn lại tòa lâu đài đã từng là nhà của mình.

Ở đó, chú thậm chí chưa từng có một cái tên. Sự tồn tại của chú là một bí mật đáng hổ thẹn.

Giờ thì chú được tự do ra ngoài và tự lấy cho mình một cái tên trong thế giới bao la rộng lớn.

Và có lẽ,

chỉ là có lẽ thôi,

một ngày nào đó chú sẽ quay lại,

và đốt trụ

cái lâu đài

chết tiệt đó

ra tro.

Phần bốn: Trông kìa, một đám cháy

58

TRÔNG KÌA.

Một đám cháy.

Ở đó trên đỉnh bắc Đảo Beechwood. Nơi cây mọc lan vươn mình trên bãi cỏ rộng.

Căn nhà bùng cháy. Ngọn lửa bốc cao, làm sáng cả một vùng trời.

Chẳng có ai ở đây để giúp cả.

Từ phía xa, tôi có thể thấy những thợ cứu hỏa của Vineyard, đang đi ngang vịnh trong chiếc thuyền được thắp sáng.

Thậm chí ở phía xa hơn nữa, con thuyền cứu hỏa của Woods Hole đang bình bịch nổ máy về phía ngọn lửa mà chúng tôi đã châm lên.

Gat, Johnny, Mirren, và tôi.

Chúng tôi đã châm ngọn lửa này và nó đang đốt căn nhà cháy rụi.

Thieu trụ tòa lâu đài, tòa lâu đài của vì vua có ba người con gái xinh đẹp.

Chúng tôi đã châm nó.

Tôi, Johnny, Gat, và Mirren.

Giờ thì tôi nhớ ra rồi,

Trong cơn vội vã tông vào tôi mạnh đến nỗi tôi ngã ra,

và tôi lao thẳng xuống,

xuống đến đáy biển đây đá là đá, và

tôi có thể thấy đáy Đảo Beechwood và

cánh tay và chân tôi tê cóng nhưng ngón tay tôi thì lạnh. Những dải tảo biển lướt qua khi tôi rơi xuống.

Và rồi tôi trôi lên lại, và thở,

Và Clairmont đang bùng cháy.

GIỜ THÌ TÔI ĐANG ở trên giường ở Windemere, trong những tia sáng sớm mai của buổi bình minh.

Đây là ngày đầu tiên trong tuần cuối cùng của tôi trên đảo. Tôi loạng choạng tiến về phía cửa sổ, mình cuộn trong chăn.

Clairmont Mới đó. Với đầy đủ đồ tối tân và khu vườn Nhật Bản.

Giờ thì tôi đã nhìn thấy được bản chất thật của nó. Nó là căn nhà xây trên những tàn tro. Tàn tro của cuộc sống Ông ngoại san sẻ cùng bà ngoại, tàn tro của cây mộc lan nơi chiếc lớp xe đu lên, tàn tro của căn nhà Victorian cũ với hiên nhà và vồng treo trước cửa. Căn nhà mới được xây trên mộ của tất cả những chiến tích và biểu tượng của gia đình: tranh biếm họa của tờ *New Yorker*, những con thú nhồi, những chiếc gối thêu, những bức chân dung đại gia đình.

Chúng tôi đã thiêu trụi tất cả những thứ ấy.

Vào cái đêm khi Ông ngoại và cả nhà lấy những chiếc thuyền đi dọc vịnh,

khi dàn nhân viên nghỉ việc

và khi chỉ có mình lũ những Kẻ dối trá chúng tôi trên đảo,

bốn đứa đã làm những gì chúng tôi sợ làm.

Cái chúng tôi đốt không chỉ là một căn nhà, mà còn là một biểu tượng.

Chúng tôi đã đốt biểu tượng ấy thành tro.

59

CỬA CUDDLEDOWN bị khóa trái. Tôi động cửa cho đến khi anh Johnny xuất hiện, vẫn mặc trên người bộ đồ đêm trước. “Anh đang làm bộ uống trà,” anh nói.

“Anh để nguyên đồ đi ngủ à?”

“Ừ.”

“Chúng ta đã châm lửa,” tôi bảo anh, chân vẫn đứng ở ngưỡng cửa.

Họ sẽ không còn nói dối tôi nữa. Đến những nơi, ra những quyết định mà không có tôi nữa.

Giờ thì tôi hiểu được câu chuyện của chúng tôi rồi. Chúng tôi là một lũ tội phạm. Một nhóm bốn người.

Johnny nhìn lâu vào mắt tôi chẳng nói chẳng rằng. Cuối cùng anh xoay người và tiến vào bếp. Tôi theo sau. Johnny rót nước nóng từ phích vào những tách trà. “Em còn nhớ ra gì nữa nào?” anh hỏi.

Tôi chần chừ.

Tôi có thể thấy đám lửa. Khói. Clairmont trông đồ sộ như thế nào khi bốc cháy.

Tôi biết, một cách chắc chắn và chẳng thể đổi khác, rằng chúng tôi đã châm lửa nó.

Tôi có thể thấy tay của Mirren, lớp gel làm bóng móng tay màu vàng của cô bạn, tay cầm một bình ga dành cho những chiếc thuyền máy.

Chân của anh Johnny, từ Clairmont chạy nhào xuống cầu thang đến nhà thuyền.

Ông ngoại, tay vịn vào một cái cây, khuôn mặt được ánh sáng rực rỡ từ ngọn lửa mừng chiếu sáng.

Không. Chính xác là.

Ánh sáng rực rỡ của căn nhà, hoàn toàn bị thiêu trụi.

Nhưng đây là những ký ức tôi đã có từ đầu. Chỉ là giờ tôi mới biết nơi để ghép chúng vào.

“Không phải mọi chuyện,” tôi bảo Johnny. “Em chỉ biết là chúng ta đã châm lửa. Em có thể thấy lửa cháy bùng.”

Anh nằm dài xuống sàn bếp và gác tay lên mặt.

“Anh ổn chứ?” tôi hỏi.

“Anh đang mệt rã ra đây. Nếu em muốn biết.” Johnny trở mình và ấn mũi vào phần gạch lát. “Họ đã bảo là họ sẽ không nói nữa,” anh lẩm bẩm vào sàn nhà. “Họ bảo là chuyện đã qua rồi và họ sẽ tách xa nhau.”

“Ai cơ?”

“Các dì.”

Tôi nằm xuống sàn kế anh để có thể nghe được những gì anh nói.

“Đêm nối đêm, các dì cứ say khướt,” Johnny lẩm bẩm như thể thật khó để ghen lời nói ra.

“Và tức giận hơn, mọi lúc. La hét vào mặt nhau. Lão đảo bước quanh bãi cỏ. Ông ngoại chẳng làm gì ngoài việc châm thêm dầu vào lửa. Chúng ta ngó họ cãi cọ tranh giành những món đồ của ông bà và những bức tranh treo ở Clairmont — nhưng trên hết là bất động sản và tiền bạc. Ông ngoại thì say trong quyền lực của mình và mẹ anh thì muốn anh diễn để giành lấy tiền. Bởi vì anh là anh cả. Mẹ cứ thúc và thúc anh — anh không biết nữa. Để là người thừa kế trẻ sáng giá. Để nói xấu em vì em là đứa lớn nhất. Để là niềm hy vọng da trắng và có giáo dục của tương lai nền dân chủ, thứ nhằm nhí gì đó. Mẹ đã mất đi sự yêu quý của Ông ngoại, và mẹ muốn anh giành lấy nó để mẹ không bị mất đi khoản thừa kế của mình.”

Khi anh nói, những ký ức lóe lên trong đầu tôi, rõ ràng và sáng rọi đến quận đau. Tôi nao núng và lấy hai tay che mắt mình.

“Em có nhớ thêm gì về ngọn lửa không?” anh dịu dàng hỏi. “Nó đang trở lại à?”

Tôi nhắm mắt một lúc và cố. “Không, không phải chuyện đó. Mà là những chuyện khác.”

Anh Johnny đưa tay ra và nắm lấy tay tôi.

60

MÙA XUÂN TRƯỚC MÙA HÈ thứ mười lăm, Mẹ bắt tôi viết thư cho Ông ngoại. Chẳng có gì hiển nhiên. “Nghĩ về ông và mất mát của ông ngày hôm nay. Hy vọng ông vẫn khỏe mạnh.”

Tôi gửi đi những tấm thiệp — những tấm màu kem đặc với tên *Cadence Sinclair Eastman* in ở phía trên cùng.

Ông ngoại yêu dấu, cháu vừa dự cuộc đua xe đạp 5 cây cho việc nghiên cứu về ung thư. Đội tennis bắt đầu vào tuần tới.

Câu lạc bộ sách của chúng cháu đang đọc Thăm lại Brideshead. Yêu ông.

“Chỉ cần nhắc ông nhớ rằng con có quan tâm,” Mẹ nói. “Và rằng con là một người tốt. Một người toàn năng và là niềm vẻ vang của gia đình.”

Tôi than phiền oán trách. Viết thư có vẻ giả dối. Tôi yêu Ông ngoại và tôi có nghĩ về ông. Nhưng tôi không muốn cứ mỗi hai tuần một lần lại phải viết những bức thư nhắc nhở về sự xuất sắc của mình.

“Ngay lúc này đây ông rất nhạy cảm,” Mẹ nói. “Ông đang đau khổ. Ngẫm nghĩ về tương lai. Con là đứa cháu ngoại đầu.”

“Anh Johnny chỉ kém con có ba tuần tuổi.”

“Đó là ý mẹ muốn nói. Johnny là con trai và nó chỉ kém con ba tuần. Thế nên viết thư đi.”

Tôi làm như mẹ bảo.

MÙA HÈ THỨ MƯỜI LĂM ở Beechwood, mẹ và các dì thế vào chỗ trống của bà ngoại, làm bánh slump và nặng xì quanh Ông ngoại như thể ông đã không hề sống một mình ở Boston kể từ khi bà Tipper mất vào tháng Mười. Nhưng họ hay gây gỗ nhau. Họ không còn bà ngoại như một chất keo kết dính họ lại với nhau nữa, và họ tranh nhau ký ức, trang sức của Ngoại, quần áo trong tủ, thậm chí cả giày của bà. Những thứ ấy vẫn chưa được giải quyết từ hồi tháng Mười. Rồi thì cảm xúc của người người ta quá là mong manh dễ vỡ. Tất cả đã để lại cho mùa hè. Khi chúng tôi đến Beechwood vào cuối tháng Bảy, dì Bess đã kiểm kê sẵn tài sản của bà ngoại ở Boston và giờ bắt tay vào những món ở Clairmont. Các dì có những bản in để trên bàn và thường xuyên lôi chúng ra.

“Chị luôn yêu những món trang trí cây màu ngọc bích đó.”

“Em ngạc nhiên là chị còn nhớ đấy. Chị chưa từng giúp trang trí gì cả mà.”

“Em nghĩ ai là người đã chặt cây chứ? Mọi năm chị đều bọc tất cả những món trang trí ấy trong khăn giấy đấy.”

“Kẻ tử vì đạo.”

“Đây là đôi bông tai ngọc trai Mẹ hứa cho chị.”

“Những viên ngọc trai đen? Mẹ đã bảo là *em* có thể có nó.”

Riết rồi các dì bắt đầu trở nên ai cũng như ai khi những ngày hè dần điểm trôi qua. Những cuộc cãi vã nối tiếp nhau, những vết thương cũ bị xào xáo và len lỏi qua những vết thương mới.

Những phiên bản.

“Bảo Ông ngoại là con yêu những chiếc khăn thêu trải bàn đến nhường nào đi,” Mẹ bảo tôi.

“Con không yêu chúng.”

“Ông ngoại sẽ không từ chối con đâu.” Chỉ có mình hai chúng tôi ở căn bếp Windemere. Mẹ đang say khướt.

“Con yêu mẹ phải không, Cadence? Giờ con là tất cả những gì mẹ có. Con không như Ba con.”

“Con chỉ là không quan tâm tới mấy tấm khăn trải bàn thôi.”

“Thế thì nói dối đi. Nói với ông về những tấm ở căn Boston ấy. Những tấm khăn thêu màu kem.”

Nói với mẹ là tôi sẽ làm thế là dễ nhất.

Và rồi sau đó, tôi bảo mẹ là tôi đã viết vậy.

Nhưng dì Bess đã bảo Mirren làm điều tương tự,

và chẳng đứa nào trong đám chúng tôi,

đã xin Ông ngoại

lấy những tấm khăn trải bàn chết tiệt đó cả.

61

GAT VÀ TÔI đã đi bơi đêm. Chúng tôi nằm trên lối đi bằng gỗ và ngắm nhìn những vì sao. Chúng tôi hôn nhau trên căn gác mái.

Chúng tôi yêu nhau.

Cậu tặng tôi một cuốn sách. *Với mọi thứ*, mọi thứ.

Chúng tôi không nói về Raquel. Tôi không thể hỏi. Cậu không nói.

Hai đứa sinh đôi có buổi sinh nhật vào ngày 14 tháng 7, và luôn có một bữa thịnh soạn. Tất cả mười ba người chúng tôi quây quần trên chiếc bàn dài ở bãi cỏ bên ngoài Clairmont. Những con tôm hùm và khoai tây với trứng cá muối. Những nồi nhỏ đựng bơ hóa lỏng. Những rau củ dạng bi với rau húng quế. Hai chiếc bánh kem, một vani và một chocolate, được để ở trên quầy bếp trong nhà.

Đám nhóc đang ồn ào với những con tôm hùm của chúng, dùng càng chọc nhau và nhóp nhép nhai phần thịt ở càng. Anh Johnny kể chuyện. Mirren và tôi cười đùa. Chúng tôi ngạc nhiên khi ông ngoại bước qua và chen mình vào giữa Gat và tôi.

“Ông muốn hỏi xin lời khuyên của mấy đứa về chuyện này,” ông nói. “Lời khuyên của người trẻ.”

“Tụi cháu là những người trẻ thạo đời và tuyệt cú đấy,” Johnny nói, “thế nên ông tìm đến đúng chỗ đúng người rồi.”

“Ông biết,” Ông ngoại bảo, “Ông chẳng còn trẻ trung gì nữa, trừ cái bề ngoài bảnh bao của mình.”

“Vâng, vâng,” tôi nói.

“Thatcher và ông đang phân loại đồ đạc của ông. Ông đang suy xét tới việc để lại một khoản có giá trị trong sổ tài sản cho alma mater^[41] của mình.”

[41] Alma mater (tiếng La tinh): trường đại học.

“Cho Harvard á? Để chi vậy, hả Ba?” Mẹ hỏi, chân bước đến đứng phía sau Mirren.

Ông ngoại mỉm cười. “Có lẽ là để tài trợ cho một trung tâm học sinh – sinh viên. Họ sẽ đề tên ba trên đó, ngay đằng trước phía ngoài.” Ông thúc khuỷu tay vào Gat. “Họ nên gọi nó là gì đây, hử, chàng trai trẻ? Cậu nghĩ sao?”

“Tòa Harris Sinclair?” Gat đánh bạo nói.

“Hừ.” Ông ngoại lắc đầu. “Chúng ta có thể làm tốt hơn thế. Johnny?”

“Trung tâm Xã hội hóa nhà Sinclair,” Johnny nói, tay nhét miếng bí ngòi vào miệng.

“Và quà vật,” Mirren thêm vào. “Trung tâm Xã hội hóa và Quà vật nhà Sinclair.”

Ông ngoại động tay xuống bàn. “Nghe hay đấy, ta thích. Không mang tính giáo dục, nhưng mà ai cũng khoái. Ông bị thuyết phục rồi đấy. Ông sẽ gọi cho Thatcher vào ngày mai. Tên ông sẽ có mặt trên mọi tòa nhà yêu thích của đám sinh viên.”

“Ông sẽ chết trước khi người ta xây chúng đấy,” tôi nói.

“Đúng. Nhưng bộ mấy đứa không thấy tự hào khi nhìn thấy tên ông trên đó khi mấy đứa là sinh viên hả?”

“Ông sẽ không chết trước khi tụi cháu vào đại học đâu,” Mirren nói. “Tụi cháu sẽ không cho phép.”

“Được thôi, nếu cháu cứ nài nỉ.” Ông ngoại xiên một miếng đuôi tôm hùm trên đĩa của cô bạn và ăn.

Chúng tôi dễ dàng bị nhiễm theo, Mirren, Johnny, và tôi — cảm nhận được quyền lực mà ông ban cho khi mừng tượng chúng tôi ở Harvard, sự đặc biệt của việc hỏi ý kiến và cười trước trò đùa của chúng tôi. Đó là cách mà Ông ngoại luôn xử sự với chúng tôi.

“Ba chẳng đang hài hước gì đâu, ba ạ,” Mẹ ngắt lời. “Kéo đám trẻ con vào trò đó.”

“Tụi con không phải là trẻ con,” tôi bảo mẹ. “Tụi con hiểu được cuộc chuyện trò mà.”

“Không, mấy đứa con không hiểu,” mẹ nói, “không thì mấy đứa con sẽ không hòa theo ông kiểu đó đâu.”

Một cơn giá lạnh trải khắp bàn. Thậm chí đám nhóc cũng im lặng.

Dì Carrie sống với chú Ed. Hai người họ mua những bức nghệ thuật mà sau này có thể có giá trị hoặc không. Anh Johnny và Will học trường tư. Dì Carrie đã mở một cửa hàng đồ trang sức với khoản ủy thác của mình và điều hành nó được vài năm cho đến khi thất bại. Chú Ed có tiền, và chú ủng hộ dì, nhưng dì Carrie chẳng có một khoản thu nhập nào của riêng mình cả. Và họ đã không kết hôn. Chú sở hữu căn hộ của họ và dì thì không.

Dì Bess một thân một mình nuôi bốn đứa con. Dì cũng có chút tiền từ khoản ủy thác, như Mẹ và dì Carrie, nhưng khi dì ly dị chú Brody đã giữ lấy căn nhà. Dì đã không làm việc kể từ khi kết hôn, và trước đó dì chỉ là một trợ lý trong tòa báo. Dì Bess sống dựa vào khoản tiền ủy thác và đang dùng dần nó.

Và Mẹ. Công việc gây giống chó không kiếm được nhiều tiền, và Bố muốn chúng tôi bán ngôi nhà Burlington để ông có thể lấy một nửa. Tôi biết Mẹ đang sống dựa vào khoản tiền ủy thác của mình.

Chúng tôi.

Chúng tôi đang sống dựa vào khoản tiền ủy thác của mẹ.

Nó sẽ chẳng được mãi.

Thế nên khi Ông ngoại nói rằng ông có lẽ sẽ để lại số tiền của mình cho việc xây cho Harvard một trung tâm học sinh – sinh viên và hỏi xin lời khuyên của chúng tôi, ông đã chẳng bao hàm gia đình trong kế hoạch tài chính của ông.

Ông đang đưa ra một lời đe dọa.

62

VÀI TỐI sau đó. Giờ uống cocktail tại Clairmont. Nó bắt đầu lúc sáu giờ hay sáu giờ ba mươi tối, tùy thuộc vào việc khi nào thì người ta sẽ tản bộ lên ngọn đồi tới căn nhà lớn. Đầu bếp đang chuẩn bị bữa tối và đã dọn sẵn bánh Mousse cá hồi với bánh quy nhỏ phủ bột. Tôi bước ngang qua bác ấy và lôi ra từ tủ lạnh một chai rượu trắng cho các dì.

Đám nhóc, vốn đã ở dưới bãi biển lớn cả buổi chiều, đang bị Gat, Johnny, và Mirren bắt tắm vòi sen và mặc quần áo sạch ở Red Gate, nơi có một chiếc vòi sen lộ thiên. Mẹ, dì Bess và dì Carrie thì ngồi quanh bàn cà phê Clairmont.

Tôi mang những ly rượu cho các dì khi Ông ngoại tiến vào. “Thế, Penny,” ông nói, tự rót cho mình một ly bourbon từ chiếc bình trên tủ ly, “năm nay con và Cady ở Windemere thế nào rồi, với bao hoàn cảnh đổi

khác? Bess đang lo là con thấy cô đơn.”

“Con đâu có nói thế,” dì Bess bảo.

Dì Carrie nheo mắt.

“Cố, con có nói.” Ông ngoại bảo dì Bess. Ông ra hiệu tôi ngồi xuống. “Con đã nói về năm phòng ngủ. Căn bếp được tân trang, và rằng giờ thì Penny chỉ đơn độc một mình và sẽ chẳng cần đến nó.”

“Em đã nói thế sao, Bess?” Mẹ hít vào.

Dì Bess không đáp. Dì cắn môi và đưa mắt nhìn ra phong cảnh bên ngoài.

“Tụi con không cô đơn,” Mẹ nói với Ông ngoại. “Tụi con hết sức mến Windemere, phải không hả, Cady?”

Ông ngoại chiếu ánh nhìn về phía tôi. “Ở đó cháu ổn chứ, Cadence?”

Tôi biết mình nên nói gì. “Ở đó cháu còn hơn là ổn, cháu thấy vô cùng tốt ạ. Cháu yêu Windemere vì ông đã đặc biệt xây nó cho Mẹ. Cháu muốn nuôi con mình ở đó và con của con mình. Ông thật là xuất sắc, thưa Ông ngoại. Ông là một người ông đáng kính và cháu kính trọng ông. Cháu thật mừng rằng mình là một Sinclair. Đây là gia đình tuyệt nhất trên đất Mỹ này.”

Không phải trong những lời đó. Nhưng tôi có ý muốn giúp Mẹ giữ căn nhà bằng cách nói với ông ngoại rằng ông là một con người vĩ đại, rằng ông là nguyên nhân của mọi hạnh phúc của chúng tôi, và bằng cách nhắc ông nhớ rằng tôi là tương lai của gia đình. Nhà Sinclair thuần-Mỹ sẽ mãi là chính mình, những con người cao ráo và da trắng và xinh đẹp và giàu có, nếu như ông để Mẹ và tôi ở lại Windemere.

Nhẽ ra tôi phải khiến Ông ngoại thấy như đang nắm quyền khi thế giới của ông đang quay cuồng vì Ngoại đã mất. Tôi muốn cầu xin ông bằng cách ngợi ca ông — mà chưa từng nhận thấy sự công kích ẩn đằng sau những lời ông hỏi.

Mẹ tôi và hai dì đang sống dựa vào Ông ngoại và tiền của ông. Họ đã nhận được nền giáo dục tốt nhất, cả ngàn cơ hội, cả ngàn mối quan hệ, và tuy thế cuối cùng họ vẫn không thể tự lực gánh sinh được. Chẳng ai trong số họ làm được bất cứ điều gì có ích trong thế giới này. Chẳng điều gì thiết yếu. Chẳng điều gì can đảm. Họ vẫn là những cô gái nhỏ, cố để lấy lòng Cha. Ông là bánh mì và bơ, cũng là kem và mật ong của họ nữa.

“Nó quá lớn với cháu và mẹ,” tôi bảo Ông ngoại.

Không một ai cất tiếng khi tôi rời phòng.

63

TRONG CHUYẾN CUỐI BỘ về lại Windemere sau bữa tối, Mẹ và tôi đều im lặng. Ngay khi cánh cửa đóng lại sau lưng chúng tôi, mẹ liền quay sang tôi tức khắc. “Sao con không hỗ trợ mẹ nói với ông ngoại hả? Bộ con muốn chúng ta mất căn nhà này hay sao?”

“Ta không cần nó.”

“Mẹ đã lựa màu sơn, gạch lát. Mẹ đã treo cờ trước hiên.”

“Nó có năm phòng ngủ.”

“Chúng ta đã ngờ là ta sẽ có một gia đình lớn hơn nữa.” Mẹ nghiêm mặt. “Nhưng chuyện đó đã không thành. Thế không có nghĩa là mẹ không đáng có được căn nhà.”

“Mirren và mấy người họ có thể dùng căn phòng.”

“Đây là nhà của mẹ. Con không thể trong chờ mẹ từ bỏ nó bởi vì Bess có quá nhiều con và đã bỏ chồng được. Con không thể nghĩ là cứ để dì ấy giứt mất nó khỏi tay mẹ thì cũng ổn thôi đâu. Đây là nhà của chúng ta, Cadence ạ. Chúng ta phải tự trông chừng mình.”

“Mẹ có nghe thấy bản thân nói đấy không?” tôi gắt. “Mẹ có một quỹ ủy thác mà!”

“Thế thì liên quan gì?”

“Một số người chẳng có gì cả. Chúng ta có mọi thứ. Người duy nhất dùng tiền của gia đình để đi từ thiện là Ngoại. Giờ thì bà đã mất và tất cả những gì mà mọi người lo lắng là về những viên ngọc trai của

bà và trang sức của bà và bất động sản của bà. Chẳng có ai thử dùng tiền của mình để làm việc thiện. Chẳng có ai thử khiến cho thế giới tốt đẹp hơn.”

Mẹ đứng dậy. “Lòng con đang đầy sự kè cả, phải không? Con nghĩ mình hiểu thế giới hơn mẹ rất nhiều. Mẹ đã nghe thấy Gat nói. Mẹ đã thấy con nuốt lấy từng lời của nó như dùng thìa ăn kem. Nhưng con vẫn chưa chi trả hóa đơn, sở hữu tài sản, ngắm nhìn thế giới. Con chẳng biết là mình đang nói về cái gì, và con vẫn chưa làm được cái tích sự gì ngoài việc đưa ra lời chỉ trích.”

“Mẹ đang xé nát cái gia đình này vì mẹ nghĩ rằng mẹ xứng đáng được hưởng căn nhà đẹp nhất.”

Mẹ bước đến chân cầu thang. “Mai con hãy quay lại Clairmont. Con bảo Ông ngoại là mình yêu Windemere đến nhường nào. Bảo ông con muốn nuôi con của mình dành cả mùa hè ở đây. Con đi bảo ông đi.”

“Không. Mẹ nên cự lại ông. Bảo ông hãy ngừng thao tác tất cả đi. Ông chỉ đang hành xử như vậy vì ông thấy buồn vì Ngoại, mẹ không nhận ra sao? Mẹ không thể giúp ông sao? Hoặc là kiếm một việc làm để tiền của ông chẳng còn là vấn đề nữa? Hay là cho dì Bess căn nhà ấy?”

“Nghe mẹ nói đây, cô gái trẻ.” Giọng mẹ đầy nghiêm nghị. “Con đi mà nói với Ông ngoại về Windemere không thì mẹ sẽ gửi con đến Colorado với ba con suốt phần còn lại của mùa hè. Mai mẹ sẽ làm thế. Mẹ thề, điều đầu tiên mẹ làm sẽ là lôi con đến sân bay. Con sẽ chẳng được gặp thẳng bạn trai quý báu của mình nữa. Hiểu chưa?”

Mẹ đã tóm được đuôi tôi ở đó.

Mẹ biết về tôi và Gat. Và mẹ có thể đưa cậu đi xa.

Sẽ đưa cậu đi xa.

Tôi đang yêu.

Tôi hứa làm bất cứ điều gì mẹ yêu cầu.

Khi tôi bảo Ông ngoại tôi yêu quý ngôi nhà biết nhường nào, ông đã mỉm cười và nói rằng ông biết một ngày nào đó tôi sẽ có những đứa con xinh đẹp. Rồi ông nói dì Bess là một người đàn bà tham lam và ông không hề có ý định trao cho dì căn nhà của tôi. Nhưng rồi sau đó, Mirren bảo tôi ông đã hứa cho dì Bess căn Windemere rồi.

“Ba sẽ chăm sóc con,” ông đã nói thế. “Chỉ là cho ba một chút thời gian để đuổi Penny ra đã.”

64

GAT VÀ TÔI ra ngoài bãi tennis trong buổi chạng vạng vài đêm sau khi tôi cãi nhau với Mẹ. Chúng tôi quăng banh cho Fatima và Prince Philip trong im lặng.

Cuối cùng cậu lên tiếng, “Cậu có để ý là ông Harris chưa từng gọi tớ bằng tên không?”

“Không.”

“Ông gọi tớ là chàng trai trẻ. Kiểu như, Năm học của cậu thế nào hả, chàng trai trẻ?”

“Tại sao?”

“Kiểu như là, nếu ông gọi tớ là Gat thì ông sẽ thật sự nói là, Năm học của cậu thế nào hả, chàng trai Ấn có ông chú Ấn sống trong lùm lách với đứa con gái da trắng thuần khiết của ta? Chàng trai Ấn mà ta bắt quả tang lúc đang hôn hít Cadence quý báu của ta hả?”

“Cậu tin đó là những gì ông đang nghĩ sao?”

“Ông không thể chịu đựng được tớ,” Gat nói. “Không hẳn. Ông có thể thích tớ như một con người, thậm chí có thể thích chú Ed, nhưng ông không thể nói tên hay nhìn vào mắt tớ được.”

Đúng thế. Giờ khi cậu nói ra, tôi có thể nhận thấy.

“Tớ không nói là ông muốn là người chỉ thích người da trắng,” Gat tiếp tục. “Ông biết ông không phải là dạng người đó. Ông là một đảng viên Dân chủ, ông bầu cho Obama — nhưng điều đó không có nghĩa là ông thấy thoải mái khi có người da màu trong cái gia đình đẹp đẽ của mình.” Gat lắc đầu. “Ông giả dối với bọn tớ. Ông không thích cái ý tưởng dì Carrie ở với bọn tớ. Ông không gọi chú Ed là Ed. Ông gọi chú ấy là

ngài. Và ông nắm chắc rằng tớ biết tớ là một người ngoài, với mọi cơ hội mà ông có.” Gat vuốt ve đôi tai chó mềm mại của Fatima. “Cậu đã thấy ông ở căn gác mái rồi đấy. Ông muốn tớ cuốn xéo ra xa khỏi cậu.”

Tôi đã không nhìn sự phá đám của Ông ngoại theo kiểu đó. Tôi đã ngỡ rằng ông thấy xấu hổ khi chen vào giữa chúng tôi.

Nhưng giờ, đột nhiên, tôi hiểu những gì đã xảy ra.

Cẩn thận đấy, chàng trai trẻ, Ông ngoại đã nói thế. Đầu của cậu. Cậu có thể bị thương.

Đó là một lời đe dọa khác.

“Cậu có biết là chú tớ đã cầu hôn dì Carrie, mùa thu trước không?” Gat hỏi.

Tôi lắc đầu.

“Họ đã bên nhau ngọt ngào chín năm trời. Chú ấy đã hành động như một người cha với Johnny và Will. Chú ấy đã quỳ gối và cầu hôn, Cady ạ. Chú ấy kêu ba đứa con trai tụi tớ ở đó, và mẹ tớ. Chú ấy đã trang hoàng căn hộ với nến và hoa hồng. Tất cả chúng tớ đều diện đồ trắng, và chúng tớ đã mang bữa tối thịnh soạn này từ cái nơi đậm chất Ý mà dì Carrie thích này. Chú đã cho máy stereo phát nhạc Mozart.

Cả Johnny và tớ đều kiêu, chú Ed à, có chuyện gì to tát đâu? Dì ấy sống với chú mà, ông bạn. Nhưng chú ấy thấy bồn chồn lo lắng. Chú đã mua một chiếc nhẫn kim cương. Dù sao thì, dì ấy về nhà, và bốn người bọn tớ để họ lại một mình với nhau và nấp trong phòng Will. Lẽ ra tất cả chúng tớ sẽ ủa ra chúc mừng — nhưng dì Carrie đã từ chối.”

“Tớ cứ tưởng là họ thấy kết hôn chẳng có ích lợi gì chứ.”

“Chú Ed thấy ích lợi. Dì Carrie thì không muốn mạo hiểm món thừa kế ngu ngốc của mình,” Gat nói.

“Dì thậm chí không hỏi Ông ngoại sao?”

“Đó là vấn đề đấy,” Gat nói. “Mọi người đều luôn hỏi ông Harris về mọi thứ. Tại sao một người phụ nữ trưởng thành lại phải đi hỏi bố cô ta có chấp thuận đám cưới của mình không cơ chứ?”

“Ông ngoại sẽ chẳng ngăn cản dì ấy đâu.”

“Không,” Gat nói. “Nhưng hồi khi dì Carrie lần đầu chuyển đến sống chung với chú Ed, ông Harris đã nói rõ rằng tất cả số tiền để riêng cho dì sẽ biến mất nếu dì kết hôn với chú ấy.

Vấn đề là ở chỗ, ông Harris không thích màu da của chú Ed. Ông ấy là một tên khốn phân biệt chủng tộc, và bà Tipper cũng thế. Đúng, tớ thích cả hai người họ vì rất nhiều lý do, và họ đã còn hơn cả hào phóng khi cho tớ đến đây mỗi mùa hè. Tớ sẵn lòng nghĩ rằng ông Harris thậm chí không nhận ra lý do vì sao ông không thích chú tớ, nhưng ông ấy đủ ghét chú ấy để tước đi quyền thừa kế của người con gái cả của mình.”

Gat thở dài. Tôi yêu đường cong nơi quai hàm, chiếc lỗ trên áo thun của cậu, những ghi chú cậu viết cho tôi, cách nào cậu vận hành, cách cậu vung tay khi cậu trò chuyện. Khi ấy, tôi đã ngỡ rằng tôi hoàn toàn hiểu cậu.

Tôi nghiêng người và hôn cậu. Nó dường như vẫn thật thần kỳ, việc tôi có thể làm thế, và việc cậu hôn lại tôi. Thật thần kỳ khi chúng tôi cho nhau thấy sự yếu đuối của mình, cả nỗi sợ và sự mong manh.

“Tại sao chúng ta chưa từng nói về điều này vậy?” tôi thăm thò.

Gat lại hôn tôi. “Mình yêu nơi này,” cậu nói. “Hòn đảo. Johnny và Mirren. Những căn nhà và âm thanh của biển cả. Cậu.”

“Cậu cũng thế.”

“Một phần trong tớ không muốn hủy hoại nó. Thậm chí không muốn tưởng tượng ra rằng nó không hoàn hảo.”

Tôi hiểu cảm giác của cậu.

Hay tôi đã ngỡ là mình hiểu.

Thế rồi Gat và tôi tiến xuống vành ngoài, và tản bộ cho đến khi chúng tôi đến được một tảng đá rộng, phẳng nhìn ra bờ cảng. Sóng đánh vào chân đảo. Chúng tôi ôm nhau và nửa người trần trụi và lãng quên,

lâu nhất có thể, mọi chi tiết kinh khủng của gia đình Sinclair xinh đẹp.

65

NGÀY XƯA ngày xưa có một thương gia giàu sang và ba người con gái xinh đẹp. Ông làm hư con mình nhiều đến nỗi hai người con gái nhỏ nhất cả ngày chẳng làm gì ngoài việc ngồi trước gương, chăm chăm nhìn ngắm nhan sắc của mình và véo má để khiến chúng ửng hồng.

Một ngày nọ, nhà thương gia phải rời đi một chuyến. “Ta sẽ mang cho các con thứ gì khi ta trở lại đây?” ông hỏi.

Người con gái út hỏi xin những chiếc áo dài bằng lụa và đăng ren.

Người con gái giữa hỏi xin những viên hồng ngọc và ngọc lục bảo,

Người con gái cả chỉ hỏi xin một bông hồng.

Nhà thương gia ra đi trong nhiều tháng. Cho người con gái út, ông chất đầy một rương những chiếc áo dài nhiều màu sắc. Cho người con gái giữa, ông lùng sục khắp các khu chợ những trang sức đá quý. Nhưng chỉ khi ông thấy mình đã gần về đến nhà, ông mới chợt nhớ ra lời hứa một bông hồng cho người con gái cả.

Ông tiến đến một chiếc cổng sắt lớn chạy dài dọc đường đi. Ở đằng xa là một biệt thự u tối và ông hài lòng khi thấy một bụi hồng gần hàng rào đang nở ra những bông thắm đỏ. Nhiều bông dễ dàng nằm trong tầm với.

Chỉ tốn một phút để cắt lấy một đóa hoa. Khi nhà thương gia đang nhét bông hoa vào trong chiếc túi yên của mình, một tiếng gầm giận dữ khiến ông ngưng lại.

Một dáng hình choàng áo đang đứng ở nơi mà một khắc trước nhà thương gia dám chắc rằng không hề có một ai ở đó. Hắn ta to lớn và nói bằng giọng sâu âm ỉm. “Người lấy của ta mà không nghĩ đến việc bồi thường ư?”

“Anh là ai?” nhà thương gia run rẩy hỏi.

“Chỉ cần nói rằng ta là người mà người đã lấy trộm.”

Nhà thương gia giải thích rằng ông đã hứa tặng người con gái của mình một bông hồng sau một chuyến đi dài.

“Người có thể giữ lấy bông hồng ăn trộm của mình,” hắn nói, “nhưng đổi lại, đưa cho ta tài sản đầu tiên mà người thấy khi trở về.” Rồi hắn gỡ chiếc khăn trùm đầu và để lộ ra một gương mặt quái thú ghê tởm, toàn là răng và mũi. Lai tạp giữa một con lợn rừng với một con chó rừng.

“Người đã chạm mặt ta,” quái thú nói. “Người sẽ chết nếu người chạm mặt ta lần nữa.”

Nhà thương gia cười con ngựa phi về nhà nhanh nhất có thể. Khi còn cách một dặm nữa thì ông nhìn thấy người con gái cả đang đứng chờ ông trên đường.

“Tụi con nghe tin ba sẽ về đến vào chiều nay!” cô la lên và xà vào lòng ông.

Cô là tài sản đầu tiên mà ông thấy khi trở về. Giờ thì ông đã biết cái giá mà con quái thú thật sự đòi hỏi là gì.

Thế rồi sao nữa?

Tất cả chúng ta đều biết rằng Người đẹp đã dần đem lòng yêu quái thú. Cô dần dần đem lòng yêu hắn, mặc cho những gì gia đình cô sẽ nghĩ — vì sự quyến rũ và học thức, niềm hiểu biết về nghệ thuật và trái tim đa cảm của hắn.

Quả thực, hắn là con người và vẫn luôn là thế. Hắn chưa từng là một con lợn/ chó rừng chút nào. Đó chỉ là một ảo ảnh gớm guốc.

Rắc rối ở chỗ, thật hết sức khó khăn để thuyết phục cha cô chuyện đó.

Người cha thấy những hàm và mũi, ông nghe thấy tiếng gầm gừ ghê tởm, bất cứ khi nào Người đẹp đưa người chồng mới của mình về nhà viếng thăm. Mặc cho người chồng ấy có lịch sự và uyên bác. Mặc cho anh ta có tử tế ra sao.

Người cha nhìn thấy một con thú rừng, và nổi căm ghét trong ông sẽ chẳng bao giờ rời bỏ.

66

MỘT ĐÊM, MÙA HÈ thứ mười lăm, Gat ném những viên sỏi lên cửa sổ phòng tôi. Tôi ngó đầu ra để thấy cậu đang đứng giữa những tán cây, ánh trăng phản chiếu trên làn da, đôi mắt rực sáng.

Cậu đang chờ tôi ở chân bậc thang chỗ hiên nhà. “Tớ thèm chocolate kinh khủng,” cậu thầm thì, “thế nên tớ tính đi lòng sục phòng để thức ăn nhà Clairmont. Cậu đi chứ?”

Tôi gạt đầu và chúng tôi cùng nhau bước đi trên lối đi chật hẹp, ngón tay lồng vào nhau. Hai đứa bước vòng đến lối cổng bên của Clairmont, vốn dẫn đến phòng khách chất đầy vợt tennis và khăn tắm biển. Một tay áp lên cửa kính, Gat quay người lại và kéo tôi lại gần.

Làn môi ấm áp của cậu áp lên của tôi,

tay chúng tôi vẫn lồng vào nhau,

ở đó, tại cửa căn nhà.

Trong một khoảnh khắc, chỉ có hai đứa tôi một mình trong vũ trụ, với mọi sự bao la rộng lớn của bầu trời và tương lai và quá khứ trải dài ra quanh chúng tôi.

Chúng tôi nhón chân bước ngang phòng khách và tiến vào phòng để thức ăn lớn mở ra căn bếp. Căn phòng mang kiểu xưa với những chiếc ngăn kéo gỗ nặng trĩu và những giá vốn dùng để để ớt và rau củ dầm, hồi căn nhà được xây. Giờ thì chúng chứa bánh quy, hòm rượu, snack khoai tây chiên, các loại củ, nước khoáng. Chúng tôi không bật đèn, phòng chừng có ai đó tiến vào phòng bếp, nhưng chúng tôi chắc rằng Ông ngoại là người duy nhất ngủ ở Clairmont. Ông sẽ chẳng nghe thấy gì vào ban đêm. Ban ngày thì ông đeo một chiếc máy trợ thính. Hai đứa đang sục sạo thì nghe được tiếng nói. Đó là các dì, đang tiến vào nhà bếp, nói những lời gièm pha và kích động.

“Đó là lý do mà người ta giết nhau đấy,” dì Bess chua chát nói. “Em nên bước ra khỏi cái phòng này trước khi làm chuyện gì đó mà em sẽ hối tiếc.”

“Em không định thế đâu,” Carrie nói.

“Đừng có bảo là em định thế nào!” dì Bess quát. “Chị có Ed. Chị không cần tiền như là em.”

“Em đã thò móng vào căn nhà Boston rồi còn gì,” Mẹ nói. “Để cho cái đảo này yên đi.”

“Ai đã thu xếp tang lễ cho Mẹ hả?” dì Bess gắt. “Ai đã ở bên Ba hàng tuần, ai tỉ mỉ kiểm tra giấy tờ, nói chuyện với những người đưa tang, viết giấy cảm ơn chứ?”

“Em sống gần ba mà,” Mẹ nói. “Em ở ngay đó.”

“Em đang gánh vác cả một gia đình với bốn đứa nhỏ và vẫn đi làm việc,” dì Bess nói. “Hai chị chẳng làm gì cả.”

“Một công việc bán thời gian thôi,” Mẹ nói. “Và nếu mà chị còn nghe em nói bốn đứa nhỏ một lần nữa, chị sẽ hét lên đấy.”

“Chị cũng đang gánh vác cả một gia đình đây,” dì Carrie bảo.

“Chẳng ai trong hai người đến thăm trong một hay hai tuần cả. Các chị bỏ hết lại cho em,” dì Bess nói. “Em chính là người phải đối mặt với Ba cả năm trời. Em chính là người chạy qua khi ba cần giúp đỡ. Em chính là người phải đối mặt với chứng mất trí và nỗi sầu khổ của ông.”

“Đừng có nói thế,” dì Carrie nói. “Em không biết là ba gọi chị thường xuyên thế nào. Em không biết là chị đã phải chịu đựng chỉ để là một đứa con gái ngoan với ba nhiều biết nhường nào đâu.”

“Nói thẳng tuột ra là em muốn căn nhà đó,” dì Bess nói tiếp như thể dì chẳng nghe thấy. “Em đã giành được nó. Ai chở Mẹ đến những cuộc hẹn với bác sĩ chứ? Ai ngồi bên giường mẹ hả?”

“Thế là không công bằng,” Mẹ nói. “Em biết là chị có xuống đó. Carrie cũng xuống đó mà.”

“Để viếng thăm,” dì Bess rút lên.

“Em đâu có cần phải làm mấy việc đó,” Mẹ nói. “Chẳng ai nhờ em làm cả.”

“Chẳng còn ai khác ở đó để làm. Các chị để em làm việc ấy, và chưa từng có một lời cảm ơn. Em bị tống vào Cuddledown và nó có căn bếp tệ nhất trong cả. Các chị thậm chí chưa từng vào đó, các chị sẽ ngạc nhiên là nó tồi tàn đến thế nào. Nó gần như chẳng đáng đồng xu cắc bạc nào cả. Mẹ đã sửa sang căn bếp Windemere trước khi mất, và những phòng tắm căn Red Gate, nhưng Cuddledown thì vẫn y như thế — và giờ hai người ngồi đây, tị nạnh với em những bù đắp cho mọi điều em đã và tiếp tục làm.”

“Chị đồng ý với những bức tranh cho Cuddledown,” dì Carrie gắt. “Em đã muốn cảnh quan. Em có căn nhà duy nhất nằm trước biển, Bess ạ, và em có mọi sự chấp thuận và tận tâm của Ba. Chị nghĩ thế là đủ với em rồi. Chúa biết bọn chị có nó là không thể.”

“Chị chọn không có nó đấy chứ,” Bess nói. “Chị chọn Ed; chị chọn sống với anh ta. Chị chọn mang Gat đến đây mỗi mùa hè, khi chị biết rằng nó không phải là một trong số chúng ta. Chị biết Ba nghĩ gì, và chị không chỉ đi loanh quanh với Ed, chị còn đưa đứa cháu của anh ta đến đây và phô trương thằng nhỏ khắp nơi như là một đứa con gái nhỏ bướng bỉnh với món đồ chơi cấm đoán. Mắt chị lúc nào cũng mở to ra.”

“Câm nói về Ed đi!” dì Carrie hét. “Câm miệng ngay, câm ngay đi.”

Một cái tát — dì Carrie đã vả ngang miệng dì Bess.

Dì Bess rời đi. Đóng sầm cửa lại.

Mẹ cũng bỏ đi.

Gat và tôi ngồi trên sàn phòng để thức ăn, nắm tay nhau. Cố không thở, cố không di chuyển khi dì Carrie đặt những chiếc ly vào trong bồn rửa.

67

HAI NGÀY SAU đó, Ông ngoại gọi anh Johnny vào phòng làm việc ở Clairmont của mình. Nhờ Johnny làm giúp ông một việc.

Johnny nói không.

Ông ngoại bảo sẽ tước sạch quỹ dùng cho đại học của Johnny nếu Johnny không làm.

Johnny bảo anh sẽ không chõ mũi vào đời sống tình cảm của mẹ và rồi sẽ tự làm việc kiếm tiền thông qua Trường đại học cộng đồng thôi.

Ông ngoại gọi cho ông Thatcher.

Johnny kể cho dì Carrie.

Dì Carrie yêu cầu Gat ngừng đến ăn tối ở Clairmont. “Việc ấy khiến ông Harris phát bực,” dì nói. “Sẽ tốt hơn cho tất cả chúng ta nếu cháu chỉ đơn giản là làm chút mì ống ở Red Gate, hoặc cháu có thể nhờ Johnny mang cho cháu một đĩa. Cháu hiểu mà, phải không? Chỉ là đến khi mọi thứ phân bố xong xuôi thôi.”

Gat không hiểu.

Johnny cũng không.

Cả lũ những Kẻ dối trá chúng tôi ngừng đến ăn tối.

Không lâu sau đó, dì Bess bảo Mirren thúc ép Ông ngoại nhiều hơn về căn Windemere. Dì kêu đưa Bonnie, Liberty, và Taft theo để nói với ông trong phòng làm việc. Chúng là tương lai của gia đình này, Mirren phải nói vậy. Johnny và Cady không có điểm toán để vào Harvard, trong khi Mirren thì có. Mirren là người có đầu óc kinh doanh, người thừa kế cho tất cả những gì mà Ông ngoại đại diện. Còn Johnny và Cady thì quá là vô dụng.

Và nhìn những đứa nhỏ xinh đẹp này xem: cặp sinh đôi tóc vàng xinh xắn, Will mặt tàng nhang. Chúng là những người nhà Sinclairs, từ trong ra ngoài.

Nói tất cả những điều ấy, dì Bess bảo. Nhưng Mirren không chịu làm.

Dì Bess lấy đi điện thoại, laptop, và tiền tiêu vặt của cô bạn.

Mirren không chịu làm.

Một buổi chiều nọ, Mẹ hỏi về tôi và Gat. “Ông ngoại biết là có gì đó giữa hai đứa con. Ông thấy không vui.”

Tôi nói với mẹ là tôi đang yêu.

Mẹ bảo tôi đừng có mà ngớ ngẩn thế. “Con đang mạo hiểm tương lai đấy,” mẹ nói. “Căn nhà của chúng ta. Việc học của con. Vì cái gì cơ chứ?”

“Tình yêu.”

“Một chuyến ăn chơi lu bù của mùa hè. Để thẳng bé yên đi.”

“Không.”

“Tình yêu không bền lâu đâu, Cady ạ. Con biết thế mà.”

“Con không.”

“Chà, tin mẹ đi, nó không đâu.”

“Tụi con không phải là mẹ và Bố,” tôi nói. “Tụi con không phải.”

Mẹ khoanh tay. “Trưởng thành đi, Cadence. Nhìn ngắm thế giới như nó vốn thế, chứ không phải như con muốn nó là.”

Tôi nhìn mẹ. Người mẹ đẹp đẽ, cao ráo của tôi với lọn tóc xinh đẹp và chiếc miệng gay gắt, chua xót. Tĩnh mạch mẹ chưa từng mở ra. Trái tim mẹ chưa từng lăn ra và rớt xuống đây bắt lực trên bãi cỏ. Mẹ chưa từng tan chảy thành những vũng nước nhỏ. Mẹ bình thường. Luôn thế. Bằng bất cứ giá nào.

“Vì sự lành mạnh của gia đình ta,” cuối cùng mẹ nói, “con sẽ cắt đứt quan hệ với nó.”

“Con sẽ không.”

“Con phải. Và khi xong việc, hãy chắc rằng Ông ngoại biết. Bảo ông chuyện đó chẳng là gì cả và bảo ông chuyện đó chưa từng là gì cả. Bảo ông rằng ông không nên lo về thằng bé đó nữa và rồi nói chuyện với ông về Harvard và đội tennis và tương lai con có trước mắt. Con có hiểu mẹ không hả?”

Tôi không hiểu và sẽ không.

Tôi chạy ra khỏi nhà và lao vào vòng tay Gat.

Tôi nhỏ máu trên người cậu và cậu chẳng hề bận tâm.

TỐI MUỘN ĐÊM HÔM ĐÓ, Mirren, Gat, Johnny, và tôi xuống chỗ nhà kho chứa dụng cụ ở phía sau Clairmont. Chúng tôi tìm những cái búa. Chỉ có hai chiếc, thế nên Gat cầm lấy một cái cờ lê còn tôi thì mang một cặp kéo tỉa vườn nặng chịch.

Chúng tôi lượm hết những con ngỗng ngà ở Clairmont, những con voi ở Windemere, những con khi ở Red Gate, và con cóc ở Cuddledown. Chúng tôi đem chúng xuống cầu cảng trong bóng đêm và dùng búa và cờ lê và kéo đập nát chúng ra cho đến khi mô tượng ngà chẳng còn là gì ngoài mô bột vụn.

Gat múc một xô nước biển lạnh lẽo và gột rửa cầu cảng sạch sẽ.

68

CHÚNG TÔI ĐÃ NGHĨ.

Chúng tôi đã trò chuyện.

Giả như, chúng tôi nói,

giả như

trong một vũ trụ khác

một hiện thực bị chia tách,

Chúa trở tay và

sét đánh trúng căn nhà Clairmont?

Giả như

Chúa khiến nó bùng cháy?

Như thế ngài sẽ trừng phạt những kẻ tham lam, kẻ nhỏ mọn, kẻ định kiến, kẻ bình thường, kẻ tàn nhẫn.

Họ sẽ hối hận về hành động của mình.

Và sau đó, học lại cách yêu thương nhau.

Mở rộng tâm hồn. Mở rộng tinh mạch. Xóa đi nụ cười.

Là một gia đình. Trở lại là một gia đình.

Cách chúng tôi nghĩ về điều ấy, nó không thuộc tín ngưỡng.

Và tuy thế nó là.

Sự trừng phạt.

Gột rửa bằng ngọn lửa.

Hoặc cả hai.

69

NGÀY HÔM SAU, VÀO CUỐI Tháng Bảy mùa hè thứ mười lăm, có một bữa trưa ở Clairmont. Một bữa trưa khác như mọi bữa trưa khác, dọn trên chiếc bàn lớn. Thêm nhiều nước mắt.

Họ lớn tiếng đến nỗi lũ những Kẻ dối trá chúng tôi bước trên lối đi dẫn từ Red Gate và đứng phía cuối khu vườn, lắng nghe.

“Con phải giành lấy tình yêu thương của ba mỗi ngày, Ba ạ,” Mẹ nói kháy. “Và hầu hết là con thất bại. Nó thật chẳng chút công bằng. Carrie có những viên ngọc trai, Bess có căn nhà Boston, Bess có Windemere. Carrie có Johnny và ba sẽ cho chị ấy căn Clairmont, con biết là ba sẽ. Sẽ chỉ còn mình con với không gì cả, không chút gì, dầu rằng Cady lẽ ra phải là người được chọn. Đứa cháu đầu lòng, ba đã luôn nói thế.”

Ông ngoại đứng dậy khỏi chỗ ngồi của mình ở đầu bàn. “Này Penelope.”

“Con sẽ đem nó đi khỏi, ba nghe thấy chứ? Con sẽ đem Cady đi và ba sẽ không được gặp lại nó nữa.”

Giọng Ông ngoại oang oang cả khoảng sân. “Đây là Hợp chủng quốc Hoa Kỳ,” ông nói. “Con dường như không hiểu điều đó phải không, Penny, thế thì để ta giải thích cho. Ở Mỹ, đây là cách mà chúng ta hoạt động: Chúng ta làm việc để đạt lấy thứ mình muốn, và chúng ta thành đạt. Chúng ta chưa từng chấp nhận câu từ chối, và chúng ta xứng đáng nhận lấy phần thưởng cho sự bền bỉ của mình. Will, Taft, hai đứa có

đang nghe không?”

Hai đứa nhóc gật đầu, cầm run lấy bấy. Ông ngoại tiếp tục: “Nhà Sinclair chúng ta là một gia đình cao quý, lâu đời. Đó là thứ để tự hào. Truyền thống và giá trị của chúng ta thành hình nên nền đá mà những thế hệ tương lai sẽ đứng trên. Hòn đảo này là nhà của chúng ta, như nó là nhà của cha ta và của ông ta trước đó nữa. Và lúc nay đây ba đứa phụ nữ tội bay, với những cuộc ly dị, những mái nhà đổ vỡ, sự bất kính với truyền thống này, sự thiếu nguyên tắc làm việc này, tội bay đã chẳng làm tích sự gì ngoài việc khiến cho một ông già vốn cứ nghĩ rằng đã nuôi dạy tội bay đúng đắn thấy thất vọng.”

“Ba, làm ơn đi,” dì Bess nói.

“Im lặng!” Ông ngoại quát to. “Mấy đứa bay *không* thể trông chờ ta chấp nhận sự coi thường của tội bay đối với những giá trị của gia đình này và khen thưởng cho tội bay và các con của tội bay sự đảm bảo về tài chính được. Tội bay không thể, bất cứ đứa nào, trông chờ vào điều đó cả. Và tuy thế, ngày nối ngày, ta thấy tội bay vẫn thế. Ta sẽ không chịu đựng nữa.”

Dì Bess gục khóc.

Dì Carrie túm lấy khuỷu tay Will và tiến về phía cầu cảng.

Mẹ ném ly rượu vào tường hông nhà Clairmont.

70

“RỒI CHUYỆN GÌ ĐÃ XẢY RA?” tôi hỏi Johnny. Chúng tôi vẫn đang nằm trên sàn nhà Cuddledown, vào sáng sớm. Mùa hè thứ mười bảy.

“Em không nhớ à?” anh hỏi.

“Không.”

“Mọi người bắt đầu rời đảo. Mẹ Carrie đưa Will đến một khách sạn ở Edgartown và yêu cầu anh và Gat theo mẹ ngay khi gói ghém xong mọi thứ. Dân nhân viên rời đi lúc tám giờ. Mẹ em đến gặp bạn của dì ở Vineyard—”

“Alice á?”

“Ừ, cô Alice đến và đón dì, nhưng em không chịu rời đi, và cuối cùng dì đi mà không có em. Ông ngoại bay về đất liền. Và rồi chúng ta quyết định chôn lửa.”

“Chúng ta đã lên kế hoạch về nó,” tôi nói.

“Đúng là chúng ta đã. Chúng ta thuyết phục dì Bess lấy một chiếc thuyền lớn và đưa lũ nhóc đi xem một bộ phim ở Vineyard.”

Khi Johnny nói, ký ức thành hình. Tôi lấp đầy những chi tiết anh không nói ra thành lời.

“Khi họ rời đi, chúng ta đã uống số rượu đóng nút họ để ở bếp,” Johnny nói. “Bốn chai. Và Gat đã rất tức giận...”

“Cậu ấy như thế là đúng,” tôi nói.

Johnny quay mặt và lại nói với sàn nhà. “Vì nó sẽ không trở lại. Nếu mẹ anh cưới chú Ed, họ sẽ bị tước quyền thừa kế. Và nếu mẹ anh bỏ chú Ed, Gat sẽ chẳng còn chút liên hệ gì với gia đình ta nữa.”

“Clairmont giống như là biểu tượng của mọi điều sai trái.” Là giọng của Mirren. Cô bạn tiến vào lặng lẽ đến nỗi tôi không hề nghe thấy. Giờ thì cô bạn đang nằm trên sàn cạnh Johnny, nắm lấy tay kia của anh.

“Trung tâm của chế độ gia trưởng,” Ga nói. Tôi cũng không nghe thấy tiếng cậu tiến vào. Cậu nằm xuống kể tôi.

“Cậu đúng là một con lừa đó, Gat,” Johnny thân ái nói. “Cậu luôn nói chế độ gia trưởng.”

“Đó là ý tứ mà.”

“Cậu chèn cái từ đó vô bất cứ khi nào có thể. Chế độ gia trưởng trên bánh mì nướng. Chế độ gia trưởng trong quần. Chế độ gia trưởng với một vắt chanh.”

“Clairmont dường như giống như là trung tâm của chế độ gia trưởng vậy,” Gat lặp lại. “Và đúng, chúng

ta đã say khướt đến mị người, và đúng, chúng ta đã nghĩ rằng họ đã xé nát gia đình và tổ sẽ chẳng bao giờ đến đây nữa. Chúng ta tưởng tượng ra rằng nếu căn nhà biến mất, và mớ giấy tờ và dữ liệu trong đó biến mất, và mọi thứ đồ vật họ tranh nhau mất đi, quyền lực cũng sẽ biến mất.”

“Chúng ta có thể là một ra đình,” Mirren nói.

“Nó giống như một sự gột rửa vậy,” Gat bảo.

“Tất cả những gì Cady nhớ là chỉ là chúng ta đã châm lửa,” Johnny nói, giọng anh đột nhiên to lên.

“Và vài chuyện khác,” tôi nói thêm, nhóm người ngồi dậy và nhìn những Kẻ dối trá dưới ánh sáng ban mai. “Mọi thứ đang ulla về khi mọi người lấp đầy câu chuyện.”

“Tụi này đang kể cho em nghe mọi chuyện xảy ra trước khi chúng ta châm lửa,” Johnny vẫn lớn tiếng nói.

“Đúng thế,” Mirren bảo.

“Chúng ta đã châm lửa,” tôi ngạc nhiên nói. “Chúng ta đã không thốn thức và chảy máu; thay vào đó chúng ta đã làm chuyện gì đó. Tạo sự thay đổi.”

“Kiểu thế,” Mirren nói.

“Mọi người đùa à? Chúng ta đã đốt cái tòa nhà chết tiệt đó thành tro.”

71

SAU KHI CÁC DÌ và Ông ngoại cãi nhau, tôi đã khóc.

Gat cũng khóc.

Cậu sẽ rời đảo và tôi sẽ chẳng bao giờ được gặp lại cậu nữa. Cậu sẽ chẳng bao giờ gặp tôi.

Gat, Gat của tôi.

Trước kia tôi chưa từng khóc với ai cả. Cùng lúc.

Cậu khóc như một người đàn ông, chứ không phải như một cậu bé. Không phải như cậu nản chí hay là vì không được phép làm như ý muốn, mà là như cuộc đời thật đắng cay. Như thế những vết thương của cậu chẳng thể được chữa lành.

Tôi muốn chữa lành chúng cho cậu.

Chúng tôi một mình chạy xuống bãi biển nhỏ. Tôi dính sát vào cậu và chúng tôi cùng ngồi trên bãi cát, và riêng lần này cậu không hề có gì để nói. Không phân tích, không chất vấn.

Cuối cùng tôi đã nói gì đó về việc

nếu như

nếu như

chúng ta tự mình giải quyết vấn đề?

Và Gat nói,

Bằng cách nào?

Và tôi đã nói gì đó về việc

nếu như

nếu như

họ có thể ngừng đấu đá?

Ta có thứ để cứu lấy.

Và Gat nói,

Đúng thế. Cậu và tớ và Mirren và Johnny, đúng thế, chúng ta có.

Nhưng dĩ nhiên chúng ta luôn có thể gặp nhau, cả bốn đứa.

Năm tới chúng ta có thể lái xe.

Luôn có điện thoại.

Nhưng ở đây, tôi bảo, tại nơi này.

Đúng thế, ở đây, cậu nói, tại nơi này.

Cậu và tớ.

Tôi đã nói gì đó về việc

nếu như

nếu như

chúng ta có thể, bằng cách nào đó, ngừng là

Gia đình Sinclair Xinh đẹp, và chỉ là một gia đình?

Nếu như chúng ta có thể ngừng mang

màu da, gia cảnh khác biệt, và chỉ yêu nhau thôi?

Nếu như chúng ta có thể ép mọi người thay đổi.

Ép buộc họ.

Cậu muốn đóng vai Chúa trời à, Gat nói.

Tớ muốn hành động, tôi bảo.

Luôn có điện thoại, cậu nói.

Nhưng còn ở đây? tôi hỏi. Nơi này.

Đúng, ở đây? cậu nói. Nơi này.

Gat là tình yêu của tôi, mối tình đầu tiên và duy nhất. Sao tôi có thể rời bỏ cậu được?

Cậu là người không thể cười giả tạo nhưng thường xuyên mỉm cười. Cậu băng cổ tay tôi bằng gạc trắng và tin rằng những vết thương cần được chú ý. Cậu viết lên tay cậu và hỏi những suy nghĩ của tôi. Tâm trí cậu luôn hoạt động không ngừng nghỉ, không nghỉ ngơi. Cậu không còn tin vào Chúa trời và tuy thế cậu vẫn ước rằng Chúa trời sẽ giúp cậu.

Và giờ đây, cậu đã là của tôi, tôi nói chúng ta không nên để tình yêu của hai đứa bị đe dọa.

Chúng ta không nên để gia đình tan rã.

Chúng ta không nên thừa nhận một tội lỗi ta có thể thay đổi

Chúng ta nên chống lại nó, phải không?

Đúng vậy. Chúng ta nên làm thế.

Thậm chí chúng ta sẽ là những người hùng.

GAT VÀ TÔI trò chuyện với Mirren và Johnny.

Thuyết phục họ hành động.

Chúng tôi bảo nhau

hết lần này đến lần khác: làm điều mình sợ.

Chúng tôi bảo nhau

hết lần này đến lần khác, chúng tôi đã nói thế.

Chúng tôi bảo nhau rằng

chúng tôi đã đúng.

72

KẾ HOẠCH RẤT đơn giản. Chúng tôi sẽ tìm những bình ga dự phòng, vốn được để trong kho dành cho những chiếc thuyền máy. Có những tờ báo và giấy các tông trong phòng khách: chúng tôi sẽ chồng thành từng chồng và tưới chúng dầu hỏa. Chúng tôi sẽ tưới cả sàn gỗ nữa. Bước lui lại. Đốt một cuộn giấy vệ sinh và ném. Dễ như bỡn.

Chúng tôi sẽ đốt hết từng tầng, từng phòng, để chắc rằng Clairmont hoàn toàn bị thiêu hủy.

Gat ở dưới tầng hầm, tôi ở tầng trệt, Johnny ở tầng hai và Mirren ở tầng thượng.

“Sở chữa cháy đến trễ lắm,” Mirren bảo.

“Hai sở chữa cháy lận,” Johnny nói. “Của Woods Hole và của Martha’s Vineyard.”

“Ta đã lường trước chuyện đó rồi,” tôi nhận rõ.

“Chúng ta đã tính là sẽ gọi giúp đỡ,” Johnny nói. “Dĩ nhiên là ai đó phải gọi không thì nó sẽ giống như

là ta tự ý đốt phá vậy. Chúng ta sẽ bảo là cả đám đang ở dưới Cuddledown, xem một bộ phim, và mấy người biết là quanh đó toàn là cây không mà. Tụi mình không thể thấy những căn nhà khác trừ khi tụi mình leo lên mái nhà. Thế nên việc không ai gọi cũng là hợp lý thôi.”

“Mấy sở chữa cháy đó chủ yếu toàn là tình nguyện viên,” Gat nói. “Không ai có manh mối gì đâu. Những căn nhà gỗ cũ. Mồi lửa.”

“Nếu các dì và Ông ngoại nghi ngờ chúng ta, và tớ nghĩ là có lẽ họ sẽ như thế, họ sẽ chẳng bao giờ truy tố cả,” Johnny nói thêm. “Thật dễ để tin vào điều ấy.”

Dĩ nhiên họ sẽ không truy tố.

Không ai ở đây phạm pháp.

Không ai nghiện ngập.

Không ai thảm bại.

Tôi thấy rùng mình với những gì chúng tôi đã làm. Những gì tôi đã làm.

Tên đầy đủ của tôi là Cadence Sinclair Eastman, và trái với những kỳ vọng của gia đình xinh đẹp nơi tôi lớn lên, tôi là một đứa cố ý đốt phá.

Một người nhìn xa trông rộng, một nữ anh hùng, một đứa nổi loạn.

Loại người làm thay đổi lịch sử.

Một tội phạm.

Nhưng nếu tôi là một tội phạm, thế thì, liệu tôi có phải là một đứa nghiện ngập? Thế thì, liệu tôi có phải là một kẻ thảm bại?

Tâm trí tôi đang chơi đùa với những từ nghĩa bện vào nhau như nó luôn thế. Ở đây với những Kẻ dối trá, cuối cùng tôi có thể nhìn thấy được sự thật. “Chúng ta đã khiến nó xảy ra,” tôi bảo.

“Tùy vào việc cậu nghĩ nó là cái gì,” Mirren nói.

“Chúng ta đã cứu gia đình. Họ đã bắt đầu lại.”

“Dì Carrie lang thang khắp đảo vào ban đêm,” Mirren nói. “Mẹ tớ cọ rửa những chiếc bồn rửa sạch cho đến khi đôi bàn tay mẹ đau buốt. Dì Penny trông chừng cậu ngủ và ghi chép những gì cậu ăn. Họ nốc rượu. Họ say khướt cho đến khi nước mắt chảy dài trên khuôn mặt.”

“Cậu thậm chí tới Clairmont Mới lúc nào mà thấy được những chuyện đó chứ?” tôi hỏi.

“Thì thoảng tớ có đến,” Mirren nói. “Cậu nghĩ là chúng ta đã giải quyết được mọi chuyện, Cady ạ, nhưng tớ nghĩ nó là...”

“Chúng ta đang ở đây,” tôi cố chấp. “Không có ngọn lửa đó, chúng ta sẽ chẳng ở đây. Đó là những gì tớ đang nói.”

“Được rồi.”

“Ông ngoại nắm quá nhiều quyền lực,” tôi nói. “Và giờ thì không. Chúng ta đã thay đổi tội lỗi mà chúng ta thấy trên thế giới này.”

Tôi hiểu được rất nhiều thứ vốn không rõ ràng trước kia. Chén trà tôi ấm áp, những Kẻ dối trá xinh đẹp, Cuddledown xinh đẹp. Chẳng hề gì nếu tôi chịu những cơn đau đầu hay Mirren bị bệnh. Chẳng hề gì nếu Will gặp ác mộng và Gat căm ghét bản thân mình. Chúng tôi đã gây nên một tội ác hoàn hảo.

“Ông ngoại chỉ không có quyền lực vì ông đang loạn trí,” Mirren nói. “Ông sẽ vẫn tra tấn mọi người nếu ông có thể.”

“Tớ không đồng tình với cậu,” Gat nói. “Clairmont Mới với tớ giống như một sự trừng phạt vậy.”

“Cái gì?” cô bạn hỏi.

“Một sự trừng phạt chính mình. Ông xây cho bản thân một mái nhà mà không phải là một mái nhà. Nó không thoải mái một cách có chủ đích.”

“Tại sao ông lại làm thế chứ?” tôi thắc mắc.

“Tại sao cậu lại cho đi tất cả những món đồ của mình?” Gat hỏi.

Cậu nhìn tôi chăm chăm. Tất cả đều nhìn tôi chăm chăm.

“Để từ thiện,” tôi đáp. “Để làm gì đó tốt đẹp trong thế giới này.”

Một sự im lặng đến kỳ lạ.

“Tớ ghét sự lộn xộn,” tôi nói.

Không ai cười. Tôi không biết thế nào mà cuộc trò chuyện này hóa ra thành tất cả đều xoay quanh tôi.

Trong một lúc lâu, chẳng ai trong những Kẻ dối trá cất tiếng. Rồi Johnny nói, “Đừng thúc bách quá, Gat,” và Gat nói, “Tớ mừng cậu nhớ ra ngọn lửa, Cadence ạ,” và tôi nói, “Chà, thì, cũng chút,” và Mirren nói cô bạn thấy không khỏe và quay lại giường.

Đám con trai và tôi nằm trên sàn bếp, mắt chăm chăm nhìn trần nhà trong một khoảng lâu hơn, cho đến khi tôi nhận ra, với chút xấu hổ, rằng cả hai người họ đã chìm vào giấc mộng.

73

TÔI TÌM THẤY mẹ trên hiên nhà Windemere với lũ chó săn. Mẹ đang đan một chiếc khăn len màu xanh nhạt.

“Con lúc nào cũng ở Cuddledown,” Mẹ phàn nàn. “Ở dưới đây suốt cũng không tốt đâu. Hôm qua Carrie đến đây, để tìm cái gì đó, và dì ấy nói rằng chỗ đây thật là bẩn thỉu. Con đã làm gì thế?”

“Không gì cả. Xin lỗi về đồng lộn xộn.”

“Nếu nó thật sự bẩn thỉu thì chúng ta không thể nhờ Ginny dọn được rồi. Con biết chuyện đó mà, đúng không? Làm thế là không công bằng với cô ấy. Và Bess sẽ ngắt mất nếu dì ấy thấy nó.”

Tôi không muốn bất cứ ai bước vào Cuddledown cả. Tôi muốn nó chỉ dành cho riêng chúng tôi mà thôi. “Mẹ đừng lo.” Tôi ngồi xuống và vỗ chiếc đầu vàng thơm tho của Bosh. “Nghe này, Mẹ?”

“Ừ?”

“Tại sao mẹ lại bảo gia đình không nói cho con nghe về trận lửa?”

Mẹ đặt mớ sợi xuống và nhìn tôi trong một lúc lâu. “Con nhớ ra trận lửa ư?”

“Tối hôm qua, ký ức đã ủa về. Con không nhớ hết toàn bộ, nhưng đúng. Con nhớ nó đã xảy ra. Con nhớ ông, mẹ, các dì đã tranh cãi. Và mọi người rời đảo. Con nhớ con đã ở đây với Gat, Mirren, và Johnny.”

“Con có nhớ ra gì khác nữa không?”

“Bầu trời trông như thế nào. Với ngọn lửa. Mùi của khói.”

Nếu Mẹ nghĩ tôi bằng cách nào đó có lỗi, mẹ sẽ chẳng bao giờ, chẳng bao giờ cả, hỏi tôi. Tôi biết mẹ sẽ không làm thế.

Mẹ không muốn biết.

Tôi đã thay đổi tiến trình cuộc đời mẹ. Tôi đã thay đổi vận mệnh của gia đình. Những Kẻ dối trá và tôi.

Đó là một việc làm tồi tệ. Có lẽ. Nhưng nó có cái đúng. Nó không phải là ngồi yên và phàn nàn. Tôi là một người uy quyền hơn mẹ tôi từng biết. Tôi đã làm điều xấu với mẹ và đã giúp mẹ nữa. Mẹ vuốt tóc tôi. Thật là ngọt ngào một cách giả tạo. Tôi nghiêng đầu. “Chỉ thế thôi à?” mẹ hỏi.

“Tại sao không ai nói con nghe về chuyện đây?” tôi lặp lại.

“Bởi vì cái— bởi vì—” Mẹ ngưng lại, cố tìm từ để nói. “Bởi vì cơn đau của con.”

“Bởi vì con bị đau đầu, bởi vì con không thể nhớ ra tai nạn của mình, nên con không thể chịu được việc Clairmont đã bị thiêu rụi ư?”

“Các bác sĩ bảo mẹ không được thêm áp lực vào cuộc sống của con,” mẹ nói. “Họ bảo rằng ngọn lửa có lẽ là thứ đã gây nên những cơn đau đầu, dù cho nó có là do hít phải khói hay do—hay do sợ hãi,” mẹ kết thúc đầy khập khiễng.

“Con không phải là một đứa trẻ,” tôi nói. “Con có thể được tin tưởng để biết những thông tin cơ bản về gia đình mình. Cả mùa hè con đã luôn cố nhớ về vụ tai nạn, và những gì đã xảy ra ngay trước đó. Sao mẹ không kể cho con nghe, hả Mẹ?”

“Mẹ có kể cho con nghe chứ. Hai năm trước. Mẹ cứ kể đi kể lại cho con đấy, nhưng con chưa từng nhớ

nó đến ngày hôm sau. Và khi mẹ nói chuyện với bác sĩ, ông ấy nói rằng mẹ không nên cứ làm con khó chịu bằng cách đó, không nên cứ thúc đẩy con.”

“Mẹ sống với con cơ mà!” tôi hét lên. “Bộ mẹ không có tí lòng tin vào sự phán đoán của chính mình thay vì sự phán đoán của cái ông bác sĩ gần như chẳng biết gì về con sao?”

“Ông ấy là một chuyên gia.”

“Điều gì khiến mẹ nghĩ là con muốn cả gia đình mình cứ giữ bí mật với con — kể cả hai đứa sinh đôi, kể cả Will và Taft, vì Chúa — hơn là biết về những gì đã xảy ra hả? Điều gì khiến mẹ nghĩ là con quá mong manh đến nỗi con không thể biết dù chỉ là những sự việc đơn giản chứ?”

“Với mẹ con dường như mong manh thế đấy,” Mẹ nói. “Và nói thật nhé, mẹ vẫn chưa chắc là mình có thể xoay sở được với phản ứng của con.”

“Mẹ thậm chí không tưởng tượng được là chuyện đó si nhục thế nào đâu.”

“Mẹ yêu con,” mẹ nói.

Tôi không thể nhìn vào gương mặt đầy vẻ thương hại, tự cho mình là đúng của mẹ thêm nữa.

74

RREN ĐANG Ở TRONG phòng tôi khi tôi mở cửa. Cô bạn đang ngồi trên bàn tôi, tay đặt trên chiếc laptop của tôi.

“Tớ tự hỏi liệu tớ có thể đọc những bức email mà năm ngoái cậu gửi cho tớ được không,” cậu ấy nói. “Cậu có giữ chúng trong máy tính chứ?”

“Có.”

“Tớ chưa từng đọc chúng,” cậu ấy nói. “Đầu hè tớ đã vờ như là mình đã đọc, nhưng tớ thậm chí chưa từng mở chúng ra.”

“Tại sao không chứ?”

“Tớ chỉ là không làm thế,” rren bảo. “Tớ đã nghĩ là nó chẳng quan trọng gì, nhưng giờ tớ lại nghĩ là nó có. Và trông này!” Cô bạn nói nhẹ. “Tớ thậm chí còn rời nhà để làm việc này đấy!”

Tôi nuốt xuống cơn tức giận nhiều nhất có thể. “Tớ hiểu việc không viết thư hồi đáp, nhưng tại sao cậu thậm chí còn không thèm đọc mail của tớ chứ?”

“Tớ biết,” rren nói. “Nó thật tệ và tớ là một con nhỏ đáng ghét. Làm ơn, giờ cậu sẽ cho tớ đọc chúng nhé?”

Tôi mở laptop. Tìm kiếm và tìm thấy tất cả những bức thư ngắn gửi đến cô bạn.

Cả thảy là hai mươi tám bức. Tôi đọc chúng qua bờ vai rren. Hầu hết đều là những bức email duyên dáng, đáng yêu từ một người làm như là không mắc chứng đau đầu.

rren!

Mai tớ đi Châu Âu với ông bố lừa gạt của mình, cái người mà, như cậu biết đấy, cũng hết sức nhảm chán. Chúc tớ may mắn nhé và nên biết rằng tớ ước gì mình được dành trọn mùa hè trên Beechwood với cậu. Và Johnny. Và cả Gat nữa.

Tớ biết, tớ biết mà. Tớ nên quên nó đi.

Tớ đang quên nó đi.

Tớ đang.

Rời đi Marbella để gặp những chàng trai Tây Ban Nha quyến rũ, thế đấy.

Tớ tự hỏi liệu mình có thể khiến Bố ăn những món thức ăn gồm ghiếc nhất của mỗi thành phố bọn tớ ghé thăm, như là một sự ăn năn cho việc ông chuồn đến Colorado không.

Tớ cá là mình có thể. Nếu ông thật sự yêu tớ, ông sẽ ăn ếch và cật và kiến phủ chocolate.

/Cadence

HẦU HẾT NHỮNG BỨC thư là như thế. Nhưng có vài bức email chẳng duyên dáng cũng chẳng đáng

yêu gì cả. Những bức thư ấy thật đáng thương và đúng với sự thật.

rrren ạ.

Mùa đông ở Vermont. Tối tăm, tăm tối.

Mẹ cứ nhìn khi tớ ngủ.

Đầu tớ đau suốt. Tớ không biết phải làm gì để khiến nó ngừng lại. Những viên thuốc không hiệu nghiệm. Ai đó đang chẻ đinh đầu tớ với một cái rìu, một cái rìu nham nhở chẳng thể xẻ được cho thẳng tắp xuyên qua sọ tớ. Cái người nào cầm nó phải chẻ đầu tớ, bổ xuống hết lần này đến lần khác, nhưng không phải là luôn đúng vào một vị trí. Tớ có nhiều vết thương.

Thi thoảng tớ mơ thấy rằng cái người đang cầm rìu đó là Ông ngoại.

Những lần khác, người đó là tớ.

Những lần khác nữa, người đó là Gat.

Xin lỗi, nghe điên thật nhỉ. Tay tớ đang run rẩy khi đánh ra những từ này và màn hình thì quá sáng.

Tớ muốn chết đi, thi thoảng, đầu tớ đau quá. Tớ cứ viết cho cậu tất cả những ý nghĩ sáng sủa nhất của mình, nhưng tớ chưa từng nói ra những ý nghĩ đen tối, dẫu rằng tớ nghĩ chúng suốt. Thế nên giờ tớ nói ra chúng đây. Thậm chí khi cậu không trả lời, tớ sẽ biết là ai đó đã nghe được chúng, và điều đó, chí ít, có chút ý nghĩa gì.

/Cadence

CHÚNG TÔI đọc hết hai mươi tám bức email ấy. Khi đọc xong, rren hôn lên má tôi. “Tớ thậm chí không thể nói lời xin lỗi,” cô bạn bảo. “Thậm chí không có một từ ghép nào để diễn tả rằng tớ thấy tệ ra sao.”

Rồi cô bạn đi mất.

75

TÔI MANG laptop lên giường và tạo một văn bản. Tôi gỡ xuống những tờ ghi chú trên giấy kẻ ô và bắt đầu đánh máy ghi lại chúng và mọi ký ức mới của mình, nhanh và mắc cả ngàn lỗi. Tôi điền vào những chỗ gián đoạn mình không thực sự nhớ ra những suy đoán.

Trung tâm Xã hội hóa và Quà vật nhà Sinclair.

Con sẽ chẳng được gặp thẳng bạn trai quý báu của mình nữa.

Ông muốn tớ cuốn xéo ra xa khỏi cậu.

Tụi con hết sức mến Windemere, phải không hả, Cady?

Dì Carrie, đang khóc, trong chiếc áo gió của anh Johnny.

Gat ném bóng cho lũ cho ở sân tennis.

Ôi Chúa ơi, ôi Chúa ơi, ôi Chúa ơi.

Lũ chó.

Lũ chó chết tiệt.

Fatima và Prince Philip.

Lũ chó săn đã chết trong ngọn lửa đó.

Giờ thì tôi đã biết, và đó là lỗi của tôi. Chúng là những con chó nghịch ngợm, không như Bosh, Grendel, và Poppy, những con đã được Mẹ huấn luyện. Fatima và Prince Philip ăn sao biển dạt trên bờ, rồi nôn mửa chúng trong phòng khách. Chúng vẩy nước khỏi bộ lông bờm xờm, nhồm nhoàm bữa picnic trưa của người ta, nhai đĩa nhựa bay thành những ếng nhựa không dùng được nữa. Chúng yêu banh tennis và sẽ xuống sân chơi và khiến bất cứ trái banh nào bị bỏ ở xung quanh dính đầy dãi. Chúng sẽ chẳng ngồi xuống khi được bảo. Chúng đứng hai chân chầu ăn ở bàn.

Khi ngọn lửa bén ra, lũ chó đang ở một trong những phòng ngủ dành cho khách. Ông ngoại thường nhốt chúng trên lầu khi Clairmont không có ai, hoặc vào ban đêm. Như thế thì chúng sẽ không ăn ửng của mọi người hay là tru vào cửa kính.

Ông ngoại đã nhốt chúng trước khi rời đảo.

Và chúng tôi đã không nghĩ đến chúng.

Tôi đã giết lũ chó đó. Chính tôi là người sống với lũ chó, tôi là người biết nơi Prince Philip và Fatima ngủ. Những Kẻ dối trá còn lại đã không nghĩ về lũ chó săn — dẫu sao cũng không nhiều. Không như tôi.

Chúng đã bị thiêu chết. Sao tôi có thể quên mất chúng như thế chứ? Sao tôi lại có thể chỉ nghĩ đến việc thực thi tội ác ngu ngốc của mình, sự hồi hộp ly kì mà nó gây nên, cơn tức giận của riêng tôi với các dì và Ông ngoại—

Fatima và Prince Philip, đang bị thiêu đốt. Khịt mũi vào cánh cửa nóng rẫy, hít khói, nhẹ vẫy đuôi đầy hy vọng, chờ ai đó đến và cứu chúng, sửa vang.

Thật là một cái chết kinh khủng cho những con chó tội nghiệp, đáng yêu, nghịch ngợm đó.

76

TÔI CHẠY RA khỏi Windemere. Lúc này trời bên ngoài đã tối, cũng đã gần đến giờ ăn tối rồi. Cảm xúc rỉ ra khỏi mắt tôi, làm nhàu nát gương mặt, căng phồng qua người tôi khi tôi hình dung đến lũ chó đã hy vọng được cứu thoát, mắt đăm đăm nhìn vào cửa khi làn khói cuộn cuộn ủa vào.

Đi đâu bây giờ? Tôi không thể đối mặt với những Kẻ dối trá ở Cuddledown được. Ở Red Gate có thể có Will hay Dì Carrie. Thật ra, cái hòn đảo này nhỏ vô cùng, chẳng có nơi nào để đi cả. Tôi bị mắc kẹt trên hòn đảo này, nơi tôi đã giết những con chó hết sức tội nghiệp.

Mọi sự ra vẻ hiên ngang của tôi sáng nay,

quyền lực,

tội ác hoàn hảo,

làm sụp đổ chế độ gia trưởng,

cách những Kẻ dối trá chúng tôi đã cứu lấy mùa hè điền viên và khiến nó tốt hơn,

cách chúng tôi giữ cho gia đình mình bên nhau bằng cách phá hủy vài phần trong nó—

tất cả chỉ là hoang tưởng.

Lũ chó đã chết,

lũ chó ngu ngốc, đáng yêu,

lũ chó nhẽ ra tôi đã có thể đã cứu được,

lũ chó vô tội với gương mặt sáng bừng khi bạn tuần cho chúng một ếng hamburger

hay thậm chí là gọi tên chúng;

lũ chó khoái đi thuyền,

lũ khoái chạy rong cả ngày với chân lấm bùn bẩn.

Loại người nào lại đi hành động mà không buồn suy nghĩ xem ai có thể bị khóa trong một căn phòng trên lầu, tin tưởng vào cái người đã luôn giữ chúng an toàn và yêu chúng chứ?

Tôi đang thổn thức những cơn nức nở xa lạ, tĩnh lặng, chân đứng trên lối đi nối giữa Windemere và Red Gate. Mặt tôi đầm nước mắt, ngực tôi đau thắt. Tôi loạng choạng quay về nhà.

Gat đang ở trên bậc cửa.

77

CẬU NHẢY LÊN khi nhìn thấy tôi và vòng tay quanh người tôi. Tôi nức nở vào vai cậu và rúc tay dưới lớp áo khoác của cậu và vòng ôm lấy phần thắt lưng.

Cậu không hỏi có chuyện gì cho đến khi tôi nói với cậu.

“Lũ chó,” cuối cùng tôi lên tiếng. “Chúng ta đã giết lũ chó.”

Cậu lặng im một lúc. Rồi, “Ừ.”

Tôi lại im lặng cho đến khi người mình ngừng run rẩy.

“Ta ngồi xuống nào,” Gat nói.

Chúng tôi an tọa trên bậc hiên. Gat ngả đầu cậu lên đầu tôi.

“Tớ yêu lũ chó đó,” tôi nói.

“Tất cả chúng ta đều thế.”

“Tớ—” tôi nghẹn lời. “Tớ không nghĩ mình nên nói về chuyện đó nữa không thì tớ sẽ lại bắt đầu khóc mất thôi.”

“Được rồi.”

Chúng tôi ngồi một lúc lâu hơn.

“Đó là tất cả à?” Gat hỏi.

“Gì cơ?”

“Tất cả những gì cậu khóc than ấy?”

“Chúa cấm có thêm nữa.”

Cậu im lặng.

Và vẫn im lặng.

“Ồi chết tiệt, còn có thêm nữa à,” tôi nói, cảm thấy ngực mình trống rỗng và giá lạnh.

“Ừ,” Gat nói. “Còn có thêm nữa.”

“Thêm những điều người ta không kể cho tớ. Thêm những điều Mẹ muốn tớ không nhớ ra.”

Cậu nghĩ ngợi một thoáng. “Tớ nghĩ chúng tớ kể cho cậu, nhưng cậu không thể nghe thấy. Cậu đã bị bệnh, Cadence ạ.”

“Cậu đang không nói thẳng với tớ đấy,” tôi nói.

“Đúng vậy.”

“Làm quái nào lại không chứ?”

“Dì Penny nói thế là tốt nhất. Và—chà, với cả bốn đứa chúng ta đang ở đây, tớ tin rằng cậu sẽ nhớ ra lại.” Cậu nhắc cánh tay khỏi vai tôi và vòng ôm gối.

Gat, Gat của tôi.

Cậu trầm lặng và nhiệt tình. Tham vọng và đậm đặc như cà phê. Tôi yêu cặp mí mắt nâu của cậu, làn da ngăm đen trơn nhẵn, đôi môi dưới chìa ra. Tâm trí cậu. Tâm trí cậu.

Tôi hôn má cậu. “Tớ nhớ ra nhiều hơn trước về chúng ta đấy,” tôi bảo cậu. “Tớ nhớ ra việc cậu và tớ hôn nhau tại cửa phòng chứa đồ ăn trước khi mọi chuyện trở nên thật tồi tệ. Cậu và tớ trên sân tennis, trò chuyện về việc chú Ed cầu hôn dì Carrie. Ở đường vòng ngoài trên tầng đá phẳng, nơi không một ai có thể nhìn thấy hai đứa. Và dưới bãi biển nhỏ, nói về việc châm lửa.”

Cậu gật đầu.

“Nhưng tớ vẫn không nhớ ra chuyện gì đã trở nên tồi tệ cả,” tôi nói. “Tại sao chúng ta không ở bên nhau khi tớ bị thương. Chúng ta đã cãi nhau à? Tớ đã làm gì sai? Cậu đã quay lại với Raquel ư?” Tôi không thể nhìn vào mắt cậu. “Tớ nghĩ mình xứng đáng có được một câu trả lời chân thật, thậm chí khi bất cứ thứ gì giữa chúng ta bây giờ đây sẽ không còn bền vững nữa.”

Gat rầu rĩ và vùi mặt vào hai bàn tay. “Tớ không biết nên làm gì nữa,” cậu nói. “Tớ không biết mình phải nên làm gì nữa.”

“Chỉ cần nói với tớ thôi,” tôi bảo.

“Tớ không thể ở đây với cậu,” cậu nói. “Tớ phải quay lại Cuddledown.”

“Tại sao?”

“Tớ buộc phải làm thế,” cậu đứng dậy và bước đi. Rồi cậu ngừng bước và quay người lại. “Tớ đã làm rối tung mọi thứ. Tớ rất xin lỗi, Cady ạ. Tớ rất, rất xin lỗi.” Cậu lại đang khóc. “Lẽ ra tớ không nên hôn cậu, hay làm cho cậu chiếc lốp xe đu, hay tặng cậu những bông hồng. Lẽ ra tớ không nên bảo cậu là cậu xinh đẹp biết nhường nào.”

“Tớ muốn cậu làm thế mà.”

“Tớ biết, nhưng lẽ ra tớ nên tránh xa ra. Thật chết tiệt là tớ đã làm tất cả những chuyện đó. Tớ xin lỗi.”

“Quay lại đây đi,” tôi nói, nhưng khi cậu không nhúc nhích, tôi tiến tới chỗ cậu. Đặt tay lên cổ cậu và áp má cậu vào má tôi. Tôi hôn cậu thật sâu để cậu biết rằng tôi thật lòng. Miệng cậu thật mềm và cậu chính là người tuyệt nhất tôi biết, người tuyệt nhất tôi từng biết, mặc cho giữa chúng tôi đã có những chuyện tồi tệ xảy ra và mặc cho những gì xảy ra sau chuyện này. “Tớ yêu cậu,” tôi thì thầm.

Cậu đẩy lui ra. “Đây là những gì mà tớ đang nói đấy. Tớ xin lỗi. Tớ chỉ là muốn gặp cậu.”

Cậu quay người và biến mất vào màn đêm.

78

BỆNH VIỆN của Martha’s Vineyard. Mùa hè thứ mười lăm, sau tai nạn của tôi, tôi đang nằm đắp chiếc chăn xanh trên giường. Bạn sẽ nghĩ rằng khăn ở bệnh viện phải có màu trắng chứ, nhưng những chiếc chăn ấy có màu xanh biển. Căn phòng nóng bức. Một tay tôi gắn ven truyền dịch.

Mẹ và Ông ngoại đang ngồi nhìn chăm chăm xuống tôi. Ông ngoại đang ôm một hộp kẹo mềm Edgartown mà ông mua như một món quà.

Thật cảm động khi ông nhớ được là tôi thích kẹo mềm của Edgartown.

Tôi đang nghe nhạc bằng tai nghe, thế nên tôi không thể nghe thấy những gì người lớn đang nói.

Mẹ đang khóc.

Ông ngoại bóc thanh kẹo mềm, bẻ một miếng, và đưa nó cho tôi.

Ở tai tôi:

Tuổi trẻ ta bị phí hoài

Ta sẽ không phung phí nó

Hãy nhớ tên tôi

Vì ta đã làm nên lịch sử

Na na na na, na na na

TÔI NHẮC TAY để tháo chiếc tai nghe ra. Tôi thấy tay mình quấn đầy băng gạc.

Cả hai tay tôi đều quấn băng gạc.

Và chân tôi nữa. Tôi có thể cảm thấy lớp băng quấn trên nó, dưới chiếc chăn xanh.

Tay và chân tôi quấn băng, vì chúng đã bị bỏng.

79

NGÀY XƯA NGÀY XƯA có một vì vua và ba người con gái xinh đẹp.

Không, không, chờ đã.

Ngày xưa ngày xưa có ba chú gấu sống trong một căn nhà nhỏ ở trong rừng.

Ngày xưa ngày xưa có ba chú dê đực sống gần một chiếc cầu.

Ngày xưa ngày xưa có ba người lính, cùng nhau lê bước trên những con đường sau cuộc chiến.

Ngày xưa ngày xưa có ba chú heo con.

Ngày xưa ngày xưa có ba người anh em.

Không, đây rồi. Đây là phiên bản mà tôi muốn.

Ngày xưa ngày xưa có ba đứa bé xinh đẹp, hai trai và một gái. Khi mỗi đứa được xinh ra, ba mẹ chúng hoan hỉ, thiên đường hoan hỉ, thậm chí những vì tiên cũng hoan hỉ. Những vì tiên đã đến dự lễ rửa tội và trao cho những đứa bé những món quà phép màu.

Khoác lác, nỗ lực, và quái vật.

Trầm lặng và nhiệt tình. Tham vọng và đậm đặc như cà phê.

Ngọt ngào, tò mò, và mít ướt

Và tuy thế, có một phù thủy.

Luôn có một phù thủy.

Phù thủy này bằng tuổi với đám trẻ xinh đẹp, và khi cô ta và lũ trẻ lớn lên, cô ta ghen tị với đứa bé

gái, và cũng ghen tị với hai đứa bé trai. Chúng được chúc phúc với tất cả những món quà thần tiên ấy, những món quà mà cô phù thủy đã bị chối từ tại lễ rửa tội của mình.

Cậu trai lớn nhất mạnh mẽ và nhanh nhẹn, có tài và bảnh trai. Dẫu đúng là thế, cậu ta thấp đến khác thường.

Cậu trai thứ hai thì siêng năng và tốt bụng. Dẫu đúng là thế, cậu ta lại là một người ngoài.

Và cô gái thì hóm hỉnh, hào phóng, và đức hạnh. Dẫu đúng là thế, cô ấy cảm thấy vô lực.

Cô phù thủy, chẳng có chút gì những tính cách ấy, bởi ba mẹ cô đã khiến những vì tiên tức giận. Không một món quà nào từng được ban tặng cho cô. Cô đơn độc. Sức mạnh duy nhất mà cô có là ma thuật đen tối và xấu xí của mình.

Cô đã nhăm giữa sống khổ hạnh với sống nhân đức, và cho đi mọi món đồ của mình mà không thực sự là làm điều tốt với chúng.

Cô đã nhăm giữa sống bệnh tật với sống can đảm, và chịu đựng sự thống khổ khi tưởng rằng mình đáng được khen thưởng vì điều ấy.

Cô đã nhăm giữa sự hóm hỉnh với sự thông minh, và khiến người ta mỉm cười hơn là thấp sáng lên trái tim họ hay khiến họ suy ngẫm.

Phép thuật của cô là tất cả những gì cô có, và cô đã sử dụng nó để phá hủy thứ mình say mê nhất. Cô đã lần lượt ghé thăm từng người trẻ vào sinh nhật thứ mười của họ, nhưng không làm hại họ ngay. Sự bảo vệ của tiên nào đó — có lẽ là tiên tử đình hương — đã ngăn cô làm thế.

Thay vào đó những gì cô đã làm là nguyện rửa họ.

“Khi các người mười sáu tuổi,” phù thủy tuyên bố trong cơn thịnh nộ của lòng đố kỵ, “khi tất cả các người được mười sáu tuổi,” cô ta bảo những đứa trẻ xinh đẹp ấy, “các người sẽ châm tay mình trên một mũi quay — không, các người sẽ quẹt một que diêm — đúng thế, các người sẽ quẹt một que diêm và chết trong ngọn lửa của nó.”

Ba mẹ của những đứa trẻ xinh đẹp ấy sợ hãi lời nguyện, và đã cố, như người ta sẽ làm thế, để tránh nó. Họ chuyển mình và đám trẻ đi xa, tới một lâu đài trên một hòn đảo lộng gió. Một lâu đài không có những que diêm.

Chắc chắn, ở đó, họ sẽ được an toàn.

Chắc chắn, ở đó, phù thủy sẽ chẳng bao giờ tìm thấy họ.

Nhưng cô ta vẫn tìm thấy. Và khi chúng được mười lăm tuổi, những đứa trẻ xinh đẹp ấy, chỉ ngay trước sinh nhật thứ mười sáu của chúng và khi ba mẹ đầy âu lo của chúng vẫn chưa tiên trước được, cô phù thủy đố kỵ ấy đã mang con người độc hại, đầy căm thù của mình tiến vào cuộc sống của chúng dưới hình hài một thiếu nữ tóc vàng.

Thiếu nữ kết bạn với những đứa trẻ xinh đẹp. Ả hôn chúng và đưa chúng đi chèo thuyền và mua cho chúng kẹo mềm và kể cho chúng nghe những câu chuyện.

Rồi ả trao cho chúng một hột diêm.

Lũ trẻ đã bị mê hoặc, bởi gần mười sáu năm trời chúng chưa từng được nhìn thấy lửa.

Tiếp nào, quẹt diêm đi, phù thủy nói, mỉm cười. Lửa thật đẹp. Sẽ không có chuyện xấu gì xảy ra đâu.

Tiếp nào, ả nói, ngọn lửa sẽ tẩy rửa tâm hồn các cậu.

Tiếp nào, ả nói, bởi các cậu là những người có suy nghĩ độc lập.

Tiếp nào, ả nói. Cuộc sống mà ta sống là thế nào, nếu ta không hành động?

Và chúng đã nghe theo.

Chúng nhận lấy những que diêm từ ả và chúng quẹt nó. Phù thủy ngắm nhìn sắc đẹp của chúng bị thiêu cháy,

sự khoác lác của chúng,

sự hiểu biết của chúng,

*trái tim rộng mở của chúng,
sự mê hoặc của chúng,
những ước mơ về tương lai của chúng.
Âng ngắm nhìn tất cả những điều ấy biến mất trong làn khói.*

Phần năm: Sự thật

80

ĐÂY LÀ SỰ thật về gia đình Sinclair Xinh đẹp. Chỉ ít, là sự thật mà Ông ngoại biết. Sự thật mà ông đã cẩn thận không cho cánh báo chí hay.

Một đêm nọ, hai mùa hè trước, vào một buổi tối tháng Bảy ẩm áp,

Gatwick Matthew Patil,

Mirren Sinclair Sheffield,

và

Jonathan Sinclair Dennis

Đã bỏ mạng trong một căn nhà bốc cháy được cho là gây nên do một bình xăng bị đổ ra trong phòng chứa đồ ăn. Căn nhà được xét là đã cháy rụi trước khi sở chữa cháy ở lân cận đến hiện trường.

Cadence Sinclair Eastman có mặt ở đảo vào thời điểm xảy ra trận lửa, nhưng đã không chú ý đến nó cho đến khi nó cháy bùng. Đám cháy dữ dội đã ngăn cô tiến vào căn nhà khi cô nhận ra rằng có người và thú vật bị mắc kẹt bên trong đó. Trong nỗ lực giải cứu họ, cô đã bị bỏng ở tay và chân. Rồi cô chạy đến một căn nhà khác trên đảo và gọi cho sở chữa cháy.

Khi cứu trợ cuối cùng cũng đến, Cô Eastman được tìm thấy trên bãi biển nhỏ, nửa trằm mình dưới nước và cuộn tròn người lại. Cô không thể trả lời những thắc mắc và chuyện đã xảy ra và có vẻ như bị thương tổn ở đầu. Cô phải dùng thuốc an thần liều nặng nhiều ngày sau tai nạn ấy.

Harris Sinclair, chủ hòn đảo, khước từ bất cứ cuộc điều tra chính thức nào về nguồn gốc của ngọn lửa. Nhiều cây cối xung quanh đã bị đốt cháy.

Đám tang đã được tổ chức cho

Gatwick Matthew Patil,

Mirren Sinclair Sheffield,

và

Jonathan Sinclair Dennis

ở quê nhà của họ ở Cambridge và Thành phố New York.

Cadence Sinclair Eastman không đủ khỏe để tham dự.

Mùa hè tiếp theo đó, gia đình Sinclair quay trở lại Đảo Beechwood. Họ xa cách. Họ khóc than. Họ nốc rượu.

Rồi họ xây một căn nhà mới trên tro tàn của căn cũ.

Cadence Sinclair Eastman không hề có ký ức gì về những sự kiện xoay quanh ngọn lửa, không hề có ký ức gì về việc nó đã từng xảy ra. Vết bỏng của cô nhanh chóng lành nhưng cô lại biểu lộ chứng quên có chọn lọc những sự kiện có liên quan tới mùa hè trước. Cô khẳng định rằng đầu mình đã bị thương tổn khi bơi. Các bác sĩ cho rằng chứng đau nửa đầu bất ổn định của cô là do nổi sầu khổ và sự tội lỗi không được thừa nhận gây ra. Cô được cho uống thuốc liều nặng và cực kỳ yếu ớt cả về thể xác lẫn tinh thần.

Cũng những bác sĩ này đã khuyên mẹ của Cadence ngừng giải thích về bi kịch nếu tự Cadence không nhớ lại nó được. Mỗi ngày đều được kể lại như mới về việc đau buồn đã xảy ra là quá sức. Hãy để cô ấy nhớ trong thời gian của riêng mình. Cô ấy không nên quay về Đảo Beechwood cho đến khi cô ấy có một quãng thời gian hồi phục đáng kể. Sự thật là, nên làm bất cứ biện pháp nào có thể để giữ cô tránh xa hòn

đảo trong cái năm ngay sau vụ tai nạn.

Cadence biểu lộ một khao khát khiến người khác bất an khi muốn tổng khứ đi mọi món đồ không cần thiết của mình, thậm chí là cả những thứ mang đậm giá trị tinh thần, gần như như thể là ăn năn về những tội ác trong quá khứ. Cô nhuộm đen tóc và tập ăn mặc rất giản đơn. Mẹ cô tìm kiếm lời khuyên của các chuyên gia về hành vi của Cadence và được khuyên rằng đó như là một phần thông thường của quá trình đau khổ.

Năm thứ hai sau vụ tai nạn, gia đình bắt đầu bình phục. Cadence lại một lần nữa đến trường sau khoảng thời gian dài vắng mặt. Cuối cùng, cô gái ấy biểu lộ khao khát được quay lại Đảo Beechwood. Các bác sĩ và những thành viên khác trong gia đình tán đồng: có lẽ làm thế sẽ tốt cho cô. Có lẽ, ở trên hòn đảo ấy, cô sẽ kết thúc việc phục hồi.

81

NHỚ ĐẤY, đừng làm ướt chân. Hay quần áo.

Tưới lên tú quần áo, mớ khăn lau, sàn nhà, những cuốn sách và giường ngủ.

Nhớ đấy, dời bình ga tránh xa môi lửa để ta có thể chộp lấy nó.

Nhìn nó bắt lửa, nhìn nó cháy. Rồi chạy. Dùng cầu thang bếp và thoát qua phòng đựng thức ăn.

Nhớ đấy, đem bình ga theo và trả nó về nhà thuyền.

Gặp các cậu ở Cuddledown nhé. Chúng ta sẽ vắt quần áo mình vào máy giặt ở đó, thay đồ, rồi đi xem ngọn lửa trước khi gọi sở cứu hỏa.

Đó là những lời cuối cùng mà tôi nói với bất cứ ai trong họ. Johnny và Mirren lên hai tầng cao nhất của Clairmont, mang theo những ca xăng và những túi báo cũ để môi lửa.

Tôi hôn Gat trước khi cậu xuống tầng hầm. “Hẹn gặp cậu ở một thế giới tốt đẹp hơn,” cậu bảo tôi, và tôi cười.

Chúng tôi có chút say. Chúng tôi đã uống những chai rượu uống dở của các dì kể từ khi họ rời đảo. Chất cồn khiến tôi thấy choáng váng và quyền lực cho đến khi tôi đứng một mình trong căn bếp. Rồi tôi thấy hoa mắt và có chút buồn nôn.

Căn nhà thật lạnh. Như thể nó là thứ đáng bị phá hủy. Nó chứa đầy những món đồ mà các dì giành giật. Những bức họa có giá trị, đồ sứ, những bức ảnh. Tất cả chúng đã kích lên cơn giận dữ của gia đình. Tôi đâm tay vào bức chân dung Mẹ, dì Carrie, và dì Bess hồi còn là một đứa trẻ, nhe răng cười với camera được treo trong phòng bếp.

Lớp kính trên nó vỡ tan và tôi trượt ngã ra sau.

Rượu đang khiến đầu óc tôi mù mịt. Tôi không quen với nó.

Với một tay cầm bình xăng và túi nhóm lửa ở tay còn lại, tôi quyết định làm cho xong chuyện này nhanh nhất có thể. Tôi tưới ướt nhà bếp trước, rồi tới phòng để thức ăn. Tôi rưới xăng lên phòng ăn và rồi khi đang làm ướt những chiếc trường kỷ ở phòng khách thì tôi nhận ra rằng lẽ ra tôi nên bắt đầu ở tít phía sau nhà, cách xa cửa phòng khách nhất. Đó là lối thoát của chúng tôi. Tôi lẽ ra nên làm phòng bếp cuối cùng để có thể chạy ra mà không làm chân mình ướt xăng.

Ngốc thật.

Cánh cửa mở ra hiên trước từ phòng khách đã bị tưới xăng mất rồi, nhưng còn có một cánh cửa hậu nhỏ nữa. Nó ở phía sau phòng làm việc của Ông ngoại và dẫn tới lối đi xuống tòa nhà của các nhân viên. Tôi sẽ dùng cái cửa đó.

Tôi tưới một phần hành lang và rồi tới phòng thủ công, cảm thấy một làn sóng đau khổ trong lòng vì phá hủy đi những bức in bằng cotton xinh đẹp và những sợi chỉ sắc màu của Ngoại. Ngoại có lẽ sẽ thấy ghét điều tôi đang làm. Ngoại yêu những thứ vải, chiếc máy khâu cũ, những món đồ xinh thật xinh của bà.

Lại ngu ngốc nữa rồi. Tôi đã tưới xăng lên đôi giày bằng vải bạt của mình. Được rồi. Bình tĩnh nào. Tôi sẽ đeo chúng cho đến khi xong việc và rồi ném chúng và ngọn lửa phía sau khi tôi chạy ra ngoài.

Trong phòng làm việc của Ông ngoại, tôi đứng lên trên bàn mà hắt xăng lên chiếc kệ sách cao đến đưng

trần, tay cầm bình xăng đưa ra xa khỏi người tôi. Vẫn còn dư kha khá xăng, và đây là căn phòng cuối cùng, thế nên tôi tưới sũng ướt đồng sách vở.

Rồi tôi làm ướt sàn, chồng mớ mồi lửa lên trên đó, và quay lại hành lang nhỏ dẫn đến cửa sau. Tôi cởi giày ra và ném chúng lên chồng báo. Tôi bước lên một góc vuông sàn nhà khô ráo và đặt bình xăng xuống. Lôi từ trong túi quần jean ra một bao diêm và đốt cuộn giấy vệ sinh của mình.

Tôi ném cuộn giấy cháy bùng ấy vào mồi lửa và nhìn nó bốc cháy. Nó bắt lửa, và to dần, và lan ra.

Qua đôi cửa phòng làm việc, tôi nhìn thấy một đường lửa cháy vụt xuống hành lang từ một bên và tiến vào phòng khách từ phía còn lại. Trường kỷ bốc cháy.

Rồi, trước mặt tôi, những chiếc kệ sách bùng cháy, mớ giấy nhúng xăng đang cháy nhanh hơn bất cứ thứ gì khác. Đột nhiên trần nhà bắt lửa. Tôi không thể nhìn đi. Ngọn lửa thật tệ.

Thật khủng khiếp.

Rồi ai đó hét lên.

Và lại hét lên nữa.

Tiếng hét ấy phát ra từ căn phòng ngay phía trên tôi, một phòng ngủ. Johnny đang làm ở tầng hai. Tôi đã đốt phòng làm việc, và phòng làm việc đã cháy nhanh hơn bất kỳ nơi nào khác.

Ngọn lửa đang cháy dữ hơn, và Johnny chưa thoát ra được.

Ôi không, ôi không, ôi không. Tôi ném mình ra cửa sau nhưng thấy nó đã được chốt kỹ. Tay tôi dính đầy xăng trơn trượt. Lớp kim loại đã nóng sẵn rồi. Tôi bật những cái chốt — một, hai, ba — nhưng có gì đó không ổn và cánh cửa bị kẹt lại.

Một tiếng thét nữa.

Tôi thử lại mấy cái chốt. Thất bại. Bỏ cuộc.

Tôi dùng hai tay bịt miệng và mũi và chạy qua phòng làm việc đang bốc cháy và dọc theo hành lang rực lửa để vào phòng bếp. Căn phòng vẫn chưa cháy, ơn Chúa. Tôi phóng qua sàn nhà ướt tới cánh cửa phòng khách.

Vấp, trượt chân, và ngã, đắm mình trong những vũng xăng.

Viền quần bò của tôi đang bốc cháy vì tôi đã chạy ngang qua phòng làm việc. Ngọn lửa liếm vào lớp xăng trên sàn bếp và chạy thành vệt dọc theo quầy bếp kiểu nông trại gỗ và những chiếc bắc bếp ngộ nghĩnh của Ngoại. Lửa cháy vụt qua lối thoát phòng khách trước mặt tôi và tôi có thể thấy chiếc quần bò của mình giờ cũng bùng cháy, từ đầu gối đến mắt cá chân. Tôi lao mình về phía cửa phòng khách, xuyên qua ngọn lửa.

“Ra ngoài!” tôi hét lên, dẫu tôi ngờ rằng không ai có thể nghe được. “Ra ngoài ngay!”

Tôi ném mình lên bãi cỏ bên ngoài. Lăn tròn cho đến khi quần tôi ngừng cháy.

Tôi đã có thể nhìn thấy hai tầng trên cùng của Clairmont đang rực cháy bùng bùng, và tầng trệt của tôi hoàn toàn bốc cháy. Tầng hầm thì tôi không nói được.

“Gat? Johnny? Mirren? Các cậu đâu rồi?”

Không có lời đáp.

Kìm cơn hoảng loạn, tôi tự nhủ rằng lúc này thì họ chắc hẳn phải thoát ra rồi.

Bình tĩnh. Sẽ ổn thôi mà. Phải thế.

“Các cậu đâu rồi?” tôi lại hét lên và bắt đầu chạy.

Vẫn không có lời đáp.

Có thể là họ đang ở nhà thuyền, ném những bình xăng xuống. Không xa lắm, và tôi chạy, gọi to tên họ lớn nhất có thể. Đôi chân trần của tôi đạp xuống lối đi bằng gỗ, gây nên những tiếng vọng xa lạ.

Cửa đóng kín. Tôi giật mở nó ra. “Gat! Johnny? Mirren!”

Không có ai ở đó, nhưng họ có thể là đã đến Cuddledown, phải không? Tự hỏi tôi làm gì mà lâu đến thế.

Lối đi trải dài từ nhà thuyền đến sân tennis và qua Cuddledown. Tôi lại chạy đi, hòn đảo lặng yên một cách lạ lùng trong đêm tối. Tôi liên tục tự nhủ: Họ sẽ ở đó. Đang chờ tôi. Đang lo lắng cho tôi.

Chúng tôi sẽ cười vì tất cả đã an toàn. Chúng tôi sẽ chườm vết bỏng của tôi trong nước đá và thấy may mắn đủ điều.

Nhưng khi tôi đến đó, tôi thấy căn nhà tối đen.

Không có ai chờ ở đó cả.

Tôi đâm bổ về Clairmont, và khi căn nhà hiện ra trong tầm mắt tôi, nó đang bùng cháy, từ chân đến đầu. Cái tháp nhỏ bốc cháy, phòng ngủ bốc cháy, cửa sổ tầng hầm ánh lên màu cam. Mọi thứ đều nóng bùng.

Tôi chạy đến lối vào phòng khách và đẩy cửa. Khói cuộn cuộn ủa ra. Tôi cởi chiếc áo len đầm xăng và quần bò ra, ho khan và nôn ọe. Tôi lao mình xông vô và tiến vào cầu thang phòng bếp dẫn đến tầng hầm.

Bên dưới nửa đường là một bức tường lửa. Một bức tường.

Gat đã không thoát ra. Và cậu sẽ không ra.

Tôi quay người và chạy về phía Johnny và Mirren, nhưng gỗ đang bốc cháy dưới chân tôi.

Lan can bốc cháy. Chiếc cầu thang trước mặt tôi sập xuống, bắn lửa.

Tôi loạng choạng quay lại.

Tôi không thể đi lên.

Tôi không thể cứu họ.

Không còn nơi nào

nơi nào

nơi nào

nơi nào để đi bây giờ cả

ngoài việc bước xuống.

82

TÔI NHỚ ĐIỀU NÀY như tôi đang sống khi tôi ngồi trên những bậc thềm nhà Windemere, mắt vẫn nhìn chăm chăm vào một điểm nơi Gat biến mất vào màn đêm. Sự nhận thức những gì mình đã làm đến như một màn khói mờ trong ngực tôi, lạnh lẽo, tối tăm, và đang lan tỏa. Nó biến tôi thành đá lạnh. Tôi nhả nhó và cong người. Làn khói mờ lạnh lẽo chạy dọc từ ngực qua lưng và lên cổ tôi. Nó bắn xuyên qua đầu tôi và lan xuống xương sống.

Lạnh quá, lạnh quá, sự ăn năn.

Lẽ ra tôi không nên làm ướt nhà bếp trước. Lẽ ra tôi không nên châm lửa phòng làm việc.

Thật ngu ngốc làm sao khi làm ướt hoàn toàn đám sách như vậy. Bất kỳ ai cũng có thể đoán được là chúng sẽ cháy thế nào.

Bất kỳ ai.

Chúng tôi lẽ ra nên canh giờ cho việc châm lửa của mình.

Tôi có lẽ đã nhất nhất kêu rằng chúng tôi sống cùng nhau.

Lẽ ra tôi đừng bao giờ nên kiểm tra nhà thuyền.

Đừng bao giờ nên chạy tới Cuddledown.

Giá như tôi có thể quay lại Clairmont nhanh hơn, có lẽ tôi đã có thể cứu Johnny ra. Hoặc cảnh báo cho Gat trước khi tầng hầm bắt lửa. Có lẽ nhẽ ra tôi đã có thể tìm thấy bình chữa cháy và bằng cách nào đó ngừng ngọn lửa lại.

Có lẽ vậy, có lẽ vậy.

Giá như, giá như.

Tôi muốn rất nhiều cho chúng tôi: một cuộc sống tự do khỏi sự o ép và định kiến. Một cuộc sống được tự do yêu và được yêu.

Và tại đây, tôi đã giết họ.

Những Kẻ dối trá của tôi, những người tôi thân yêu.

Đã giết họ. Mirren của tôi, Johnny của tôi, Gat của tôi.

Nhận thức ấy chạy dọc từ xương sống xuống vai tôi và xuyên qua những đầu ngón tay. Biến chúng thành đá lạnh. Chúng nứt ra và đứt vỡ, những mảnh vụn vương vãi trên thềm Windemere. Những vết nứt vỡ ra thành từng mảnh dọc theo cánh tay tôi và qua bờ vai và lên trước cổ. Mặt tôi băng giá và rạn nứt trong cơn rối ren của nỗi sầu khổ của mụ phù thủy. Cổ họng tôi đóng lại. Tôi không thể cất tiếng.

Tại đây tôi băng giá, trong khi tôi đáng bị thiêu đốt.

Tôi lẽ ra nên câm nói về việc tự mình giải quyết vấn đề. Lẽ ra tôi đã có thể giữ im lặng.

Thỏa hiệp. Trò chuyện trên điện thoại sẽ ổn thôi. Rồi chúng tôi sẽ sớm có bằng lái. Sớm vào đại học và những căn nhà Sinclair xinh đẹp sẽ như cách xa và không quan trọng.

Chúng tôi đáng lẽ đã có thể kiên nhẫn.

Tôi đáng lẽ đã có thể là tiếng nói của lẽ phải.

Có lẽ khi đó, khi chúng tôi uống rượu của các dì, chúng tôi sẽ quên đi khát vọng của mình. Rượu sẽ khiến chúng tôi buồn ngủ. Chúng tôi sẽ ngủ gà ngủ gật trước tivi, có lẽ là giận dữ và bất lực nhưng không châm lửa bất cứ thứ gì.

Tôi không thể đem bất cứ điều gì trong số chúng quay trở lại được cả.

Tôi lê bước vào trong nhà và lên phòng ngủ của mình bằng đôi bàn tay đá lạnh rạn nứt, kéo theo những mảnh vỡ của cơ thể băng giá của mình theo sau. Gót chân tôi, xương bánh chè. Dưới lớp chăn, tôi run rẩy dữ dội. Những bộ phận trên người tôi gãy rời ra trên gối. Những ngón tay. Răng. Hàm. Xương đòn.

Cuối cùng, cuối cùng thì, cơn run rẩy ngừng lại. Tôi bắt đầu ấm lên và tan chảy.

Tôi khóc thương có các dì, đã mất đi đứa con đầu lòng của họ.

Cho Will, đã mất đi người anh trai.

Cho Liberty, Bonnie, và Taft, đã mất đi chị gái của mình.

Cho Ông ngoại, người nhìn thấy không chỉ lâu đài của mình cháy rụi, và còn thấy lũ cháu của ông bỏ mình.

Cho lũ chó, những chú chó nghịch ngợm tội nghiệp.

Tôi khóc cho những lời than phiền phù phiếm, vô tâm mà tôi đã kêu ca suốt mùa hè. Cho việc tự thương thân đáng hổ thẹn của mình. Cho những dự định tôi có cho tương lai.

Tôi khóc cho tất cả những món đồ của tôi, đã bị cho đi. Tôi nhớ chiếc gối của mình, những cuốn sách, những tấm ảnh. Tôi run bắn lên trước ảo tưởng về việc từ thiện của mình, trước nỗi hổ thẹn giả trang thành đức hạnh, trước những lời dối trá tôi tự nói với bản thân, những hình phạt tôi tự giáng lên mình, và những hình phạt tôi đã giáng lên mẹ.

Tôi khóc với nỗi khiếp sợ rằng cả gia đình đã nặng gánh vì tôi, thậm chí hơn nữa bởi việc là căn nguyên của quá nhiều nỗi sầu khổ.

Sau cùng, chúng tôi đã không cứu được khung cảnh đồng quê thơ mộng. Nó đã ra đi mãi mãi, nếu nó có từng tồn tại. Chúng tôi đã làm mất đi tính ngây thơ trong nó, trong những tháng ngày trước khi chúng tôi biết đến quy mô cơn thịnh nộ của các dì, trước cái chết của bà và sự sa sút của Ông ngoại.

Trước khi chúng tôi trở thành tội phạm. Trước khi chúng tôi trở thành những bóng ma.

Các dì ôm nhau không phải vì họ được giải thoát khỏi sức nặng của căn nhà Clairmont và tất cả những gì nó biểu tượng, mà là vì thâm kịch và sự đồng cảm.

Không phải vì chúng tôi đã giải thoát họ, mà vì chúng tôi đã khiến họ sụp đổ, và họ bám vào nhau khi đối mặt với nỗi khiếp sợ.

Johnny. Johnny muốn chạy marathon. Anh đã muốn chạy hàng dặm nối dặm dài, chứng tỏ rằng phổi anh sẽ không kiệt sức. Chứng tỏ rằng anh là người mà Ông ngoại muốn anh trở thành, chứng tỏ sức mạnh của anh, dẫu rằng anh thật bé nhỏ.

Phối anh đầy khói. Giờ thì anh không có gì để chứng tỏ. Không có gì để thành mục đích chạy nữa rồi.

Anh đã muốn có một chiếc xe hơi và ăn những chiếc gatô trang trí anh thấy qua cửa kính tiệm bánh. Anh đã muốn cười to và sở hữu những bức họa và mặc những trang phục được may đẹp đẽ. Áo len dài tay, khăn quàng cổ, những món đồ len có sọc. Anh đã muốn làm một con cá ngừ bằng Lego và treo nó lên như một mẫu vật của khoa nhồi bông thú. Anh không chịu nghiêm túc, anh không nghiêm túc đến điên người, nhưng anh sẽ tận tâm với những việc hệ trọng với anh như bất cứ ai có lẽ cũng sẽ thế. Cuộc chạy. Will và di Carrie. Những Kẻ dối trá. Khả năng nhận biết lẽ phải của anh. Anh từ bỏ nguồn quỹ đại học của mình ngay mà không hề suy tính, để bảo vệ nguyên tắc của mình.

Tôi nghĩ về cánh tay chắc khỏe của Johnny, những sọc kem chống nắng trắng trên mũi, quãng thời gian chúng tôi cùng bị bệnh do độc cây thường xuân và nằm kế nhau trên chiếc võng mà gãi. Quãng thời gian anh dựng cho tôi và Mirren một căn nhà búp bê bằng bìa cứng và những viên đá anh tìm được trên bãi biển.

Jonathan Sinclair Dennis, anh đã có thể là ánh sáng trong màn đêm cho rất nhiều người.

Anh đã là. Anh đã.

Và em đã khiến anh thất vọng theo cách tệ nhất có thể.

Tôi khóc cho Mirren, người đã muốn nhìn thấy Congo. Cô bạn đã không biết mình muốn sống thế nào hay những gì mình còn tin; cô bạn đang kiếm tìm và biết rằng mình bị nơi đó cuốn hút. Giờ thì nó sẽ chẳng bao giờ thành thật với cậu ấy nữa, chẳng bao giờ là bất cứ gì hơn những bức ảnh và những cuốn phim và những câu chuyện được xuất bản cho nhu cầu giải trí của con người.

Mirren đã nói rất nhiều về việc làm tình nhưng chưa từng thực hiện. Hồi còn nhỏ, cô bạn và tôi sẽ thức khuya, cùng nằm ngủ trên hiên nhà Windemere trong những chiếc túi ngủ, cười đùa và ăn kẹo mềm. Chúng tôi tranh nhau những con búp bê Barbie và trang điểm cho nhau và mơ về tình yêu. Mirren sẽ chẳng bao giờ có được một đám cưới với những bông hồng vàng hay một chú rể đủ yêu cô bạn để đeo chiếc khăn thắt lưng màu vàng ngu ngốc.

Mirren dễ cáu. Và hách dịch. Nhưng luôn hài hước về chuyện đó. Thật dễ để khiến cô bạn giận, và cô bạn gần như luôn cáu gắt với di Bess và bực tức với hai đứa sinh đôi — nhưng rồi cô bạn sẽ lại thấy thật hối hận, và thống khổ rĩ rên về miệng lưỡi sắc bén của mình. Mirren có yêu gia đình mình, yêu tất cả họ, và sẽ đọc cho họ nghe những cuốn sách hay giúp họ làm kem hay tặng họ những vỏ sò thật xinh mà cô bạn tìm thấy được.

Cô bạn không thể đền bù được nữa.

Mirren không muốn giống mẹ. Không phải là một nàng công chúa, không đâu. Một nhà thám hiểm, một nữ doanh nhân, một người Hay làm phúc, một người làm kem — một người nào đó.

Người nào đó mà cô bạn sẽ không bao giờ trở thành, bởi vì tôi.

Mirren, tôi thậm chí không thể nói lời xin lỗi. Thậm chí không có một từ ghép nào có thể diễn tả cảm xúc tồi tệ đến nhường nào của tôi.

Và Gat, Gat của tôi.

Cậu sẽ chẳng bao giờ lên đại học. Cậu có cái đầu óc đầy ham muốn đó, không ngót suy xét mọi việc, kiếm tìm không phải câu trả lời mà là sự hiểu biết. Cậu sẽ chẳng bao giờ thỏa mãn trí tò mò của mình, chẳng bao giờ hoàn thành một trăm cuốn tiểu thuyết hay nhất từng được viết, chẳng bao giờ là con người vĩ đại mà cậu có lẽ sẽ trở thành nữa.

Cậu muốn ngăn lại điều ác. Cậu muốn biểu lộ cơn tức giận của mình. Cậu sống hào hiệp, Gat quả cảm của tôi. Cậu không im khi người ta muốn, cậu khiến họ lắng nghe — và rồi cậu lắng nghe lại. Cậu chối từ xem nhẹ mọi việc, dẫu rằng cậu luôn mau cười.

Oh, cậu khiến tôi cười. Và khiến tôi suy ngẫm, kể cả khi tôi chẳng có tâm trạng mà suy ngẫm chút nào, kể cả khi tôi quá lười để chú ý tới.

Gat để tôi chảy máu và chảy máu và chảy máu trên người cậu. Cậu chưa từng bận tâm. Cậu muốn biết vì sao tôi chảy máu. Cậu tự hỏi liệu cậu có thể làm gì để chữa lành vết thương.

Cậu sẽ chẳng bao giờ ăn chocolate lại nữa.

Tôi đã yêu cậu. Tôi yêu cậu. Nhiều nhất có thể. Tôi không biết rõ cậu. Tôi sẽ chẳng bao giờ được nhìn thấy căn hộ của cậu, ăn món ăn mẹ cậu nấu, gặp bạn cậu ở trường. Tôi sẽ chẳng bao giờ nhìn thấy tấm khăn trải trên giường hay những tấm poster trên tường phòng cậu. Tôi sẽ chẳng bao giờ biết quán ăn nhanh nơi cậu mua bánh sandwich trứng vào buổi sáng hay cái góc nơi cậu khóa hai vòng chiếc xe.

Tôi thậm chí không biết liệu cậu có mua sandwich trứng hay treo poster không nữa. Tôi không biết liệu cậu có một chiếc xe đạp hay có một tấm khăn trải giường không. Tôi chỉ đang tưởng tượng về giá dựng xe đạp và chiếc khóa hai vòng, bởi tôi chưa từng đến nhà với cậu, chưa từng nhìn thấy cuộc sống của cậu, chưa từng biết con người Gat khi không ở Đảo Beechwood đó.

Giờ phòng cậu hẳn là trống trơn rồi. Cậu đã chết được hai năm.

Lẽ ra chúng tôi đã có thể.

Lẽ ra chúng tôi đã có thể.

Mình đã mất cậu, Gat, bởi mình đã yêu cậu dữ dội, yêu đến tuyệt vọng.

Tôi nghĩ về những Kẻ dối trá của tôi đang bị thiêu đốt, trong vài phút cuối đời, hít khói, làn da bùng sáng. Nó hẳn đã rất đau.

Tóc Mirren bốc cháy. Thân hình Johnny trên sàn nhà. Tay của Gat, đầu ngón tay cháy bỏng, cánh tay co đi vì lửa.

Trên mu bàn tay cậu, là những từ. Trái: *Gat*. Phải: *Cadence*.

Chữ của tôi.

Tôi khóc bởi tôi là kẻ duy nhất trong đám vẫn còn sống. Bởi tôi sẽ phải sống tiếp cuộc đời mà không có những Kẻ dối trá. Bởi họ sẽ phải tiếp bước qua bất cứ nơi nào đang chờ họ, mà không có tôi.

Tôi, Gat, Johnny, và Mirren.

Mirren, Gat, Johnny, và tôi.

Chúng tôi đã ở đây, mùa hè này.

Và chúng tôi đã không ở đây.

Có, và không.

Đó là lỗi của tôi, lỗi của tôi, lỗi của tôi — và tuy thế họ vẫn yêu tôi. Mặc cho những con chó tôi nghiệp, mặc cho sự xuân ngốc và ra vẻ vĩ đại hơn của tôi, mặc cho tội lỗi của chúng tôi. Mặc cho tính ích kỷ của tôi, mặc cho tính hay rên rỉ của tôi, mặc cho cái sự may mắn đến ngu xuẩn của tôi khi là kẻ duy nhất ở lại và tôi không thể thấy cảm kích điều đó, trong khi họ — họ chẳng có gì. Không gì nữa, ngoài mùa hè cuối bên nhau này.

Họ đã nói là họ yêu tôi.

Tôi cảm thấy điều ấy trong nụ hôn của Gat.

Trong nụ cười của Johnny.

Thậm chí Mirren đã hét lên điều ấy với biển khơi.

TÔI ĐOÁN ĐÓ là lý do tại sao họ ở đây.

Tôi cần họ.

83

MẸ ĐỘNG CỬA và gọi tên tôi.

Tôi không đáp.

Một tiếp sau, mẹ lại động cửa.

“Cho mẹ vào nhé?”

“Đi đi.”

“Là chứng đau nửa đầu à? Chỉ cần nói mẹ nghe về chuyện đó thôi.”

“Nó không phải là chứng đau nửa đầu,” tôi nói. “Là chuyện khác.”

“Mẹ yêu con, Cady,” mẹ nói.

Mẹ nói điều đấy suốt kể từ khi tôi bị bệnh, nhưng chỉ lúc này đây tôi mới hiểu được ý mẹ là gì,

Mẹ yêu con mặc cho nỗi sầu khổ của mẹ. Dầu cho con có điên.

Mẹ yêu con mặc cho những gì mẹ hoài nghi là con đã làm.

“Con biết là tất cả chúng ta đều yêu con, đúng không?” Mẹ gọi qua cánh cửa. “Dì Bess và Dì Carrie và Ông ngoại và tất cả mọi người? Bess đang làm món bánh việt quất con thích đây. Nó sẽ ra lò trong nửa tiếng nữa. Con có thể dùng nó ăn sáng. Mẹ đã hỏi dì rồi.”

Tôi đứng dậy. Tiến ra cửa và mở hé. “Mẹ bảo dì Bess là con cảm ơn,” tôi nói. “Chỉ là giờ con không thể đi được.”

“Con đã khóc,” Mẹ nói.

“Một chút.”

“Mẹ hiểu.”

“Xin lỗi. Con biết mẹ muốn con về nhà ăn sáng.”

“Con không cần phải nói xin lỗi,” Mẹ bảo tôi. “Thật đấy, con không bao giờ cần phải nói điều đó đâu, Cady ạ.”

84

NHU’ THUỜNG LỆ, KHÔNG thấy ai ở Cuddledown cả cho đến khi bước chân tôi vang lên trên bậc thềm. Rồi Johnny xuất hiện ở cửa, rón rén bước trên những mảnh kính vỡ vụn. Khi anh nhìn thấy mặt tôi, anh ngừng lại.

“Em đã nhớ ra,” anh nói.

Tôi gật đầu.

“Em đã nhớ ra mọi thứ rồi sao?”

“Em đã không biết nếu anh vẫn còn ở đây,” tôi nói.

Anh với tay ra cầm lấy tay tôi. Anh thật ấm áp và có thực, dầu rằng trông anh thật nhợt nhạt, bơ phờ, với quầng thâm dưới mắt. Và thật trẻ.

Anh mới chỉ mười lăm.

“Tụi anh không thể ở lâu hơn nữa,” Johnny nói. “Nó ngày càng khó khăn hơn.”

Tôi gật.

“Mirren bị tệ nhất, nhưng Gat và anh cũng đang cảm nhận được điều đó.”

“Mọi người sẽ đi đâu?”

“Khi tụi này rời đi á hả?”

“Ừ hử.”

“Cùng nơi khi em không ở đây. Cùng nơi chúng ta đã ở. Nó giống như là—” Johnny ngừng lại, gãi đầu. “Nó giống như là một sự an nghỉ. Cùng đó nó cũng chẳng giống như gì. Và nói thật nhé, Cady, anh yêu em, nhưng anh đang mệt chết đi đây. Anh chỉ muốn nằm xuống và xong xuôi. Tất cả những chuyện này đã xảy ra từ rất rất lâu với anh rồi.”

Tôi nhìn anh. “Em rất, rất xin lỗi, Johnny thân yêu xưa kia của em,” tôi nói, cảm thấy mắt mình đầm nước.

“Không phải lỗi của em mà,” Johnny nói. “Ý anh là, tất cả chúng ta đều nhúng tay, tất cả chúng ta đều phát điên, chúng ta phải nhận trách nhiệm. Em không nên nhận gánh vác về mình,” anh bảo. “Hãy buồn, hãy hối tiếc — nhưng đừng gánh lấy nó.”

Chúng tôi vào nhà và Mirren bước ra khỏi phòng ngủ của mình. Tôi nhận ra cô bạn có lẽ đã không ở đó

cho đến trước khi tôi bước qua cánh cửa. Cô bạn ôm lấy tôi. Mái tóc mật ong của cô bạn tối mờ và khỏe miệng trông thật khô và nứt nẻ. “Tớ xin lỗi đã không làm mọi thứ tốt hơn, Cady à,” cô bạn nói. “Tớ có một cơ hội được ở đây, và tớ không biết nữa, tớ đã kéo dài nó, đã nói dối quá nhiều.”

“Ồn mà.”

“Tớ muốn là một con người rộng rãi, nhưng trong lòng tớ chất chứa đầy dư âm giận dữ. Tớ đã tưởng mình sẽ thánh thiện và khôn ngoan, nhưng thay vào đó tớ đã thấy ganh tị với cậu, bực tức với những người còn lại trong gia đình. Chỉ là nó rối tung lên và giờ thì xong rồi,” Mirren vui mặt vào vai tôi và nói.

Tôi vòng tay ôm lấy cô bạn. “Cậu đã là chính mình, Mirren ạ,” tôi bảo. “Tớ không muốn nói gì khác.”

“Giờ tớ phải đi rồi,” cô bạn nói. “Tớ không thể ở đây lâu hơn được nữa. Tớ sẽ xuống biển.”

Không. Làm ơn.

Đừng đi. Đừng bỏ tớ lại đây, Mirren, Mirren à.

Tớ cần cậu.

Đó là những gì tôi muốn nói, muốn hét lên. Nhưng tôi không làm thế.

Và phần trong tôi muốn nhỏ máu ra khắp sàn căn phòng lớn hay tan chảy thành một vũng nước sâu khổ.

Nhưng tôi cũng không làm thế. Tôi không phàn nàn hay cầu xin lòng thương hại.

Thay vào đó tôi khóc. Tôi khóc và ôm chặt lấy Mirren và hôn lên đôi gò má ấm áp của cô bạn và cố gắng ghi nhớ khuôn mặt của cô. Chúng tôi nắm tay nhau khi cả ba dạo bước xuống bãi biển nhỏ.

Gat đang ở đó, đợi chờ chúng tôi. Hình bóng cậu in trên nền trời rực sáng. Tôi sẽ mãi nhìn nó như thế. Cậu quay lại và cười với tôi. Chạy đến và nhắc bóng tôi lên, quay vòng vòng như thể có gì đáng mừng lắm. Như thế chúng tôi là một cặp đôi hạnh phúc, yêu nhau trên bãi biển xanh.

Tôi không còn nức nở nữa, nhưng những giọt nước mắt cứ tuôn rơi không ngừng. Johnny cởi chiếc sơ mi của anh ra và đưa nó cho tôi. “Chùi cái mặt tèm nhem đầy nước mắt nước mũi của em đi,” anh tử tế nói.

Mirren cởi chiếc đầm xòe của mình ra và đứng đó trong bộ đồ bơi. “Tớ không thể tin được là cậu đi mặc một bộ bikini cho dịp này,” Gat nói, tay cậu vẫn vòng ôm lấy tôi.

“Có thể chứng nhận,” Johnny nói thêm.

“Tớ yêu bộ bikini này,” Mirren bảo. “Tớ đã mua nó ở Edgartown, mùa hè thứ mười lăm. Cậu nhớ chứ, Cady?”

Và tôi nhận ra rằng mình có nhớ.

Chúng tôi đã thấy chán muốn chết; đám nhóc đã đi thuê những chiếc xe đạp để dự chuyển đạp xe ngắm cảnh đến Oak Bluffs ấy và chúng tôi không biết là bao giờ chúng mới trở về. Chúng tôi phải chờ và dùng thuyền đưa chúng về. Thế nên, sao cũng được, chúng tôi đã đi mua kẹo mềm, nhìn ngắm những chiếc ống gió, và cuối cùng chúng tôi vào một cửa hàng cho khách du lịch và mặc thử những bộ đồ bơi xấu nhất mà hai đứa có thể tìm ra.

“Nó đề *Vineyard* cho Người yêu ở nông,” tôi bảo Johnny.

Mirren quay lại, và thật thế. “Ngon lửa vinh quang và vân vân,” cô bạn nói, không phải là không có vẻ chua xót.

Mirren bước qua, hôn lên má tôi, và nói, “Hãy tử tế hơn một chút so với nghĩa vụ của cậu nhé, Cady, và mọi chuyện sẽ ổn thôi.”

“Và đừng bao giờ ăn thứ gì lớn hơn nông em đấy!” Johnny hét lên. Anh ôm vội lấy tôi và đá tung đôi giày của mình. Cả hai chiếc rớt xuống biển.

Tôi quay sang Gat. “Cậu đi luôn à?”

Cậu gật đầu.

“Tớ rất xin lỗi, Gat,” tôi nói. “Tớ rất, rất xin lỗi, và tớ sẽ chẳng bao giờ có thể đền bù được cho cậu.”

Gat hôn tôi, và tôi có thể thấy cậu đang run rẩy, và tôi vòng ôm lấy cậu như thể tôi có thể ngừng cậu khỏi biến mất, nhưng thế tôi có thể khiến khoảnh khắc này kéo dài, nhưng làn da cậu thật lạnh lẽo và thấm

ướt nước mắt và tôi biết rằng cậu đang rời đi.

Thật tốt khi được yêu, dẫu rằng nó sẽ không là mãi mãi.

Thật tốt khi biết rằng ngày xưa ngày xưa, có Gat và tôi.

Rồi cậu bay lên, và tôi không thể chịu được việc rời xa cậu, và tôi nghĩ, chuyện này không thể là kết thúc được. Nó không thể là sự thật rằng chúng tôi sẽ không mãi ở bên nhau nữa, không khi tình yêu giữa hai đứa thật chân thật. Câu chuyện lẽ ra phải có một kết cục hạnh phúc.

Nhưng không.

Cậu đang rời bỏ tôi.

Dĩ nhiên, cậu đã chết.

Câu chuyện đã kết thúc từ lâu lắm rồi.

Gat chạy xuống biển mà không nhìn lại, mặc nguyên quần áo, và lao mình xuống làn sóng nhỏ.

Những Kẻ dối trá bơi ra, băng qua gờ vịnh nhỏ và tiến vào đại dương bao la. Mặt trời mọc cao trên đỉnh trời và những tia sáng phản chiếu từ mặt nước, sáng quá, sáng quá. Và rồi họ lặn xuống—

hay gì đó—

hay gì đó—

và họ đã rời đi.

Chỉ còn lại tôi, ở đó trên đỉnh nam Đảo Beechwood. Tôi ở trên bãi biển nhỏ, một mình.

85

TÔI NGỦ TRONG có lẽ là hàng ngày liền. Tôi không thể dậy được.

Tôi mở mắt, là ban ngày.

Tôi mở mắt, là đêm đen.

Cuối cùng tôi đứng dậy. Trong tấm gương phòng tắm, tóc tôi không còn đen nữa. Nó đã mờ dần thành màu nâu ánh đồng, với chân tóc màu vàng. Da tôi có tàn nhang và môi tôi râm nắng.

Tôi không chắc cô gái trong gương kia là ai nữa.

Bosh, Grendel, và Poppy theo chân tôi ra khỏi nhà, thở hỗn hển và vung vẩy đuôi. Ở căn bếp Clairmont Mới, các dì đang làm sandwich để ăn picnic trưa. Ginny đang dọn trống tủ lạnh. Chú Ed đang để những chai nước chanh và bia gừng vào ngăn làm mát.

Ed.

Chào chú, Ed.

Chú vẫy tay với tôi. Mở một chai bia gừng và đưa cho dì Carrie. Sục sạo tủ đá lấy một túi đá nữa.

Bonnie thì đang đọc sách và Liberty đang thái cà chua. Hai chiếc bánh, một chiếc được đánh dấu *chocolate* và một chiếc *vanilla*, đang nằm trong hộp bánh trên quầy. Tôi chúc mừng sinh nhật hai đứa sinh đôi.

Bonnie nhìn lên từ cuốn *Tuyển tập Ma quỷ hiện hình* của con bé. “Chị thấy ổn hơn chưa?” nó hỏi tôi.

“Ổn hơn rồi.”

“Chị trông không ổn hơn là bao.”

“Im đi.”

“Bonnie là một cô gái trưởng thành và ta chẳng thể làm gì được cả đâu,” Liberty nói. “Nhưng tụi em sẽ đi chèo thuyền vào sáng mai nếu chị muốn đến.”

“Được,” tôi nói.

“Chị không thể lái được. Tụi em sẽ lái.”

“Ừa.”

Mẹ ôm lấy tôi, một trong những cái ôm lâu, đầy quan tâm của mẹ, nhưng tôi không nói với mẹ về bất cứ chuyện gì.

Chưa đâu. Có lẽ là chưa trong một lúc nữa.

Dù sao thì, mẹ biết là tôi nhớ.

Mẹ đã biết khi đến cửa phòng tôi, tôi có thể thấy được.

Tôi để mẹ đưa cho tôi một ổ bánh nướng và lấy cho mình chút nước cam từ tủ lạnh.

Tôi tìm thấy một cây bút Sharpie và viết lên tay.

Trái: *Hãy tử tế hơn.* Phải: *một chút.*

Bên ngoài, Taft và Will đang hành xử ngu xuẩn trong khu vườn Nhật Bản. Chúng đang tìm mấy hòn đá khác lạ. Tôi tìm với chúng. Hai đứa liền bảo tôi tìm những viên lấp lánh và cả những viên có thể là nhon đầu mũi tên.

Khi Taft đưa cho tôi một viên đá tím nó tìm thấy, bởi thằng nhóc nhớ là tôi thích những viên đá tím, tôi liền bỏ nó vào trong túi.

86

ÔNG NGOẠI VÀ TÔI tới Edgartown chiều hôm đó. Dì Bess khẳng khẳng muốn chở chúng tôi, nhưng dì lại một mình rời đi khi chúng tôi đi mua sắm. Tôi tìm thấy những chiếc túi khoác bằng vải xinh xắn cho hai đứa xinh đôi và Ông ngoại khẳng khẳng muốn mua cho cho tôi một cuốn truyện thần tiên ở hiệu sách Edgartown.

“Cháu thấy chú Ed đã trở lại,” tôi nói khi chúng tôi chờ tính tiền.

“Ừ hử.”

“Ông không thích chú ấy.”

“Không nhiều đến thế.”

“Nhưng chú ấy đang ở đây.”

“Đúng.”

“Với dì Carrie.”

“Đúng thế.” Ông ngoại nhăn mày. “Giờ thì ngưng làm phiền ông đi. Ta đến tiệm kẹo mềm nào,” ông nói. Và thế là chúng tôi đến đó.

Ra ngoài thật là tốt. Ông chỉ gọi tôi là Mirren đúng một lần.

TIỆC SINH NHẬT được tổ chức vào bữa tối với bánh và quà. Taft bị tăng động và làm xước đầu gối khi ngã xuống một tảng đá lớn trong vườn. Tôi dẫn nó vào phòng tắm và tìm một miếng băng cứu thương.

“Mirren từng luôn dán băng cứu thương cho em,” nó bảo tôi. “Ý em là, khi em còn nhỏ ấy.”

Tôi siết lấy tay nó. “Thế giờ nhóc có muốn chị dán băng cứu thương cho không?”

“Im đi,” nó nói. “Em mười tuổi rồi.”

NGÀY HÔM SAU tôi đến Cuddledown và tìm dưới bồn rửa ở bếp.

Ở đó có những miếng bọt biển, và nước rửa chén có mùi chanh. Những cuộn giấy. Một bình chất tẩy trắng.

Tôi quét đi những mẫu kính vỡ và những ruy băng bị rối. Tôi chất đầy túi những chai lọ rỗng. Tôi hút bụi những mẫu snack khoai tây vụn. Tôi lau chùi sàn bếp nhộp nháp. Giặt những chiếc mền.

Tôi lau chùi bụi cửa sổ và đặt trò cờ bàn vào tủ áo và dọn rác trong các phòng ngủ.

Tôi để đồ nội thất như Mirren thích.

Trong cơn bốc đồng, tôi lấy một tập giấy phác thảo và một cây bút bi từ phòng Will và bắt đầu vẽ. Họ chẳng hơn gì những người que, nhưng bạn có thể nói họ là những Kẻ dối trá của tôi.

Gat, với cái mũi hơi tẹt, ngồi bắt chân chéo ngũ, đọc một quyển sách.

Mirren mặc bikini và nhảy nhót.

Johnny đeo một chiếc kính lặn vôi hơi và một tay cầm một con cua.

Khi hoàn tất, tôi dán bức tranh lên tủ lạnh kế bên bức tranh chì cũ vẽ Bố, Bà ngoại, và lũ chó săn.

87

NGÀY XƯA NGÀY XƯA có một vì vua và ba người con gái xinh đẹp. Những cô gái này lớn lên thành

những người phụ nữ, và những người phụ nữ này có con, những đứa con xinh đẹp, rất, rất nhiều con, chỉ là có điều tồi tệ đã xảy ra,

điều gì đó ngu ngốc,

phạm pháp,

tệ hại,

điều gì đó có thể tránh được,

điều gì đó mà đáng lẽ là không bao giờ xảy ra,

và tuy thế điều đó cuối cùng cũng có thể được tha thứ.

Lũ trẻ đã chết trong một trận lửa — tất cả, chỉ trừ một đứa.

Chỉ còn lại một đứa, và cô ấy —

Không, thế là không đúng.

Lũ trẻ đã chết trong một trận lửa, tất cả, chỉ trừ ba đứa bé gái và hai đứa bé trai.

Còn lại ba đứa bé gái và hai đứa bé trai.

Cadence, Liberty, Bonnie, Taft, và Will.

Và ba nàng công chúa, ba người mẹ, họ sụp đổ trong cơn thịnh nộ và sự tuyệt vọng. Họ uống rượu và đi mua sắm, nhin đói và cọ rửa và bị ám ảnh. Họ bám vào nhau trong nỗi sầu khổ, thứ tha cho nhau, và than khóc. Những người cha cũng giận điên lên, dẫu rằng họ ở cách xa; và vì vua, ông sa sút thành một người loạn trí mong manh, yếu ớt mà con người cũ của ông chỉ thi thoảng mới biểu hiện ra.

Lũ trẻ, chúng mất trí và buồn rầu. Chúng giày vò với tội lỗi là mình được sống, giày vò với cơn đau trong đầu và nỗi sợ ma quỷ, giày vò với những cơn ác mộng và những ước muốn kỳ lạ không cưỡng lại được, sự trừng phạt vì được sống khi những người khác thì không.

Những nàng công chúa, những người cha, nhà vua, và lũ trẻ, họ vỡ vụn như vỏ trứng, thành bột và xinh đẹp — bởi họ đã luôn xinh đẹp. Dường như

như thế

như thế

thảm kịch này đã đánh dấu cho sự kết thúc của gia đình.

Và có lẽ là nó đã làm thế.

Nhưng có lẽ là nó không.

Họ làm nên một gia đình xinh đẹp. Vẫn thế.

Và họ biết. Sự thật là, dấu mốc của thảm kịch, với thời gian, đã trở thành một dấu mốc của vẻ đẹp huyền ảo. Một dấu mốc của sự thần bí, và là nguồn gốc của sự mê hoặc cho những ai nhìn ngắm gia đình từ cách xa.

“Những đứa lớn nhất đã chết trong một trận lửa,” họ nói, những người dân làng Burlington, những hàng xóm ở Cambridge, những cặp cha mẹ có con học trường tư ở hạ Manhattan và những công dân lớn tuổi của Boston. “Hòn đảo bắt lửa,” họ nói. “Có nhớ vài mùa hè trước không?”

Ba người con gái xinh đẹp thậm chí càng trở nên xinh đẹp hơn trong mắt những người nhìn thấy.

Và họ không nhận thức được sự thật này. Cha họ cũng không, thậm chí trong sự suy sụp của mình.

Tuy thế những đứa trẻ còn lại,

Cadence, Liberty, Bonnie, Taft, và Will, chúng biết rằng thảm kịch không hề mê hoặc.

Chúng biết rằng nó không diễn ra đến tận hồi kết trong cuộc sống như trên một sân khấu hay giữa những trang của một cuốn sách. Nó không là một hình phạt được đưa ra cũng chẳng phải là một bài học được ban phát. Sự khủng khiếp của nó không được quy cho riêng một người.

Thảm kịch thật xấu xí và lộn xộn, ngu ngốc và khó hiểu.

Đó là những gì mà đám trẻ biết.

Và chúng biết rằng những câu chuyện về gia đình chúng

đều vừa có thật lại vừa không.

Có vô vàn những phiên bản.

Và người ta sẽ tiếp tục kể về chúng.

TÊN ĐẦY ĐỦ CỦA TÔI là Cadence Sinclair Eastman.

Tôi sống ở Burlington, Vermont, với mẹ và ba chú chó.

Tôi sắp bước sang tuổi mười tám.

Tôi sở hữu một tấm thẻ thư viện dùng nhiều vẫn còn xài tốt chán, một phong thư đựng đầy hoa hồng nhạt sấy khô, một cuốn sách truyện thần tiên, một nắm đá tím đẹp đẽ. Không có thêm nhiều thứ gì khác.

Tôi là

thủ phạm

của một tội ác ngu xuẩn, lừa gạt

đã trở thành

một thảm kịch.

Phải, đúng là tôi đã đem lòng yêu một người và rằng cậu ấy đã chết, cùng với hai người nữa tôi yêu nhất trên thế giới này. Đó đã là chuyện trọng yếu nhất để biết về tôi, chuyện duy nhất về tôi trong một khoảng thời gian rất dài,

Dẫu rằng chính tôi còn không biết nó

Nhưng hẳn còn nhiều điều để biết hơn nữa.

Sẽ còn nhiều điều hơn nữa.

TÊN ĐẦY ĐỦ CỦA TÔI là Cadence Sinclair Eastman.

Tôi chịu chứng đau nửa đầu. Tôi không chịu những kẻ ngu ngốc.

Tôi thích nghĩa bện vào nhau.

Tôi chịu đựng.